

KIM NHẬT

baovecovang2012.wordpress.com



Hồi ký của VŨ HÙNG sinh viên Luật Khoa năm thứ ba
đã sống 1287 ngày trong Bộ Chỉ Huy tối cao
Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam

HOA ĐĂNG
1971

Bóng tối đi qua quyển 3

KIM NHẬT

bóng tối đi qua

Kim Nhật

Bìa: *Hoa Đăng*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

bóng tối đi qua

KIM NHẬT

**NXB HOA DẪNG
1971**

MỤC LỤC

13. Phần 13: Chiến dịch Đồng Xoài	11
14. Phần 14: Những người thầy thuốc “Đỏ” và “Chuyên”	133
15. Phần 15: Trên nẻo về Tây Bắc	253
16. Phần 16: Bộ Chỉ huy Ba Cục	305
17. Phần 17: Rừng biên giới	393

18. Phần 18: Tạ từ Cách Mạng	437
19. ĐOẠN KẾT	533

PHẦN 13

CHIẾN DỊCH ĐỒNG XOÀI

Cho đến đầu tháng 6-1965, ba Trung đoàn chủ lực Q761, Q762 và Q763 tập trung về khu A lâu nay, đã chỉnh huấn xong. Việc học tập sa bàn cũng đã thuần thục. Tất cả đang được lệnh kéo về địa điểm quăng mười cây số. Như vậy, hướng mở chiến dịch đã rõ ràng. Lâu nay, Bộ Chỉ huy Tiền Phương cũng như Ban Chỉ huy các cấp giữ bí mật tuyệt đối, không hề tiết lộ, dĩ hơi. Nhiều

người đoán mò, lăm tưởng, ngỡ chiến dịch này chắc lại nhằm vào tấn công Phước Thành lần thứ hai. Vì nơi chúng tôi hiện đang hoạt động, chuẩn bị đây gần Phước Thành nhất chỉ vào khoảng mười cây số đường chim bay. Bây giờ dẫn quân về hướng Đồng Xoài, thì dù có giữ bí mật đến mấy đi nữa, tất cả các cán bộ, chiến sĩ đều đoán ra. Trận đánh sẽ tới, nhất định phải là Đồng Xoài. Chỉ có Đồng Xoài thôi.

Riêng về phía chúng tôi, dân công Tiểu đoàn I cánh A, được xem như đã Hoàn thành đợt công tác chuyển hàng chiến lược từ sông Bé về các kho dự trữ, phân phối của Hậu Cần chiến dịch.

Chúng tôi lại nhận được lệnh mới là phân tán dân công ra làm nhiều bộ phận để làm nhiều công tác khác nhau.

Một số được chuyển vượt qua lộ ủi, đi về phía Đồng Xoài làm công tác mở đường cho xe cam nhông, có thể từ trung tâm khu A chạy đến khu Đồng Xoài để việc tiếp tế và vận chuyển trong chiến dịch được dễ dàng nhanh chóng.

Một số khác, được chia cho bốn đội giải phẫu dã chiến 110, 112, 114 và 116 để phục vụ công tác xây dựng các trạm tiếp nhận, đào hầm chứa thương binh, đào giao thông hào, cũng như săn sóc thương binh trong chiến dịch. Số còn lại, chia đi phục dịch ở Bộ Chỉ huy sở Tiền Phương, B Hậu Cần, B Hành chánh quản trị, B thông tin, B chính trị và các trạm Hậu Cần. Theo lệnh đó, đương nhiên trên danh nghĩa cũng như thực tế, Tiểu đoàn I Dân Công được giải tán.

Nhưng không ngờ, được tin đó dân công lại một lần nữa nhất loạt làm reo,

không chịu đi và ùn ùn kéo nhau đào ngũ một cách công khai. Họ kéo thành từng nhóm mấy mươi người xuôi về sông Bé.

Vì chiến dịch đã gần kề, các đơn vị chiến đấu đã kéo đi hết về các địa điểm tập kết chỉ định để dưỡng quân. Ngay cả Trung đội Bảo vệ thuộc quyền sử dụng của chúng tôi cũng được Bộ Chỉ huy Tiền Phương ra lệnh rút về phục vụ Chỉ huy Bộ.

Tôi và Cường lúng túng, không biết giải quyết bằng cách nào vừa ổn, vừa nhanh. Giờ này mọi lời nói đều vô tác dụng. Cuối cùng hai đứa phân công nhau: Cường chạy về Hội đồng Cung Cấp Trung Ương, tôi chạy sang văn phòng Đảng uỷ Khu A gặp Ba Vinh cầu viện.

Ba Vinh liền ra lệnh cho Trung đội Bảo vệ khu A, phân công ngay một

tiểu đội đến án ngữ ở bến đò sông Bé, kiểm soát gặt gao, ai không có giấy phép không được sang đò. Hội đồng Cung Cấp Trung Ương cũng gửi ngay 1 trung đội đi lùng và tập trung dân công, chặn họ lại trên đường. Đồng thời Bộ Chỉ huy Tiền Phương chỉ thị J15 tức Tiểu đoàn Khinh binh của Trung đoàn Q761 tức tốc đến tăng cường.

Tất cả được lệnh, nếu ai lợi qua sông Bé để về đồng bằng cứ nổ súng bắn hạ để bảo vệ bí mật chiến dịch. Tình huống lúc đó thực gay go. Dân công đào ngũ trở thành phong trào, gây nên một cuộc rối rắm vô tả. Bởi không phải chỉ có mỗi Tiểu đoàn 1 mà cả các Tiểu đoàn khác ở cánh B, cánh C cũng như số dân công phục vụ các cơ quan, bộ phận tinh tại. Họ cuốn gói, bỏ việc lén trốn, bất chấp

tổ chức, không một mệnh lệnh chỉ huy nào có giá trị.

Nó trở thành một cơn dịch, lan nhanh đều khắp trong hàng ngũ dân công. Trên khắp các nẻo đường khu A, nơi nào người ta cũng bắt gặp từng đoàn từng tốp nhỏ xuôi ngược, nằm ngủ theo đường đi hay lang thang, đói khát. Thực là hỗn độn vô trật tự. Các kho gạo thực phẩm do dân công thiết lập trước đây, dọc theo đường từ lộ ủi về sông Bé đều được gài mìn, gài lựu đạn cho bộ đội tới bảo vệ. Dù vậy, mặc dù có một số dân công bị thương vong vì ăn cắp gạo, thực phẩm, cũng như vượt sông Bé bị nước cuốn chết chìm hay bị bắn, không sao làm nản lòng họ. Việc quy tụ, tập trung họ lại còn không làm được thì nói gì đến việc điều khiển họ phục vụ công tác như thường ngày.

Các kho gạo vẫn cứ bị lưng dân. Sông Bé vẫn có người đang đêm vạch rừng tìm đủ mọi cách để lợi sang.

Anh Hai, tức Hai Chân, tức thiếu tướng Lê Văn Tưởng chính uỷ Bộ Chỉ huy Tiền Phương phải rời chỉ huy sở cấp tốc đến sông Bé nghiên cứu tình hình, lãnh đạo «chống dân công» tại chỗ.

Trong tình trạng hỗn độn đó, Ban Chỉ huy Tiền Phương quyết định tranh thủ rút ngắn ngày khai hoả chiến dịch sớm hơn dự định. Nếu không, bí mật sẽ bị bại lộ và “tai họa dân công” còn gây thêm biết bao nhiêu phiền hà, có thể phá huỷ cả công trình chuẩn bị chiến dịch như chơi. Súng chiến dịch nổ chừng đó khỏi phải ngăn chặn, khỏi phải quan tâm đến họ, mặc họ, tùy họ tha hồ đi, chết chóc tai họa phi pháo họ ráng chịu lấy. Đỡ biết bao nhiêu.

Cùng lúc đó, tôi nhận được lệnh của Tư Thắng, Chủ Tịch Hội đồng Cung Cấp Trung Ương gọi về, trả lại cho Bộ Chỉ huy Tiền Phương.

Sáng ngày 5 tháng 6 năm 1965, Ba Vinh từ B1 khu A ngồi xe «díp» về chỉ huy sở mới của Bộ Chỉ huy Tiền Phương, ghé lại báo cho tôi biết lệnh trên và rước tôi cùng đi một thể.

Trước đây được đi xe cam nhông, giờ đi xe «díp» giữa rừng, quả là một hân hạnh cho tôi biết mấy! Trên xe chỉ có tôi và Ba Vinh. Bước lên ngồi vào tay lái, Ba Vinh cười hì hì, khoe với tôi:

– Anh xem, từ nhỏ tới lớn tôi có biết gì về xe cộ đâu! Vậy mà bây giờ tôi lái xe “xanh dờn một cây”. Người ta học trường này trường nọ, còn tôi chả cần trường nào hết. Tôi học ở rừng. Hì hì.

Tiếng cười của Ba Vinh khoái trá, vang lên trong rừng sâu. Anh ta vừa mở máy, vừa nói tiếp

– Học lái xe trong chiến khu, có lẽ chỉ tôi là một. Nhờ anh Năm Thạch kéo theo đi nghiên cứu chiến trường mấy tháng liền nên mình đâm ra biết lái xe.

Tôi cũng cười:

– Lái xe đâu có cái gì là khó anh Ba. Có người chỉ sơ qua năm phút rồi tập vài tiếng đồng hồ là lái được chứ gì. Có điều cần những kinh nghiệm về sửa chữa, về một vài kỹ thuật cũng như luật đi đường.

Ba Vinh ngắt ngang lời tôi nói:

– Ối! Luật chó gì anh! Lái xe trong rừng mỗi một mình chạy thế nào chẳng được. Nào đã đụng ai đâu. Anh Năm Thạch ảnh lái xe giỏi hơn tôi, ảnh biết lái

lâu rồi mà hôm trước chút nửa lật ở Suối Đồi. Tưởng đâu đè tôi gãy giò thêm lần nữa. Ảnh chê tôi lười dờ, chớ chưa đến nỗi như ảnh.

Tôi sực nhớ câu chuyện về thiếu tướng Hoàng Cầm tức Năm Thạch mà Ba Vinh tiết lộ cho tôi biết trước đây. Như Hoàng Cầm là tác giả kế hoạch chiến dịch. Tôi tò mò hỏi:

– Đi nghiên cứu chiến trường chắc vui lắm phải không anh?

– Vui gì! Cực thấy mẹ! Mà nguy hiểm nữa chứ! Bộ anh tưởng an nhàn lắm sao? Như kỳ này, anh biết cứ điểm Đồng Xoài được ở trên quyết định chọn làm địa điểm mở chiến dịch đâu phải tự nhiên mà thành. Nếu kể công thì phải kể công của tôi đó.

– Anh đề nghị lên trên à?

– Chớ sao! Tôi đã từng dẫn mấy anh em 101 và 116 đi nghiên cứu cả tháng trời hồi năm ngoái. Rồi trước lần tôi bị thương gãy chân trái này nè, tôi còn dẫn mấy anh em B1 với Trung đội bảo vệ đi điều nghiên lần nữa. Thực ra mục đích điều nghiên của tôi không nhằm vào việc tấn công cứ điểm Đồng Xoài mà nhằm vào việc đưa ba C của Khu A mình cần ấp chiến lược Phú Riềng, kiếm một mớ chiến lợi phẩm. Chớ anh nghĩ xem, quân số mình có 3 đại đội làm sao đủ sức nhào vô thị trấn Đồng Xoài? Tụi nó ở đó cả tiểu đoàn, lại có xe tăng, có pháo nặng, hệ thống phòng thủ công sự cũng ác ôn lắm đâu phải chơi. Ba đại đội của mình đem vô khác gì muối bỏ biển. Tự vận là cái chắc.

– Còn ấp chiến lược Phú Riềng, chỉ có nhà nhân dân không, chiến lợi phẩm cái khỉ khô gì, anh Ba?

Một tay giữ lấy tay lái, một tay đưa lên, chìa ngón trỏ ra, Ba Vinh nhướn mắt tỏ vẻ bất bình:

– Í! Vậy là anh khơi quá rồi! Nhiều lắm chứ anh! ...Ấp chiến lược đó có mấy chục dân vệ, thanh niên chiến đấu. Tụi nó cũng có trung liên, tiểu liên, cạc-bin đủ loại. Kiếm được ít chục súng đầu phải dễ anh. Nhưng chính yếu là mình giải quyết vấn đề chính sách, phá kế kềm kẹp gây tiếng vang, nhiều ảnh hưởng lắm chứ! Đó là chưa kể những thuốc men, dụng cụ thực phẩm tiên nông của tụi tư bản ở đồn điền cao su Phú Riềng. Tụi đó nó không chịu đóng thuế cho mình mà!

Ngừng một chút, Ba Vinh tiếp:

– Tôi đi điều nghiên Đồng Xoài nhằm vào mục đích đó. Nhưng khi báo cáo lên trên, ở trên chưa kịp trả lời thì tôi bị thương phải đến nằm điều trị ở G2. Được ít lâu, anh Năm Thạch từ bên Rờ qua với một nhóm cán bộ Tham Mưu trung cấp, gặp tôi tại G2 cho biết Bộ Chỉ huy chỉ thị điều nghiên lại cho kỹ lưỡng cứ điểm Đồng Xoài để mở chiến dịch lớn. Dẹp chuyện cần áp chiến lược Phú Riềng đi. Anh Năm Thạch cho biết ảnh mới từ Bắc vào Nam, công tác này là công tác đầu tiên của ảnh đó. Lúc còn ở Bắc, ảnh là sư trưởng Sư đoàn 312. Lâu ngày không đánh đấm gì nó buồn quá! Thử làm một keo lớn xem sao!

– Rồi anh Năm Thạch kéo anh theo, bắt anh hướng dẫn?

– Đi gì nổi! Xương chân tôi lúc đó còn đóng đinh thép, băng bột chưa lành. Nên

lúc đầu, anh đi điều nghiên với nhóm cán bộ tham mưu R. Hơn một tháng sau tôi mới được xuất viện. Ra viện anh bắt tôi đi theo liền.

Để giải thích cho tôi biết sơ qua về công tác điều nghiên chiến trường, Ba Vinh thao thao bất tuyệt kể lại cho tôi nghe việc điều nghiên là một công tác dai dẳng, tỉ mỉ, lâu ngày. Ngoài việc xem xét địa hình – chỉ là yếu tố phụ – chính yếu là nghiên cứu thực lực quân số, vũ khí, cách bố phòng, các quy luật thường ngày, tình hình chung cho đến đời sống tinh thần, những thói xấu, những ưu khuyết điểm mọi mặt, cả đến tên tuổi, tính tình, sở trường, sở đoản của cấp chỉ huy cho đến lính v.v..

Quả là một công trình vừa phức tạp, vừa khó khăn đòi hỏi một thời gian rất lâu. Chiến dịch Đồng Xoài hôm nay là

kết của một cuộc chuẩn bị từ sáu, bảy tháng trở về trước.

Nhưng, theo lời Ba Vinh kể, Năm Thạch ở vòng ngoài, đôi lần đến gần vườn cao su leo lên cây cao «bỏ ống dòm» nhìn vào cú điểm Đồng Xoài thôi. Còn tất cả các công tác điều nghiên cụ thể đều do các cán bộ tham mưu hay cán bộ đặc công xâm nhập vào thị trấn, vào ngay cả trong lòng cú điểm Đồng Xoài nhìn bằng mắt, nghe bằng tai, sờ mó thật sự, trở về báo cáo lại.

2 giờ chiều. Xe tôi ngừng trước địa điểm làm chỉ huy sở của Bộ Chỉ huy Tiền Phương. Sát bên đường là khoảng rừng được dọn dẹp làm chỗ dừng chân. Những tấm nylon nóc màu xám đất, căng xúm xít vào nhau như những mái nhà con quanh mấy gốc dầu. Gần đấy,

một gian nhà được dựng lên. Tôle sơn đen làm mái.

Chà! Tôi nghĩ thâm, nhà tôle giữa rừng sâu thế này, hách thật! Công trình đem được một tấm tôle từ đồng bằng về đây là cả một vấn đề nhiều khô, vất vả với sức người.

Mấy anh em cảnh vệ đứng gác, giương mắt tò mò nhìn chúng tôi, Ba Vinh tắt máy xe nhảy xuống:

– Tới rồi anh. Nhà đó, trạm cảnh vệ. Minh phải ghé đó.

Bước vào nhà, tôi gặp ngay một lô hàng chục người ngồi bệt xuống đất, hay ngồi xồm với nhau, quây thành từng nhóm riêng. Nét mặt người nào cũng lộ vẻ sốt ruột đợi chờ.

Tất cả đều thuộc vào hàng ngũ cán bộ, súng ngắn «xắc-cốt» bên hông, nếu không là những tập giấy má dày cộm. Kẻ già, người trẻ, mập ốm, mặc bà ba, quân phục, không thiếu một hình thái nào. Trên một cái thùng to, rộng bằng gỗ thông, một cán bộ đang ngồi ghế ở cạnh, tay cầm ống điện thoại áp vào tai, nghiêng đầu nhìn chếch lên mái nhà, không quan tâm đến ai. Anh ta đang nghe ai đó nói chuyện thì phải.

Tôi dừng lại ở bậc thềm, lơ ngơ, trong khi Ba Vinh vui vẻ chào mọi người, hết bắt tay người này đến người khác. Còn tôi chẳng biết ai là ai.

Chợt tôi nghe anh cán bộ nghe điện thoại «dạ, rõ!» rồi gác ống nói xuống giá. Anh khệnh khạng bước đến trước mặt tôi:

– Gì đó đồng chí? Đồng chí đến có việc gì?

Cái thằng cha này khó thương quá, nhưng tôi cũng mỉm cười, từ tốn:

– Thưa đồng chí, tôi lâu nay đi công tác, bây giờ trở về trình diện anh Ba!

Có lẽ anh ta là người sống gần Bộ Chỉ huy Tiền Phương, lâu nay những cán bộ nào phục vụ tại đây, anh ta đều quen, biết mặt, biết tên, còn tôi thì lạ quá. Nếu là cán bộ của văn phòng Bộ Chỉ huy anh ta lại càng quen biết hơn bao giờ hết. Anh ta nhú mày cao giọng:

– Đồng chí ở đâu? Anh Ba nào?

– Anh Ba Đình!

– Ủa!...

Ba Vinh chen vào, giới thiệu tôi cho anh ta biết:

– Đây là anh Vũ Hùng đó! Lâu nay ảnh được anh Tư Thắng mượn đến công tác ở Tiểu đoàn 1 Dân Công. Trước, anh Vũ Hùng là cán bộ của khu A, mới đây được chuyển về Bộ Chỉ huy, chưa kịp nhận công tác thì bị anh Tư Thắng mượn. Tôi mới đưa ảnh đến đó!

Tôi thêm:

– Phiên đồng chí điện thoại báo với anh Ba dùm. Tôi vừa về đến đây và đang chờ lệnh anh Ba!

Anh ta dùng dằng, nhưng thái độ đã dịu xuống, thân mật hơn:

– Bộ Chỉ huy đang họp. Anh thấy không, các đồng chí này cũng đang sốt ruột ngồi chờ được gặp để thỉnh thị...

Làm sao bây giờ? Làm sao tôi dám điện thoại? Có lẽ cuộc họp cũng sắp xong. Anh chịu khó ngồi chơi. Bộ Chỉ huy họp xong tôi sẽ đưa anh vào ngay.

Ừ chờ thì chờ, Bộ Chỉ huy đang họp thì cũng không ai có thì giờ đâu nhìn lấy mặt tôi. Chịu vậy!

*

Công việc càng gần đến ngày xuất phát chiến dịch càng bận rộn không thể tả. Suốt ngày, Bộ Chỉ huy cứ phải hội ý liên miên.

Điện ở các nơi đang về tới tấp. Cán bộ của các đơn vị phục vụ chiến dịch cũng đến dập diu để báo cáo, xin chỉ thị về những khó khăn.

Vấn đề dân công phục vụ chiến dịch trở thành một trở ngại lớn lao, làm Bộ Chỉ huy điên đầu. Các đội phẫu thuật đã chiến thiếu dân công. Các đội tải thương thiếu dân công. Các cánh Hậu Cần thiếu dân công. Các đội tiếp vận chiến trường thiếu dân công v.v... Nơi nào cũng cử người đến báo cáo, xin chỉ thị, xin sự hỗ trợ của Bộ chỉ huy. Bộ Chỉ huy chỉ còn biết an ủi, động viên chính trị để cao quyết tâm vượt khó, vượt khổ, hy sinh nhiều hơn nữa để Hoàn thành nhiệm vụ.

Mọi yêu cầu, chỉ thị của Hội đồng Cung Cấp Trung Ương đối với các Tỉnh ủy vào giờ chót này đều trở thành vô nghĩa. Giữa lúc đó, các Trung đoàn, theo tập quán «truyền thống của Đảng» đã «hạ quyết tâm» gửi «quyết tâm thư» lên Đảng Ủy Tiền Phương và xin lệnh «xuất kích».

Theo kế hoạch đã định, Trung đoàn Q762 là đơn vị chủ công vào cú điểm Đồng Xoài, Trung đoàn Q761 «chận viện». Trung đoàn Q763 làm «thế đội dự bị» đồng thời cho một Tiểu đoàn phối hợp với Tiểu đoàn cơ động Phước Thành tấn công khu vực sân bay và khu vực ở phía Tây. Tiểu đoàn pháo nặng Z36 trực thuộc Trung đoàn trên, thực hiện đợt «cường tập» phủ đầu, mở đường cho đợt «đột phá khẩu», mở cửa chính diện và thiết lập các cụm pháo phòng không.

Như vậy, Trung đoàn Q762 lãnh nhiệm vụ đánh cú điểm ở phía đông. Trung đoàn Q763 vừa lãnh nhiệm vụ dự bị, vừa tấn công ở mặt trận phía Tây. Trung đoàn Q761 án ngữ ở phía Bắc, vây chặt mấy trảng tranh, đào công sự sẵn chờ quân tiếp viện của Quốc Gia trực thăng vận, đổ quân xuống là ào ra «diệt viện». Để

«nhử» cho Quốc Gia nhảy xuống đúng vào những trảng tranh “chờ sẵn”, các cụm pháo phòng không có nhiệm vụ “bắn rát”, “đuổi phi cơ” ở những nơi khác để địch “bị bắt buộc” phải đáp xuống đúng theo “ý đồ” của kế hoạch dự liệu.

Trong phiên họp Đảng ủy Mặt Trận sáng ngày 6-6-1965 Đảng ủy Q762 đã “giáng” quyết tâm thư của đơn vị lên là quyết tâm san bằng cứ điểm Đồng Xoài trong vòng hạn định: 1 giờ 30 phút, kể từ khi nổ súng. Đảng ủy Mặt trận tăng thêm cho 1 giờ tức 2 giờ 30 phút.

Ngày tấn công mở đầu chiến dịch, được quyết định sau cùng là ngày 10 tháng 6. Giờ G đúng vào 1 giờ sáng, giờ Đông Dương tức là 2 giờ sáng giờ Sài Gòn.

Đó là quyết định cuối cùng, không thay đổi. Buổi họp bế mạc. Tất cả các đảng ủy

Trung đoàn hối hả rời Bộ Chỉ huy trở về đơn vị, tiến hành công tác chuẩn bị làm lễ xuất quân. Không khí chuẩn bị chiến đấu thật khẩn trương. Toàn thể đều hồi hộp, chờ đợi giờ nổ súng.

Từ giờ phút đó, Bộ Chỉ huy Tiền Phương được đổi tên là Bộ Chỉ huy Chiến dịch Đồng Xoài.

Riêng tôi, sau lúc về trình diện, tôi được Ba Đình giao cho công tác văn phòng, một thứ thơ ký biên chép, cho văn phòng Bộ Chỉ huy qua sự điều khiển trực tiếp của Ba Đình. Khi Đảng ủy Mặt trận hội họp tại văn phòng chỉ huy sở, dĩ nhiên tôi bị đuổi khéo ra trạm cảnh vệ, vừa làm công việc tiếp khách, vừa thảo một lô công điện, báo cáo theo lệnh của Ba Đình và Năm Thạch tường trình về Bộ Chỉ huy R và gửi đi các nơi liên hệ. Xong việc đó phải làm mấy bản thống kê

và tóm tắt tình hình, đúc kết các kết quả thi đua của các đơn vị trong đợt chỉnh huấn tiền chiến dịch.

Hai giờ chiều, phiên họp chấm dứt. Nhưng công việc tổng kết, thống kê của tôi phải đến 11 giờ đêm mới xong.

Sáng ngày 7 tháng 6 tôi được lệnh đi đến bộ phận công tác chính trị để trao bản báo cáo động viên chính trị của Đảng ủy chiến dịch, ba bản quyết tâm thư của Trung đoàn Q761, Q762, Q763 và một số tin tức bài vở khác cho kịp quay Roneo phát hành tờ báo «Thông tin chiến dịch» do bộ phận này phụ trách.

Với lề lối làm việc và phương thức này, công tác động viên tinh thần chiến đấu được nâng lên hàng đầu, quan trọng bậc nhất. Nó đã trở thành một thủ tục, một nguyên tắc được áp dụng từ lâu cho

quân đội Cộng Sản Trung Hoa. Ngày nay trong cuộc chiến tranh này, nguyên tắc đó được rập khuôn theo, áp dụng triệt để.

Tôi nghĩ bụng dù chế độ này, khung trời này là một cái gì ghê rợn, đau khổ và phiền muộn của một thế giới không có tự do, không có cá nhân, không có bản ngã, làm tôi sợ hãi nhưng với những phương pháp làm việc đặc hiệu của nó, quả là một công trình nghiên cứu tính toán chi li, hết sức hiệu nghiệm, tác động mãnh liệt đến tinh thần chiến đấu của quân đội. Nó là một ưu điểm biết khai thác, hết sức khoa học. Khách quan, vô tư mà nhận xét, thực tôi không thể nào phủ nhận được cái giá trị phương thức người ta đã áp dụng nó. Đúng là một thứ “duy vật tuyệt đỉnh” khi người ta đem tư tưởng tâm tình, không thuộc về vật chất,

nhào nắn nó, biến nó thành vật chất, thành hành động. Có thể trên phương diện triết lý, nhiều người sẽ không chấp nhận “bản chất của tinh thần” là duy vật mà cho là một lối nguy hiểm, một mâu thuẫn kỳ cục bởi “đề cao tinh thần”, chấp nhận giá trị tuyệt đối của tinh thần thì sao còn là duy vật?

Cái chuyện chẻ làm tư sợi tóc triết lý, nhảy vào giữa biển mê mông của triết học quả là điều tôi sợ nhất, dốt nhất. Nhưng trước mặt tôi, những việc của người ta làm, quan niệm “xử dụng tinh thần” của người ta như là lối áp dụng công thức toán cộng, toán trừ như nhìn đáp số qua máy tính điện tử. Người ta quan niệm con người như cái máy thì tôi còn biết nói năng sao cho hợp lý hơn?

Theo đó, để nâng tinh thần chiến đấu của quân đội đến mức độ sẵn sàng chết

trước khi đánh giặc, chết không cần phải suy nghĩ, thắc mắc, người ta đẩy cán bộ, chiến sĩ của mình lao vào một cơn lốc, một mê hồn trận của tâm thức, quay cuồng, rồi trôi thật nhanh theo chiều xuống của dòng nước lũ từ trên một ngọn thác cao. Trước chiến dịch, người ta cố làm cho mọi người tin, kế hoạch và ý đồ được tiên liệu là chính xác, là khoa học vô song. Đánh là tất thắng, thắng một cách vẻ vang, dễ như chẻ tre, như ăn một chiếc bánh ngọt. Song song với học sa bàn, là chỉnh huấn chính trị, gây ý thức căm thù, truyền cái sức mạnh căm thù giai cấp, căm thù kẻ địch cho ngấm vào từng thớ thịt, từng tế bào một.

Ngược lại, người ta cũng xây dựng một niềm tin tuyệt đối vào lý tưởng, thần thánh hoá lý tưởng, vẽ ra trước mắt mọi người một tương lai vô cùng rực rỡ,

chối lợi những hào quang, hấp dẫn y như thật. Người ta đề cao sự hy sinh, chết cho lý tưởng cao cả như những á thánh tử vì đạo. Người ta chống anh hùng cá nhân chủ nghĩa nhưng lại thổi phồng lên ngọn lửa anh hùng của cá nhân, bảo đó là thứ anh hùng cách mạng, anh hùng dân tộc, chết vinh quang.

Rồi những kỹ thuật khác được áp dụng. Nào phát động đợt thi đua lập thành tích, được xem phim cảm thù, phim chiến thắng, được đoàn văn công phục dịch, được tổ chức liên hoan là nhất là trong suốt thời gian tiền chiến dịch, từ lúc bắt đầu học sa bàn, chỉnh huấn cho đến ngày chiến dịch khai diễn, không khí trong đơn vị lúc nào cũng được động viên vui tươi, phấn khởi, chỉ biết có chiến thắng. Đơn vị sinh hoạt tập thể suốt ngày, không còn có thì giờ

rảnh để suy tư. Không khí đó, được nuôi dưỡng, được khởi động mãi. Những bài ca cách mạng, những bài ca chiến thắng được hát đi hát lại không ngừng. Báo chí với những bài đề cao hy sinh, đề cao anh hùng tính v.v.. được chính trị viên đọc cho đơn vị nghe, có hướng dẫn, phê bình đề cao v.v...

Thử hỏi, công thức đó, được người ta áp dụng một cách thuần thực, dồn dập, khoa học do những cán bộ chính trị chuyên nghiệp, những đạo diễn thạo nghề khéo léo, làm sao nó không tác động mãnh liệt vào tinh thần chiến đấu của chiến sĩ?

Vừa đi tôi vừa suy nghĩ băng khu-
âng. Tôi nhớ những ngày còn ở Sài Gòn,
tôi đọc báo thấy nhan nhản hàng ngày
những tin tức chiến sự. Theo đó, nhiều
người Mỹ, và cũng nhiều người khác cho

rằng lính Việt Cộng ra trận đánh như điên, chết như ngã rạ vẫn không chùn bước, chắc chắn trước khi ra trận lính Việt Cộng thế nào cũng bị bắt phải uống một thứ thuốc kích thích, một độc dược về thần kinh nào đó.

Bây giờ, ở đây những điều xảy ra chung quanh tôi, ngoài hiểu biết và tưởng tượng của mình, tôi đã hiểu vì sao. Những người không ở đây, làm sao hiểu được, đánh giá nổi những tác động tinh thần do phương pháp và công thức động viên chính trị trên đây tạo ra. Phương pháp đó, công thức đó quả còn nguy hiểm gấp ngàn lần dược chất. Dược chất chỉ có thể giới hạn tình trạng vô thức, triệt tiêu bản ngã của con người trong thời gian ngắn ngủi nhất định. Sau đó, nó sẽ trở lại trạng thái bình thường. Còn phương pháp động viên kể trên áp dụng liên tục

ngày này sang ngày khác thì có lẽ người ta bị rơi vào trạng thái vô thức đến muôn đời.

Quả là một phương pháp hết sức khoa học, hay vô kể nhưng cũng nguy hiểm, độc đại vô song. Còn đâu nữa là sáng suốt, là một con người bình thường như muôn ngàn người khác. Tôi thấy sợ, sợ hãi thật sự.

May, tôi không bị ghép vào một đơn vị chiến đấu. Không bị người ta quăng vào cái sinh hoạt, cái không khí vô thức triền miên đó. Nếu tôi bị đẩy vào, liệu tôi có còn giữ được sự nhận xét khách quan và những ý niệm, và nỗi kiên nhẫn đợi chờ, chịu đựng bất lâu nay.

Suốt ngày 8 tháng 6, được xem là ngày “yên tĩnh” cái yên tĩnh ngọt ngào của biển cả trước giờ bão tố. Ba Đình, Năm Thập,

Tư Thắng và Hai Chân, bốn người ngồi uống cà phê sữa bánh ngọt, ôn chuyện đã qua lúc còn ở Hà Nội những năm về trước. Trông người nào cũng có vẻ nhàn hạ, vui cười thoải mái hết sức. Sau cùng, ngã ra đánh bài «Tứ lơ khơ».

Riêng tôi, thấy mình lạc lõng thừa thãi trong cái sinh hoạt của bốn ông Tướng, tôi xách võng ra nhà cảnh vệ treo tòn ten đánh một giấc ngủ dài...

Trưa ngày 9, sau khi ăn cơm xong. Hai Chân và Năm Thạch sửa soạn cùng với một tiểu đội cảnh vệ lên đường đến địa điểm tập kết của Trung đoàn Q672. Còn Ba Đình, Tư Thắng và tôi cùng với các cán bộ, chiến sĩ phục vụ tại Bộ Chỉ huy Tiền Phương cũng sửa soạn bỗng bị, đi đến địa điểm mới dành làm Chỉ huy sở chiến dịch.

Công việc của Hai Chân Chính ủy Tiền Phương, phải đi đến địa điểm tập kết Trung đoàn Q672 là một công việc cần thiết. Một công thức bất di bất dịch trước giờ xuất quân ra mặt trận. Địa điểm tập kết tức là địa điểm được Bộ Chỉ huy chỉ định sẵn. Bất kỳ đơn vị nào cũng vậy, trước giờ lên đường ra mặt trận phải đến tập trung ở địa điểm tập kết. Địa điểm đó là địa điểm làm lễ «xuất kích» đúng theo thủ tục.

Bộ đội tập trung trước một bãi đất trống, tập hợp thành nhiều hàng dọc, đơn vị nào đứng riêng theo đơn vị nấy. Tất cả đều đứng nghiêm, nghe Chính ủy «báo cáo động viên» khuyên nhủ dặn dò và thay mặt Đảng nêu lên mục đích yêu cầu của chiến dịch cần phải đạt được. Những khó khăn, thuận lợi ra sao, mức độ hy sinh sẽ như thế nào, kêu gọi cán

bộ chiến sĩ hãy nêu cao truyền thống của đơn vị, các đảng viên phải xung phong gương mẫu, vượt lên trước lập công đầu v.v... kích thích lòng hy sinh dũng cảm trong chiến đấu, thi đua nhau cố vượt cho được «chỉ tiêu» đề ra.

Kế đó là trao cờ luân lưu “quyết chiến thắng”, toàn đơn vị tuyên thệ “trước Đảng”, đọc “quyết tâm thư” trước Chính ủy đại diện Đảng. Thế rồi, theo thứ tự, đơn vị tiên tiêu trương cờ, dẫn đầu đoàn quân đi ra mặt trận, trước mặt Chính ủy.

Thủ tục trên đây là thủ tục động viên tinh thần cuối cùng, mà theo Đảng, nó có một tác dụng phấn khởi vô cùng to lớn, góp phần quyết định chiến thắng trong chiến dịch.

Lần chiến dịch Đồng Xoài này, Trung đoàn Q762 được chỉ định làm đơn vị chủ

công, dĩ nhiên Chính ủy Tiền Phương tức Hai Chân phải đến làm lễ xuất kích. Còn những đơn vị khác, Trung đoàn Q761, Q763 v.v... vì các địa điểm tập kết xa xôi, Bộ Chỉ huy Tiền Phương không đến được, Chính ủy Trung đoàn thay mặt thực hiện.

Đáng lẽ, Hai Chân đi mỗi một mình, đã quá đủ nhưng có Năm Thạch cùng đi, thêm phần long trọng làm vững lòng quân hơn. Bởi Cẩm là tư lệnh phó, là tác giả kế hoạch chiến dịch, người hồi hộp ai hết trong công tác đầu tiên, thi thố tài năng tại chiến trường miền Nam.

Hai Chân và Năm Thạch chống gậy lên đường rồi thì Ba Đình, Tư Thắng cũng mang xác-cốt lên vai, dẫn tôi và hai cận vệ ra nhà cảnh vệ leo lên xe “díp” chạy đến chỉ huy sở mới. Những anh em khác lục đục cuộc bộ theo sau.

Tại đây các bộ phận bảo vệ, điện đài thông tin đã chuẩn bị sửa soạn xong xuôi. Hệ thống công sự, giao thông hào, bố trí cảnh giới cũng như hệ thống thông tin, điện thoại trên mặt đất đã giăng mắc gần xong.

Trời bắt đầu mưa lâm râm, tối sẫm. Tại chỉ huy sở, Hai Chân và Năm Thạch cũng đã về tới. Trong căn lều họp tạm bằng vải cao su, nền đất được đào sâu thành công sự phòng thủ, toàn bộ Bộ Chỉ huy chiến dịch ngồi quanh hai thùng gỗ thông rỗng kê sát lại làm bàn.

Bữa ăn tối bắt đầu. Trên bàn, thau đựng gỏi gà trộn rau răm với bắp cải, có dầu giấm, thơm phưng phức. Hai đĩa đựng muối ớt chanh để hai bên. Hai đầu bàn là hai ly cối to, lớn ngồn mảy phiến đá cục vuông vắn, đều nhau. Dọc theo bờ đất «công sự» hơn chục chai bia để lẫn

lộn với nào xác cốt, máy điện thoại, bình trà v.v...

Hai cảnh vệ và «anh nuôi» chạy đi chạy lại từ bếp tạm, cách đó hơn trăm thước. Quanh bàn, Hai Chân, Ba Đính, Tư Thắng, Năm Thạch, bốn ông tướng ngồi nhìn nhau nói chuyện vu vơ, dù rằng những giờ tới đây, chiến dịch sẽ bắt đầu, núi rừng Đồng Xoài sẽ chìm trong biển lửa và máu, bom đạn rền trời.

Bữa ăn hôm nay, do bộ phận Hậu Cần chuẩn bị từ trước. Muốn dành cho những thủ trưởng cao cấp của mình một cái gì đặc biệt, để chứng tỏ ý thức bồi dưỡng cán bộ, phục vụ Đảng với tinh thần trách nhiệm cao, bao giờ cũng chăm sóc sức khỏe cán bộ cao cấp từng li, từng tí, từng miếng ăn giấc ngủ, từ một đòi hỏi thông thường. Bởi hàng cán bộ cao cấp tướng lĩnh của Đảng phải được hưởng một chế

độ đặc biệt. Đó là chính sách. Huống hồ tại miền Nam hôm nay, có được mấy người đâu?

Gà do Hậu Cần khu A mua cung cấp. Rượu bia, nước ngọt v.v... cho đến những vật dụng khác cũng vậy. Việc làm thế nào trong bữa ăn của Bộ Chỉ huy có được rau cải tươi, thực phẩm tươi đó là trách nhiệm là bốn phận của hậu cần, của cán bộ bảo vệ. Chỉ trừ trường hợp “vô phương cạy gỗ” không thể tìm ở đâu được thì thôi chứ nếu có thể tìm được nhất định bằng mọi cách phải thực hiện cho kỳ được.

Chiến khu, núi rừng không có thì tìm ở đồng bằng. Đồng bằng không có thì cho lệnh các cơ sở thu mua, tiếp phẩm mua ở Bến Cát, ở Bình Dương ở Sài Gòn, có sao đâu! Chuyên chở vận tải đã có chiến sĩ lo. Chở bằng xe, không thì tải bộ.

Đảng dạy rằng, cán bộ là “vốn quý” của Đảng. Cho nên chính sách cán bộ là một chính sách lớn, ngang hàng với những chính sách khác của Đảng. Khi đã bước chân vào đây sống trong thế giới này, dù là đảng viên hay quần chúng ngoài Đảng, dù là cán bộ hay chiến sĩ, ai ai cũng được giáo dục biết rõ điều đó để không phải thắc mắc, suy bì về những tiêu chuẩn được đãi ngộ của từng loại cán bộ. Hoặc tại sao mình lại phải có bốn phen phục vụ chu đáo, khổ nhọc còn hơn cả lúc còn ở nhà chăm sóc, lo lắng cho cha mẹ mình?

Ở gia đình, là con, con có thể lười, không kiểm thức ăn ngon về cho mẹ. Không giăng mùng cho cha mẹ ngủ mỗi tối, không lo từng cục xà phòng để tắm rửa, không chiều một thị hiếu, thói quen nào của cha mẹ, không sao cả. Nhưng

ở đây ở thế giới này, khi được liệt vào hàng cán bộ cao cấp, được hưởng chế độ có cần vụ, vệ sĩ, thì những ai được chỉ định làm cần vụ, vệ sĩ, những việc trên đây nhất nhất phải vui vẻ làm tròn. Phải tỏ ra mình sung sướng, hãnh diện được phục vụ cán bộ, làm cán bộ hài lòng. Phải chiều từng thói quen, phải biết đáp ứng những thị hiếu riêng, phải đỡ đần tay chân, chăm sóc từng chút một v.v...

Nhiệm vụ đó không chỉ của cần vụ, vệ sĩ mà là của tất cả các cán bộ cấp dưới, các chiến sĩ bất kỳ ở đâu, ở đơn vị nào khi có cán bộ cao cấp đến.

Thau gỏi gà trộn rau răm, bắp cải, dầu giấm với mấy cục đá, mấy chai bia hôm nay, về giá trị vật chất nó không có nghĩa gì nhưng nó nói cho tôi biết hàng trăm ý nghĩa khác.

Ngồi bên thêm đất, dựa gốc cột, tôi vò chữa mấy cái quai dép râu của mình, như không để ý đến hoạt cảnh chung quanh. Tôi ăn cơm chiều rồi. Ăn từ khi này với những cán bộ chiến sĩ khác tại bếp của anh nuôi.

Biết sao giờ? Đành là tôi phải ngồi đây. Ngồi đây, trong lúc mọi người bận rộn phải lo chăm sóc bữa ăn cho “mấy anh lớn”, tôi đành tạo cho tôi công việc chữa dép để thấy mình không nhàn hạ, thừa thãi. Đá cục đã có sẵn trong hai ly cối to, tôi có thể khui rượu bia hầu hạ cho Bộ Chỉ huy của tôi, nhưng không hiểu sao tôi không đứng dậy nổi và làm công việc đó được.

Dù công việc hết sức nhẹ nhàng. Hoặc tôi có thể mời, có thể nhũn nhặn, lễ phép gọi một vài câu vui vẻ, lấy lòng, biểu lộ được tinh thần phục vụ, sự lo lắng của

tôi với cấp trên. Ấy thế mà vẫn không. Rõ ràng, tôi tệ thật.

Tôi cứ mãi xỏ tới, kéo lui mấy cái quai dép vào đôi dép râu. Tôi nhớ hồi chiều, với dáng điệu sung sướng, đôi mắt sáng ngời, tay chống gậy cà thọt, tay ôm cái bình thủy đựng nước đá cục của Ba Vinh từ chiếc xe “díp” đậu ngoài đường mòn hồi hả đi vào khoe với Ba Đình.

Ba Vinh cho biết cái “phi-di-đe” chạy dầu hơi của xưởng Dược khu A mấy bữa nay hư. Phải chữa ngày đêm mấy hôm rồi mới “chạy” được, Đảng ủy khu A và mấy đồng chí Dược liền cho “chạy đá” để gọi là chút quà mang đến, hân hạnh được phục vụ Bộ Chỉ huy trong những ngày gian khổ tại khu A. Và cũng là để mừng cho chiến dịch được đại thắng lợi, lập thành tích dâng lên Bác Đảng...

Ba Đình nheo mắt, phê: “Mấy đồng chí bày vẽ quá. Mấy đồng chí có khuyết điểm làm cho tụi tôi quen hưởng thụ thiếu ý thức chịu đựng gian khổ rồi đó nhé!” Được phê câu đó, mắt Ba Vinh cũng sáng ngời lên. Miệng cười toét rộng đến mang tai.

Kể ra, mấy cục nước đá lạnh kia, ở thành phố nó chẳng có nghĩa gì. Chỉ cần tốn ít đồng. Giữa rừng sâu, hoang vắng thế này, quả nó là một kỳ công, một cái gì khó khăn quý giá thực. Rồi từ xưởng, Được ở “Mã Đà cầu dây” mang chuyển qua hàng năm bảy cây số, lội bộ mới đến đường xe. Và chiếc xe “díp” chạy như trâu điên từ đó đến đây, chở có mỗi bình nước đá cục. Phải giá trị của nó lớn lắm, Ba Vinh đáng được hưởng lời “trách yêu” đó của cấp trên.

Cho đến những bắp cải mang từ chợ

Bình Dương về đây, những cọng rau răm, rau thơm từ một miếng rẫy nào xa lắc, những trái chanh, trái ớt từ bên kia quốc lộ 13, Vĩnh Tân, Bình Mỹ, mấy con gà v.v... nó không quý nhưng là cả một công trình, nói gì đến những chai bia...

Tôi ngồi rút quai dép với sự suy nghĩ bàng quơ

Tôi đứng dậy, xỏ dép vào chân. Phía trong, bữa ăn của Anh Hai, Anh Ba, Anh Tư, Anh Năm đã bắt đầu. Đúng là bữa ăn “ưu điểm”, “bồi dưỡng cán bộ” trước giờ chiến dịch. Ly bia lạnh sùi bọt được chuyền tay nhau.

Tôi lững thững đi về phía bếp. Chờ chừng nào Bộ Chỉ huy ăn xong tôi sẽ trở lại. Mưa vẫn lất phất bay. Tôi nghĩ giờ này các anh em chiến sĩ Trung đoàn Q762 chắc đã tiếp cận bên đồn.

Hơn một giờ sau, tôi trở lại lều. Trời tối om, ngửa tay không nhìn thấy. Xác lá và cây mục tạo nên những đốm sáng lân tân, lấp lánh khắp rừng. Căn lều chỉ huy sở sáng lên qua bóng đèn điện câu pin hộp, thứ pin dành riêng cho quân đội. Bữa ăn xong từ lâu..

Bàn được dọn sạch. Bên trên, trước mặt mỗi người là một cốc cà phê sữa đậm. Hộp thuốc “Craven” mở ngỏ. Khói thuốc bay tán mạn cả căn nhà hầm. Hai máy điện thoại đen và trắng lạnh lùng, thờ ơ nằm ở góc bàn.

Ngồi cạnh hai máy điện thoại là Ba Đình. Kế đó là Hải Chân. Đối diện với Ba Đình là Năm Thạch và Tư Thắng. Cả bốn người đều yên lặng, không ai nói với ai một câu nào.

Riêng tôi, tôi tự pha cho mình một ca

đây cà phê đen sánh, ngồi lên bục cây kê ở sát cửa, bậc đất làm thang lên xuống căn hầm. Tôi vừa nhắm nháp những giọt cà phê đắng, vừa nhìn ra ngoài trời đêm dày đặc, lắc rắc những tiếng mưa rơi nhẹ hạt trên cành lá.

Chung quanh, nhiều căn lều nằm trên đất, đèn chai đỏ ngẫu đốt giăng giăng. Tôi vẳng nghe tiếng nói chuyện rì rào, thỉnh thoảng điểm qua những tiếng cười lẫn trong tiếng « tí tí ta ta ta... » của căn phòng cơ yếu ở lều bên. Giữa những gian lều, bóng đèn pin thoáng qua thoáng lại của những người vội vã tới lui.

Phía bếp ánh lửa bập bùng. Tổ anh nuôi đang lo nấu cháo phục vụ bữa ăn đêm.

Chợt từ phía bên căn lều của bộ phận "cơ yếu", ba bốn cây đèn pin loé lên rọi

về phía tôi. Ba bốn người vừa đi tới vừa thì thầm nói chuyện.

Đi đầu là anh Tám Paul tham mưu phó Bộ Chỉ huy Tiền Phương. Theo lời anh em nói cho tôi biết lúc còn ở miền Bắc, Tám Paul mang quân hàm Trung Tá. Năm 1946, Paul là một trong những người điều đình với Pháp tại Nhà Hát Lớn Hải Phòng. Trước đây, trong chiến dịch Bình Giã, Paul là trung đoàn trưởng một trung đoàn. Sau chiến dịch khi rút quân về đây thì được đưa về Bộ Chỉ huy Tiền Phương làm Tham mưu phó. Paul trắng trẻo, cao ráo, mũi cao trông như Tây lai. Không hiểu sao, cho đến ngày nay anh ta còn giữ cái tên Tây ấy làm gì? Và đảng cũng chấp nhận cái tên đó kể cũng lạ rằng anh ta Việt hóa từ Paul sang Nguyễn thế Bôn

Đi kể Tám Paul, là Tám Lành. Tám Lành tức bác sĩ Tân Hoa, Nguyễn văn Hoa. Trong những ngày kháng chiến chống Pháp tại miền nam (1945-1954) bác sĩ Hoa là quân y viện phó khu 7 rồi Phân liên khu miền Đông. Năm 1948 Hoa bị Pháp bắt, sang 1949 được trao đổi tù binh với một lối cán bộ khác trong số đó có cả bác sĩ Nguyễn Thiện Thành. Tập kết ra Bắc, Hoa được đưa sang Liên Xô làm nghiên cứu sinh tu nghiệp tại Viện Y học quân sự Mát-sco-va (Moscow) và được phong quân hàm trung tá quân y.

Từ một bác sĩ nội khoa, Hoa được chuyển sang ngành quân y chiến lược, chuyên nghiên cứu, ước lượng, đánh giá thiệt hại, mức độ thương vong cho những trận đánh, mở chiến dịch, cho tỷ lệ, thống kê v.v... Quả là lần đầu tiên trong đời tôi mới được nghe nói đến một

ngành mới mẻ về y học quân sự này. Hoa được đưa về Nam hơn một năm nay, là một trong bốn Phó Phòng Quân Y của R với cấp bằng Phó Tiến sĩ Y học do Liên Xô cấp cho.

Lạ thực, cái cấp bằng Phó tiến sĩ này cũng lần đầu tiên tôi được nghe nói đến. Tại sao không là Tiến sĩ như các nước khác trên thế giới, lại có cấp Phó Tiến sĩ? Tôi tò mò hỏi một bác sĩ khác thì được biết tại Liên Xô, cấp bằng Phó Tiến sĩ Y học là một cấp bằng đặc biệt để cho những người không mang quốc tịch Liên Xô, dành cho các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa. Còn nếu là dân Liên Xô, cũng học chung một trường, chung lớp, tài nghệ kém hơn đi nữa, cấp bằng vẫn là tiến sĩ. Không có phó. Thành ra phó tiến sĩ của ta là tiến sĩ của Liên Xô.

Lỗi giải thích trên đây dĩ nhiên không làm tôi hài lòng chút nào. Tôi thắc mắc hỏi thêm thì đồng chí bác sĩ đó nhún vai cười, bảo chỉ có trời và đồng chí Khrushchev biết! Tôi cũng cười. Kiểu này là kiểu chơi cha đây. Cũng là đồng chí với nhau, cùng là anh em «thân thiết ruột thịt» trong phe xã hội chủ nghĩa với nhau lại giở trò kỳ thị «chơi cha», coi sao được.

Anh em chung quanh, ngay cả Bộ Chỉ huy của tôi, khen Tám Lành tức Tám Hoa không tiếc lời. Nào ước lượng giá chính xác, so với thực tế sau khi tổng kết chỉ sai kém 1% đến 2%, nào đặt kế hoạch điều trị, chuẩn bị thuốc men, điều động, sắp xếp cán bộ quân y đầu vào đó, khít khao v.v...

Vì vậy, ở chiến dịch Bình Giã, giờ đây là chiến dịch Đồng Xoài, Tám Lành

được Bộ Chỉ huy R chỉ định thay mặt cho Phòng Quân Y R (cơ quan quân y cao cấp nhất Miền Nam, trực thuộc Cục Hậu Cần) tại Bộ Chỉ huy Tiền Phương, tham gia quyết định kế hoạch chung, điều khiển chiến dịch.

Sau Tám Lành là Tám Thành, một cán bộ chính trị từ bên Cục chính trị R và Quân ủy Miền gửi sáng làm trợ lý cho Hai Châu. Đi sau rốt là Năm Nguyên, một cán bộ của Cục Hậu Cần.

Tôi đứng dậy tránh sang lên, nhường lối cho bốn người bước xuống. Chưa kịp bước xuống Tám Paul hấp tấp báo cáo:

– Báo cáo anh Ba với anh Năm, các đơn vị mình đã tiếp cận xong xuôi theo kế hoạch hết rồi ạ! Tình hình yên tĩnh, thuận lợi. Không có sơ hở hay trở ngại nào xảy ra.

Ba Đình nhếch miệng:

– Tốt! Mấy ông xuống đây!

Hai Chân đứng dậy gọi vọng ra:

– Chú Hậu đâu! Pha thêm ít cà phê, chú Hậu!

Có tiếng «dạ, có!» vang lên ở phía trái căn lều. Rồi tôi nghe có tiếng cây rung, rơi nước lộp độp và tiếng xào xạc. Ánh đèn chớp lên. Thì ra Hậu và mấy chú vệ sĩ, cần vụ Bộ Chỉ huy căng nilon nóc, găng vông ở đó hồi nào tôi không hay. Nãy giờ, mấy chú nằm im thin thít. Vậy, chốc nữa tôi phải vác bông đến «hạ trại» chung với mấy chú vệ sĩ cho vui. Đêm nay chắc là Bộ Chỉ huy đua nhau thức suốt sáng để theo dõi trận đánh, chứ tôi thức để làm cái thống chế gì?

Năm Thạch rút trong xác cốt tẩm bản

đồ lớn vẽ sa bàn trận đánh, mở ra trải lên bàn.

– Các đồng chí đã liên lạc với các đồng chí pháo chưa? Sẵn sàng hết cả rồi chứ?

– Dạ, sẵn sàng hết rồi, anh Năm!

Ngồi xuống băng tạm bằng cây rừng chôn xuống đất, Tám Paul tiếp:

– Anh Sáu Khâm mới điện về cho biết, chốc nữa khi đường dây mắc xong, Ban Chỉ huy Q2 sẽ gọi điện thoại thẳng về báo cáo trực tiếp với anh.

Không đầy năm phút sau điện thoại trên bàn reo vang. Ba Đình cười nụ, mặt rạng rỡ, vừa nắm lấy ống nói, vừa chép miệng:

– Chà! Dữ ác! Mình trông muốn hựt hơi!

Mọi người im lặng nhìn chằm chập vào mặt Ba Đình. Ba Đình thông thả áp ống nói vào miệng:

– Alo! Sáu Khâm hả! Ba Đình đây! Q2 có gì lạ không anh?... Ờ! Tốt! Cứ thế mà làm. Có gì cứ gọi về cho biết... Ờ, thôi nhé! Alo! Tám Vân!... Anh nghe rõ chứ? Anh nghe tôi nói chuyện với Sáu Khâm chứ?... Thế nào? Q1 có gì lạ không?... Alo. Ờ... Alo! Út Thới có đó không? Đình đây!... Sao? Khu vực sân bay thế nào?... Ờ! Anh em chiến sĩ Q3 vậy là giỏi đấy! Lính đồng bằng mới lên rừng núi đánh vài trận mà đã thích hợp chiến trường nhanh như vậy, tiến bộ quá rồi! Thôi nhé! Nói một lần mà cả ba nơi cùng nghe tiện biết bao nhiêu. Nếu cần thảo luận, thế lại hay, đỡ mất thì giờ.

Gác ống nói xuống giá, Ba Đình cười, đưa tay vỗ nhẹ nhẹ vào bụng:

– Xong rồi! Tốt! Hì hì! Giờ mình chỉ việc thức chờ kết quả khắp nơi báo cáo về. Hy vọng trong vòng vài giờ là mình tóm gọn cứ điểm Đồng Xoài. So với Bình Giã, hỏa lực mình kỳ này hùng hậu hơn nhiều. Ở Bình Giã đâu có sơn pháo trợ lực? Cũng chưa sử dụng đến pháo dù và súng phun lửa. Mà lửa của mình sử dụng được đến 6 giây. Máy đồng chí Trung Quốc vĩ đại thực. Phun lửa của Mỹ chỉ có một bình chứa còn của Trung Quốc đến hai bình. Khả năng gấp đôi.

Tám Paul cũng cười hì hì:

– Phen này tụi nó kêu trời cho anh Ba xem. Hạ xong Đồng Xoài là vang dội thế giới đó, anh Ba!

Gió rừng đêm mưa nghe lạnh. Tôi lấy chiếc khăn rằn quấn quanh cổ. Tôi vẫn

hết điều thuốc rê này sang điều thuốc rê khác, đốt liên miên.

Chợt tôi nghe về hướng Tây có tiếng đại bác nổ rền. Một tiếng hai tiếng rồi hàng loạt. Sau đó là tiếng đại liên dòn dã liên miên như mưa theo cơn gió Tây Nam vọng lại. Tôi giật mình vội quay nhìn vào trong.

Tất cả mọi người cũng xoe trong mắt nhìn nhau. Gân trán nổi vồng. Im phăng phắc. Không khí như ngộp thở, căng thẳng tột độ.

Ba Đình đứng nhóm dậy, la lên:

– Gì vậy? Pháo địch hay pháo mình?
Trời ơi! Q2 làm gì vậy cà?

Năm Thạch, đôi mày nhíu lại, tay chop vội ống nói nhắc bồng lên, quay lia lịa:

– Alo! Alo! Sáu Khâm! Út Thới! Alo! Alo! Sáu Khâm Út Thới nghe không? Bộ Chỉ huy đây! Tình hình mặt trận thế nào báo cáo ngay! Lộ rồi phải không?... Hả? Nói to lên, nghe không rõ.. Hả?... Tại sao? Bị lộ phải không? Cho điều tra gấp. Năm phút sau báo cáo kết quả. Alo! Alo! Còn Út Thới, thế nào? Cánh sân bay yên tĩnh?... Ủ! Ủ!... Được... Tốt... Ủ! Ủa! Gì vậy Út Thới? Alo Alo! Út Thới! Út Thới! Alo, Alo...

Trán Năm Thạch mồ hôi rịn đều. Năm Thạch đứng dậy như chiếc lò xo bật lên:

– Alo, Alo... Út Thới!... Rồi rồi!

Năm Thạch dẫn mạnh ống nói xuống giá:

– Rồi rồi!

Mọi người chăm chú nhìn Năm Thạch
nãy giờ, hỏi dồn

– Gì vậy anh Năm? Gì vậy anh Năm?

Môi Năm Thạch run run

– Cánh phía Đông của Q2 đột nhiên
bị địch ở trong bắn ra như mưa. Chưa
biết nguyên do, Sáu Khâm đang cho điều
tra hỏa tốc. Còn Q3, yên tĩnh. Cánh phía
Tây sân bay yên tĩnh. Nhưng Út Thới
đang nói chuyện với tôi không hiểu tại
sao bị cúp ngang, không còn nghe gì hết.
Đường dây điện thoại đứt? Máy hỏng?
Vô lý! Hay việc gì đã xảy ra?

Hai Chân nắm tay đập xuống mặt bàn:

– Chắc là lộ rồi!

– Lạ! – Ba Đình lẩm bẩm- Không lẽ
chiến dịch bị lộ!

– Đoàn xung kích tiền sát Q2 dám làm lộ lắm!

Năm Thạch nói:

– Không lý! Cũng có thể là cuộc thực tập phòng thủ bất thường. Bởi suốt trong thời gian qua, theo dõi điều nghiên tôi thấy cứ vào quãng 10 bữa, nửa tháng tại nó trong đồn thực tập phòng thủ, ào ào bắn ra một lần y như bị ta tấn công thật. Mà cũng có thể... biết đâu trong số dân công có người vượt qua được sông Bé báo tin cho địch biết! Hay gián điệp...

– Cũng không chắc! Tốt nhất là bình tĩnh chờ xem Sáu Khâm báo cáo ra sao! Nếu lộ, tất có phi cơ Dakota đến thả trái sáng, rồi khu trục, trực thăng đến yểm trợ chứ! Đàng này, chưa có gì hết.

Ba Đình, Năm Thạch, Hai Chân đối thoại nhau không ngừng. Tư Thắng ngồi há miệng, vênh tai chăm chú theo dõi cuộc đối thoại, không phát biểu lần nào. Tám Paul, Tám Lành, Tám Thanh và Năm Nguyên cũng im thin thít.

Năm Thạch nóng nảy với tay lên bờ đất kéo máy bộ đàm bỏ nằm tênh hênh từ chập tối đến giờ xuống. Trong khi đó Ba Đình gọi tôi.

– Đồng chí Vũ Hùng! Nhờ đồng chí mở xác-cốt của tôi, để bên gốc cột đó! Đồng chí đưa xấp bản đồ cuốn tròn đó, cho tôi.

Tôi dạ một tiếng rồi nhào người ra, rút cuộn bản đồ cuốn tròn luôn ngang miệng xác-cốt của Ba Đình, đưa xuống:

– Dạ, đây anh Ba!

Năm Nguyên đỡ lấy chuyền cho Ba Đình, Năm Thạch đã mở máy bộ đàm, tiếng rè rè vọng ra, Thạch bấm nút, kê miệng sát vào thổi phù phù mấy cái.

Năm Thạch chưa kịp nói, chuông điện thoại trên bàn bỗng reo lên giục giã. Ba Đình vội vã rướn người tới chụp lấy!

– Alo! Alo! Đình đây!... Sáu Khâm hả?... Ủ! Ủ!... Sao? Lòì lưng hả? Chết rồi! Pháo cối tụi nó nện đúng vào tất cả các vị trí tiếp cận của ta?... Rồi sao nữa?... Ủ... Út Thới hả? Cũng bị hả?... Đường dây đứt hả...

Tôi nghe tiếng Ba Đình chép miệng, thở dài sườn sượt, lẫn với tiếng Năm Thạch bối rối nói vào máy bộ đàm:

– ... Được rồi! Năm Bê cứ ngủ yên. Chờ anh Năm đánh thức. Cứ ngủ yên...

Và tiếng Ba Đình ra lệnh:

– Nhớ triệt để bảo vệ đường dây điện thoại. Q2, Q3 nghe đây, cứ năm phút một, liên lạc về Bộ Chỉ huy một lần, cho đến khi có lệnh mới. Tuyệt nhiên không được nổ súng. Bất cứ dưới hình thức nào cũng không được nổ súng. Kiên nhẫn chịu đựng. Trái lệnh phải Hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Tiếng súng lớn nhỏ từ mặt trận Đồng Xoài vẫn vang lên dồn dập, kéo dài hơn mười phút qua. Không hề suy giảm. Tiếng chuông điện thoại vẫn reo réo liên hồi. Và mọi người có mặt tại Bộ Chỉ huy, ai ai cũng nóng nảy nhấp nhúm, trong trạng thái thần kinh căng thẳng cực độ.

Tôi cũng bị lôi cuốn theo. Tình hình tại mặt trận đang bước vào những phút hồi hộp, gay go ác liệt. Qua điện thoại,

Sáu Khâm trung đoàn trưởng trung đoàn Q762 báo cáo về, gần như liên tục từng phút một chứ không là năm phút một nữa.

Những lời báo cáo cho mọi người biết, sau khi tiếp cận, vây quanh cứ điểm Đồng Xoài chừng ba mươi phút, chiến sĩ Q762 chưa đào xong công sự chiến đấu, kẻ mới đào được vài tấc sâu, người mới đào xong một khoảng đất nhỏ “chó ngồi ló đuôi”, người còn ngồi xồm xức đất thì bất thành linh, bao nhiêu súng lớn, súng nhỏ từ các công sự phòng thủ bên trong bắn ra như mưa. Hơn chục cây cối 60, 81 rồi dàn pháo 74, 105 thi nhau bắn rót đạn ra ngoài không ngừng nghỉ. Đại liên, trung liên, tiểu liên, súng cá nhân cũng nhất loạt từ các lô-cốt, các lỗ châu mai xối xả khạc đạn.

Ác một nỗi, bao nhiêu đạn pháo, cối,

đại liên, trung liên lớn nhỏ đều nhắm đúng vào tuyến tiếp cận của Q762. Lúc đầu tưởng chỉ có mỗi Q762 «bị nạn» nhưng mấy phút sau Q763 ở cánh Tây sân bay cũng được «chia lửa». Đường dây điện thoại bị đứt bất ngờ, cắt đứt câu nói của Út Thới và Năm Thạch trước đây.

Dĩ nhiên sự thiệt hại không thể nào tránh được, dù cho công sự chiến đấu có đào xong rồi cũng vậy. Huống hồ, chiến sĩ đang «lòi lủng», nằm khời trên mặt đất giữa trận mưa pháo, chụp xuống tung lên và làn đạn thẳng, xuyên phá cày mặt đất.

Theo thời gian, con số thương vong của Q762 tăng lên.

Trong vòng 15 phút, 2 chết 8 bị thương.. rồi 9 chết 23 bị thương... Tăng lên, tăng lên mãi.

Cuối cùng, dường như không thể kiên nhẫn được nữa, Sáu Khâm xin phép nổ súng tấn công. Bởi bây giờ hoả lực địch tập trung bắn đúng vào tuyến tiếp cận ở chính diện. Đại đội chủ công phụ trách «mở đột phá khẩu» đã bị thương vong nặng nề. Nếu không được phép nổ súng thì toàn đại đội sẽ bị đi đứt vì cảnh làm bia cho địch tác xạ, pháo, cối địch «giã gạo» xuống lưng như mưa.

Về bảo mật thì chiến sĩ Q762 đã bảo mật rất tốt. Tuyệt nhiên không gây tiếng động, không để lộ một sơ hở nhỏ, khả dĩ địch có thể phát hiện được.

Bây giờ là 9g30 giờ Đông Dương, tức 10g30 giờ Sài Gòn, giờ G quy định, còn đến những 2g30 phút nữa.

Năm Thạch đổ mồ hôi có giọt, Ba Đình, Hai Chân, Tư Thắng và mọi người nín

thở, hồi hộp nhìn nhau trao đổi quyết định trong một thoáng. Đoạn Hai Chân gật đầu, lấy vội ống điện thoại.

– Alo, Alo! Q2, Q3 nghe đây! Nhân danh Đảng, tôi yêu cầu các đồng chí bình tĩnh. Đảng Ủy Mặt Trận bắt đầu họp cấp tốc trong vòng vài phút để cho các đồng chí biết quyết định tối hậu. Sẽ có chỉ thị cho các đồng chí trong vòng vài phút nữa.

Vậy là Đảng Ủy Mặt Trận bắt đầu họp. Cũng từng ấy nhân vật: Hai Chân, Ba Đình, Tư Thắng, Năm Thạch nhưng giờ đây tiếng nói của Đảng là tiếng nói quyết định. Vai trò Bộ Chỉ huy quân sự lùi ra sau, nhường cho vai trò Đảng ủy viên Mặt Trận mà, ở đây, Chính ủy Hai Chân là bí thư.

Paul, Lành, Thanh, Nguyễn đứng dậy, «tự động rút lui» bước lên mặt đất, đi ra ngoài. Họ hiểu «hợp Đảng ủy Mặt Trận» là một cuộc họp quan trọng dành cho đảng ủy viên, những tướng lãnh. Họ không có quyền, không có lý do gì bèn mắng lại gần. Rút lui là phải, dù không ai nhắc khéo, đuổi ra. Và cũng không ai thèm quan tâm đến họ.

Thấy vậy, tôi cũng nổi đuôi theo họ, định sang căn lều bên kia để “tránh chỗ cho người ta làm việc”. Nhưng, chợt có tiếng Năm Thạch gọi to.

– Đồng chí Bôn, đồng chí Lành, đồng chí ở đây. Có các đồng chí dự thánh cũng không sao mà! Tội tôi đang cần đến các đồng chí...

Bôn dạ lên một tiếng rồi quay trở lại. Lành, Thanh, Nguyễn cũng rón rén bước

theo. Còn tôi, thực dở khóc dở cười. Đi không biết đi đâu, mà ở thì... nó làm sao ấy. Đảng ủy người ta họp, tôi chỉ là một thứ quần chúng hạng bét, người ta sẽ nghĩ sao về tôi, dù cho tôi chỉ ngồi ngoài hàng hiên?

Thôi thì... tôi lại đành ngồi dựa cột, chú chẳng lẽ ngồi ngoài rừng hứng những giọt mưa sa? Bên trong “đồng chí Năm Thạch” phát biểu ý kiến trước tiên, nêu lên nhận xét là từ trước đến giờ, cứ điểm Đồng Xoài vẫn cứ thực tập phòng thủ thụ động luôn. Y như đánh giặc thật. Ở trong cứ việc bắn ra, nhắm vào những mục tiêu chọn sẵn, xác định đó là địa thế tốt, nếu có tấn công, “Việt Cộng” sẽ chiếm đó làm công sự. Có thể đêm nay địch ở Đồng Xoài tình cờ thực tập phản công đúng vào đêm ta chọn đánh.

Tai hại là tai hại ở “lộng giả thành chân”. Do đó, Q762 phải ráng chịu đựng, kiên nhẫn chịu đựng. Dù có bị thương thế nào chẳng nữa, cũng phải gắng chịu đựng cho qua loạt đạn thực tập này. Sau đó địch sẽ thôi, đi ngủ, rời công sự. Chừng ấy “ta sẽ trút căm thù lên đầu giặc”, sẽ “bắt giặc đền nợ máu” “ta sẽ chiến thắng vẻ vang đúng theo kế hoạch đã dự định”.

Năm Thạch nhấn mạnh thêm:

– Yếu tố quyết định thắng lợi là yếu tố bất ngờ. Có bất ngờ, địch mới hoang mang, không kịp chuẩn bị, phản ứng. Địch mất tinh thần trong khi ta tỉnh táo, hăng say chiến đấu. Đạt được yếu tố bất ngờ, với lực lượng, hoả lực của ta hùng hậu như vậy, kế hoạch lại đúng, chính xác thì kết quả chắc chắn là chín thắng một Hòa. Ngược lại, thiếu yếu tố bất ngờ thì năm thắng năm thua. Theo ý kiến tôi,

cách tiết kiệm xương máu hiệu quả nhất trong đêm nay là kiên nhẫn, chịu đựng. Giữ đúng giờ G. Bởi địch chỉ thực tập trong một thời gian ngắn. Huống hồ, nổ súng bây giờ tức là ta bị động, bị đánh phủ đầu. Địch đang trong tư thế chuẩn bị đầy đủ tại công sự...

Có lẽ vì tình hình gấp rút, mà Năm Thạch phân tích dai quá. Hai Chân ngắt ngang “kê tử đứng” vào miệng Thạch:

– Nếu địch hiện giờ đang tấn công ta thực sự, không phải là thực tập thì sao?

Năm Thạch khựng lại ngay

– Cái đó... cái đó... cũng có thể, nhưng tôi không tin như vậy. Dựa vào kết quả nghiên cứu, dựa vào những quy luật của địch mà tôi nắm vững, các đồng chí hiểu cho không phải tôi chủ quan, khinh địch đâu.

– Tôi thì tôi ngại địch đã phát hiện được. Chả lẽ chúng ta cứ bắt các chiến sĩ của ta làm bia cho địch bắn, đổ máu, chết chóc một cách phi lý? Con số thương vong của Q2 đã lên cao rồi. Tinh thần chiến sĩ ta nhất định hoang mang dao động cùng cực rồi. Chờ thì chờ đến bao giờ?

Tiếng chuông điện thoại trên bàn lại reo vang. Năm Thạch chụp vội lấy:

– Alo! Alo!... Sao?... Ngay bây giờ trong vòng vài phút nữa thôi. Trong khi chờ lệnh, tuyệt đối không được bắn trả. Trái lệnh các đồng chí phải Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Đảng.

Năm Thạch dẫn ống nói xuống giá, gọn lỏn

– Sáu Khâm hỏi!

Mọi người lại nhìn nhau, Ba Đình đưa tay bưng lấy đầu. Ý kiến của Thạch và Chân trái ngược nhau, Ba Đình ở giữa, ngã về phe nào, phe đó thắng. Riêng Tư Thắng thì không đáng kể lắm bởi Thắng từ lúc đầu đã có ý muốn để cho «bộ ba» Đình, Chân, Thạch quyết định rồi. Ý kiến của Đình có giá trị của một ngón tay giơ lên biểu quyết. Ý kiến đó đã trở thành một mệnh lệnh, chỉ thị khẩn cấp của Đảng Ủy Mặt Trận. Và Đảng Ủy Mặt Trận Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Quân ủy, trước Trung Ương Cục nếu quyết định đó có sai lầm đáng tiếc nào xảy ra.

Bao nhiêu cặp mắt nhìn về Đình, sáng quắc. Dường như bao nhiêu tiếng tim đều ngưng đập. Đình chớp chớp mắt, mấp máy môi trước không khi vô cùng khẩn trương, gay go đó. Nhưng Đình

chưa nói ra thành câu thì tiếng chuông điện thoại trên bàn lại reo vang.

Năm Thạch lại xách ống nghe lên. Chợt, tay Thạch run lên. Mặt Thạch tái lại. Mặt Thạch long lên buột miệng:

– Trời ơi!

Thế là mọi người đã hiểu. Ba Đình thở dài một tiếng rõ to. Nhẹ nhõm. Hai Chân thì với tay rút lấy một điều thuốc chậm rãi bật lửa đốt lên.

Năm Thạch xúc động cực độ, đưa ống nghe ra khỏi tai la lớn:

– Rồi! Rồi! Anh Ba! DK75 lực yểm trợ chính diện đã khai hỏa. Sáu Khâm vừa báo tin xin cho lệnh pháo phối thuộc “cấp tập” mở đường.

Trận chiến sôi động lên rồi. Mở màn

rồi. Giờ này không phải là lúc tìm hiểu nguyên do, quy trách về ai mà phải hành động thật gấp. Hành động nhanh, Ba Đình quơ lấy máy bộ đàm, không còn phải giữ bí mật gì nữa, cũng không còn đủ sức để nhờ những cách xử dụng thông thường. Như xử dụng điện thoại, Ba Đình bấm nút hét lên:

– Các đồng chí pháo! Cấp tập! Cấp tập! Ra lệnh cho các đồng chí cấp tập! Các đồng chí nghe rõ chưa! Các đồng chí nghe rõ chưa! Các đồng chí pháo, cấp tập! Cấp tập!

Từ đó, không khí trong căn hầm đột nhiên sôi nổi, ồn ào khẩn trương hẳn lên vì tiếng máy bộ đàm tiếng chuông điện thoại, tiếng hét ra lệnh, tiếng nói trả lời không ngớt.

Hai Chân chép miệng đứng dậy.

– Hậu đầu! Chú pha thêm thật nhiều cà phê đen. Càng đặc càng tốt. Nhanh lên.

*

Vậy là kế hoạch đã định xem như không thể thực hiện đúng. Tin tức từ mặt trận báo cáo về đồn dập không ngưng.

Lúc đầu, quyết tâm xuyên thủng hệ thống phòng thủ cứ điểm Đồng Xoài trong vòng 30 phút. Không xong, tăng lên một giờ rồi hai giờ sau vẫn chưa mở được “đột phá khẩu”.

Và, khi cửa chính “đột phá khẩu” đã mở, nhắm vào lô-cốt 2, lô-cốt 3, thì đại liên của lô-cốt 1 và lô-cốt 4 tập trung hỏa lực, bắn chéo cánh sẽ tạo thành một lưới lửa dày đặc, làm các “tiểu đội dao nhọn”

xông vào “vùng cửa mở” cũng như đại đội yểm trợ C1 và J12 bị «tà» rồi «gây mũi», thương vong Hoàn toàn trước “vùng cửa mở”, được dọn đường bằng những “bộc phá rào”.

Đợt hai, C2 lên thay cũng chịu chung số phận. Đến giờ phút này, đường dây điện thoại mặt trận từ Chỉ huy sở Trung đoàn Q762 xuống các Tiểu đoàn, từ các Tiểu đoàn xuống các Đại đội bị pháo, cối trong đồn bắn ra đứt tan nát, vô phương nối lại được.

Mấy chiến sĩ thông tin, bảo vệ các đường dây này đều bị thương vong dọc theo đường dây. Trong nhất thời, giữa đêm tối, dưới ánh sáng hỏa châu chập chờn và mưa pháo, mưa cối, rồi đạn thẳng từ những phi cơ trực thăng UH-1B đến tiếp viện, rợp trời trong rừng sâu đầy gai góc, không ai có thể mò ra các

chiến sĩ thông tin hiện đang hy sinh hoặc hấp hối ở nơi đâu.

Tất cả mọi mệnh lệnh từ trung đoàn, tiểu đoàn chuyển xuống các đơn vị tại tuyến tiếp cận hoặc ngược lại, không còn đúng lúc và kịp thời nữa. Vì điện thoại không xử dụng được.

Máy bộ đàm lại bị cấm xử dụng. Sử dụng bộ đàm truyền lệnh trong chiến đấu thế nào cũng bị địch mò đúng tần số, nghe được lộ bí mật ngay. Cho nên việc cấm xử dụng máy bộ đàm tại mặt trận là một nguyên tắc bắt buộc. Dầu rằng trong kho quân khí, máy bộ đàm nhiều vô số, nó chỉ được nằm ngủ yên, đóng mố, đóng bụi như những vật vô dụng, phế thải.

Do đó, phương tiện duy nhất còn lại là ... sức người chạy bộ, len lỏi với mưa

đạn, đi báo cáo hoặc truyền lệnh bằng miệng. Nhiệm vụ đó là nhiệm vụ của các chiến sĩ trinh sát. Để bảo đảm báo cáo hoặc mệnh lệnh đi đến nơi về đến chốn không chết theo người mang nó ở dọc đường, người ta phải cho từng tổ 3 người cùng đi.

Chết người này, còn người khác. Hoặc đi từng người, thì cứ vài phút thì có một «chuyển» đi. Kẻ trước có ngã, kẻ sau cũng mò đến được.

Tình huống trên đây làm Ban Chỉ huy Trung Đoàn Q762 nhảy đồng lên, như ngồi trên lửa. Bộ Chỉ huy Mặt Trận được báo cáo càng nóng nảy, cái kính hơn bao giờ hết.

Hạn định thời gian dành cho Q2 Hoàn thành nhiệm vụ trôi qua. Súng đạn vẫn nổ rền trời, khóa kín vòng cửa mở bằng

xác của những chiến sĩ CI và C2. Ban chỉ huy Q762 tức tối ra lệnh cho C3 nhào lên thay. Bằng bất cứ giá nào phải «khóa miệng» và san bằng hai lô-cốt 1 và 4 cho kỳ được mới thôi. Các đơn vị pháo phối thuộc DKZ được điều động đến làm nhiệm vụ tập trung hỏa lực yểm trợ, song song với việc kềm chế lô-cốt 2 và 3 ngay «vùng cửa mở» để cho C3 Hoàn thành nhiệm vụ thanh toán lô-cốt 1 và 4, tràn lên chiếm cứ làm đầu cầu thọc vào, tạo mũi dùi xuyên hông địch.

Hơn 2 giờ sáng, J13 được lệnh lên thay cho J12. Vì toàn bộ Tiểu đoàn này bị thương vong gần hết, bị loại khỏi vòng chiến Hoàn toàn. Ban Chỉ huy Tiểu đoàn cũng đã bị hy sinh 1, 2 bị thương.

Tình hình chiến đấu thật gay go, ác liệt. Ác hại nhất, ngoài ý đồ dự liệu, ngỡ rằng trong cứ điểm Đồng Xoài chỉ có 2

thiết giáp, dùng một cái, bây giờ khi lâm chiến, có những 4 xe. Bốn xe là 4 pháo đài di động sau bức tường phòng thủ. Xe thiết giáp di chuyển dưới chiến hào, vừa khai hỏa ở lỗ châu mai này xong, chuyển tới một lỗ châu mai khác để tránh DK 75 và đạn chống tăng.

Bộ Chỉ huy Tiền Phương, không còn kiên nhẫn nữa trước báo cáo của Q2 – vừa báo cáo vừa xin chỉ thị, Năm Thạc giận dữ hét lên qua ống nói:

– Đảng ủy Mặt Trận chỉ thị cho các đồng chí là phải hy sinh cả Trung đoàn để giải quyết xong Đồng Xoài, cũng phải hy sinh. Các đồng chí nhớ, phải chiếm cho kỳ được Đồng Xoài. Nếu không thì yêu cầu, đồng chí đừng về đây nữa. Không chiến thắng không được về. Dù phải đánh đến mai, đến mốt, năm ngày nữa cũng phải đánh. Vì chiến thắng Đồng

Xoài sẽ đánh dấu cho một giai đoạn chiến lược mới vô cùng quan trọng. Nó sẽ chấn động thế giới, ảnh hưởng rất lớn về mặt tuyên truyền, đòn phủ đầu cảnh cáo bọn đế quốc xâm lược Mỹ vừa mới đưa quân vào trực tiếp xâm lăng miền Nam. Cho nên, Đảng đã giao nhiệm vụ đầy vinh dự đó cho các đồng chí, các đồng chí bất cứ Hoàn cảnh nào cũng phải Hoàn thành tốt nhiệm vụ. Các đồng chí nhớ cho: Không thắng là không về. Các đồng chí nghe rõ chưa?

Trời hừng sáng. Đợt xung phong cuối cùng của J13 chiếm nốt được lô-cốt 2 và lô-cốt 3. Và cho đến giờ phút đó. J13 cũng vừa vận «đuổi hơi» nhường cho J14 tiểu đoàn cuối cùng của Q2, làm nhiệm vụ thế đội dự bị – nhào lên thay.

Cuộc chiến đấu trong đêm, ở mặt trận chính diện, hai tiểu đoàn bị loại ra khỏi

vòng chiến để chỉ mới chiếm được bốn lô-cốt nhỏ vòng tường phòng thủ bên ngoài.

Giờ phút đó, bình minh vừa ló dạng thì trên nền trời Đồng Xoài, các loại phi cơ khu trục F100, B57 cũng vừa kéo đến rợp như bầy én liệng, rền rĩ giữa không trung.

Các cuộc tấn công của J14 ở đường hầm bắt đầu, dưới trận mưa bom long trời lở đất vòng ngoài cứ điểm. Dọc trên «đường cửa mở» số chiến sĩ hy sinh và bị thương nặng chưa di tản kịp, nằm tênh hênh giữa bãi đất trống, giờ, trước hoả lực của phi cơ đành phải bỏ liều cho bom đào bới, hất tung xác lên cao. Một số khác, bị thương còn gắng tự xê dịch được, không thể nào trở lại về phía sau trận địa cho các tuyến cứu cấp của Quân y Tiểu đoàn hay các đội phẫu thuật dã chiến điều trị,

tải thương. Không còn cách nào khác hơn là cố gắng lết vào những lô-cốt sụp đổ, xuống giao thông hào nằm chịu trận để tránh trận mưa bom khủng khiếp bên ngoài, cách đó không đầy trăm thước.

Tại Bộ Chỉ huy Tiền Phương, suốt đêm, mọi người đều không ngủ, thức suốt sáng. Cà-phê đen vẫn được pha đều, uống thay nước lã. Nhiều lúc tôi định đi ngủ, vống giăng rồi, nhưng tình hình được báo về dồn dập, rộn rịp khẩn trương nên tôi cũng bị cuốn theo, không tài nào ngủ được. Dù rằng tại đây tôi chỉ là một cái bóng mờ nếu không nói là một người thừa thãi, bởi tôi không có một trách nhiệm, một nhiệm vụ cụ thể nào ngoài nhiệm vụ bình thường của một thứ «thư ký riêng» một thứ «chầu rìa» của đồng chí Tư lệnh Ba Đình, tức thiếu tướng Trần Đình Xu. Trong việc

điều khiển chiến trận, đâu phải những thứ cán bộ tép riêu như tôi có quyền xen vào hay hân hạnh được góp chút công nào?

Nào có ai giữa lúc khẩn trương cực độ đó, còn có thể đủ sức nhớ đến sự hiện diện của tôi? Nhưng tôi vẫn không ngủ được. Tôi vẫn ngồi bất động dựa vào gốc cột của căn lều hầm chỉ huy sở, lặng nhìn mọi sự xảy ra.

Suốt đêm, điện thoại vẫn không ngừng réo. Và các liên lạc, trinh sát từ các trung đoàn, các bộ phận chiến dịch không ngớt rầm rập tới lui. Những bức điện khẩn, những báo cáo mật mã, những tin tức tình báo từ bộ phận «cơ yếu điện đài» Bộ tham mưu Tiền Phương liên tiếp chuyển sang.

Ngoài những diễn tiến của mặt trận,

phía sau hậu tuyến cũng không biết bao nhiêu vấn đề dồn dập xảy ra.

Một số dân công còn lại của cánh A cũng như tất cả dân công cánh B. Kể từ sáng hôm qua được lệnh tập trung, biến chế thành những đội tải thương để tải thương binh từ mặt trận về, các đội phẫu thuật dã chiến hoặc về các bệnh viện ở tuyến sau như bệnh viện Đội 16 (tức G2 cũ), bệnh viện Đội 17 (mới thành lập để đón thương binh chiến dịch). Một số thương binh được tải ra sau, không hiểu dân công chuyển về đâu vì đã bị lạc đường rừng. Một số khác thì khi bị thương tại mặt trận không đáng kể lắm nhưng khi chuyển về đến các Đội phẫu thuật dã chiến trở thành trầm trọng, bị thêm nhiều vết thương hơn, choáng nặng, hôn mê, vì dọc đường, những đồi, những dốc trời mưa trơn như mỡ, họ

liệt thương binh xuống đất không biết bao nhiêu lần. Băng sút, vết thương đầy đất, máu chảy không ngừng v.v...

Tệ hơn, nhiều trường hợp thương binh bị dân công liệt bỏ dọc đường, trốn mất mang theo cả đạn, cả súng AK của thương binh.

Những xe cam nhông của Hậu Cần khu A được trưng dụng để chuyên chở, tiếp tế đạn dược cho mặt trận chuyển đi, tải thương binh chuyển về cũng gặp nhiều khốn đốn. Chiếc thì chạy lạc đường không đi đến đâu hết, chiếc thì ăn vạ nửa đường.

Bởi những đường mòn mới mở giữa rừng sâu, ban đêm sợ phi cơ không dám mở đèn, chạy thầm, nên có lọt xuống suối lật úp, quăng cả súng đạn, ném cả thương binh.

Tiểu đoàn pháo, qua đợt «cấp tập» mười phút, bắn không còn viên nào, đạn tiếp tế không đến được đành lui thủ kéo pháo trở về, bỏ rơi nhiệm vụ hỗ trợ cho đơn vị chủ công v.v...

Tình trạng bối rối hỗn độn tại Bộ Chỉ huy tôi nghĩ chắc còn sôi nổi hơn ở mặt trận nhiều. Không biết ở Mặt Trận các chiến sĩ nào biết cho sự khó khăn đó của Bộ Chỉ huy không?

Năm Thạch không ngớt kêu trời, la hét vào điện thoại. Ba Đình cũng đập bàn nhiều lần trước những báo cáo của cán bộ các nơi về xin chỉ thị. Hai Chân đòi kiểm thảo, cảnh cáo cán bộ không ngừng.

Dù sao, sự thể đã xảy ra rồi. Còn biết phải thay đổi ra sao?

5 giờ chiều ngày, 10-6-1965, trong các đường hầm của cứ điểm Đồng Xoài im tiếng súng. Q762 gọi điện thoại về Bộ Chỉ huy báo cáo: Hoàn toàn làm chủ tình hình.

Toàn Bộ Chỉ huy thở phào nhẹ nhõm. Năm Thạch phấn khởi tột độ, cười vui như nắc nẻ, nhảy lên khỏi căn hầm run tay la lớn:

– Triệt hạ xong Đồng Xoài rồi các đồng chí ơi!

Tôi mở cHòng mắt, thức giấc vì tiếng la lớn của Năm Thạch. Tôi lơ mờ thoáng hiểu vì sao Năm Thạch có cử chỉ đó. Bởi «anh Năm» là tác giả kế hoạch, là cha đẻ chiến dịch Đồng Xoài kia mà!

Giữa lúc đó tôi nghe có tiếng chuông điện thoại reo, rồi Ba Đình gọi vọng ra

– Anh Năm ơi! Q1 đụng trận nữa rồi! Vào đây! Địch vừa đổ quân xuống tiếp viện một tiểu đoàn giữa vòng vây của ta, đúng theo ý đồ dự liệu

Năm Thạch cất tiếng cười vang, nhảy hai bước một nhẹ nhàng như một con chim sỏ vào căn lều hầm. Bỗng tôi lại nghe tiếng Ba Đình kêu lên đột ngột, thảng thốt.

– Trời ơi! Rồi rồi! Còn gì là Q2?

Năm Thạch hoảng hốt:

– Gì vậy anh Ba? Q2 làm sao?

– Khốn nạn thật! Dã man! Bọn «Mỹ ngụy» vừa cho 1 phi đội đến ném bom huỷ diệt toàn bộ cứ điểm Đồng Xoài.

– Há? Trời ơi!

– Suốt từ sáng đến giờ nguyên số thương binh Q2 bị áp lực phi pháo địch phải chạy ngược vào trong công sự của địch ẩn nấp. Rồi bây giờ đang tràn ngập dưới các hầm ngầm thì tụi nó cho phi cơ hủy diệt cả chúng lẫn mình. Vậy thì... vậy thì... còn gì là Q2?

Tôi bước xuống khỏi vũng. Tiếng bom từ Đồng Xoài vọng về liên hồi âm âm, rung chuyển cả rừng xanh. Trong căn lều hầm chỉ còn có Ba Đình và Năm Thạch. Hai người đang ngồi đối diện nhau, mắt mở lớn, nhìn nhau

*

Ba ngày sau chiến dịch Đồng Xoài, tiếng súng Hoàn toàn im hẳn. Yên lặng trở lại trên khắp vùng rừng núi hoang vu. Nếu có tiếng động gì khác hơn, đó là tiếng động cơ khu trục, phản lực xé gió

lẫn với tiếng bom nổ rời rạc trong nhịp điệu buồn tẻ thường ngày.

Bộ Chỉ huy Tiền Phương, và các bộ phận trực thuộc kéo về vùng Mã Đà nghỉ ngơi cho lại sức, kiểm thảo, rút kinh nghiệm, tổng kết thành tích v.v... Các đơn vị chiến đấu thì bình bầu chiến sĩ thi đua.

Riêng trung đoàn Q763 ít bị tổn thất, sau đợt bình bầu hai hôm, lại được lệnh hành quân hỏa tốc về biên giới Miên Việt mở cuộc tấn công mới vào đồn Bù Đốp.

Theo thông lệ, sau mỗi chiến dịch là thời kỳ dưỡng quân kiểm điểm trận đánh, rút kinh nghiệm ưu khuyết điểm, bình bầu chiến sĩ xuất sắc, công tác chính trị nội bộ, đề bạt cán bộ học tập “chiến lệ” và bổ sung quân số, trang bị lại vũ khí v.v...

Không khí của thời kỳ tiền chiến dịch cũng như trong chiến dịch khẩn trương bao nhiêu, rộn rịp bao nhiêu thì sau chiến dịch càng uể oải bấy nhiêu.

Chỉ có các bệnh viện ở căn cứ là bận tui bụi, hoạt động ngày đêm để cứu chữa thương binh, Hoàn thành nhiệm vụ giải quyết chiến thương đợt 2 của hậu tuyến.

Bộ Chỉ huy Tiền Phương lại trở về căn phòng B1 của Hậu Cần khu A “đóng đô” ở đây. Một sáng, tôi vừa ngủ dậy đã thấy trước sân có ba bốn người ngồi xúm dưới đất, vừa nói chuyện vừa đưa mắt nhìn đồng hồ có vẻ sốt ruột lắm. Tôi bước ra sân. Tưởng ai hóa ra Sáu Khâm và Ban Chỉ Huy Trung đoàn Q762.

Tiếng chân của tôi làm Sáu Khâm và mọi người quay lại, Sáu Khâm đứng dậy vui vẻ chào tôi:

– Chào anh Hùng! khỏe chứ anh?

Vừa bắt tay, tôi vừa cười, đáp lễ

– Dạ, khỏe, anh! Mấy anh đi hồi nào mà đến đây sớm dữ vậy?

– Tụi tôi đến bệnh viện 16 thăm lính của Q2 hôm qua rồi xuống đây. Đến Phòng Thường Trực khuya quá nên ngủ ngoài. Tụi tôi đến đây, định gặp Bộ Chỉ huy tỉnh thì mấy việc gấp rồi còn đi nữa. Anh Hai, Anh Ba, Anh Năm có nhà chứ anh?

– Anh Hai với anh Năm đi công tác chưa về. Ở nhà chỉ còn mỗi anh Ba.

– Chắc anh Ba còn ngủ?

Tôi quay nhìn vào. Chiếc mùng lưới nylon của Ba Đình trống lổ. Trên giường chỉ còn có chiếc ba-lô, xách-cốt và thắt lưng với khẩu súng ngắn K54.

– Anh Ba dậy rồi! Tôi nói. Chắc đang súc miệng ngoài suối. Mấy anh chờ chút! Tôi cũng đi súc miệng rửa mặt đây.

Tôi quay vào nhà cuốn võng, lấy bàn chải, hộp kem lửng thủng xuống suối phía sau nhà. Bên tảng đá tròn, bóng nhẵn một chậu thau nước đầy bốc khói. Mấy đồng chí cần vụ đã mang nước sôi dưới bếp về pha cho anh Ba tắm sáng đây. Nhưng anh Ba đâu mất. Chiếc khăn lông màu cứt ngựa vắt lơ lửng ở bụi mây. Hộp xà-phòng thơm, hộp kem, chiếc bàn chải nằm tênh hênh bên bờ đá.

Còn đang ngơ ngác, không biết «thủ trưởng» của mình đâu, để nước nguội lạnh hết, chợt nhìn dọc theo suối, tôi thấy Ba Đình đang lom khom niễng đầu nhìn chòng chọc lên ngọn cây dầu khô cao chót vọt, đưa tay chỉ trỏ cho đồng chí cần vụ xem.

Thấy tôi, Ba Đình gọi khẽ:

– Hùng! Cậu lại đây

Tôi rón rén bước nhanh lại

– Dạ, chi đó anh Ba?

– Kỳ đà! Con kỳ đà to bằng đầu gối, tôi vừa rượt nó leo lên ngọn dầu này. Kia kìa! Cậu nhìn xem. Phải bắt nó mới được. Kỳ đà mà nấu cháo, tuyệt lắm. Ngon hơn gà nhiều. Anh em vừa lấy ở Đồng Xoài về biếu cho hai chai Martel. Đúng bài bản lắm!

– Dạ..

Ba Đình vỗ vai cậu cần vụ

– Chú vào mang cây K54 ra đây cho tôi. Mau lên.

Cậu cần vụ chạy đi. Tôi nghĩ thầm, con kỳ đà nhỏ lại trèo cao tít trên kia còn bằng ngón tay út thế này, dù là xạ thủ hữu hạn đi nữa cũng khó hạ được bằng súng ngắn, bắn ngang còn có thể, may ra, chứ bắn lên với độ ngưỡng gần 90 độ thế này có mà bắn gió.

Cậu cần vụ có lẽ cũng cùng ý nghĩ như tôi nên thay vì mang ra khẩu K54 cậu ta mang thêm khẩu AK.

Ba Đình cười

– Bộ chú không tin tôi hạ được nó bằng K54 sao?

Cậu cần vụ cúi đầu ngượng ngập cười. Không trả lời! Ba Đình lên đạn dạng chân, nhắm mắt, đưa thẳng súng bắn một phát rồi hai phát, ba phát. Đúng là đạn gọi về trời. Đạn còn chẳng trúng thân

cây to tổ bố huống gì con kỳ đà. Ba Đình cười dòn một mình:

– Chà, khẩu K54 này chắc phải đưa đi điều chỉnh lại mới được.

Bắn thêm hai phát nữa, lần này đạn chạm vỏ cây. Con kỳ đà hoảng hồn từ trên cao buông chân nhảy đại rơi tòm xuống suối. Nước tung tóe tứ tung. Xuôi theo dòng nước, con kỳ đà lội nhanh, chếch về bờ bên kia khuất sau bụi mây nước um tùm.

Ba Đình đứng ngẩn người ra, giương mắt nhìn, tiếc ngẩn tiếc ngơ. Hụt bữa cháo kỳ đà rồi. Cái số Martel không có duyên với kỳ đà vậy.

Tôi nhắc Ba Đình

– Thưa anh Ba, nước nguội hết rồi anh Ba!

– Ờ...

– Dạ, báo cáo anh Ba, có anh Sáu Khâm và các đồng chí Ban Chỉ huy Q2 vừa đến xin gặp anh Ba!

– Ờ... Thôi đem súng vào cất đi nha chú. Ba Đình bảo cậu cần vụ.

Ngoài cổ nhìn bụi mây nước lần nữa, Ba Đình lững thững trở lại bên thau nước, rửa mặt.

Tôi súc miệng, chải đầu xong, vào nhà có hơn mười phút sau, Ba Đình mới vào đến, gọi to lên:

– Sáu Khâm hả? Các đồng chí vào đây!

Sáu Khâm dẫn đầu bước vào nhà, khép nép

– Dạ, chào anh Ba!

– Sao, có gì lạ không, các đồng chí?

– Dạ, báo cáo anh Ba, tụi tôi đến xin chỉ thị anh Ba...

– Chuyện gì vậy? Á! Các đồng chí đã thăm qua mấy anh em thương binh chưa? Có gì lạ không?

– Dạ, báo cáo anh tụi tôi đến bệnh viện đội 16 hôm qua. Hôm nay định ghé xin chỉ thị anh Ba rồi tạt sang thăm mấy anh em chiến sĩ Q2 đang nằm điều trị ở bệnh viện đội 17.

Ba Đình ngồi vào bàn:

– Ờ! Ngồi! Các đồng chí ngồi. Này, anh Hùng...

Đang lo thu xếp cột lại chiếc bông, nghe Ba Đình gọi, tôi dạ, lên một tiếng, lật đật bước tới

– Dạ, chi anh Ba?

– Anh bảo đồng chí cần vụ pha ngay mấy cốc cà-phê sữa đãi chiến sĩ tiền phương nhé!

– Dạ!

Tôi không cần phải bảo, hai cậu cần vụ đứng sau hàng hiên cũng đã nghe rồi. Kể ra «anh Ba» cũng kỳ thật, hai cậu cần vụ đứng đấy, việc chi không ra lệnh thẳng lại phải gọi đến tôi?

Sáu Khâm khoanh hai tay để lên bàn

– Dạ, báo cáo anh Ba! Hôm rồi anh Ba có hứa trong vòng một tuần sẽ có ngay tân binh, bổ quân số cho Q2. Thừa anh Ba, nhưng đến hôm nay tụi tôi chưa nhận được người nào. Về tâm lý, quân số đang đông, sau chiến dịch thương vong nhiều, dù muốn dù không số còn sót lại, nếu

không kịp bổ sung, sinh hoạt đều đặn như cũ khó tránh được bị thương, tinh thần dao động đó, anh Ba! Tội tôi lo quá.

Ba Đình đốt một điếu thuốc lá:

– Ủ! Tôi biết! Đồng chí không nói Đảng cũng thừa biết chuyện đó. Nhưng các đồng chí cũng rõ, từ trạm B40 bên Tây Bắc về đây đâu phải một đôi ngày là đến được. Các đồng chí chịu khó chờ vài hôm nữa, đoàn tân binh sẽ đến. Việc điều động ba trăm tân binh bổ sung cho Q2 đâu phải là con số nhỏ, anh Khâm?

– Dạ báo cáo anh Ba, tội tôi sẽ cho người đón nhận tại đâu, anh Ba?

– Phòng Thường Trực của Đảng ủy Hậu Cần khu A.

Sáu Khâm xoa đầu.

– Dạ, báo cáo anh Ba, thêm vấn đề nữa là ngoài việc ủy lạo cho thương binh ở bệnh viện, chúng tôi xin phép anh Ba chấp nhận cho chi thêm một khoản chi tiêu nữa. Ngoài tiêu chuẩn bồi dưỡng đã định, để ủy lạo cho các chiến sĩ còn lại của đơn vị, làm công tác động viên chính trị, biểu lộ sự lo lắng, chăm sóc, chiếu cố của Đảng..

Ba Đình nhíp nhíp tay xuống bàn

– Đã có tiêu chuẩn bồi dưỡng rồi, chưa đủ sao?

– Dạ, báo cáo anh Ba, tiêu chuẩn bồi dưỡng 10 đồng 1 đầu người, chẳng ăn thua vào đâu hết. Chỉ bằng tiền khẩu phần một ngày...

– Chà, khó đây! Để tôi hỏi lại anh Hai Chân và ý kiến tài vụ xem sao!

Đột nhiên, Sáu Khâm lần tay mở xắc-cốt lấy ra một chiếc hộp nhỏ để lên bàn ngáp ngừng:

– Dạ, thưa anh Ba, trong số chiến lợi phẩm ít ỏi kỳ này đã nộp lên trên của chiến sĩ Q2, tụi tôi có giữ lại cái đồng hồ Longines, vỏ vàng 18 carats. Thấy nó quý giá tụi tôi chưa nộp lên Hội đồng kiểm nhân chiến lợi phẩm

Ba Đình cười, ngắt lời

– Các đồng chí định xin giữ lại đồ dùng hả? Được tôi đồng ý lắm

– Dạ, báo cáo anh Ba, dạ không! Dạ tụi này giữ lại để biếu anh Ba. Cái đồng hồ Omega mà anh Ba đeo, chiến lợi phẩm lần trước, nó vừa cũ, vừa xấu, không bằng cái Longines này đâu

Ba Đình nheo mắt cười

– Ủi chà! Xấu với tốt gì. Cái Omega của tôi đang đeo đây cũng tốt chán. Cần gì phải đổi cái khác mất công. Đâu cái Longines ra làm sao đâu mà các đồng chí đề nghị tôi thay?

Sáu Khâm hí hửng mở hộp đứng dậy, đưa tận tay Ba Đình:

– Dạ đây anh Ba.

Đứng ở góc bàn, tôi tò mò nhìn vào mặt kính chiếc Longines xem nó ra sao. Nhưng khoảng cách và góc nhìn không cho phép tôi được thoả mãn. Và phép lịch sự cũng như sự tự trọng giữ chặt chân tôi trong tư thế đứng yên. Tôi chỉ thấy chiếc vỏ vàng và sợi dây đeo cũng một màu vàng, óng ánh, đẹp mắt

Ba Đình chép miệng

– Ủ! Đẹp thật! Không nhớ trước đây

tôi có nghe ai nói hay đọc ở đâu, thấy nói đến nhãn hiệu này. Nhãn hiệu này có nhiều hạng, hạng nhứt giá đâu đến hơn một trăm ngàn tiền miền Nam. Phải không đồng chí Khâm?

– Dạ đúng đấy anh Ba!

– Kỹ nghệ đồng hồ Thụy Sĩ dẫn đầu thế giới. Nhưng phe xã hội chủ nghĩa của chúng ta đâu có kém gì. Đồng hồ của Liên Xô, của Đông Đức cũng có nhiều loại nổi tiếng thua gì của Thụy Sĩ. Lúc còn ở Hà Nội đồng chí có lần nào ghé qua cửa hàng Mậu Dịch Quốc Doanh Thống Nhất không?

– Dạ, có anh Ba!

– Đấy, đồng chí thấy ở đấy. Ở đó trưng bày nhiều cái để giá đến những hơn ba trăm nghìn đồng, tiền ta. Lương tôi phải

hai năm mới mua nổi. Bởi vậy cửa hàng Thống Nhất chỉ có khách ngoại quốc vào mua sắm, nhân dân mình thì nghệt mặt ra nhìn.

Như mấy loại đồng hồ đó, tuy về mặt hình thức xem nó thô kệch hơn Thụy Sĩ nhưng máy móc bên trong bền chắc vô song. Nếu tôi không lầm, Bác cũng có một chiếc đồng hồ Liên Xô xài mấy mươi năm nay chưa hư hỏng, trục trặc lần nào.

– Dạ, đúng vậy anh Ba! Chuyện đó, tôi cũng có lần nghe anh Ba Tô Ký kể.

– Xã hội chủ nghĩa mình như vậy đó. Quan điểm, lập trường đối nhau chan chát với đế quốc tư bản. Mình chú trọng nội dung, còn chúng chú trọng hình thức. Mình tuy thô kệch, to, dày nhưng bảo đảm sự chắc chắn bền bỉ biểu hiện

tính ăn chắc mặc dày của giai cấp công nông. Còn chiếc Longines này, đẹp có đẹp thật nhưng mỏng manh quá, khó có thể bảo vệ an toàn, chắc chắn cho máy móc bên trong mỗi khi bị đánh rơi hay bị đụng chạm mạnh. À! Các đồng chí lấy nó được ở đâu mà cả hộp đựng trang Hoàng thế này?

– Dạ, hình như trong ba-lô của một thằng cố vấn Mỹ đó anh Ba. Nghe các đồng chí bên dưới báo cáo, dường như có cả hóa đơn. Nhưng như anh Ba biết đó, những loại giấy má của binh lính tịch thu được, mình có giữ chỉ giữ những loại như chứng minh thư, căn cước, hình ảnh thư từ, tài liệu chứ ba thứ quý quái đó, liệng đi chứ giữ làm gì.

– Còn mới quá! Không chừng thằng Mỹ này nó mới mua chưa dùng nữa là khác!

Sáu Khâm cười

– Thằng này có ý thức phục vụ cách mạng đó anh Ba!

Tiếng Sáu Khâm càng lớn hơn như để tán thưởng câu nói dí dỏm của mình.

Tôi sực nhớ đến trước đây, những ngày còn ở chung với Cường trong Ban Chỉ huy Tiểu đoàn 1 Dân Công, Cường kể cho tôi nghe về việc quản lý và xử dụng chiến lợi phẩm.

Chiến lợi phẩm không phải có vũ khí súng đạn, quân nhu, quân dụng. Đảng cho biết, tất cả những gì lấy được đều là chiến phẩm. Từ sợi thắt lưng, cái ca, cái muỗng đến radio, bút máy, đồng hồ, tiền bạc, đồ cắt móng tay lấy được trong người binh sĩ địch, nhất nhất từ cái nhỏ đến cái lớn, cái gì cũng là chiến lợi phẩm. Mà đã

là chiến lợi phẩm thì đều là của Đảng, do Đảng quản lý, xử dụng. Không một cá nhân cán bộ, chiến sĩ nào có quyền giữ làm của riêng.

Nó trở thành nguyên tắc, thành kỷ luật, điều lệ bắt buộc. Sau mỗi trận đánh, các chiến sĩ về căn cứ phải báo cáo với chính trị viên trung đội mình, mình lấy được những gì và nộp tất cả cho chính trị viên trung đội. Trung đội mang nộp cho Đại đội. Đại đội nộp cho Tiểu đoàn, rồi Trung đoàn. Trung đoàn phải nộp cho hội đồng kiểm nhận chiến lợi phẩm của Khu ủy hay Quân ủy Miền.

Tại đây, có một bộ phận chuyên môn phân loại, nghiên cứu cách xử dụng, chuyển đi đến các nơi liên hệ. Nếu là căn cứ, thư từ, giấy má cá nhân, tài liệu v.v... chuyển qua Cục Chính Trị hoặc Phòng Chính Trị Quân khu, Sư đoàn

v.v... Nếu là tiền nong, thuốc men, thực phẩm chuyển qua Cục Hậu Cần. Vũ khí đạn dược, quân dụng thì trao cho Cục Tham mưu.

Còn những loại bất thường như radio, đồng hồ, cà rá, bút máy, tư trang, vòng vàng v.v... cho đến kính đeo mắt, đồ chơi... hoặc sẽ chuyển sang Cục Chính Trị làm quà, làm giải thưởng, tặng vật cho những cán bộ, chiến sĩ có công v.v... hoặc đưa sang Cục Hậu Cần để Cục này giao cho những cơ sở kinh tài, thu mua vùng “địch hậu” mang ra bán lại cho các tiệm đồng hồ, tiệm vàng, chệt ve chai ở Đô Thành v.v... gây quỹ cho Đảng.

Sự kiểm soát của Đảng đối với các chiến sĩ về vấn đề này rất chặt chẽ, gắt gao. Đoàn viên Thanh niên, đảng viên có nhiệm vụ để ý quan sát hàng ngày trong tiểu đội mình, phát hiện được một chiến

sĩ nào hơi khác thường là báo cáo lên trên. Sống chung với nhau ngày này qua ngày khác, đồng đội mình có bao nhiêu tiền, có được món gì, sinh hoạt ra sao là biết ngay. Có tiền tất phải xài, có của tất phải dùng dù có giấu dút đi nữa cũng lòi ra.

Bởi cuộc sống lưu động, gia sản chỉ có vài bộ quần áo với cái bông mang trên lưng, thiên hạ bao nhiêu mắt nhìn vào chẳng những vậy chuyện lục bông nhau là chuyện thường thì có thánh cũng không giấu được nổi 1 cây kim.

Tuy nhiên, «tinh thần cách mạng» dù có cao đến đâu, «giác ngộ giai cấp» có cao đến mấy, không ai không thích hưởng thụ, và chẳng ai thấy vàng bạc, của cải đến tay mà không động lòng “trần tục”.

Cho nên, mỗi người mỗi cách, mỗi

người áp dụng mỗi mảnh khoé riêng của mình, dựa vào phương tiện và tình huống “hợp lý” nào đó để biến “của gian” thành của hợp pháp. Cán bộ tính theo cán bộ. Chiến sĩ tính theo chiến sĩ!

Phương thức thông thường nhất là «đồ cũ» đổi đồ mới. Có bình ton (bidon) cũ, thắt lưng cũ, chộp được cái mới, nếu «giác ngộ» một chút thì mang đi nộp cái cũ, giữ lại cái mới để dùng. Thông thường, thì vất cái cũ vào rừng cho rảnh nợ, khỏi mất công. Đôi lúc, có chư vị còn cả gan thay những món lớn hơn như đồng hồ cũ đổi đồng hồ mới, cây viết Pilot đổi viết Parker v.v... Những trường hợp như vậy dĩ nhiên bị kiểm thảo, phê bình sát ván, áp dụng kỷ luật, ghi lý lịch những món đồ cũ «lỡ» nộp lên trên rồi, chuyển đi mất rồi, khó thể đổi lại nên đơn vị đành phải để cho «đồng chí ta»

xài. Bị kiểm thảo, kỷ luật nhưng đổi được của quý cũng chả thiệt đi đâu.

Kế đến là cái “mốt” xin nghỉ phép đi “móc” gia đình. Nghĩa là xin phép đến một địa phương ở vùng xôi đậu hoặc gần những trục giao thông, mượn người đi liên lạc với gia đình, rước cha mẹ anh em hay vợ con đến thăm vài ngày. Dĩ nhiên “móc” được gia đình đến thăm, làm sao gia đình không cho món này, vật nọ hay tiền nong?

Sau một trận đánh nào đó, lấy được món đồ đáng giá nào đó, hoặc năm ba ngàn, một vài chục ngàn, đồng chí ta giấu biệt dưới đáy bông hay trong quần áo, đáy vỏ bình ton, hoặc trong những bao đựng đạn. Khi về căn cứ nghỉ quân hoặc đi ngang địa phương nhà, “đồng chí ta” đâm đơn xin thăm nhà hoặc “móc” gia đình. Nếu đơn vị cho thì tốt, không cho

cũng giở trò “nhớ gia đình quá” lên đơn vị đi ngang (nhận khuyết điểm sau mà!)

Như vậy, chiến lợi phẩm kể trên, hoặc chuyển về cho gia đình gọi là chút quà kỷ niệm hoặc nó trở thành hợp pháp hóa, tự do xài. Dù Đảng nghi ngờ, không tin cũng không có bằng cứ gì để tước đoạt lại hay thi hành kỷ luật. Lý do: «món này của gia đình cho».

Thế là xong.

Những sự kiện trên đây thường xảy ra ở hàng ngũ cán bộ cấp dưới và lính «đor dèm cùi bắp». Còn cán bộ bên trên có nhiều lý do chứng minh hơn. Ngoài gia đình cho, còn có của bạn bè tặng, hoặc cấp ủy Đảng «đồng ý». Bởi, là cán bộ chỉ huy, tất nhiên đều thuộc hàng ngũ cán bộ lãnh đạo Đảng, có chân trong cấp ủy. Hể cấp ủy đồng ý cho đồng chí bí thư lần

này, lần sau sẽ đến lượt phó bí thư rồi ủy viên cấp ủy. Công bằng mà! Rốt cục, Đảng rất “sáng suốt”, đồng chí cán bộ lãnh đạo nào cũng được Đảng chiếu cố, “cán bộ là vốn quý của Đảng” thì Đảng phải có chính sách chiếu cố chứ sao! Đó là nguyên tắc.

Huống hồ trường hợp chiếc đồng hồ Longines hôm nay của Sáu Khâm. Ban Chỉ huy Trung đoàn Q762 dâng Ba Đình, Tư Lệnh Bộ Chỉ huy Tiền Phương một thiếu tướng, cán bộ cao cấp của Đảng lãnh đạo quân đội là một bốn phân, một nhiệm vụ chăm sóc của cấp dưới đối với cấp cao. Là một cán bộ cao cấp, khi cần, muốn những gì khó khăn hơn, quý giá hơn, «Đảng» còn phải tìm đủ mọi cách thỏa đáng, sá gì một chiếc đồng hồ, một vật dụng nhỏ nhoi.

Nhớ đến lời Cường nói, xuyên qua những diễn biến trước mắt tôi trước đây cũng như hôm nay, tôi nghĩ được làm một cán bộ cao cấp của Đảng sướng thực.

Nhất định không có một chế độ nào trên thế giới ngày nay có thể sánh được.

Bởi không chế độ nào tôn ti trật tự, có những đặc quyền hơn chế độ vô sản chuyên chính. Hễ là cấp dưới phải có bốn phận phục vụ cấp trên, bất kỳ đi đến địa phương nào, ngành nào, dân sự hay quân sự v.v... chỉ có mỗi tôn ti duy nhất là cấp bậc Đảng mà thôi.

Ngay chế độ cần vụ, chắc chắn trên thế giới không một nước nào có, ngoài những nước phe «Xã hội chủ nghĩa». Từ cấp Tỉnh ủy trở lên, về quân sự thì từ cấp trung tá và Đảng ủy Trung Đoàn trở lên, Đảng quy định được hưởng chế độ có

cần vụ phục dịch, do Đảng cấp cho. Đó là nguyên tắc.

Đồng chí cần vụ của một cán bộ vừa làm nhiệm vụ vệ sĩ, vừa là một người ở giúp việc nhà, vừa là một thứ tôi tớ làm đủ mọi việc mỗi khi cán bộ muốn, kể cả sự chết để cán bộ sống.

Từ việc săn sóc giấc ngủ... miếng ăn, giặt quần áo chạy đầu này, đi chỗ nọ v.v.. trăm ngàn việc, lúc nào cần vụ cũng phải chu toàn, kể cận bên cán bộ bất kể ngày đêm. Ngay như con lo cho cha cũng không sao bằng được một phần trăm.

Điều hệ trọng đáng nói, đáng quan tâm bậc nhất là cần vụ không có quyền buồn, lúc nào cũng phải tỏ ra sung sướng, vui vẻ, tinh thần phục vụ cao, vinh hạnh được đảng chỉ định làm cần vụ. Bởi Đảng có tín nhiệm, tin cậy mới giao cho công

tác đó. Đảng dạy rằng công tác phục vụ cán bộ cũng «vinh quang» ngang với công tác lãnh đạo của cán bộ. Đồng chí giữ ngựa của Võ đại tướng nếu chăm sóc ngựa cũng “vinh quang” ngang hàng với công tác lãnh đạo toàn quân của Võ đại tướng. Nhiệm vụ của Đảng giao cho khác nhau, cấp bậc chức vụ khác nhau nhưng nếu đồng chí giữ ngựa làm tròn công tác mình đối với Đảng có khác gì công tác của Võ đại tướng đối với Đảng. Giữ ngựa cho Võ đại tướng, phục vụ cho Võ đại tướng không phải là phục vụ cho cá nhân Võ đại tướng mà chính là giữ ngựa cho Đảng, phục vụ cho Đảng.

Nếu nghĩ khác đi, nếu bất mãn là sai lầm, là xuyên tạc, là chưa giác ngộ, thì tinh thần phục vụ Đảng còn kém, còn khuyết điểm phải sửa chữa ngay. Có thấu triệt như vậy, có quan niệm đúng

như vậy mới là... chiến sĩ cách mạng.

Trời đất ơi! Những điều trên đây trong thời gian 9 năm kháng chiến chống Pháp tôi đã được nghe Hà Huy Giáp, một Ủy viên Trung Ương Đảng thuyết trình trong một buổi đại hội về công tác Tuyên văn toàn Nam Bộ. Và mấy tháng trước, lúc còn ở trạm giao liên Suối Đá, trong một buổi uống trà nói chuyện tào lao với mấy “cán bộ mùa thu” từ Hà Nội về tôi lại được nghe thêm... Mấy “cán bộ mùa Thu” đó vừa lập luận vừa cười ha hả, nhướn mày với tôi, phê một câu:

– Lý luận hết sức đúng nhưng... là là... thà nhận khuyết điểm với Đảng chớ bảo tôi vinh quang hơn cả Võ đại tướng tôi cũng xin thôi giữ ngựa. Đồng ý chớ, anh Hùng?

Tôi đang nghĩ lan man, nhìn ra sân,

câu nói của Ba Đình lôi tôi về thực tại:

– Cảm ơn các đồng chí nhé! Kia! Cà-phê sữa xong rồi đây, mời các đồng chí! Đồng chí Hùng!

– Dạ! Tôi giật mình quay vào. Và ngồi ghé xuống ở góc băng.

PHẦN 14

NHỮNG NGƯỜI THẦY THUỐC “ĐỎ” VÀ “CHUYÊN”

Sau vài ngụm cà-phê sữa nóng, Ba Đình chợt hỏi Sáu Khâm:

- Thế nào? Đồng chí yên tâm rồi chứ?
- Dạ, yên tâm chi anh Ba?
- Vấn đề bổ sung quân số và tiền bồi dưỡng chiến sĩ Q2!

Sáu Khâm dạ một tiếng nhỏ. Ba Đình

tiếp

– Bây giờ các đồng chí đến bệnh viện đội 17?

– Dạ!

Ba Đình nhìn sang tôi một thoáng rồi bảo Sáu Khâm:

– Các đồng chí ăn sáng chưa?

– Dạ...chưa!

– Tốt! Này đồng chí Hùng! Đồng chí dẫn các đồng chí Q2 xuống nhà ăn, ăn sáng đi. Xong rồi, đồng chí sửa soạn đồ đạc đi công tác vài hôm. Tháp tùng theo các đồng chí Q2 đến bệnh viện Đội 17 một thể.

– Dạ... báo cáo anh Ba...

– Được! -Ba Đình ngắt lời tôi- Đồng

chí cứ đi ăn sáng đi. Tôi sẽ chỉ thị công tác cho đồng chí sau.

Tôi uống một hơi cạn cốc cà-phê sữa. Sáu Khâm và mấy người kia cũng cùng làm như tôi. Tất cả đứng dậy một lượt, chào từ già Ba Đình đoạn theo tôi kéo đến nhà ăn. Ăn xong, Sáu Khâm đợi tôi ở nhà cảnh vệ, chờ tôi về thu xếp đồ đạc và nhận chỉ thị của Ba Đình.

Tưởng công tác gì quan trọng, tôi cứ hồi hộp, bản khoăn ăn không yên nhưng đến khi Ba Đình cho biết thì chỉ là «đi thăm thương bệnh binh một chuyến cho biết sự tình và mở rộng tầm mắt». Đồng thời, thu nhập ý kiến, nguyện vọng của thương binh cũng như tình hình điều trị như thế nào, về báo cáo lại.

Tôi nghĩ công tác này tôi có đi cũng bằng thừa vì B2 tức B chính trị của Đảng

ủy Tiên Phương đã đến hai bệnh viện đội 16 và đội 16 từ mấy hôm nay rồi. Còn tôi được cử đi thêm chắc không ngoài lý do thời gian này, tại Bộ chỉ huy, các công việc ghi chép, đúc kết báo cáo, kết quả chiến dịch đã làm xong tôi có ở nhà cũng chẳng làm gì. Ý nghĩ này, tôi càng tin là đúng hơn khi tôi hỏi thời gian hạn định lưu lại ở Đội 17. Ba Đình cho biết mấy hôm cũng được. Thời gian không nhất thiết lắm.

Khi đi, Ba Đình đưa tôi một bức thư.

– Đây là thư giới thiệu của tôi. Đồng chí cầm lấy đưa cho đồng chí bác sĩ Bùi Hòa, chủ nhiệm ban Quân Y khu A, khi đến bệnh viện đội 17. Ban Quân Y với bệnh viện Đội 17 đóng chung một địa điểm.

Thế là tôi khoác bông lên vai, thắt lưng và súng đạn, nước nôi dàng Hoàng, dẫn theo một cậu cảnh vệ cùng đi với Ban Chỉ huy Trung đoàn Q762 trực chỉ bệnh viện Đội 17 đóng ở Suối Xà Cốt.

Như thông lệ, bệnh viện đội 17 cũng là những căn nhà lợp bằng lá trung quân, không phen vách, nằm rải rác trên một khu gò cao, cạnh suối là nhà cảnh vệ. Qua suối, lội lên bờ dựng ngay nhà bếp, nhà ăn của nhân viên. Cũng sát suối, cách đây trăm thước là nhà bếp nhà ăn của thương bệnh binh. Giữa hai nhà bếp là nhà kho, nhà quản lý của bệnh viện.

Qua khỏi khu nhà bếp, dựng ngay khu văn phòng gồm nhà văn phòng, nhà khách, nhà nhân viên nữ, nhà khám bệnh, nhận bệnh, nhà dược trữ thuốc và bào chế thuốc. Quá vào phía trong nữa, hai khu bệnh nội khoa, ngoại khoa, “nhà

mở” ngăn cách bằng một quãng rừng thưa.

Văn phòng bệnh viện vắng hoe. Chỉ có mỗi chiếc bàn dài và hai chiếc băng kê ở giữa nhà. Trên đầu cột, sát hai bên mái nhà, hai hàng kệ treo, chất đầy những ba-lô, bông, lon lớn, hộp nhỏ, vật dụng.

Và tôi thấy có cả năm sáu quyển sách dày bằng mấy nghìn trang, to tướng. Ý chừng đó là những quyển sách chuyên môn y khoa.

Không có ai, chúng tôi tự động ngồi xuống băng nghỉ chân. Nhưng ngồi chưa đầy một phút. Sáu Khâm có vẻ nóng nảy, đứng dậy:

– Mấy anh em Ban Chỉ huy Viện có lẽ bận công tác hết rồi. Hơi đâu mà chờ! Thôi, mình tự động đi thăm anh em mình đi.

Mọi người hưởng ứng, đứng lên. Riêng tôi, tôi phân vân không biết có nên theo hay không? Bởi Ban Chỉ huy Q2 có lính của họ nằm điều trị tại đây, đi trại bệnh nào họ cũng gặp, nói chuyện thăm hỏi thế nào cũng được. Còn tôi, có dính dáng gì đến những chuyện nội bộ của họ đâu. Huống hồ họ có công việc của họ. Tôi có công việc của tôi. Tôi đâu phải là cái đuôi của họ. Muốn làm việc gì, tôi phải gặp bác sĩ Bùi Hòa, chủ nhiệm Quân y khu A đưa giấy giới thiệu của Ba Đình cái đã.

Sau đó, tính sau. Đây là văn phòng bệnh viên Đội 17. Không phải văn phòng Ban Quân Y. Nghĩ vậy nên tôi phân vân.

Sáu Khâm hỏi tôi:

– Anh có đi với tụi tôi không?

Dĩ nhiên tôi lắc đầu:

– Không, anh! Tôi còn phải gặp anh Bùi Hòa trước đã?

– Vậy hả! Ừ!....

Chợt Sáu Khâm quay mặt ra ngoài, đưa tay chỉ một lối mòn cạnh đường vào văn phòng bệnh viện, rẽ về phía đám xoài rừng vừa to vừa cao, sông đuột ở phía mặt:

– Đó! Đường đó đi lại đằng Ban Quân Y đó. Anh đi theo đường mòn chừng 3 phút là đụng suối. Lội qua suối là gặp anh Bùi Hòa ngay. Kế bên đây thôi.

– Cám ơn anh! Máy anh đến đây rồi nên biết, còn tôi, mù tịt.

Tôi lại đứng dậy, bắt tay từ già Sáu Khâm và Ban Chỉ huy Q762, dẫn cậu cảnh vệ tấp tểnh đi về Ban Quân Y.

Ra khỏi văn phòng bệnh viện chừng năm chục thước, con đường mòn lọt ra một khoảng trống khá lớn.

Nắng về trưa nhuộm vàng lấp lánh trên cành lá đám xoài ở phía bên kia. Từ trong mát, ánh sáng sẫm tối của rừng dày, ra ngoài nắng, mắt tôi bỗng chói chang, hoa lên. Ngẩng phía trên, một khoảng trời xanh thẳm, rộng và cao. Từng cụm mây trắng đùn nhau trôi ngang.

Địa điểm bệnh viện cất chỗ này sướng thật. Tôi nghĩ vậy. Còn có chỗ để nhìn trời và ánh nắng. Về mùa mưa, nhất định ở đây không bị cái nạn mặc đồ ướt, phơi ba bốn ngày chưa khô. Có lồm trống này tha hồ phơi quần áo.

Đưa mắt, nhìn xuống tôi bỗng kinh ngạc khôn cùng, dừng chân lại. Tôi kêu lên:

– Ủa! Bom! Lỗ bom mà!

Cậu cảnh vệ đi sau tôi cũng đứng lại, lên tiếng:

– Bom này tụi nó bỏ lâu rồi đó, anh Tư! Bỏ hồi năm ngoái.

Tôi nhìn về phía trái rồi phía mặt. Hàng chục hố bom nối nhau thành một hàng dài. Miệng hố có đến bảy tám thước đường kính. Đất bị đào lên, vun quanh miệng, lởm chởm, gồ ghề một màu đất đỏ, xem như nơi đây bị phi cơ mới oanh tạc đầu tháng trước.

Những thân cây ngã hã còn tươi. Và những chồi xanh mới mẻ. Hàng lỗ bom giữa rừng, tàn phá một khoảng nhỏ làm cây đổ xuống, nhìn dọc theo ngọn rừng tôi tưởng chừng như đây là một dòng sông trũng xuống giữa bờ cao. Mà thực,

một dòng sông ánh sáng hiện một nền trời cong veo, uốn khúc như con rắn màu xanh điểm trắng ở trên đầu tôi.

Cậu cảnh vệ đánh tan thắc mắc trong đầu tôi:

– Hồi năm ngoái, khu trục hay đi bỏ bom ban đêm lắm. Lúc đó bệnh viện này chưa thành lập. Chỗ này đâu có đơn vị nào đóng.... Chỉ có phía dưới kia, cách đây chừng hai cây số, có đám 312 của khu ủy 11. Cho nên nửa đêm một bảy khu trục sắp hàng một kéo tới đâu ủa đại một loạt bom rồi đi mất. Có lẽ trời tối, mấy thằng phi công buồn ngủ mắt nhắm mắt mở, tưởng đây là địa điểm của 312.

– Nhưng cậu nghĩ coi, mấy chỗ này ghê thấy mồ. Phi cơ đã chú ý rồi mà kéo tới xây cất bệnh viện...

Cậu ta ngắt lời tôi:

– Hồng phải đầu anh Tư! Tui nghe mấy anh lớn nói chỗ nào bỏ bom rồi, tới đóng quân kế bên là an toàn số dách. Mấy anh nói, chỗ nào bỏ bom rồi là tụi nó không bao giờ bỏ lại. Nó tưởng mình sợ, mình không dám lại gần nên nó không chú ý nữa.

Tôi cười. Mấy «anh lớn» suy diễn tâm lý kẻ địch ngộ nghĩnh thật. Nếu những hố bom cũ lại là những chỗ dễ chú ý hơn cho phi cơ thì sao? Việc này, nhất định khi về đến Sài Gòn tôi sẽ hỏi mấy thằng cháu tôi đang là phi công xem nó trả lời thế nào cho biết.

Cuộc chiến tranh này thật kỳ cục. Không giống bất kỳ một cuộc chiến tranh nào trên thế giới. Gần như không một gia đình, gia tộc nào không có thân nhân

ở phe bên này phe bên kia, cho đến cha con cũng vậy. Nói gì đến những họ hàng xa. Không ai muốn như vậy nhưng đâu phải muốn là được. Hoàn cảnh, sự thế nó đến là cứ đến, không sao cưỡng lại. Họng súng, sức mạnh và cái chết nó biến những gì phi lý thành hữu lý, không thể trở thành có thể v.v... Biết bao giờ? Định mệnh nó thế. Còn có cách nào thay đổi được định mệnh?

Cũng như tôi, tôi không muốn, tôi không chấp nhận những gì đã đến với tôi, nhưng nó vẫn cứ đến. Đến một cách thảm nhiên, tàn nhẫn và phi lý. Gia đình tôi đó, anh em tôi đó, ly tán đau lòng, kẻ Nam người Bắc. Có ai muốn vậy đâu? Ba má tôi hằng đêm cầu trời khẩn phật cho gia đình được đoàn tụ sum họp kia mà!

Rồi, dòng họ tôi đấy, ngay những thằng cháu tôi và tôi biết đâu ngay phút này đây

hay một hôm nào đó, nó làm nhiệm vụ nó, bổn phận nó, nó thản nhiên thả bom xuống đầu tôi cho tôi chạy toé khói chơi. Và cũng bây giờ đây, vạn nhất mà phi cơ của nó trục trặc gì đó đâm đầu xuống rừng, dù nó còn sống hay đã chết, tôi vẫn cứ phải đứng ngoài mặt, không có quyền nhìn, không dám nhìn, không dám cảm động, rơi nước mắt cho tình thương yêu ruột thịt. Phi lý chưa!

Tôi không muốn có chiến tranh, đồng bào tôi không ai muốn có chiến tranh, ghê sợ chiến tranh hơn bệnh dịch, nguyên rủa nó như một thứ hung thần ác quỷ. Vậy mà, đó! Đồng Xoài mới hôm nào đây. Rồi những lỗ bom này....

Chiến tranh sẽ còn kéo dài ra mãi. «Bác Hồ», Đảng đã chẳng từng xác định «nhất định đánh, đánh đến cùng hết đời ta đến đời con, đời cháu. 5 năm, 10 năm,

20 năm hay lâu hơn nữa cho đến chừng nào giải phóng được miền Nam mới thôi» hay sao?

Giải phóng là gì nhỉ? Là chiến tranh đó ư? Là máu chảy, người chết, đói khát, đau khổ chất chồng ngập trời mây đó ư?

Quái đản và phi lý cùng cực. Nhưng biết sao giờ?

Ông Hoàng Si-Ha-Núc ơi! Quê hương ông, đất nước ông cũng bị Pháp cai trị, đô hộ như Việt Nam mà! Dân tộc ông bị người ta xem là chưa văn minh, dân trí còn thấp hơn Việt Nam thì thế tại sao đất nước ông không chiến tranh, vẫn Hoàn toàn độc lập, vẫn bảo toàn được lãnh thổ? Ông nói hươu, nói vượn, hết nước này đến nước kia, khối này khối nọ cứ phải viện trợ vô điều kiện cho ông. Ông chửi đầu này, mắng mỏ đầu kia, dối hờn,

đóng kịch với đầu nọ, vẫn không nước nào dám đánh ông. Diễm phúc cho đất nước ông quá. Ông không chiến tranh mà vẫn giải phóng, độc lập...

Trời ơi! Hay cuộc chiến tranh suốt mấy mươi năm trên đất nước này là một sự «trả quả» một sự đền bù theo kiểu «luân hồi quả báo» của nhà Phật, mà xa xưa tổ tiên chúng tôi đã mở những cuộc Nam Tiến, tiến mãi xuống phương Nam?

Tôi đứng thần thờ. Cậu cảnh vệ như nhắc nhở, lôi tôi ra khỏi sự suy nghĩ buồn thảm:

– Mình đi, anh Tư!

– Ừ, thì đi!

Tôi lảo bầm. Bước đi. Hơn trăm thước tôi lại đụng phải suối. Một dòng suối cạn, nước chảy êm êm. Tôi nghe tiếng cười,

nói chuyện vui vẻ phía bên kia. Một gian nhà mới, lợp lá trung quân màu xám ẩn sau chòm cây thưa ven bờ suối. Ban Quân Y đây rồi.

Tôi xắn quần lội qua suối. Bước lên bờ mấy bước, đứng phải nhà ăn. Trong nhà đang ăn cơm trưa. Năm sáu người ngồi quây quanh bàn vừa ăn vừa nói chuyện vui vẻ...

Chợt thấy tôi mọi người ngưng bật, đưa mắt nhìn. Tôi bước vào, ngập ngừng, lúng túng:

– Chào các đồng chí... Dạ... đây có phải là Ban Quân Y khu A?

Một cậu thanh niên trẻ, đầu hớt cao, nước da ngăm đen, lùn tịt, gương đôi mắt trắng dã hỏi lại tôi:

– Đồng chí kiếm ai? Đồng chí ở đâu đến?

– Tôi ở Bộ Chỉ huy Tiền Phương. Tôi muốn được gặp đồng chí Bùi Hòa!

Cậu ta liếc nhìn một người đàn ông đứng tuổi, mập mạp to con, mặc chiếc áo kaki vàng ba túi bạc màu ngời quay lưng về phía tôi. Anh ta buông đũa, ngoái cổ nhìn ra:

– Tôi đây!

Đúng là bác sĩ Bùi Hòa đây rồi. Liếc nhìn một cái rất nhanh xuống hông tôi đang kê kê khẩu súng lục P38, Bùi Hòa chột mồm cười vui vẻ:

– Tôi là Bùi Hòa đây. Chào anh.

Bùi Hòa đứng dậy, bước ra khỏi bàn bắt tay tôi.

– Anh từ chỗ anh Ba Đình đến hả?
Anh ăn cơm chưa?

– Dạ chưa anh!

Bùi Hòa kéo tay tôi đi về phía căn nhà trước mặt:

– Dạ mời anh! Văn phòng tôi đó. Mình lên trên này uống nước một chút. Đồng chí anh nuôi làm cơm xong...

Tôi áy náy, ngắt lời:

– Thưa anh, xin mời anh cứ dùng cơm. Anh dùng dở bữa.

– Hì hì! – Bùi Hòa cười thân mật- Một chút, tôi ăn với anh cho vui. Lâu lâu có khách Tiên Phương đến nhà mà! Dạ anh đến có việc chi...

Tôi đưa thư giới thiệu của Ba Đình cho Bùi Hòa:

– Có thư của anh Ba Đình gửi cho anh đây!

Một lần nữa, tôi lập lại chỉ thị của Ba Đình đã phân công tôi, Hòa có vẻ sốt sáng:

– Chốc nữa, ăn cơm xong tôi sẽ đưa anh sang bên đó. Tôi sẽ giới thiệu anh với các đồng chí bên Đội 17. Tưởng ai hoá ra người nhà cả mà!

Tôi cười đồng tình. Hòa tiếp giọng vẫn ngọt ngào:

– Cái ngày anh đến khu A hồi 63, tôi có được nghe bên B1 kể chuyện về anh. Rồi sau đó anh lên B195, sang trạm A1, đến lúc anh được đưa về Bộ Chỉ huy Tiền Phương trong mấy phiên họp Đảng Uỷ khu A, anh Hai Cà, anh Mười Thiện đều có đem ra bàn.

Đúng là anh ta muốn cho tôi biết, anh ta là một ủy viên trong Đảng ủy khu A. Và anh ta có góp một phần quyết định về số phận tôi trong những ngày qua. Điều đó, có nghĩa là anh ta muốn cho tôi biết rằng, ở đây người ta rõ tôi lắm, giờ đừng có giở cái trò «cấp trên xuống thăm cấp dưới». Tôi đã từng bị «hành hạ» ở đây, là một thứ chiến sĩ quèn rồi là thứ cán bộ lậu, thứ quân chúng trơn lu...

Tôi hiểu lắm. Giọng ngọt ngào của Hòa không sao che giấu được ẩn ý mỉa mai, chua chát trên kia. Là bác sĩ, tức thuộc giới trí thức, dù là trí thức tư sản hay trí thức công nông, cũng vẫn là trí thức, đáng lẽ anh ta phải hiểu rằng Hoàn cảnh tôi, cũng như con người có chút học thức của tôi, đâu phải là một vinh hạnh, thềm muốn. Huống hồ, nếu anh ta biết rằng bấy lâu nay tôi «ngoan ngoãn» đâu

có nghĩa là tôi chấp nhận, tôi hài lòng chế độ tôi đang sống, mà chỉ sống một cách ẩn nhẫn, khiêm tốn, «lòn tròn» giữa chợ để thực hiện mục đích cuối cùng của mình.

Tôi nhớ dai mà! Tôi biết cách nhớ mà! Khung trời tôi ao ước được sống đâu phải là khung trời này. Bùi Hòa!

Không thấy tôi tỏ phản ứng gì và «có vẻ» hiểu thân phận mình, Hòa thôi không nhắc chuyện «đời xưa» của tôi nữa. Đột nhiên, Hòa nói tôi:

– Anh biết anh Mười Tài chớ?

– Chưa, anh! – Tôi trả lời.

– Trước đây là Bệnh xá trưởng bệnh xá G3 ở đồi Bù Cháp đó! Bây giờ tôi giao ảnh nhiệm vụ Viện trưởng bệnh viện Đội 17 mới thành lập này.

– Tôi có nghe tên và nghe anh em nói.

– Bệnh viện Đội 17 mới xây dựng thêm song song với bệnh viện Đội 16 nhằm phát triển lớn hệ thống quân y Khu A phục vụ chiến dịch Đồng Xoài. Dự trù đón nhận chừng một trăm thương binh nhưng vào giờ chót, thương binh lên đến 3 trăm. Toàn trọng thương với trung thương.

– Vậy rồi làm sao mình chứa và giải quyết cho hết, anh?

– Hết chớ! Không hết cũng phải hết!

– Nhà...

– Nhà hả? Mỗi trại bệnh giảng làm hai hàng võng sát vào nhau. Cứ đều đều mỗi trại hai chục người. Nhà nhân viên nhường hết cho thương binh ở. Nhân viên ra rừng đóng dã ngoại tự lực. Tuy

vậy cũng không đủ chỗ, tôi phải cho làm thêm mấy cái nhà nửa mái lợp bằng loại nylon cao su.

Tôi không hiểu với con số thương binh đông đảo như vậy, nhân viên đâu để chăm sóc cho đủ. Và một y sĩ nội khoa chung như Mười Tài làm Viện trưởng, có nước chôn thương binh chứ sức nào giải quyết nổi chiến thương.

Theo hệ thống y học miền Bắc, muốn trở thành một bác sĩ có hai con đường, hoặc xuất thân ở đại học y khoa, hoặc bò từ cứu thương lên. Nhưng Đại học Y khoa mỗi năm sản xuất mấy chục mạng, có nghĩa gì. Cho nên, tuyệt đại đa số, đều phải đi theo con đường thứ hai. Nghĩa là không cần có căn bản văn hóa sẵn.

Cứ lựa thành phần cơ bản, đảng viên bản cổ nông biết đọc biết viết là đủ, cho

học một tháng thì trở thành cứu thương. Ít lâu sau, cứu thương cho đi học sáu tháng nữa trở thành y tá. Y tá làm việc chừng hai năm sau, nếu được chỉ bộ đơn vị nhận xét tinh thần công tác tốt là được đi học lớp y sĩ. Miền Bắc học y sĩ phải mất 2 năm. Ở chiến khu Miền Nam thì 6 tháng là đủ. Trong thời gian đó vừa học chuyên môn, vừa học «bổ túc văn hoá» gồm 3 môn Toán, Lý, Hoá.

Y sĩ đối với chế độ miền Bắc không có nghĩa thầy thuốc điều trị tốt nghiệp đại học y khoa hay tiến sĩ, thạc sĩ, giáo sư v.v.... mà y sĩ là một cấp thấp hơn bác sĩ, có lẽ như loại cán sự y tế Sài Gòn.

Từ y sĩ muốn lên bác sĩ phải một thời gian công tác nhiều năm. Điều kiện then chốt được đưa đi học bác sĩ những y sĩ bắt buộc phải là đảng viên. Là «đảng viên tốt» dù trình độ văn hóa cỡ lớp ba, lớp tư

không quan hệ, y sĩ được cho học «bổ túc» bác sĩ, tại trường, học viên sẽ được «bổ túc văn hoá» cấp tốc theo kiểu trên. Thời gian học bác sĩ, sẽ học luôn chương trình văn hoá từ lớp tư đến lớp mười (ngang hàng với Tú Tài toàn phần của Sài Gòn) theo kiểu «đại cương» về Toán, Lý và Hóa. Các lớp «bác sĩ công nông» mở tại miền Bắc phải học từ ba đến năm nhưng ở chiến khu chỉ một năm là tốt nghiệp.

Tôi đã được nghe những anh em khác giải thích cho biết về hệ thống y khoa của Đảng đào tạo theo kiểu đó, nên trường hợp bệnh viện 17 hôm nay không hiểu người ta sẽ «mãn ăn» ra sao?

Tôi không sao không hỏi Hòa:

– Về nhân viên chuyên môn của mình thì sao anh? Có lẽ vất vả lắm?

– Vất vả là cái chắc. Ít người phải «thắt lưng buộc bụng». Mỗi người làm việc bằng ba chữ sao. Ở miền Bắc, đồng bào làm việc bằng hai thì ở đây mình phải làm bằng ba. Chiến sĩ khu A mà!

Ngồi đối diện qua chiếc bàn dài nhìn cử chỉ của Hòa có vẻ hả hê lắm.

Tôi muốn nói một câu: Làm việc bằng hai bằng ba, bằng bốn là ai kia, chứ anh và tất cả cán bộ ở rừng núi này chỉ có làm bằng miệng là hăng nhất. Mà thực khổ lính, chết lính, chết cái đám chiến sĩ lúc nào cũng được cán bộ động viên chính trị phân công giáo dục không ngừng nào là hy sinh xung phong nào là thi đua đạt thành tích nào là «đoàn viên tiên tiến» «đảng viên trung kiên» v.v... «dâng lên Bác, Đảng».

Nhưng Hòa hiểu lầm câu nói của tôi, «vất vả» mà tôi nói không có nghĩa là cực nhọc quá sức. «Vất vả» ở đây là khả năng chuyên môn của cán bộ điều trị. Trong lúc chưa tìm được chữ nào diễn tả một cách nhẹ nhàng kín đáo để khỏi chạm tự ái Hòa, tự ái Đảng, tôi đành miễn cưỡng dùng hai chữ đó. Dĩ nhiên tôi chưa thoả mãn.

Tôi hỏi lại:

– Lực lượng cán bộ chuyên môn của mình chắc cũng không đến nỗi thiếu lắm phải không anh?

– Ô! Thừa chứ! Làm sao thiếu được. Trước khi chiến dịch mở màn, Đảng ủy Tiền Phương đã cho lệnh chặn lại một đoàn hơn ba mươi đồng chí y, bác sĩ, «cán bộ mùa thu» từ miền Bắc vào trạm đường dây A2. Riêng Ban Quân Y khu

A được bổ sung gần hai chục đồng chí. Trong số đó có 2 đồng chí bác sĩ còn bao nhiêu khác là y, dược sĩ. Lực lượng đó mạnh lắm chứ!

Uống thêm một chung trà đậm, Hòa tiếp:

– Riêng bệnh viện Đội 17 này bổ sung thêm một bác sĩ là anh bác sĩ Lưu Văn Quyến và 7 y sĩ khác, đủ loại. Nội khoa chung có, gây mê hồi sức có, ngoại khoa có, cả xét nghiệm, X quang cũng có.

– X quang có phải là Rayon X không anh?

– Đúng Rayon X đó! Còn xét nghiệm hóa nghiệm là... là chuyên viên về thí nghiệm. Laboratoire. Anh hiểu chứ?

– Hiểu, anh! Mà...bộ mình ở đây có máy chiếu điện Rayon X sao anh?

– Làm gì có! Chỉ có bên Tây Bắc, bên Rờ, bệnh viện 320 của Rờ (R) mới có máy X quang.

– Vậy y sĩ X quang mình giữ lại đây có ích lợi gì?

– Lợi chứ! Trước tiên là về quân số, về cán bộ. Kể đó, không có máy X quang đồng chí y sĩ đó làm công tác điều trị, «xoa nhe» (soigner) hàng ngày ở trại bệnh. Còn về xét nghiệm, dĩ nhiên quá ích lợi, quá cần thiết rồi.

Hòa giải thích thêm:

– Đồng chí y sĩ xét nghiệm đó là Mười... Mười Tài. Phải, Mười Tài. Anh ta mang theo từ Hà Nội về một cái kiếng hiển vi của Tiệp nặng cả chục ký chớ phải ít sao. Rồi còn có cả lễ bộ của nó nào «ốp jec» (ojecctip) 30 có, 40, 60, 90, kính tử,

thuốc màu, Serum test v.v... Phục thật. Nặng nề, công kênh chẳng khác cái gánh sơn đông mãi võ, vậy mà anh ta cũng khệ nệ mang về cho kỳ được. Nhưng mình cũng hiểu, gia sản, đồ nghề của anh ta chỉ có ngần ấy, nếu anh ta không mang về theo thì cái nghề của anh ta cũng vất đi. Lấy gì để xét nghiệm?

– Anh ta về đây chắc nhiều việc lắm?

– Quá nhiều. Làm tới ngày không hết việc. Nào tìm vi trùng, nào xét nghiệm máu, còn dạy cái lớp học y tá tại nghiệp bên đội 17 nữa!

– Tìm vi trùng thì có thể tìm được vi trùng gì anh?

– Sốt rét! Falciparum một cộng (+), hai cộng (++), ba cộng (+++). Nội khoa của mình hầu hết đều là bệnh sốt rét.

Nội cái việc tìm vi trùng sốt rét cũng đủ mất hết ngày giờ. Song song với tìm vi trùng sốt rét là phân loại máu cho nhân viên, cho thương bệnh binh từng người để lập hồ sơ cá nhân. Rồi đếm hồng cầu, bạch cầu, bạch cầu non, đơn nhân, đa nhân, độ lắng, độ đông v.v...

Hòa nói một hơi về chuyên môn. Tôi ngồi ngẩn tò te ra

Vì đi sâu vào chuyên môn, có giảng cho tôi nghe mấy đi nữa, có khác vào vẹt nghe sấm. Anh chàng sinh viên luật như tôi chỉ có thể ngửi nổi những môn dân luật, hình luật, luật Bảo Đại, luật đối chiếu, công pháp quốc tế v.v... mà thôi.

Ấy thế mà, càng thấy tôi ngẩn tò te, Hòa càng hăng tiết nói không ngừng. Cuối cùng anh ta hỏi tôi:

– Tôi giải thích như vậy, anh hiểu rồi chứ! Quả công tác xét nghiệm đối với điều trị quan hệ vô song.

Dĩ nhiên là quan hệ rồi. Nhưng tôi chẳng hiểu gì hết về cái vùng chuyên môn y khoa của anh ta. Tôi đành lắc đầu cười trừ. Tôi muốn biết, đâu phải cần biết những lý thuyết chuyên môn mà sự sinh hoạt cũng như tình hình điều trị chung thôi.

Tôi hỏi tiếp:

– Như vậy về cán bộ điều trị, Đội 17 hùng hậu quá rồi đó anh. Anh bác sĩ... bác sĩ gì anh vừa nói...

– Lưu văn Quyến.

– Có anh Quyến về đây, đỡ cho anh rồi! Bệnh viện Đội 17 có bác sĩ làm viện trưởng mới hợp lý...

Hòa như ngọc nhiên lắm, trở mắt nhìn tôi, ngắt lời:

– Đâu anh! Anh Mười Tài là viện trưởng chứ!

– Ủa! Vậy mà tôi tưởng...

– Không, dù là bác sĩ nhưng anh Quyến chỉ là bác sĩ dân y đưa sang. Cấp bậc anh Quyến mới là thiếu úy. Còn Mười Tài trình độ chuyên môn kém anh Quyến mà cấp bậc quân đội trung úy rồi. Điều hệ trọng hơn cả, anh Mười Tài làm cán bộ lãnh đạo Đảng trong lúc anh Quyến chỉ mới là đảng viên thường. Anh tưởng gì? Cái tưởng của anh là sai. Ở chế độ ta, đường lối lãnh đạo của Đảng đối với tất cả ngành khoa học rất rõ ràng. Có thể tóm tắt vào khẩu hiệu: «ĐỎ và CHUYÊN». Anh hiểu chứ?

Tôi ngây người ta. Hiểu? Phải! Bây giờ tôi mới hiểu. «Đỏ và Chuyên»! Đỏ đi trước. Chuyên đi sau. Nếu Bác sĩ Quyền chịu sự lãnh đạo phân công chuyên môn của y sĩ Mười Tài, chỉ vì nguyên do cấp bậc quân đội, tôi còn có thể hiểu được. Dù rằng việc đó nó vô lý chẳng khác anh thợ học việc «apprenti» điều khiển phân công công việc cho anh thợ chính cống, chuyên nghiệp đáng bực thầy.

Đảng này, tôn ti trật tự, sự hợp lý chỉ căn cứ vào tiêu chuẩn «Đỏ». Đỏ đi trước. Đỏ mới là quan trọng. Vậy mà, lâu nay, tôi cứ ngỡ trong các ngành chuyên môn, khoa học, kẻ chỉ huy bao giờ cũng phải là những cán bộ chuyên môn giỏi nhất, cấp bậc chuyên môn cao hơn.

Không cần đợi một sự giải thích rõ ràng, tôi cũng hiểu ĐỎ là ĐẢNG, là Mác Xít, Lênin. Cán bộ chuyên môn phải là

đảng viên, cán bộ Đảng, trung thành với Đảng, đặt Đảng lên trên hết. Muốn học chuyên, trước hết phải học lý luận Đảng, đường lối Đảng, Đảng đi trước, chuyên môn đi sau.

Tôi vâng vâng chung trà nóng, nhìn sóng nước chao đi. Tôi lặng im không nói thêm được lời nào. Bởi vì tôi có nói lời nào góp ý vào vấn đề «Đỏ và Chuyên» vấn đề nguyên tắc đường lối... tôi sẽ bị hố một cách thảm hại.

Quan điểm bình thường về nhân sinh, về khoa học không phải là quan điểm đúng ở nơi đây, ở khung trời đầy huyền thoại này. Tất cả mọi trật tự đều được đảo lộn. Biết sao giờ?

Giữa lúc đó, anh nuôi chạy lên mời Hòa và tôi xuống ăn cơm. Sự suy nghĩ

của tôi cũng bị đứt đoạn, giải thoát qua câu mồi mọc:

– Ta xuống ăn cơm, anh. Hôm nay mấy đồng chí ở đây có gài bẫy được con kỳ đà. Thịt kỳ đà tuyệt lắm.

*

Buổi chiều, sau khi ngủ thức dậy, Hòa dẫn tôi trở sang văn phòng bệnh viện Đội 17. Trong văn phòng, một cán bộ mặc đồ đen, cổ áo cao, y như những lính Hồng quân Trung quốc mà tôi được xem qua mấy bức hình trong sách. Mặt anh ta trắng trẻo đầy đặn, mũi cao như Tây.

Nhìn qua vóc dáng, cử chỉ, không hiểu sao tôi có ý nghĩ, anh ta thuộc dòng trí thức, thành phần xã hội ắt phải «trí, phú,

địa, hào» Anh ta là bác sĩ Quyến đây chẳng?

Thấy Hòa và tôi bước vào, anh ta đang cúi mũi đọc một quyển sách dày cao có đến mười phân, chợt quay ra. Anh ta cười, nụ cười hiền, bày hàm răng trắng nõn đều và đẹp.

– Chào anh Ba!

Hòa cười hỏi lại:

– Chào anh! Khỏe chứ anh?

Tôi cũng khẽ cúi đầu.

Hòa quay lại giới thiệu với tôi

– Giới thiệu với anh, đây là bác sĩ Vũ Trọng Kính, chuyên gia khoa chấn thương. Miền Nam mình hiện nay có ba sở tổ về y khoa. Anh Kính là một trong ba tay tổ đó.

Giới thiệu xong, Hòa cười giòn tan.
Còn Kính thì đỏ mặt, ấp úng trách Hòa:

– Không dám... Anh Ba giới thiệu...
nghe ghê quá. Tôi không dám nhận đâu.

Tuy nhiên, Kính cũng nhoẻn miệng
cười, từ tốn e ấp như con gái, đưa tay ra
bắt tay tôi. Hòa tiếp:

– Còn đây là anh Vũ Hùng, từ Bộ Chỉ
huy Tiền Phương đến thăm anh em
thương binh và nắm tình hình thương
bệnh binh.

Ngồi xuống bàn, bàn trống trơn, không
bình, không nước, tôi thấy lạ. Văn phòng
bệnh viện Đội 17 quả là một trường hợp
ngoại lệ, không trang bị giống bất cứ văn
phòng nào ở chiến khu này.

Tôi thấy Kính có vẻ ngượng ngùng,
lúng túng dớn dác nhìn quanh như tìm

ai đoạn đứng dậy với tay lên đầu cột lõi sợi thắt lưng xuống, cả súng ngắn, bao đạn bình ton đeo quanh. Kính lấy bình ton nước và ca đặt lên bàn:

– Mời hai anh uống nước!

Hòa nhướng mắt nhìn bình ton nước, nhìn Kính rồi nhìn tôi cười nụ:

– Mười Tài bê bối quá. Mấy tháng nay, tôi đã chấp thuận dự chi cho Đội 17 mua bộ đồ trà, ly, tách cho văn phòng bệnh viện rồi vậy mà tới bây giờ chẳng thấy gì hết. Khách đến chơi, nhìn cái bình ton nước chín với cái ca, trông nó đau thương làm sao!

– Có nước chín, vậy dùng tạm cũng tốt, anh Ba!

Bổng Hòa quay sang tôi:

– Anh ngồi đây chơi nghe! Tôi đi kiểm anh em Ban Chỉ huy Viện một chút.

Tôi chưa kịp trả lời, Hòa đã đứng dậy, chấp tay sau đít, lững lững bước đi. Kính nói vọng theo:

– Anh Mười Tài đang ở dưới nhà giải phẫu đó anh Ba! Còn anh Sáu hình như ở dưới nhà bếp hay loanh quanh bên trại nữ.

Còn lại mình tôi và Kính. Không được Hòa nói chuyện cho biết trước nên tôi không hiểu Kính có giữ một vai trò, nhiệm vụ nào ở đây không? Tôi hỏi Kính:

– Thưa anh, anh công tác ở đây?

– Vâng! Tôi từ trên bệnh viện Đội 16 đến được vài hôm nay.

Ngồi nói chuyện một lúc, tôi được biết rằng Kính cũng không phải là cán bộ của đội 16, mà là “chuyên gia” chấn thương của Phòng Quân Y “R” đi làm nhiệm vụ cố vấn và giải quyết tất cả các trường hợp khó khăn, “xương mẩu” của chiến thương ở các bệnh viện hậu phương sau chiến dịch.

Trong chiến dịch Đồng Xoài, Quân Y “R” cho lập bốn đội giải phẫu dã chiến là đội 110, 112, 114 và 116. Nhiệm vụ của các đội này, tiếp trợ với các đội giải phẫu của ba Trung đoàn Q1, Q2, Q3, cứu cấp và giải quyết tạm các chiến thương để chuyển về tuyến sau, tuyến bệnh viện hậu phương. Tại các bệnh viện hậu phương sẽ kiểm soát lại từng chiến thương một, thực hiện đợt điều trị cuối cùng.

Như vậy, các chiến thương được điều trị qua các đội giải phẫu chỉ là điều trị

có tánh cách cứu cấp, mổ xẻ bằng bó để chiến thương thoát qua tình trạng nguy hiểm, thương vong ở những ngày đầu. Sau đó, khi chuyển về bệnh viện hậu phương, tuyến này lại mở vết thương xem lại, thực hiện cuộc điều trị thiết tho cho đến khi thương binh lành hẳn.

Bốn đội “Giải Phẫu Dã Chiến” kể trên, ba đội 110, 112, 114 ra mặt trận, duy chỉ có đội 116 với nhiệm vụ “Giải Phẫu chấn thương” ở hậu phương nên ăn chục năm chờ ở bệnh viện. Đội 16, chờ chiến thương gửi về, Bác sĩ Vũ Trọng Kính nằm chung với đội phẫu 116, do một y sĩ khác làm đội trưởng. Tuy nhiên về phương diện chuyên môn, mọi sự phân phối đều do Kính định đoạt. Kính được Bộ Tổng Tư Lệnh miền Bắc đưa vào Nam, giữa năm 1964 theo đường biển, đổ bộ bờ biển Ba Tri (Bến Tre). Sau đó

được đưa về R. Những ngày còn ở Hà Nội, Vũ Trọng Kính được xem là một trong những chuyên gia chấn thương lồi lạc của Viện Nghiên Cứu Y học quân sự miền Bắc, Phó tiến sĩ Y khoa do Mát-sco-va đào tạo. Và Kính, nguyên là chủ nhiệm Khoa chấn thương của Bệnh viện quân sự 103 – một trong hai bệnh viện quân sự lớn nhất của Hà Nội.

Trong đợt của Kính vào Nam, trước Kính mấy ngày, toàn là những “chuyên gia cao cấp” của ngành quân y Miền Bắc, những «nghiên cứu sinh» du học các nước Liên Xô, Đức, Tiệp, Hung, Trung Quốc, Triều Tiên v.v....

Theo lời Kính cho biết, hiện tại Phòng Quân Y R, tức cơ quan lãnh đạo cao nhất về quân y miền Nam gồm các bác sĩ chuyên gia kể trên. Kính vào sau, lại thích công tác điều trị sống với thương

binh nên tình nguyện đi theo các chiến dịch.

Tôi ngồi nói chuyện với bác sĩ Vũ Trọng Kính có đến nửa giờ vẫn chưa thấy Hòa trở lại. Kính đưa tay xem giờ bảo tôi:

– Đã đến giờ tôi phải vào buồng giải phẫu rồi! Anh có cùng đi xuống dưới ấy chơi không?

– Dạ, cảm ơn anh!

– Suốt ba hôm nay, tôi làm việc không ngừng. Đêm nào cũng thức suốt sáng ở buồng giải phẫu. Hôm nay thì đỡ nhiều lắm rồi, những ca hóc hiểm, gay go nhất đã giải quyết xong. Như đêm hôm qua, tôi chui ra khỏi buồng mổ, thì mọi người vừa thức dậy súc miệng, rửa mặt. Mắt tôi hoa lên, cay xè, đầu nặng như chì, lão đảo không vững. Anh biết không giữa hai ca

mổ, buông cái bistouri ra rồi, đứng tựa lưng vào cột là ngủ hồi nào không hay. Thức riết rồi, cà-phê đen anh em pha cho thật sánh uống cũng chẳng ăn thua.

– Bộ mấy hôm nay buông giải phẫu phải mổ suốt mấy ngày đêm sao anh?

– Vâng!

– Vậy anh làm sao chịu thấu?

– Nói ngay, mấy hôm nay, buổi sáng sau khi ở buông giải phẫu ra là tôi tìm chỗ ngủ một giấc đến trưa. Thức dậy, tắm rửa ăn cơm xong mới lại vào buông giải phẫu tiếp tục. Trong thời gian tôi ngủ các đồng chí y sĩ ở đây thay phiên, họ giải quyết những trường hợp nhẹ, vết thương phần mềm. Nhưng hôm qua đây, tôi vừa nằm ngủ chừng nửa giờ, có một ca biến chứng xuất huyết nội phải cấp

cứu, mấy anh em lại chạy đến lôi dậy đi hội chẩn, rồi rửa tay chui vào buồng giải phẫu. Mắt nhắm mắt mở tôi cũng phải làm. Bởi tôi không làm thì thương binh hy sinh. Anh em y sĩ ở đây đâu đủ sức giải quyết những ca nổi động mạch chậu sau.

– Động mạch chậu sau là động mạch nào anh?

Kính hơi ngạc nhiên trước kẻ ù lì về chuyên môn như tôi, đoạn nhìn tôi, rồi mỉm cười, từ tốn giải thích cho tôi hiểu:

– Cái khung xương giáp giới hai xương đùi và mông danh từ y khoa gọi là xương chậu. Phía trái gọi là chậu trái. Phía mặt gọi là chậu phải. Động mạch chậu nổi liền với động mạch đùi. Đồng chí thương binh đó bị thương vỡ xương chậu thủng động mạch. Trước đây, ở mặt trận, đội

giải phẫu dã chiến họ giải quyết tạm, phần cứu cấp. Lúc đó chỗ động mạch bị thủng, nhờ những sợi tơ huyết gọi là fibrin đông lại, lấp đi. Giờ fibrin tróc ra, thế là xuất huyết nội. Xuất huyết nội là máu chảy bên trong ổ bụng. Giải quyết trường hợp đó phải mổ bụng dưới, banh ruột ra, nối động mạch xong, khâu bụng lại.

Tôi dù được nghe giải thích vẫn ù ù cạc cạc, chẳng hiểu ra làm sao. Không thể nào hình dung nổi trường hợp đó.

Kính đứng dậy:

– Thôi, mình đi anh!

Tôi lững thững bước theo. Ngang qua hai trại bệnh ở phía mặt. Kính cho biết đó là 2 trại trung thương. Trại bệnh cũng như bao nhiêu nhà khác ở đây, trống lổng, không phen vách.

Xuôi theo nhà, ba cây đòn dọc cột song song, cao hổng mặt đất chừng hơn thước. Hai hàng võng giăng sát nhau. Trên mỗi võng có một người nằm. Võng thay cho giường. Thương binh nằm thế này, không hiểu họ có cảm giác ra sao?

Đi khỏi văn phòng trăm thước đụng phải một chiến hào dài. Từng quãng có lót cây và đắp đất bên trên cao lên như những nắm mộ. Kính giải thích cho biết những chỗ có «nắm mộ» là những ụ để thương binh nặng nằm khi có tình hình căng, phi cơ địch hoạt động thường xuyên. Cũng may, mấy hôm nay vùng này yên tĩnh nên thương binh còn để ở trên, chưa phải hạ hầm. Qua khỏi chiến hào là chòm nhà trước mặt – Nhà giải phẫu và những trại trọng thương. Nhà giải phẫu chung quanh căng vải mùng trắng toát, từ sát mặt đất lên đến nóc để

ngừa muỗi và côn trùng. Cửa cũng là vải mùng. Bên hông, một hành lang trống đi ra sau nối liền với nhà nấu, hấp dụng cụ và bồn rửa tay.

Kính dẫn tôi vượt qua hành lang, tại nhà nấu, hấp dụng cụ, tôi gặp ngay năm sáu người đang quây quần chung quanh một bộ bình trà để ở mặt đất. Nhưng trước mặt mỗi người là một cốc cà-phê sữa. Kế bên bộ bình trà, một thau kẹo đậu phộng.

Tôi bắt gặp Hòa đang nhai kẹo, tiếp lấy một điều thuốc Ruby do người kế bên đưa cho. Tôi thấy khó chịu hết sức. Khó chịu vì y đã bỏ tôi ngồi chong góc ở văn phòng với Bác sĩ Kính xuống đây ngồi ăn kẹo, uống cà-phê, đấu láo ở đây. Dù sao, tôi cũng là khách của y mà!

Và dù tôi là cán bộ lậu, cấp bậc thấp

hơn y đi nữa, cũng là khách, được lệnh Bộ Chỉ huy Tiền Phương tiếp xúc, công tác với y.

Quả là một sự khiếm nhã, không còn biết lịch sự là gì. Thế mà y bảo là đi tìm Ban Chỉ huy Bệnh viện báo tin có khách, về tiếp xúc!

Một người chột ngẩng lên nhìn thấy Kính và tôi. Anh ta nhìn sang Hòa nói khẽ:

– Có ai...

Hòa quay ra:

– À! Anh Hùng! Vào đây chơi!

Và Hòa giới thiệu luôn:

– Toàn dân khu A cả! Có ai lạ đâu. Anh Hùng trước đây là lính của Hai Minh ở B195 rồi về trạm đường dây A1. Bây giờ

được rút về công tác ở Bộ Chỉ huy Tiền Phương đến đây thăm anh em thương binh.

Tôi cố thản nhiên nhoẻn miệng cười và gật đầu chào mọi người. Tôi hiểu Hòa muốn giới thiệu ngầm cho mọi người biết, đừng có thấy mang súng ngắn là thuộc loại cán bộ có “uy” đâu. Lính của Hai Minh tức là lính của một cán bộ hạng bét khu A, “ngáp phải ruồi” thì thứ “cán” đó, anh em cứ xem như chẳng đáng kể.

Nhưng tôi chợt lấy làm lạ. Tôi chẳng ăn nhằm gì, đúng rồi. Còn bác sĩ Vũ Trọng Kính, tôi nghĩ ít ra cũng thuộc loại cấp trên Hòa về cả chuyên môn, cũng như cấp bậc Đảng hay cấp bậc quân đội. Bởi một “tay tổ y khoa” từ Hà Nội vào Nam, lại được Trung Ương Đảng cử làm ngiên cứu sinh sang “tu nghiệp” ở Liên Xô, hẳn phải hơn Hòa. Tại sao y lại có

thể không một lời mời Kính uống chút cà-phê ăn miếng kẹo, cả một lời nói cho phải phép lịch sự. Y không cần giữ lịch sự với Kính, hóa ra... hóa ra Kính cũng như tôi sao?

Khác xa mà! Hay giữa hai người đã có sự đổ kỵ, mâu thuẫn nào? Lại!

Trông Kính, phong thái, dáng dấp trí thức, cán bộ cao cấp so với tất cả mọi người ở đây... Kính nói chuyện rất khiêm tốn, Hòa nhã, khôn khéo dịu dàng, hướng hồ cả Hòa, cả những y bác sĩ ở đây chỉ có thể là học trò Kính về chuyên môn. Thế, tại sao?

Trong khi, người ta “mở rộng vòng vây” cho tôi và Kính xáp vào, Kính nhìn tôi:

– Xin mời anh ngồi vào uống nước với anh em chơi!

– Dạ, mời anh! Tôi nói.

Kính cười, thật thà:

– Tôi không uống được trà. Tôi còn xem qua cái này một tí.

Kính cúi đầu, lom khom bước đi từng bước, đi lại hai cái nồi nhôm to, loại thùng nấu phở đang sôi sùng sục trên bếp, giở nắp, ghé mắt nhìn vào. Kính vui vẻ hỏi một cô gái có mang mạng trắng ngang miệng và mũ trùm đầu:

– Đồng chí có nhớ lược hộ tôi đôi găng cao su không?

Có lẽ cô ta là một y tá:

– Dạ có! Dạ có phải đôi găng trắng mỗ ca cắt đoạn đùi đêm hôm qua không chú Chín?

– Đúng đó!

Kính lại lom khom vòng trở lại, đẩy màn chui vào phòng giải phẫu. Hòa rót cho tôi một chung nước trà đậm:

– Uống trà, anh Hùng! Hi...hi! Cà phê hết sạch rồi. Tiếc quá, không còn, pha mời anh!

Tôi nâng chung nước lên miệng. Hòa thì thâm với người ngồi cạnh:

– Ở trong rừng thế này mà găng với không găng. Làm y như ở 103 Hà Nội. Đéo quả, ra mặt trận, tay còn không rửa được cũng phải mổ như thường. Mạnh về penicillin mà! Phải không Mười Tài?

Thì ra Mười Tài, Viện Trưởng «đội 17» là người này đây. Người anh ta gầy, má hóp. Đôi môi mỏng dính. Cảm trống trơn không một sợi râu. Tuổi tác cũng đến bốn mươi lăm. Anh ta cười hể hể

mắt nhìn xuống đất:

– Dạ, đúng trăm đó, anh Ba! Vậy mà thương binh vẫn lành bệnh. Không thấy ai chết vì nhiễm trùng. Kể cũng lạ, chẳng giống sách vở chút nào.

Hòa bắt sang chuyện tôi:

– Đây là đồng chí Mười Tài, Viện trưởng đội 17 đó, anh Hùng. Còn mấy anh em đây là y sĩ phục vụ tại đây.

Tôi chào mọi người bằng mắt một lần nữa.

Hòa tiếp:

– Trước giờ chắc anh chưa được «tham quan» một ca mổ nào?

Hai chữ tham quan tôi nghe lạ quá, mới quá. Danh từ «xã hội chủ nghĩa» có khác! Nhưng tôi cũng hiểu lơ mờ rằng

«tham quan» chắc có nghĩa «tham dự quan sát». Tôi trả lời ngay:

– Dạ, thưa anh!

– Chốc nữa đây, có một ca đại phẫu thuật sọ não. Anh tham quan một lần cho biết. Xem thử coi trình độ kỹ thuật của mình có hơn tụi đế quốc không? Tôi tin là trình độ của mình hơn xa.

Tôi làm thế chó nào biết được hơn hay không?

Đã bảo là từ trước giờ tôi có được nhìn thấy một cuộc mổ xẻ nào, bất kỳ ở nơi nào đâu? Huống hồ, chuyên môn y khoa đối với tôi, mù tịt, thì còn biết trời đất gì. Chẳng khác một anh chàng dốt đặc cán mai, “ni A ni B”, bảo đọc hai cuốn sách xem coi cuốn nào hay hơn cuốn nào? Đã không đọc được chữ, “sức nào” mà so sánh?

Nhưng lần đầu tiên trong đời, có dịp được nhìn vào cái thế giới mình chưa biết, đó là một hân hạnh. Một dịp may hiếm có. Tôi bắt đầu quan sát chung quanh. Ngoài hàng hiên phía sau, hai sợi dây phơi, căng đầy những áo cHòang, mũ đội, mạng bằng, drap, khăn vải tất cả đều trắng toát.

Ở góc nhà, bồn rửa tay là một chậu thau thật to, khoét thủng đáy, gắn liền vào một ống nylon cỡ lớn, chuyên ra cái hố nhỏ bên ngoài. Sát đất, dưới đáy chậu thau là hai bàn đập do hai sợi dây treo, nối liền với hai «thùng phở» chứa nước trên kệ cao. “Mỗi thùng phở” có dán giấy đề chữ bên ngoài. Thùng phía trái: “NƯỚC CHÍN”. Thùng phía mặt: “NƯỚC SỐNG”. Mỗi thùng có một vòi cao su, chạy qua một thanh cây thẳng, thò xuống giữa chậu thau cách mặt chậu

chùng ba tắc.

Kế bên chậu thau là một lon đựng xà-bông, chai xà-bông nước và ba cái bàn chải giặt quần áo.

Bên lò Hoàng Cầm, 2 «thùng phở» sáng bóng, đang sôi sùng sục. Ở miệng lò một cái ấm nhôm để ghé lên lửa than. Và hai củ khoai mì nướngười nằm tênh hênh trên tro nóng.

Bác sĩ Kính từ trong buồng giải phẫu ra, ngập ngừng:

– Mình... mình bắt đầu làm việc được chưa... các đồng chí?

Mọi người nhìn nhau. Mười Tài trả lời xuôi xì:

– Cũng...được!

Kính không nói, không rằng, lẳng lẳng cởi trần đem áo vào buồng giải phẫu, máng ở đâu đó, đoạn trở ra đến bên chậu thau. Một tay chộp lấy cục xà-bông, một tay cầm lấy bàn chải giặt quần áo đưa vào chậu thau.

Sau đó, Kính dậm chân lên bàn đập phía mặt. Nước trên thùng “NƯỚC SỐNG” theo vòi chảy xuống chậu thau. Kính đưa hai tay ra hứng và bắt đầu xoa xà-bông hết hai tay lên đến cùi chỏ. Chiếc bàn chải giặt quần áo trở thành bàn chải rửa tay, chà sồn sột từ móng tay, kẽ tay, ngón tay rồi khắp chỗ. Bọt xà-bông trắng xóa, tung đầy. Chưa cần đến nước dội.

Vừa chà sát tay, miệng Kính vừa mím, vừa nhả, hai hàm răng cắn chặt. Trông buồn cười làm sao. Bàn chải giặt quần áo, đem chà ào ào, sồn sột trên tay chắc là đau lắm nhỉ?

Nhìn thấy Kính chà tay, một người rồi hai, ba người rồi «mâm trà» đứng dậy. Kẻ cởi áo, người chui vào buồng giải phẫu. Kẻ bước ra ngoài. Ý chừng bắt đầu rửa tay nữa đây!

Duy chỉ có Hòa, Tài là ngồi yên như bàn thạch, thông thả hớp từng ngụm nhỏ cà-phê sữa, hút thuốc Ruby phà khói những vòng tròn chữ O.

Chợt Tài hỏi tôi:

– Chắc anh Hùng đến đây một lượt với anh Sáu Khâm hồi nãy?

– Dạ! Cùng một lượt đó anh. Chắc anh Sáu Khâm và Ban Chỉ huy Q2 còn ở đây

– Không, anh! Mấy anh ấy ghé thăm mấy anh em thương binh Q2 một chút rồi đi rồi!

– Riêng tôi, có lẽ tôi ở đây công tác với mấy anh vài hôm. Tôi vừa thăm anh em thương binh vừa thu nhập tình hình điều trị chung ở đây để về báo cáo lại với anh Ba Đình.

Tài lặng thinh một hồi, tiếp:

– Anh đến đây một mình?

– Không, anh! Còn có một đồng chí bảo vệ nữa, hiện đang ở bên anh Ba Hòa.

– Vậy chiều nay anh với đồng chí bảo vệ sang đây nghỉ. Tụi tôi lúc này làm việc ngày đêm, bận tối mắt tối mũi. Tôi mấy hôm nay phải túc trực ở buồng giải phẫu, bỏ văn phòng, không ngó ngang gì tới. Chắc anh đến văn phòng không gặp ai?

– Hồi trưa thì không. Lúc này thì có. Có anh Kính.

Tài quay sang Hòa:

– Sáu Chiếu thiệt cũng tệ, Ban Chỉ huy Viện có tôi với ảnh. Tôi bận dưới này, tưởng trên văn phòng còn có ảnh. Ảnh có làm công tác chuyên môn đâu?

Hòa cười nhát gừng, nhướn mi lên:

– Sáu Chiếu tối ngày y chỉ biết có trại nữ. Muốn kiếm y cứ tới trại nhân viên nữ là có y. Rời đít vợ đâu có được.

– Vậy thiệt! Mấy bữa nay chị em họ phản ảnh với tôi. Sáu Chiếu bậy quá anh Ba!

– Bậy gì?

– Anh biết dưới trại nữ chớ?

– Biết! Sao?

– Nhân viên mình thì đông. Giường

cái này sát cái kia. Vợ ảnh ngủ chung với chị em ở dưới. Đêm nào cũng vậy, chưa đến 9 giờ ảnh đã lò dò xuống dưới rồi. Chị em người ta giăng mừng. Đèn đuốc sáng trưng.

Vậy mà hai ông bà thân nhiên giăng mừng, chui vô ôm ấp nựng nịu nhau một hồi, rồi ề nhau ra “giã gạo” tự nhiên, coi trời đất chẳng ra gì. Chị em họ ngượng quá, kẻ thối đèn người bỏ trại đi mất để khỏi phải nhìn thấy. Dù gì mình cũng là cán bộ chỉ huy, phải biết....

Hòa cười khan, ngắt lời:

– Thôi, cha nội! Ông nữa! Người ta cũng phản ảnh với tôi. Ngủ võng, nhà cột chôn, hai vợ chồng ông cũng làm rung võng thiên hạ ngủ không được thì sao? Thôi, cho tôi xin! Sẵn dịp ông nói, tôi đề nghị ông với Sáu Chiếu, tối tối chịu

khó dẫn nhau ra rừng ngủ với nhau, rồi muốn làm gì thì làm. Tự do. Tha hồ. Chờ cái kiểu này, mấy con nhỏ cứu thương, y tá ở đây coi bộ không xong. Nó cứ nhìn hoài, nó chịu sao nổi.

Hòa vừa nói vừa cười mỉa. Mười Tài cúi gằm xuống đất mặt đỏ như trái mồng toại chín. Tôi thấy bất nhẫn và ngượng lây. Người ta giải quyết chuyện nội bộ của nhau, chẳng còn quan tâm đến khách khứa gì cả. Tôi lảng lạng đứng dậy, rút lui cho hai người nói chuyện.

Đàng kia, Kính vừa rửa tay sạch xà-bông xong, đi vào buồng giải phẫu. Tôi ngỡ đã xong, không ngờ Kính lại trở ra rửa tay nữa nhưng trên đầu đã có thêm cái mũ trắng. Tôi lấy làm lạ, đến bên hỏi:

– Tôi tưởng anh đã rửa tay xong rồi chứ?

– Chưa anh! Kính nói. Rửa tay phải đến 2 lần. Lần thứ nhất, rửa xong nước sống rồi tôi mới đi vào đội mũ lên. Trở ra lần này, phải rửa lại nước chín. Nguyên tắc chính thống phải vậy. Thủ tục mà!

– Tôi tưởng anh rửa này giờ có đến 15 phút là quá kỹ rồi.

– Chưa đâu anh! – Kính cười- Anh biết mũ tôi đang đội đây là đã được hấp khử trùng rồi. Dù đội trên đầu, tôi phải rửa tay thật sạch mới được nắm nhẹ đến nó đội lên. Nhưng muốn mặc áo cHòang cũng đã được hấp khử trùng, tôi lại ra rửa lại Savon lần nữa cho chắc.

Kính chậm rãi giải thích cho tôi nghe tiếp:

– Rửa xong lần này, tôi vào trong ấy, đồng chí phụ trách dụng cụ vô trùng mới

gấp lấy áo, mạng, mặc vào mạng cho tôi. Xong, kể đó, tôi còn phải ngâm tay vào chậu nước sát trùng pha dung dịch Rivanol một lúc nữa. Nếu không, cũng phải rửa lại bằng alcohol 90 hay thuốc đỏ. Chờ cho khô tay mới được mang găng vào.

Phiền nhiều, rắc rối thực! Đã mang găng tay thì rửa sơ sơ, vừa phải, xong làm lại một lần Alcohol, quá đủ rồi. Cái “chính thống” của ông thầy thuốc chính thống đào tạo qua những “lò chính quy” quốc tế có khác! Tôi nghĩ có lẽ chính vì cái “chính thống”, chính quy đúng nguyên tắc y khoa của Kình đã là một sự khó chịu cho những đàn em «du kích», quen với lối làm việc “a thần phù”, không cần suy tính lợi hại.

Qua câu phát biểu mới rồi, “nặng về trụ sinh”, trụ sinh sẽ diệt tất cả vi trùng cần gì phải sạch cho lắm, quả trái ngược

với cái «chính thống» của y khoa.

Tội nghiệp cho Kính. Xem Kính hiền quá, khiêm tốn, chắc Kính chưa phê bình, chưa động chạm, trách móc một nhân viên nào ở đây, thui thủi một mình mà đã như thế, nếu Kính thẳng thừng, phê bình sát ván, có lẽ tình thế còn căng hơn thế nữa.

Sự cách biệt về đẳng cấp chuyên môn tôi đã rõ. Không hiểu đẳng cấp chính quyền, đẳng cấp về Đảng của Kính so với Hòa, với các anh em y sĩ ở đây ra sao? Tôi muốn biết lắm. Tầm mắt tôi sẽ được mở rộng hơn, biết nhiều hơn, biết một cách kỹ càng về thế giới tôi đang sống – sống như một giấc mộng chập chờn, ưu tư chưa bao giờ thoát ra khỏi đầu tôi.

Anh chị em y tá đã khiêng thương binh trên chiếc băng ca bằng vải bố đem

vào phòng giải phẫu. Nhìn qua vải mùng thưa chiếc bàn mổ là một bàn dài bằng gỗ, chẳng khác chiếc bàn dài để ở văn phòng, như bao nhiêu chiếc ghế dài bình thường khác. Thương binh nằm bất động. Đầu cạo trọc lóc. Toàn thân được phủ kín vải trắng từ đầu đến chân.

Kính rửa tay lần thứ 2 xong, hai tay chắp lại. Các ngón đan vào nhau đưa ra phía trước ngực như người niệm Phật, cóm róm sợ người khác hay vật gì đụng vào tay. Đến cửa màn, Kính quay lưng về phía tôi:

– Anh làm ơn vén cửa màn hộ tôi. Vén thật rộng, kéo nó chạm vào tay mất công rửa lại.

Tôi xê ra một bên, vén màn cao lên. Kính lách vào. Tôi bước theo Kính. Chợt Kính quay lại:

– Đừng anh! Xin lỗi anh!

Tôi sững lại. Choáng váng. Ngơ ngác và xấu hổ. Hòa đã chẳng bảo sẵn dịp có ca mổ, tôi vào xem cho biết hay sao?

Kính nhoẽn miệng cười, tiếp:

– Xin anh trở ra nói với đồng chí Mười Tài cho anh mượn một chiếc áo “blu” (blouse), đội mũ, mang mạng che miệng rồi hãy vào. Với anh em ở đây tôi đã yêu cầu như vậy thì... xin anh thông cảm cho. Đó chẳng qua là một nguyên tắc vô trùng cần thiết, bảo vệ sinh mạng cho thương binh đó thôi.

Nhìn cái miệng của Kính và thái độ khẩn cầu của Kính, tôi vui vẻ bước ra với sự hài lòng và biết lỗi về phần mình. Mà thực, tôi chẳng có phận sự gì ở đây, một anh dốt đặc cán mai mò vào đây chỉ làm

rộn thêm, khó làm việc mà người ta vui vẻ cho mình vào xem, chỉ yêu cầu mặc áo, che miệng, đội mũ như mọi người đã quá đặc biệt rồi.

Có lẽ ở bên ngoài Tài đã nghe lời Kính nói với tôi nên đứng dậy bảo tôi:

– Anh theo tôi!

Tài dẫn tôi vòng qua hành lang buông giải phẫu phía trái, quơ trên móc đưa cho tôi chiếc áo choàng trắng đã có mùi mồ hôi, một chiếc mũ. Thấy tôi có vẻ lúng túng. Tài cột miệng che miệng và mặc áo giúp tôi. Tài thì thầm:

– Ông nội này ổng nguyên tắc dữ lắm. Tụi tôi thì lıp ba ga. Chút đỉnh ăn thua gì anh! Ở mặt trận, mỗ đại ngoài rừng, bụi đất tèm lem có sao đâu? Anh đừng coi mà làm y như là phẫu thuật viên.

Tôi mỉm cười không nói gì. Đúng là anh chàng này có ý ganh tỵ rồi nói bậy đây. Dù không là chuyên môn, sự giải thích của Kính đã mở mắt cho tôi nhìn thấy sự ích lợi và nguyên tắc cần thiết của nó. Nó đâu phải là nguyên tắc nữa. Nó là một yêu cầu, một nhu cầu bắt buộc. Nếu nguyên tắc, đáng lẽ phải ngăn những kẻ vô trách nhiệm như tôi không được vào buồng giải phẫu mới đúng.

Tôi lại vén màn bước vào buồng giải phẫu.

Tôi không khác gì một phẫu thuật viên. Cũng áo, cũng mũ, cũng mạng. Ở bên ngoài nhìn vào làm sao phân biệt nổi? Kể cũng vui thật.

Buồng giải phẫu rộng thênh thang. Phía mặt là bàn mổ. Sau bàn mổ, một chiếc kệ thấp, để hai chậu thau tráng

men chứa đầy một chất nước màu cam lợt. Kính đang cho hai tay xoè ra ngâm vào một chậu. Có lẽ dung dịch Rivanol mà Kính nói ban này là hai chậu thau này đây.

Sát trong cùng, góc buồng giải phẫu là chiếc bàn con, có để giấy bút, mấy cái bìa cứng và một tập giấy có bìa dày, mở ngổ. Tôi bước đến liếc nhìn vào thấy.

Ngày 23 tháng 6 năm 1965.

BIÊN BẢN GIẢI PHẪU

BỆNH NHÂN: Nguyễn văn Giang

Vết thương sọ não L.g, do mảnh. Miệng vết thương dài 2cm x 1cm. Sâu 2cm. Bệnh nhân hôn mê. Có lẽ mảnh xương sọ chèn ép vỏ đại não. Viêm?

GIẢI QUYẾT: Giải phẫu, khoan sọ

gấp mảnh võ và mảnh đạn.

Phẫu thuật viên: Bác sĩ Vũ Trọng
Kính

Trợ thủ 2:

Trợ thủ 2:

Dụng cụ viên:

Gây mê hồi sức:

Vô trùng:

Rạch da hồi: giờ phút

Diễn biến:

Điều này đối với tôi, mới mẻ biết chừng nào! Mổ mà cũng phải lập biên bản? Bắt đầu cầm con dao mổ bistouri cũng phải ghi giờ khắc nữa sao? Kiểu này ở cái mục diễn biến, không khéo cầm khoan vào lúc mấy giờ, khoan thế nào, đục đẽo hồi

mấy giờ cũng ghi nốt nữa là khác!

Ở phía bên kia, một chiếc tủ nhỏ ba ngăn, chất đầy đủ loại thuốc. Cạnh tủ hai chiếc ghế cao như cái thang, trên có để hai chiếc đèn măng-sông đựng trong một thùng cây có cửa mở, đóng như cái tủ áo.

Nhìn cái thùng cây “đựng” đèn măng-sông, tôi hiểu ngay đó là biện pháp ngăn ánh sáng. Bình thường khi đèn măng-sông đốt lên, phía nào cần ánh sáng người ta quay cửa về phía đó. Nếu có phi cơ người ta chỉ việc đóng cửa lại tối om ngay, chẳng khác đốt đèn để vào giữa tủ khoá lại.

Từ ngoài một cậu y tá bước vào xách hai chiếc đèn măng-sông ra khỏi thùng, đem đến chỗ Hòa và Tài còn đang nhâm nhi uống trà. Cậu ta đốt đèn.

Xích về phía trước, có một chiếc bàn dài và một chiếc bàn con. Chiếc bàn dài, chất ba bốn thùng mạ kền sáng loáng, đang mở ngõ. Ở hông mỗi thùng là một hàng chữ Tàu in nổi màu xanh. Tôi bước lần đến. Thì ra đó là những thùng đựng dụng cụ giải phẫu.

Ngoài những kềm kéo là dụng cụ thông thường mà tôi biết, còn có nhiều loại tôi chẳng hiểu nó là gì? Ngọc lớn, ngọc nhỏ, cái dài, cái ngắn, đủ mọi hình thái ngộ nghĩnh, kỳ cục. Có cái chẳng khác chiếc hàm cá sấu là mấy.

Ở chiếc bàn con phủ drap trắng tinh, một cô y tá đang dùng chiếc kềm dài sọc như cây gậy, gấp trong «thùng phở» bốc khói ra từng món dụng cụ một, sắp thành hàng ngay ngắn trên ba chiếc plateau vuông dài trắng men trắng thật đẹp. Cạnh «thùng phở» dụng cụ là một dộc ba

bốn «thùng phở» khác đây này. Không hiểu những gì trong ấy nhỉ?

Tôi nhìn không chán mắt. Từ thuở sinh ra tới giờ, đây là lần đầu tôi được nhìn tận mắt, nhìn một cách tự do, thoải mái vào thế giới giải phẫu của y khoa.

Ở đây, giữa núi rừng của một chiến trường du kích, người ta làm thế này, còn ở Sài Gòn, ở các bệnh viện khác trên thế giới chắc hẳn còn lạ gấp ngàn lần. Từ cách trang trí, máy móc tùm lum, đến kiểu cách, ngôn ngữ, hẳn là trang trọng và nguyên tắc hơn nhiều.

Tôi bước đến gần chiếc bàn con, cô y tá chột khoa tay kêu lên:

– Đứng! Đứng anh! Đứng...đồng chí. Dụng cụ này đã vô trùng rồi đó. Đồng... chí đừng lại gần, không được đâu!

Tôi mỉm cười ngượng ngập thối lui. À! Như vậy là mình «dơ» đây. Mình chưa được «vô trùng» nên người ta sợ mình là phải.

Tôi đứng lớ ngớ giữa phòng, bối rối. Không biết bây giờ mình được quyền đứng ở đâu, đứng gần ai để không phải bị người ta phản đối đây nhỉ? Tôi muốn được nhìn, được hỏi, được giải thích.

Tôi không muốn nhìn sông, như kiểu nhìn một bức tranh lập thể, dù đó là tranh của nhà danh hoạ lừng danh thế giới Picasso.

Bàn mổ cấy. Một chiếc bàn cây. Anh thương binh nhắm nghiền đôi mắt, thoi thóp thở. Đầu quay ra phía đường đi. Ngang chỗ hai vai, hai bên được tra thêm hai mảnh ván dài như hai cánh máy bay.

Cánh tay trái của anh ta thả dài trên mảnh ván. Vải băng bằng vải mùng, quấn vòng cột cánh tay và cườm tay anh ta vào mảnh ván. Kế bên là cái giá gỗ cao, treo hai chai nước trong vắt to tổ bố, nhãn đề Periston. Miệng chai đựng dầu, hương xuống đất. Ở một miệng chai, một ống nylon trải dài đến một đầu kim cắm vào tĩnh mạch gần khuỷu tay. Chiếc kim to hơn kim chích thường nằm im lặng qua một đoạn băng keo dán dính vào da tay.

Qua một cái bọc lưới nhỏ, sát miệng chai bằng nilon trong ngần, nước nhểu từng giọt, chậm chậm đều đều. Tôi chợt hiểu. Ý chừng người ta truyền nước biển vào máu là thế này. Chai đó là chai «nước biển»!

Tay mặt anh ta cũng thả trên mảnh ván phía bên kia cũng cột như phía bên này. Ở bắp thịt, gần nách cái đồng hồ đo

huyết áp máng chặt vào đó.

Một nhân viên mặc blouse đang nắm quả bóp cao su, bóp xì xì. Ống nghe gắn vào tai, anh ta chụp chụp lên mạch ở cổ tay. Tôi lò dò bước đến. Anh ta cứ bình thản làm việc, không quan tâm gì đến sự có mặt của tôi ở đây.

Bên cạnh đầu thương binh là một xấp giấy kẻ ô vuông đều. Tôi liền nhìn vào. À! Lại biên bản nữa! Lạ nhỉ? Cái món mớ xẻ sao mà lắm biên bản thế!

BIÊN BẢN GÂY MÊ HỒI SỨC

BỆNH NHÂN: Nguyễn văn Giang

3g kém 10:

MẠCH: 98

H/ÁP: 9/7

NHIỆT: 39 độ

CHUẨN BỊ MỒ:

- Truyền Periston 60/1ph.
- Vit. C 0,500 – một ống
- Vit. B 0,200 – một ống
- Largactol 25mg một ống

3g kém 5:

MẠCH: 98

H/ÁP: 10/7

. . .

Những nét bút chì xanh đỏ gạch lên, sổ xuống trên một bản đồ, rồi những dòng chữ viết tắt nguệch ngoạc làm tôi không hiểu gì cả. Chờ cho anh ta đo huyết áp bệnh nhân và ghi thêm vào giấy xong,

tôi cười «cầu tài» với anh ta:

– Sao tôi thấy trong cuộc mổ này nhiều biên bản quá vậy, đồng chí?

Anh ta liếc nhìn tôi một thoáng, trả lời:

– Để kiểm tra và nếu bệnh nhân có trục trặc gì xảy ra thì dựa vào biên bản, kiểm điểm, quy trách nhiệm.

– Nếu vậy, ai làm gì cũng phải ghi vào biên bản hết?

– Vâng!

– Ghi từng giờ từng phút một?

– Vâng! Phẫu thuật viên có biên bản riêng, ghi chi tiết cuộc mổ về thủ thuật. Còn tôi, bác sĩ gây mê hồi sức, tôi phải có biên bản gây mê hồi sức. Theo dõi sức khỏe của bệnh nhân từng năm phút một.

Có gì tôi sẽ báo động với phẫu thuật viên hoặc đề nghị quyết định hoá chất gây mê, hoặc đề nghị tiếp tục mổ hay chấm dứt.

– À...à...

– Vùng trách nhiệm rất rõ ràng. Có gì, trách nhiệm người nào, người đó lãnh đủ.

Tôi thắc mắc:

– Những giả dụ như bệnh nhân chết trên bàn mổ, làm sao biết được. Tại vết thương họ nặng quá, họ đuối sức chịu không nổi thì làm thế nào bây giờ?

Anh ta lắc nhẹ đầu, cười nho nhỏ:

– Còn biết làm thế nào bây giờ! Chịu thôi!

– Vậy biên bản giải quyết được gì đâu?

– Ý! Nhiều lắm chứ! Thế này nhé! Trước khi mổ công việc chuẩn bị nâng sức chịu đựng, nâng huyết áp và chuẩn bị gây mê, thuộc trách nhiệm của tôi. Khi tôi chuẩn bị xong, thấy tình trạng bệnh nhân tốt, tôi cho lệnh, phẫu thuật viên mới được cầm dao bắt đầu. Trong khi mổ, thấy tình trạng bệnh nhân vẫn bình thường nghĩa là huyết áp không bị tụt, mạch vẫn đều Hòa thì thôi, còn nếu khác đi như huyết áp bị tụt thành lình, mạch loạn, nhanh chẳng hạn, tôi phải báo hiệu cho phẫu thuật viên biết. Tôi yêu cầu ngừng thì phẫu thuật viên phải ngừng. Nếu phẫu thuật viên không nghe theo lời tôi, trách nhiệm về phẫu thuật viên.

Ngược lại, tôi chuẩn bị không đầy đủ, cho mê quá liều hay không đủ sức tạo phản ứng cho bệnh nhân là trách nhiệm

của tôi. Tất cả mọi thứ đều dựa vào biên bản ghi chi tiết kỹ thuật để xác định. Như vậy, không ai có thể chối cãi được.

– Thông thường ở đây mình cho bệnh nhân mê bằng hình thức nào đồng chí?

– Thông thường thì «gây mê tại chỗ» tức là chích thuốc tê quanh chỗ mổ bằng dung dịch Novocaine 0,25% hoặc tiêm Nesdonal vào mạch. Nhưng cũng có nhiều trường hợp cho mê bằng masque với ê-te (ether). Và thỉnh thoảng vài ca cho gây tê tuỷ sống.

Anh ta chỉ cho tôi xem một cái masque bằng lưới kẽm dây khít, trông như chiếc vợt hình bầu dục to cỡ nắm tay, nằm trên hêngh bên chiếc ghế con, góc buồng, sau lưng anh ta:

– Đó là cái masque kiểu của Trung

Quốc chế tạo đó. Khi cho mê bằng ê-te hay ê-te pha với chloroform thì tôi chụp cái masque đó lên mũi bệnh nhân, đắp thêm vài miếng compresse rồi nhỏ giọt ê-te lên compresse. Hai phút sau, bệnh nhân mê liền.

Hai chiếc đèn măng-sông đã được đốt sáng. Cậu y tá mang vào để trên hai ghế cao. Một chiếc để ở trước đầu bệnh nhân. Một chiếc để ở góc, chếch về phía trái.

Bác sĩ Kính và các y sĩ khác đã rửa tay, mặc áo xong bước đến. Đồng chí bác sĩ gây mê hồi sức báo cáo:

– Báo cáo anh, mạch 98, huyết áp. Mười một tám.

– Tốt lắm, mình bắt đầu được rồi chứ, đồng chí?

– Dạ được!

Cô y tá trao dụng cụ xịch đến với chiếc plateau trên tay. Tôi thấy có hai cốc thủy tinh tròn quay giống y như chiếc ventouse để giác hơi. Một cốc đựng đầy một cốc nước trong.

Một cốc đựng đầy thuốc đỏ thật đậm. Kế bên hai chiếc cốc là một lô những miếng vải mỏng trắng xếp nhỏ mà người ta gọi là «gạc», là «com-pret». Và hai cái ống tiêm thật to, kim cùng một số kềm, kéo.

Một y sĩ đứng phía trái của Kính, cho tay vào plateau lấy một chiếc kềm dài gấp một miếng vải mỏng vuông nhúng vào cốc thủy tinh đựng thuốc đỏ, đoạn xoa lên đầu bệnh nhân, quanh miệng vết thương rồi lan rộng ra dần. Cái đầu đỏ chót. Đỏ đến phát sợ.

Những miếng vải mùng khác được gấp ra, trải mỏng, đắp quanh vết thương, chỉ chừa một khoảng trống nhỏ. Bác sĩ Kính lấy ống tiêm vừa được cô y tá trao dụng cụ rút đầy chất nước trong ở cốc thuỷ tinh lấp kim trao cho. Thì ra, thuốc tê Novocaine là thứ này đây chắc.

Kính lụi vào vết thương, vào da đầu chung quanh. Vừa lụi vừa bơm thuốc, nhanh nhẹn. Người y sĩ trợ thủ, tay cầm kèm có kẹp miếng vải mùng gấp (gạc) chậm đều đều những giọt nước chảy ra.

Đứng phía sau lưng người bác sĩ gây mê, tôi ngóng cổ lên trố mắt nhìn. Chợt có ánh đèn pin chớp lên. Bên cạnh tôi. Tài và Hòa không biết đến hồi nào. Hai người trên tay hai chiếc đèn pin giờ cao, soi ngay vào chỗ vết thương cho sáng thêm. Ánh sáng của hai chiếc đèn măng-sông để xa thực chẳng nhằm gì cả, vẫn tù

mù. Có lẽ vì vậy. Tài phải soi thêm đèn pin.

Tất cả mọi người đều yên lặng. Không ai nói với ai lời nào. Họ lặng lẽ làm việc như người máy, nhanh nhẹn, gọn gàng. Tôi hơi lấy làm lạ về cái khoản đèn pin và “chuyên gia rọi đèn” Viện trưởng Mười Tài.

Việc mổ xẻ dưới hai chiếc đèn măng-sông cũ mềm, thiếu ánh sáng, người ta thêm đèn pile cho nó sáng, khoản đó cho là bình thường đi. Nhưng làm Viện trưởng một bệnh viện như Tài, buổi sáng như buổi chiều bỏ cái văn phòng như nhà hoang, chẳng màng đến công tác gì khác của bệnh viện, chẳng màng đến khách khứa “đóng đô” thường trực ở nhà mổ để cầm đèn pin, cái chuyện này nó vô lý lắm. Nó tếu kinh khủng.

Cho đến bộ bình trà cũng xách xuống đây. Cà-phê cà pháo, tán hươu tán vượn cũng ở đây. Phải chi Tài là y sĩ ngoại khoa, chuyên môn giải phẫu thì cũng còn có chỗ châm chế cho là nhiều tinh thần trách nhiệm chuyên môn, tha thiết với thương binh. Đằng này, anh ta chỉ là một y sĩ nội khoa chung “đóng đô” ở buồng giải phẫu để cầm đèn pin...

Con dao mổ của bác sĩ Kính đã mở rộng vết thương, banh da đầu với những kềm, kẹp, bầy xương sọ trắng hếu. Và Kính đang đón lấy cái cần khoan, giống y như cái khoan Waldor trong mấy xưởng nguội. Mũi khoan tròn y như trái dâu, có rất nhiều khía, đặt vào xương sọ để khoan.

Tuy buồng giải phẫu có rộng, nhưng chen nhau nhìn và đứng gần 2 chiếc đèn măng-sông làm tôi tháo mồ hôi. Cái nô

nức, hào hứng muốn được xem trọn vẹn cuộc mổ trong lòng tôi không còn nữa.

Tôi thở dài một phát, nhích người ra rồi từ từ «rút lên» một mình. Vén màn cửa, tôi bước ra hành lang cời mũ, cời mạng, trút chiếc áo blouse máng lên móc, trả về chỗ cũ.

Gió rừng mát rượi. Tôi thở khoan khoái nhẹ nhàng.

Bên kia đường mòn là dãy trại bệnh. Bống tôi nghe có tiếng kèn harmonica của ai đang thổi bản Tristesse của Chopin. Tôi hết sức ngạc nhiên. Ở đây cũng có kèn? Người đang chơi bản nhạc đó là thương binh hay nhân viên ở đây? Dù là thương binh hay nhân viên, người đó hẳn phải là dân của đô thị Sài Gòn, đã từng... ít ra, cũng phải bước qua ngưỡng cửa trung học? Và điều quan trọng nhất,

người đó không thuộc thành phần giai cấp cơ bản, không phải là đảng viên, chưa biết rằng chơi nhạc “đế quốc”, tư sản là một điều cấm kỵ, “tập thể” không bằng lòng. Đảng sẽ phê bình nhận xét xấu. Người đó đúng là một thứ “tay mơ”, tay mơ hơn tôi xa.

Nhưng, không hiểu sao, tôi thấy có nhiều thiện cảm. Tôi muốn được nói chuyện, được nhìn mặt “tay mơ” đó. Lâu rồi, hơn hai năm rồi, tôi xa hẳn thứ âm thanh của chiều hôm nay. Tôi nhớ nó lắm. Tôi nhớ tiếng nhạc. Tôi nhớ đến chiếc đàn violon của tôi đã được người ta mang đi mất. Tay tôi bỗng nhiên thấy ngứa ngáy, nho nhoẻn cử động không kềm lại được. Tôi thêm một cách lạ lùng.

Ôi, Tristesse của Chopin sao mà hay thế, dồn dập, vun vút lên cao rồi rã rời, lê thê, tụt xuống từng cung nhạc kéo dài.

Buồn sao! Tôi lững thững bước về phía trại bệnh.

✱

Bước ra đến đường, tiếng kèn mất hút, im hẵn. Tôi ngóng nhìn, định hướng. Chợt phía sau lưng tôi, có tiếng hỏi:

– Chào đồng chí! Đồng chí kiếm ai?

Tôi quay người lại. Một người đàn ông lùn mập, da trắng như con gái, mặc áo sơ mi Nyl-France màu xanh nhạt, dài tay, quần Tergal thẳng nếp. Mắt anh ta lồi ra như mắt ốc. Mặt tròn, đầy những thịt. Hai hàng ria mép xanh um. Tóc anh ta hớt thấp, chải đầu bóng nhẫy. Chà, dân ăn chơi của Sài Gòn đây.

Thấy tôi mãi nhìn anh ta, chưa kịp nói, anh ta có vẻ khó chịu, bất mãn:

– Đồng chí kiểm ai?

Tôi mỉm cười, trả lời:

– Hồng có kiểm ai hết, đồng chí!

– Hình như... đồng chí không phải là thương bệnh binh điều trị ở đây?

– Dạ! Tôi ở Bộ Chỉ huy Tiền Phương đến, có vài công tác ở đây!

Anh ta chợt cười, đổi hẳn thái độ:

– Ờ...ờ! Vậy ra đồng chí ở Bộ Chỉ huy Tiền Phương đến. Tôi không biết, tưởng là ai! Dạ, đồng chí gặp đồng chí Mười Tài chưa?

– Dạ, gặp rồi. Anh Mười Tài đang ở trong phòng mổ. Tôi cũng vừa ở trong ấy ra. Có cả anh Bùi Hòa trong đó nữa.

Anh ta tự giới thiệu:

– Dạ, xin tự giới thiệu với đồng chí, tôi là Sáu Chiếu, Viện phó ở đây!

Anh ta đưa tay ra bắt tay tôi. À, thì ra anh ta là Sáu Chiếu, mà khi này Hòa và Tài có nhắc đến chuyện ăn ngủ của vợ chồng anh ta. Tôi tự giới thiệu:

– Còn tôi, Vũ Hùng!

– Dạ, chắc đồng chí đến thăm anh em thương binh?

– Dạ! Và nắm tình hình điều trị chung của đội 17 để về trình lại với anh Ba Đình.

Sáu Chiếu đổi giọng:

– Dạ, mời anh xuống dưới này chơi chút rồi tôi sẽ đưa đi thăm mấy trại bệnh

Không chờ tôi trả lời thuận hay không, Chiếu đã quay mặt bước trở lại về hướng văn phòng. Tôi đành đi theo Chiếu.

Ngang văn phòng, văn phòng vẫn vắng hoe.

Tôi nói:

– Văn phòng của mấy anh sao buồn quá. Đường như suốt ngày chẳng có ai ở đây. Lúc trưa, tôi đến một lượt với anh em Ban Chỉ huy Q762 ngồi chờ đã đời vẫn không gặp ai hết. Tôi sang Ban Quân Y với anh Bùi Hòa, ngủ dậy trở lại đây vẫn vắng hoe.

– Dạ, lúc này tại tôi ở đây bận lắm anh. Ban Chỉ huy Viện coi như chỉ có tôi và anh Mười Tài. Chưa có chính trị viên. Như anh biết, về nguyên tắc tổ chức, trong Ban Chỉ huy người Phó bao giờ cũng phải gánh nặng quản trị hành chánh. Ở đây, Đảng Ủy khu A chưa cử chính trị viên đến, đương nhiên tôi phải gánh thêm công tác chính trị nội bộ nữa.

Cứ phải chạy tới chạy lui kiểm tra đầu này, đôn đốc đầu nọ, phần công tác đầu kia rồi còn làm việc với Hội đồng thương binh, công tác Đảng, Đoàn. Chỉ nội cái việc điều hành công việc quản lý nhà bếp tiếp phẩm sao cho đủ gạo ăn, sao cho có đủ thực phẩm bồi dưỡng thương binh, đường sữa, cũng đủ tối tăm mặt mũi rồi. Còn nói gì đến chuyện kiểm tra chung, công tác chính trị nội bộ. Anh Mười Tài thì...ở cương vị thủ trưởng quân chính, lo về công tác chuyên môn, chịu trách nhiệm chung. Thương binh đông quá cán bộ nhân viên thì ít, chắc anh cũng hiểu khó khăn của tui tôi.

Tôi nghĩ thâm, lý do bao giờ cũng nhiều và vững vàng lắm. Có khi nào, ai lại chịu nhận cái dở cái xấu của mình đâu? Thực ra, tôi đâu có quyền gì và có cần biết chi đến những chuyện riêng tư

trách nhiệm của những người ở đây. Tôi chỉ thấy lạ ở chỗ cái văn phòng lúc nào cũng vắng hoe, chẳng ai thềm ngó ngang gì đến. Ban Chỉ huy có hai ông, ông ở chân trời, ông ở góc bể. Không chừng, theo kiểu này, hai ba ngày liền chưa chắc Tài và Chiếu đã gặp nổi nhau. Dù chỉ một lần. Dù chỉ trong bữa ăn.

Một ý nghĩ chợt lóe lên trong trí tôi. Thử xem hai ông Viện trưởng, Viện phó này nghĩ về nhau ra sao? Dở cái trò «đâm bị thóc, thọc bị gạo» chắc là vui lắm.

Tôi vờ như vô tình, thật thà:

– Khi nãy ngồi uống nước chơi với anh Mười Tài và Bùi Hòa, anh Mười Tài có giới thiệu anh. Anh bảo anh cũng bận việc lắm. Nếu lúc nào tôi muốn gặp anh thì cứ xuống trại nữ. Lúc nào anh cũng có ở đó.

Đi phía sau, tôi nhìn thấy vành tai
Chiếu đỏ ửng. Chiếu đứng lại quay nhìn
tôi trân trân:

– Anh Mười Tài nói với anh, vậy hả?

– Dạ!

Cầm Chiếu bạnh ra. Hai môi run run:

– Mười Tài có nói gì nữa không anh?

– Có, nhưng tôi không để ý nên không
nhớ. Mười Tài nói với anh Bùi Hòa,
trong khi tôi mắc trả lời anh bác sĩ Kính
vài vấn đề khác.

– Vậy thì.... bậy quá! Bậy quá rồi! Anh
coi, từng ấy nhiệm vụ, từng ấy công việc,
tôi chạy không hở chân, vậy mà bảo tôi
lúc nào cũng ở trại nữ? Tôi có như Mười
Tài đâu. Ảnh đâu biết mẹ gì về giải phẫu
mà lúc nào cũng làm như là chuyên gia

giải phẫu. Tối ngày chỉ biết ở trong buồng giải phẫu, rồi ngủ luôn với vợ anh ở đó. Nhiều lúc, ăn uống ở đó không thèm xuống nhà ăn. Ngoài cái nhà giải phẫu ra chẳng thèm biết đến công việc gì khác. Mà anh nghĩ xem, y sĩ nội khoa chung như anh, điều trị sốt rét còn chưa nên thân dám cho bệnh nhân dùng gần bốn gam ký-ninh một ngày, tưởng đâu chôn luôn. Thì anh có vô buồng giải phẫu cũng chỉ cầm đèn pin, đèn măng-sông chứ làm trò gì.

Đúng là “no mất ngon, giận mất khôn”. Cán bộ lãnh đạo với nhau vẫn cứ “hạ” nhau trước mặt khách khứa, không thèm giữ gìn gì hết. Vui thật! Vạch áo cho người xem lưng chưa đủ đâu. Thế nào giữa anh ta và Mười Tài cũng có một màn đấu khẩu choảng nhau nảy lửa trong hội nghị Chi Bộ, trong những cuộc

hội ý hàng tuần chớ chẳng chơi.

Mấy ông thầy thuốc “ĐỎ và CHUYỀN” này quên mất nguyên tắc ĐỎ của Đảng rồi.

Chiếu bước đi. Anh ta vẫn còn hậm hực:

– Chán thiệt!

Tưởng đi đâu, hóa ra Chiếu dẫn tôi xuống nhà ăn thương bệnh bệnh binh. Dưới bếp bốn năm chị em quần xắn đến gối, khăn cột đầu. Kẻ lo gánh nước, người đi bưng gạo, kẻ lột vỏ đậu phộng, người đứng dạng chân trên lò Hoàng Cầm lấy chiếc giá xúc đất rửa sạch dùng làm đồ đảo cơm trong chảo đun v.v...

Chiếu bảo tôi:

– Mình ngồi đây uống nước chơi chút anh!

Tôi ngồi vào bàn. Chiếu bước lại bếp thì thầm chi đó với một cậu nhân viên đang cời trần dựa cột. Cậu ta chạy về phía căn nhà quản lý ở kế bên.

Cạnh bếp, một tấm bảng đen dựng đứng sừng sững. Tôi đọc thấy những dòng chữ viết phấn trắng nguệch ngoạc ghi tổng số bệnh nhân, số bệnh nhân ăn cháo, số bệnh nhân ăn cơm tổng số tiền khẩu phần của các loại trong ngày, rồi khoảng chi kê một dọc nào 7 ký mắm ruốc, 2 ký đậu phộng, 5 ký đường, 2 hộp cá mòi v.v... có kê giá hẵn hoi. Cuối cùng dưới tấm bảng viết chữ “THỪA 12 đồng”.

Tôi lấy làm lạ không hiểu ở đây người ta bày cái trò gì thế này. Khi Sáu Chiếu trở lại bàn, hỏi tôi:

– Ở trên bảng viết cái gì mà đủ thứ hết vậy anh?

Chiếu giải thích:

– Công khai tài chánh đó anh. Mỗi ngày tiền khấu phần chung của bệnh nhân là bao nhiêu, xuất ra cho ăn món gì, tất cả là bao nhiêu tiền phải kê ra. Rồi thừa, lỗ thế nào phải ghi lên cho thương bệnh binh biết để họ không thắc mắc. Ngoài ra, quản lý có muốn tham ô cũng không tham được.

– Kê ra cũng là một sáng kiến hay của mấy anh...

Chiếu cãi:

– Không, anh! Không phải sáng kiến của tụi tôi đâu. Việc công khai tài chính thuộc về chế độ, nguyên tắc áp dụng từ ngoài miền Bắc lặn mà. Bây giờ về đây, Đảng cũng bắt các bệnh viện áp dụng triệt để chế độ đó. Công khai như vậy đỡ

lắm. Hằng ngày Hội đồng thương bệnh binh cho người đại diện xuống bếp kiểm soát việc cân kéo, đo lường để thương binh họ an tâm điều trị.

Sao lại an tâm điều trị nhỉ? Thế họ không biết thì họ không an tâm sao? Nếu bảo rằng làm như thế ngăn được hành động tham ô của người làm quản lý thì khả dĩ có thể tin được phần nào. Nhưng nếu quản lý cố tâm tham ô thì dù cho có công khai đến thế nào, cũng vẫn tham ô được như thường. Và việc công khai tài chánh như vậy, không chừng còn làm béo bở thêm cho chư vị đại diện Hội đồng thương bệnh binh cũng như quản lý.

Trong hoàn cảnh thiếu thốn, quản lý chỉ cần dễ dãi, «điệu nghệ» với ông đại diện, nay cho gói thuốc, mai cho nửa cân đường, hoặc khi hộp cá, khi cặp lap

xưởng thì mọi việc ắt xong ngay. Suy cho cùng thì vậy, nhưng hình thức trên đây là một phương pháp tốt, một hình thức nên làm.

Tôi sức nhớ trước đây tôi được nghe kể chuyện Mao Trạch Đông nhận xét về các “đồng chí quản lý” như: “hể làm quản lý, dù ít, dù nhiều, không hình thức này cũng hình thức khác, không ai không tham ô. Làm quản lý ba năm là đem ra bắn được rồi, không cần điều tra, xét xử gì cũng không oan”.

Hay! Lý luận như thế là “tuyệt”! Cho nên những người được cử làm quản lý bao giờ cũng phải là đảng viên, là cán bộ Đảng. Đảng viên tham ô ít hơn quần chúng chẳng? Hay là đảng viên có tham ô của Đảng, Đảng cũng chả thiệt đi đâu và cũng đỡ tức hơn là đám quần chúng ngoài Đảng?

Và tuy “Mao chủ tịch” đã xác định, phán quyết như vậy, nhưng lạ một cái là chưa nghe một tay quản lý nào bị bắn. Biện pháp công khai tài chánh, dẫu sao nó cũng là một biện pháp ngăn ngừa, một sáng kiến đáng khen, nhằm giải quyết những thắc mắc của tập thể đối với quản lý khi đã lỡ kết luận rằng: “bất cứ ai làm quản lý, đúng ba năm đem ra xử bắn cũng không oan”.

Cậu thanh niên ban nãy đem đến trước mặt tôi một bình trà và hai cái cốc thủy tinh. Nếu bảo là bình trà e rằng không xác đáng, nhưng thật sự nó là cái “bình trà”.

“Bình trà” làm bằng chiếc hộp nhôm đựng thuốc Nivaquin. Chiếc hộp to bằng lon bơ. Nhãn hiệu NIVAQUINE còn dán ở vòng ngoài. Trên nắp hộp, đóng mấy cái lỗ đinh, ở hai phía làm chỗ cho nước

chảy ra, hơi rút vào y như khi khui sữa hộp. Ở vành miệng hộp là một cái vòng tre bao quanh, khúc thừa ra ngoài làm cán, y như gáo.

Chiếu nhường mắt hỏi cậu ta

– Hết rồi hả?

– Hết rồi!

– Thôi, cậu đi châm nước đi. Xin chị nuôi một mớ đậu phộng rang thế vô cũng được.

Chiếu nhìn sang tôi:

– Lúc này tui tội lo cái ăn cho thương binh kệt quá anh! Khẩu phần quy định đã ít mà thực phẩm mua cũng chẳng được gì. Cứ bắt thương binh phải ăn mắm ruốc với đậu phộng kho. Cá mòi hộp, lạp xưởng lại đắt quá. Chỉ có anh

em thương binh nặng, giải phẫu, mới được một cái lạp xưởng hay nửa hộp cá mòi Phan Thiết một bữa ăn.

– Sao mình không tổ chức săn giộc, heo rừng....

– Vùng này bắn riết hết rồi. Mà tụi tôi còn có nhân viên nào rảnh đâu.

– Rầy tụi túc mình ở đây có sản xuất được gì không anh?

– Đâu có! Đâu có miếng rầy nào. Mà có, phi cơ tụi nó cũng rải chất độc hoá học, thả bom tan hoang.

Chợt tôi nghe ở đằng bếp có tiếng con gái càu nhàu:

– Đừng nghe! Ăn gì kỳ cục vậy? Bỏ xuống!

Tôi liếc mắt nhìn. Cậu thanh niên theo lời Chiếu đang bốc đậu phộng rang trong thau, bị “chị nuôi” dằng tay, giữ lại. Cậu ta cười, xuống nước nhỏ:

– Anh Sáu biểu tôi lấy mà! Chớ tôi lấy tế tự gì!

– Hồng có anh Sáu, anh Bảy gì hết! Ai cũng bóc vầy hết, tui bị phê bình làm sao? Bỏ xuống dùm cái, cha nội!

Chiếu hấp tấp lên tiếng:

– Tôi bảo đa! Xin ít hột cho khách uống nước mà, chị nuôi!

Cô ta làm thỉnh, miễn cưỡng buông tay ra. Cậu thanh niên vừa đi vừa cười:

– Khó quá! Khó quá vậy đồng chí!

Năm đậu phộng rang vương vãi trên bàn. Chiếu rót nước ra mời tôi. Tôi bưng

cốc nước trà với một cảm giác buồn vô tả. Tự dưng buồn mà không hiểu nguyên cớ vì sao.

Tôi thấy không còn hứng thú can đảm ngồi dai để uống trà. Tôi chợt nhớ đến tiếng kèn harmonica vừa chơi bản Tristesse của Chopin.

Uống xong cốc nước, tôi nói với Chiếu

– Mình đi thăm qua các trại bệnh một chốc đi anh!

Chiếu đứng dậy.

Đây là phòng khám bệnh, thay băng. Đó là trại 1, trại 2, trại 3, trại cách ly, một khóm nhà cất quây vào với nhau.

Nơi nào cũng người là người. Hai hàng võng dày khít. Thương binh kẻ nằm ngủ, người ngồi đong đưa trên võng nói

chuyện với nhau. Chẳng ai buồn nhìn đến tôi và Chiếu đi qua.

Chiếu cho tôi biết khu trại này hầu hết là trung thương lẫn với vài bệnh nội khoa, sốt rét nặng. Vì nặng, cấp cứu nên bệnh viện mới nhận, còn những “bệnh thường” thì khám xong cho thuốc, trả về đơn vị. Bệnh viện không còn chỗ nằm.

Nhìn những thương binh bị cụt chân, cụt tay, băng trắng thành cục, tôi hỏi Chiếu về số phận của họ, sau khi lành hẳn, bệnh viện giải quyết ra sao? Chiếu cho biết:

– Đưa về Trại An Dưỡng ở Đồng Nai Thượng.

Tôi hỏi:

– Anh em bị thương tật họ sống làm sao?

– Thì họ sống như mình chớ làm sao, anh! Họ cũng làm rẫy, trồng khoai, trồng rau cũng sinh hoạt tập thể, cũng học hành, cũng phải ít ra tự tạo cho mình một đời sống tự túc.

À, thì ra An Dưỡng là vậy. An dưỡng là phải tự túc, phải làm việc để nuôi mình, chứ không phải an dưỡng là được người khác nuôi lại. Đảng nhớ ơn, nhân dân nhớ ơn, vậy đủ rồi!

Tôi thở dài nhè nhẹ. Tiếng gió cũng thở nhẹ trên ngọn rừng cao.

Chiều tiếp:

– Ở Đồng Nai Thượng nhiều cá lấm anh!

– Tôi có biết. Nhưng cũng buồn lắm, xa lắm.

– Anh nghĩ ở Đồng Nai Thượng mà gần sao được. An dưỡng thì phải ở nơi xa, yên tĩnh chớ. Xa như vậy mới tránh được cuộc càn quét của địch chớ.

– Sao mình không đưa anh em thương binh họ về hậu phương sống với đồng bào, gia đình.

– Thì rừng núi, căn cứ của mình là hậu phương an toàn chớ còn gì nữa. Nhưng ở đây không có đồng bào. Còn đưa những anh em ấy về gia đình họ hay vùng địch thì gây ảnh hưởng xấu cho Đảng.

Nếu tụi địch nó biết, nó khai thác, phản tuyên truyền còn hại biết chừng nào. Điều đó mình đâu chấp nhận được phải không anh? Anh ở trên Bộ Chỉ huy Tiền Phương anh biết rõ điều đó hơn tụi này mà.

Thực ra tôi có biết gì đâu. Cho đến hôm nay tôi mới biết. Suốt mấy năm trời nay, tôi có gặp nổi một thương binh nào đâu. Và tôi nào nghe, nào biết gì đến Trại An dưỡng. Tôi không thấy, cũng không nghe nói. Những người quanh tôi cũng không nghe không thấy, không biết như tôi. Cho đến cả những anh chị em cứu thương, y tá ở đây cũng chưa chắc đã biết. Nhiều lắm là nghe đến tên Trại An Dưỡng nhưng nào ai có thể hiểu được gì về đời sống ở trại An Dưỡng, thế nào, tình trạng số phận họ ra sao, chính sách chủ trương của Đảng thế nào? Việc của ai nấy biết, không được tò mò, không được bép xép mà! Chỉ có những cán bộ có trách nhiệm, chỉ có Đảng, Trung Ương Cục mới biết rõ thôi.

Chiếu tưởng tôi «ở trên» là tôi được biết rõ về chuyện này. Thôi thì cứ đành

nhận là biết vậy. Phải ra về mình biết nhiều ra về mình «ở trên». May là Chiếu chưa rõ «lý lịch» tôi, chứ nếu biết tôi là anh học trò ở Sài Gòn, là thứ cán bộ lậu, thứ quần chúng còn lâu mới được vào Đảng thì chắc có lẽ cạy răng anh, anh ta cũng chưa nói lấy nửa lời. Cảm ơn! Cảm ơn anh, Sáu Chiếu ạ.

Tôi trấn tĩnh và «củng cố» sự ngộ nhận của Chiếu:

– Dĩ nhiên là tôi biết anh. Nhưng tôi biết qua báo cáo của mấy anh gửi qua, chính sách chung nhưng đến thăm anh em ở Trại An Dương thì chưa.

– Tôi cũng vậy. Ở đây, tụi tôi chỉ phân loại, đề nghị về chuyên môn. Chuyện đưa đi Trại An Dương là trách nhiệm của B1, của Đảng Ủy khu A. Anh em cảnh vệ của B1 đến đây dẫn đi chớ tụi này đâu

biết đường xá gì.

– Thông thường ở đây, anh thấy tinh thần anh em thương binh khi biết được đưa đi Trại An Dưỡng họ ra sao? Có phấn khởi không?

– Tôi không thấy phản ứng gì đặc biệt. Vì, theo tôi nghĩ, anh em họ quan niệm ở đây cũng như ở Trại An Dưỡng chẳng khác gì nhau. An dưỡng là chỗ nghỉ ngơi, bồi dưỡng cho lại sức! Họ đâu biết Trại An Dưỡng ở đâu, sinh hoạt thế nào, Đảng bảo đi là cứ đi.

– Có anh em nào họ đề nghị với bệnh viện cho họ về gia đình để gia đình chăm sóc lo lắng, phục vụ cho họ không?

– Có chứ, anh! Thứ nhất là mấy anh em ở I-2 I-3, nhưng đâu được. Việc đó phải làm đơn đề nghị lên Đảng ủy khu A

rồi Đảng ủy báo cáo về Cục Chánh Trị R quyết định chớ tụi tôi ở đây đâu có quyền gì. Đó thuộc về nguyên tắc tổ chức. Gay lắm. Ngay như thời gian qua, ở đây có một đồng chí bị bệnh thận nhiễm mỡ, tiếng Tây gọi là néphrose lypoide, điều trị đã đời cứ ít bữa sưng, ít bữa xẹp, bụng trướng lên trướng xuống. Đồng chí ấy cứ xin về địa phương, nhờ gia đình cung cấp tiền nong để thuốc men đầy đủ, tụi tôi thấy hợp lý đề nghị lên trên cả mấy tháng nay có được trả lời trả vốn gì đâu. Anh biết không cái bệnh thận nhiễm mỡ gay lắm? Phải kiêng cử đủ thứ, thuốc men cũng phải đủ thứ toàn những thứ đắt tiền, thuốc tốt mới điều trị may ra là khỏi chứ hoàn cảnh mình ở đây thì... gay lắm!

Tôi hiểu lời Chiếu nói. Gay thì gay chứ làm sao giờ? Đâu vượt qua nguyên tắc

của Đảng được. Đâu phải chiến khu ai muốn đến thì đến, muốn về thì về. Đã đến đây rồi, có chết cũng phải ở đây.

Đột nhiên tôi nhớ đến Hiền. Hình ảnh của Hiền hiện ra trước mắt tôi. Hiền của tôi đó. Người yêu tôi đó. Nàng đã phải đánh đổi bằng máu, bằng cả một sự chuẩn bị kiên nhẫn, lâu dài, đủ mọi xảo thuật mới về Sài Gòn nổi.

Nàng đã bị thương, máu nhuộm đỏ đường quốc lộ 13. Bao lâu nay tôi vẫn thắc mắc không yên, không hiểu những vết thương đó ở nơi nào trên người nàng và có mệnh hệ gì không?

Tôi chỉ được mừng một nỗi là nàng không bỏ xác không chết tại chỗ, không ai tìm ra thấy nàng, chắc chắn nàng đã thoát khỏi khung trời này rồi, không sao! Nàng có thương tích, tàn tật gì đi nữa

cũng là người tôi đã yêu. Nàng đã dâng tôi tất cả. Da thịt nàng là da thịt tôi. Hơi hương nàng như còn lại trên người tôi.

Nàng là vợ tôi. Tôi sẽ chăm sóc, thương yêu nàng. Em đã từng chia sẻ cay đắng, ngọt bùi với anh mà, phải không Hiền? Vậy là đời chúng mình đã gắn liền nhau từ dạo đó. Không một nguyên cớ nào có thể bứt chúng mình ra được.

Phải! Không bao giờ! Mãi mãi.

PHẦN 15

TRÊN NỎ VỀ TÂY BẮC

Buổi tối. Bấy giờ là những ngày đầu trung tuần tháng 7 năm 1965. Tôi giăng võng nằm một mình ở góc sân trước nhà. Lòng tôi nao nao với một cảm giác dị thường, không sao diễn tả được. Vừa bồn khoăn, vừa bồn chồn, vừa muốn làm một cái gì đó, vừa muốn làm một cái gì đó, vừa nằm yên không cử động.

Lúc chiều sau khi ăn cơm xong, Ba Đình cho tôi biết mai này Ba Đình về Tây Bắc. Tôi cũng được đi theo về ở luôn bên

đó, nhận công tác mới. Tôi phải sửa soạn, chuẩn bị để mai lên đường, Ba Đình chỉ phổ biến cho tôi biết vắn tắt như vậy.

Tôi chạy đi gặp Ba Vinh và những anh em cán bộ khác vừa để báo tin, từ giã, vừa để tìm hiểu thêm đã có những gì xảy ra, biến chuyển mà tôi chưa biết. Cũng như Tây Bắc là nơi nào, có những gì đang chờ tôi ở đó?

Tôi được anh em cho biết là Bộ Chỉ huy R tức Bộ Chỉ huy tối cao các lực lượng Giải phóng Miền Nam đã điện sang ra lệnh giải tán Bộ Chỉ huy Tiền Phương. Về phương diện tổ chức, từ nay biến chế lại phát triển mạnh lực lượng, chính quy hoá để phù hợp với giai đoạn mới của chiến trường. Tình hình trong nước biến chuyển hoàn toàn, khẩn trương, quan trọng vô tưởng.

Vì Mỹ đã trực tiếp đưa quân đến tham gia vào chiến tranh miền Nam. Đưa quân ồ ạt. Một số quân của các quốc gia trong khối phòng thủ Đông Nam Á cũng được đưa đến Sài Gòn tiếp theo. Mục độ chiến tranh sẽ vô cùng khốc liệt. Chiến tranh đặc biệt đã chấm dứt. Bây giờ là chiến tranh cục bộ, quy mô như chiến tranh Triều Tiên 1950-1952.

Ở Sài Gòn, chính phủ Ngô đình Diệm bị đảo chánh, lật đổ Chính phủ mới lên thay, Trung tướng Dương Văn Minh cũng bị Nguyễn Khánh lật đổ. Bây giờ, mấy ngày qua Nguyễn Khánh cũng bị lật đổ theo, nhường cho một chính phủ quân nhân, chính phủ chiến tranh lên thay v.v...

Hình thái chiến tranh trong những ngày tới đây hoàn toàn không còn giống như trước. Sẽ gay go nhiều hơn gian khổ

nhiều hơn hy sinh nhiều hơn. Chiến lược chiến thuật cũng thay đổi hoàn toàn.

Bộ Chỉ huy R quyết định giải tán Bộ Chỉ huy Tiền Phương, thành lập những đơn vị lớn, tập trung từng sư đoàn một. Ba Đình về Tây Bắc là dự những cuộc họp khẩn. Trước đây, Năm Thạch, Hai Chân, Tư Thắng đã về Tây Bắc rồi. Vì vậy trong những ngày qua họ không có mặt ở đây.

Giờ đến lượt Ba Đình bị gọi về. Còn Tây Bắc tức là khu B, chiến khu biên giới Tây Ninh, Bình Long, Bộ Chỉ huy R ở đó. Các cơ quan đầu não lãnh đạo miền Nam đang ở đó.

Tôi được anh em giải thích tóm tắt như vậy. Tôi ngã ngựa ra.

Ừ, như vậy là khẩn trương thật sự rồi.

Chiến tranh VN trở thành quốc tế hoá rồi.

Thế mà mấy hôm nay tôi chả biết gì hết. Như trong một cái hũ nút kín, tù mù. Tôi còn không biết thì những anh em chiến sĩ làm sao biết được? Đảng giấu kỹ quá. Bộ Chỉ huy giấu kỹ quá, hay là sợ chiến sĩ biết rồi đâm hoang mang dao động chẳng?

May nhờ Ba Vinh có radio, lại là ủy viên Đảng Uỷ khu A được phổ biến hạn chế và Ba Vinh tưởng tôi ở chung với Ba Đình chắc tôi ít nhiều cũng được nghe nên vô tình xì ra cho tôi nghe. Nếu không, chắc gì tôi được biết?

Tuy mang tiếng ở chung với Ba Đình, nhưng lâu nay tôi ở bệnh viện đội 17. Về đây mấy hôm nay, thấy rảnh, tối ngày tôi cứ theo anh em cảnh vệ đi săn. Tôi không

muốn mình cứ phải khép nép như một kẻ thừa, bận mắt cho người khác lại mất tự do, không thoải mái chút nào nên tôi cứ lảng đi, có ở nhà với Ba Đình đâu? Ngoại trừ lúc ngủ, tôi mới bò về. Vậy thì những gì đã xảy ra tôi có nghe gì đâu.

Chuẩn bị lên đường về R, về Tây Bắc, tôi chỉ có cái bông, có gì đâu mà chuẩn bị? Nếu có, chỉ là lấy gạo đổ vào ruột tượng. Còn lương khô đi đường đi chung với Ba Đình, đã có cảnh vệ, cận vụ lo. Nhân hạ quá mà!

Nằm trên võng, trạng thái tôi bây giờ, là trạng thái nao nao, tư tưởng diễn biến quay nhanh như con vục. Vừa dao động, vừa hoang mang, nghĩ hết vấn đề này đến vấn đề khác chưa ngừng lại được ở một vấn đề nào.

Nhưng, thôi. Có thể nào đi nữa cũng là chuyện của những người khác, những ai có trách nhiệm trong cuộc chiến tranh. Còn tôi, mai này tôi lên đường về Tây Bắc, sẽ đi ngang quốc lộ 13 như trước đây Hiền của tôi phải đi qua. Bây giờ....

Bây giờ Hiền đang sống ở Sài Gòn bên gia đình êm ấm, không chùng nạng đã trở lại đời nữ sinh áo trắng của ngày xưa. Tuy chưa được gia đình đôi bên biết mặt, tác thành nhưng chúng tôi đã là vợ chồng, cùng chia sẻ mọi nỗi vui buồn cay đắng trong những ngày chưa xót cơ cực ở B195. Giờ này Hiền đang mỏi mắt chờ tôi. Thầm mong cơ hội giải thoát, may mắn đến với chồng mình để tiếp nối lại những ngày vui mới, trong an ninh và hạnh phúc dâng cao.

Tôi nghĩ đến những kế hoạch trốn thoát trên đường mà tôi và Hiền hai đứa

đã bàn với nhau trước lúc Hiền ra đi. Dĩ nhiên hoàn cảnh của tôi hôm nay không giống tình huống của Hiền lúc trước. Và tôi cũng không có những lợi khí trời cho như Hiền.

Nếu đoàn Văn công của Hiền chỉ có một vài cảnh vệ đi theo bảo vệ thì đoàn tôi sắp đi đây không phải một vài cảnh vệ mà là cả trung đội, đại đội, hay hơn nữa. Vấn đề canh gác, kiểm soát nằm đường, cảnh giới để bảo vệ cho mấy cán bộ cao cấp của Bộ Chỉ huy tối cao của Lực lượng Giải phóng quân Miền đông phải là chuyện giản dị. Để dò tình hình, lúc chiều tôi hỏi Ba Đình:

– Thưa anh Ba, mình đi chừng một tuần chắc về đến Tây Bắc phải không, anh Ba?

– Thông thường chừng bảy hôm đến

mười hôm. Suông sẻ thì thế, gặp động có thể lâu hơn.

– Mình đi đông chắc nhanh hơn là đi ít người chứ anh Ba?

– Không đâu! Kinh nghiệm hành quân, điều động đơn vị lớn lao bao giờ cũng chậm hơn là một đơn vị nhỏ. Mình đi chuyến này, cả một Đại đội bảo vệ đi theo, rồi còn một Tiểu đoàn cảnh giới đoàn 13 nữa. Việc đi đường do các đồng chí ấy họ thu xếp, quyết định nhất nhất phải tuân theo ý kiến họ chứ đâu phải do mình.

Như vậy là rõ ràng. Qua trục lộ giao thông quốc lộ 13 qua mấy vùng nguy hiểm tức là những vùng mà tôi có thể trốn thoát về Sài Gòn đều có sự canh giữ, kiểm soát chu đáo. Họ canh giữ kiểm soát để bảo vệ cho Ba Đình và đoàn đi

nhưng có khác gì họ kiểm soát tôi? Cơ hội giúp tôi có thể trốn thoát về Sài Gòn thực mong manh.

Dù sao, tôi cũng phải cố gắng. Tùy theo tình huống trên đường đi xảy ra như thế nào mới có thể biết quyết định ra sao? Nếu cần liều cũng phải liều, chứ sống trong cảnh giả câm, giả điếc, giấu giếm ý nghĩ mình, giữ gìn từng li từng tí thực không gì khổ hơn.

Sự câm nín trong những nụ cười gượng ép, trông sáng, trông chiều, đếm từng phút thời gian đi qua trong khoảnh khoảnh, triển miên không là một khổ dịch điều đúng hay sao?

Đêm dần về khuya. Tôi thiếp đi trong giấc ngủ chập chờn, trần trọc.

Sáng dậy, sau khi ăn sáng, chúng tôi đã

chuẩn bị sẵn sàng. Bồng dựng quần áo trên lưng. Quần cột ống để chống vắt bò lên cao. Dép râu được rút quai lại cho vừa. Nylon choàng, nylon nóc, bình ton đầy nước sôi lớn ngổn vắt quanh thắt lưng.

Một trung đội đi trước dọn đường. Một trung đội đi sau đoạn hậu. Và một trung đội hộ tống. Ba Đình đội chiếc nón vải lên đầu, xắn-cốt quàng xéo ngang hông tay chống gậy nhịp nhịp trên đất.

– Thôi! Đi thôi!

Thế là chúng tôi lên đường, ra khỏi văn phòng B1 đi về phía bàu Chân Ra.

Núi rừng Chiến khu D, Đông Bắc đây ư? Khu A với bóng cả cây già đây ư?

Giã từ người, khu A nhé! Hơn hai năm rồi ta sống trong lòng người với không

biết bao nhiêu kỷ niệm, vui buồn, cay đắng ta tưởng chừng như dài hàng thế kỷ. Ta tưởng rằng ra bị vùi mãi trong một màu xanh ngàn trùng, màu xanh mỗi mắt của lá rừng cao, ta sẽ chết ở đây, tầm thường, lạc lõng như những chiếc lá rơi vèo trong gió, không làm kích động đến bất cứ người nào của thế giới loài người, âm thầm như con dế trong đêm.

Giờ, ta đi đây. Giã từ người – núi rừng Đông Bắc! Tôi vừa đi vừa nhìn lên ngọn cây rừng, nhìn quang cảnh chung quanh với cảm giác lâng lâng, hồn nhẹ nhõm.

Tôi cố ý dần dà để được đi chung với trung đội đoạn hậu sau cùng. Không đi chung với Ba Đình ở đoạn giữa. Tôi đã quyết định rồi. Tôi đang sửa soạn đây, đang chuẩn bị sẵn sàng chờ đợi một thời cơ.

Bỗng dừng tôi nhớ đến bài ca “NĂM VỮNG THỜI CO” âm giai Ré đoản của Lưu Hữu Phước sáng tác trong kỳ kháng chiến 9 năm chống Pháp. Tôi hát khe khẽ. Tôi hát cho tôi.

– “Chúng ta bước lên đường khi thời cơ đã đến. mặc trời mưa, mặc đường trơn, mặc đèo dốc đá, mặc hành quân mang nặng. Ta cứ đi, ta vẫn vui...”

Anh cần bộ trung đội đi kể bên tôi cũng huyết sáo miệng hòa theo. Chợt anh ta nói.

– Tôi tới lui khu A như đi chợ. Vậy mà lần nào rời khu A về khu B, cũng nhớ tới cái tay “cán bộ mùa thu” hồi năm 62.

Tôi ngừng tiếng hát

– Sao anh?

– Anh ta bây giờ đâu mất biệt, không nghe nói đến.

– Anh ta sao?

– Hồi năm sáu mươi hai, tôi theo đường dây đi công tác về bên Tây Bắc. Cùng đi trong đoàn hôm đó, có một tay cán bộ mùa thu từ Bắc về, công tác tại B1 khu A, được lệnh chuyển về khu B nhận công tác mới. Lúc đoàn qua sông Mã Đà cầu dây, ngồi nghỉ ở bờ sông, anh ta lột nón lom khom xá sông Mã Đà. Miệng anh ta vừa cười vừa nói: “Mã Đà Sơn cước anh hùng tận là mây đây hả, Mã Đà? Chuyển này tao về khu B, tao xá mây mấy cái, mây đừng có lưu luyến kéo tao trở lại ‘chết sống hơn’ là gặp mây”. Tụi này cười bò lăn ra.

Tôi hỏi:

– Làm gì anh ta sợ Mã Đà dữ vậy?

– Sốt rét với cực. Anh ta được thuyền chuyển về R nên ngang Mã Đà, anh ta giỡn chơi cho vui. Anh tưởng phen này là ngàn năm không thêm trở lại khu A. Ai dè....

– Dè gì?

– Ai dè...Anh ta giỡn chơi vậy mà, khi về tới trạm Suối Đôi, dưới bầu Châu Ra này chừng vài cây số nè, giao liên báo cáo, phản ánh sao không biết. Đảng ủy khu A nghe được. Hồi đó, ông Hai Cà còn ở đây. Ông tức tốc ra lệnh cho cảnh vệ đuổi theo giao liên tới trạm Suối Bé bắt anh ta trở lại thi hành kỷ luật.

Tôi ngạc nhiên:

– O, anh ta tội gì mà thi hành kỷ luật?

– Thì, đó! Tội xá sông Mã Đà chớ tội gì! Nó biểu hiện thiếu tinh thần chịu đựng gian khổ. Thái độ đó làm cho ông Hai Cà, ổng nổi sùng, ổng hỏi: “Tinh thần cách mạng, tinh thần chịu đựng gian khổ của đồng chí để đâu? Đồng chí là cán bộ mùa thu, là đảng viên mà đồng chí có thái độ như vậy hả? Được, đồng chí sợ khu A, từ nay đồng chí ở luôn lại khu A cho tới chết”.

Tôi cười. Anh ta tiếp

– Anh ta khóc ròng. Xá chơi mấy cái mà hại quá mạng. Anh ta chẳng những bị giữ lại khu A, còn bị kiểm thảo, cảnh cáo ghi lý lịch, ngưng sinh hoạt Đảng sáu tháng, nêu điển hình cho các đơn vị học tập. Cho nên từ đó về sau, ai mà được chuyển ra khỏi khu A nín thinh không dám hó hé gì hết. Muốn nói gì, phải đợi ra khỏi khu A mới dám nói.

– Bây giờ anh ta ở đâu?

– Tôi không rõ nữa. Hình như sau đó, ông Hai Cà ổng cho anh ta ra Khu 6, để cho giới có còn sợ gian khổ, xá khu A nữa hay thôi.

Thôi hay không thôi thì cũng đã rồi. Còn biết làm sao được!

Trưa hôm đó chúng tôi dừng lại ăn cơm, nấu trà uống ngất ngưỡng với nhau ở cầu dây sông Rạc – một con sông chảy ngang tỉnh lỵ Phước Thành. 1 giờ, chúng tôi lại lên đường, hướng về lộ Phước Bình, Phước Thành. Dọc theo đường mòn đầy đầy những cây sim.

Những cây sim, lá tròn tròn đầy lông nhám và những hoa màu tím nhạt. Thỉnh thoảng vài trái chín nứt vỏ, cơm phía trong bày ra màu tím đen, sần sùi

như những hột cát nổi mặt. Tôi thò tay ra bắt lấy.

Tôi nhớ tới những bài thơ, những mẫu văn nho nhỏ của dân thành thị, của những kẻ ở Sài Gòn và những cô nữ sinh quanh năm suốt tháng chưa ra khỏi những con đường nhựa. Lúc nào cũng lải nhải tán vung, tán vít về «màu tím hoa sim» về «trái sim chín mọng», «ngọt ngào». Ôi là thơ, là tưởng tượng! Nó trở thành một cái mốt ngớ ngẩn, buồn cười. Tuổi thơ vốn thế mà.

Nếu bẻ được một cành sim búng được nguyên cả cây sim đem về trồng ở công trường Quách thị Trang (Bùng binh chợ Sài Gòn) cho mọi người nhìn ngắm, chắc thiên hạ sẽ ngã ngửa ra, không có ai gan làm thơ hoa sim, tốn giấy tốn mực về sim nữa.

Đường mòn chui ra quăng trống. Hai bên đường toàn sim. Cả một rừng sim thấp, nắng chói chang. Cũng có thể ở một phút nào đó người ta thấy màu hoa sim đẹp, trái sim ngọt ngào nhưng dưới cái nắng chói chang, trên đường hành quân mồ hôi nhễ nhại, mệt đờ người như tôi hôm nay, đi giữa rừng sim chỉ có chán và buồn. Quanh tôi, sống giữa rừng khu A biết bao nhiêu là con trai, con gái, đủ mọi tầng lớp, thành phần, chưa bao giờ tôi nghe ai mở miệng ca tụng về sim.

Trong thời kháng chiến chống Pháp, rồi những năm sau 1954 tôi trở lại Sài Gòn, tôi đã được đọc nhiều lần bài thơ “MÀU TÍM HOA SIM”. Bài thơ của Hữu Loan. Bài thơ thật hay. Nó đã nâng Hữu Loan lên địa vị của một nhà thơ nổi tiếng, chói sáng trong hàng ngũ thi ca tự do hiện đại, hầu như trong giới văn

học, học trò ở Sài Gòn, không ai không ít ra là một lần được đọc qua báo chí sách vở. Có lẽ nhiều người đã thuộc lòng như tôi. Màu tím hoa sim với Hữu Loan nó có giá trị thực tế về màu sắc và cảm xúc, rung động chân thành của nhà thơ. Còn thành phố Sài Gòn, đất ruộng cò bay thẳng cánh của miền Tây, Sim đâu? Nào ai đã thấy sim mà ca tụng hoa sim?

Kể cũng buồn cười, hay tại thơ “MÀU TÍM HOA SIM” của Hữu Loan đã gợi cảm, lôi cuốn nhiều người vào thế giới hoa sim?

Tôi đưa trái sim lên miệng. Nước vỡ tràn vào lưỡi một vị ngọt ngàn nhạt, đắng đắng, ngậy ngậy. Chợt đoàn người phía trước dừng lại nói chuyện về phía sau:

– Nghỉ mười phút sửa soạn qua lộ Phước Bình Phước Thành.

Theo qui luật hành quân, khi nghỉ dừng chân, ở đâu tấp vào đây, không được dồn cục, tóm lại nói chuyện xì xào. Tôi lủi vào đụt nắng dưới một cây sim. Cây sim nhỏ, lá thưa, ánh nắng lổ chỗ từng mảnh đổ trên người tôi. Tôi mở bình ton ra uống nước, đẩy đi cái dư vị chan chát ngây ngây của trái sim còn vương lại trong cổ.

Nhìn qua những ngọn sim im lìm trong nắng, tôi lẩm nhẩm đọc lại bài thơ “MÀU TÍM HOA SIM” của Hữu Loan:

*Nàng có ba người anh đi bộ đội,
Những em nàng
Có em chưa biết nói.
Khi tóc nàng xanh xanh.*

*Tôi người vệ quốc quân
Xa gia đình,
Yêu nàng như tình yêu em gái.
Ngày hợp hôn không đòi may áo cưới*

Tôi mặc đồ quân nhân.
Đôi giày đinh
bết bùn đất hành quân,
Nàng cười xinh xinh
bên anh chồng độc đáo.
Tôi ở đơn vị về
Cười nhau xong là đi
Tù chiến khu xa
Nhớ về ái ngại.
Lấy chồng đời chiến binh
Mấy người đi, trở lại?
Nhỡ khi mình không về,
Thương người vợ chờ bé bỏng chiều
quê.

Nhưng không chết người trai khóm
lửa
Mà chết người gái nhỏ hậu phương.
Tôi về không gặp nàng.
Má tôi ngồi bên mộ con đầy bóng tối.
Chiếc bình hoa ngày cưới

Thành bình hương lạnh vây quanh

Khi tóc nàng xanh xanh
ngắn chưa đầy búi.

Anh đi giây phút cuối,
không được nghe em nói,
không được nhìn nhau một lần.

Ngày xưa nàng yêu hoa sim tím
Nàng vá cho chồng tấm áo ngày xưa

Một chiều rừng mưa
Ba người anh từ chiến trường Đông
Bắc

Được tin em gái mất
Trước tin em lấy chồng

Khi gió sớm thu về gờn gợn nước
sông

Đứa em nhỏ lớn lên
ngõ ngang nhìn ảnh chị
Khi gió sớm thu về

cỏ vàng chân mộ chí.

Chiều hành quân

Qua những đôi hoa sim

Những đôi hoa sim

Những đôi hoa sim

Tím chiều hoang biển biệt

Nhìn áo rách vai

tôi hát trong mầu hoa:

“Áo anh sút chỉ đường tà

Vợ anh mất sớm mẹ già chưa khâu”.

Ôi buồn làm sao! Hữu Loan qua những đôi sim nhớ về người yêu đã mất. Không hiểu sao, bài thơ đó làm tôi xao xuyến rưng rưng. Trước mặt tôi đây là những đôi sim mà là sừng sim im lìm trong nắng.

Tôi cũng có người yêu, người vợ chưa cưới nhưng đã trọn nghĩa vợ chồng. Hiền

đó. Nếu vạn nhất Hiên của tôi chết thì thế nào nhỉ? Trời ơi! Không được! Nàng không thể chết được! Tôi không biết làm thơ để khóc nàng.

Lại tiếp tục lên đường. Con đường tráng nhựa Phước Thành Phước Bình nằm im trong hoang vu, cỏ mọc đầy. Từ lâu rồi, con đường này xe cộ không chạy qua.

Người trước, người sau nối tiếp nhau. Băng ngang qua lộ là một khoảng ruộng sâu bỏ hoang nước ngập quá gối. Nước vắng tung toé. Một dọc người, ai ai cũng hối hả vượt nhanh lên bìa rừng. Lúc này mà có máy bay đến thì thực là tai họa. Vô phương chạy thoát. Chỉ có nước trầm mình, đội cỏ phủ lên đầu may ra....

6 giờ rưỡi tối, chúng tôi đến trạm Phước Sang.

Theo dự định của Ba Đình, đoàn sẽ dừng lại nghỉ ở đây một ngày để lấy sức. Vì qua một ngày đường, mệt mỏi đủ người, sức nào đi tiếp cho nổi. Chiến sĩ, họ quen đi bao lâu chả được còn Ba Đình thì lâu lâu mới có một lần, sao kham nổi?

Nhưng khi nhìn thấy một dãy hố bom còn mới toanh chung quanh trạm, Ba Đình đâm ra ngại. Không dám nghỉ lại trạm. Ba Đình ra lệnh ngay cho bộ phận «tiền tiêu» chuẩn bị xuống ghe, cảnh giới đoạn đường qua sông Bé đi trạm 132 ở suối Lung.

Ngủ tại trạm Phước Sang một đêm, sáng dậy, cả đoàn lại cơm ăn, cơm giờ mang theo, lên đường thật sớm.

Non một giờ sau đến bờ sông Bé. Nước sông chảy xiết như đổ từ dốc cao. Hai bên bờ, tre, lồ ô xanh um, lã ngọn đong

đưa trên dòng nước. Gió thổi rì rào.

Buổi sáng trời thanh và cao. Mây trắng từng cụm như những dải bông tơ, trắng nõn nà, trôi nhẹ nhẹ. Không hiểu sao, cứ mỗi lần tầm mắt tôi không bị vướng cành lá cây rừng, được nhìn thấy khoảng trời cao, thấy chân trời xuống thấp với những chòm mây, là y như lòng tôi chột xao xuyến, bâng khuâng, rung động sè sàng như cánh bướm non.

Đoàn đi, ngồi dọc theo đường mòn, chờ đến lượt sang sông. Hai chiếc ghe cũ, mỗi chiếc có thể chở được bảy người, vừa bơi vừa tát nước xanh xạch không ngừng, thay phiên nhau qua lại một cách chậm chạp, nặng nề vì nước đổ. Phải hơn một giờ, đoàn đi mới sang sông hết. Lại lên đường. Bên này sông từ đây, toàn rừng le. Bóng cả cây già cao chót vót không còn nữa. Le là một loại trúc rừng,

mọc ngang dọc, chẳng chịt, ngã dài như đan lầy nhau. Đường mòn được dọn sẵn, mòn lẳn, đi luồn dưới cái «giàn le xanh» đan kín bên trên.

Tôi nghĩ, nếu vì một lý do nào đó, bất chợt từ trên trời xuống rừng như rừng già bên kia sông Bé người ta có thể đi đứng tới lui dễ dàng như không khó khăn gì lắm. Nhưng nếu lọt giữa rừng le ở đây, nếu không có đường mòn mở sẵn có lẽ đành chịu chết, không tài nào thoát nổi, khó thể tới lui.

Rừng le mọc lâu năm, bừa bãi, lớp này chồng lên lớp khác, cây tua tủa không còn chỗ trống chắc thú rừng cũng không có nổi lấy một con. Người mà lọt vào đây, chắc gì một giờ đồng hồ có thể xê dịch nổi hai mươi thước?

Đường đi tuy trống dễ dàng nhưng

tốc độ hôm nay sút đi nhiều. Không còn hăng hái, bước nhanh như hôm qua nữa.

Mãi đến 5 giờ chiều mới đến trạm 132 ở suối Lung. Tại đây, Ba Đình ra lệnh cho đoàn dừng lại nghỉ ngơi hai ngày cho thật khỏe «chuẩn bị tinh thần vượt» quốc lộ 13.

Như vậy là chặng đường quyết định số phận của tôi đã đến rồi. Chỉ còn hai ngày nữa, Hiền của tôi đã thoát đi ở đây mấy tháng trước, Hiền đi được thì tôi, bằng mọi cách, dù khó dù nguy hiểm đến mấy cũng phải liệu.

Tôi la cà với các anh em chiến sĩ hỏi chuyện về con đường này. Thăm dò việc canh gác ra sao, cách bố trí, cảnh giới v.v... để đánh giá cơ hội, chuẩn bị tinh thần trước. Hồi hộp, lúng túng, thần kinh căng thẳng không yên.

Ba giờ sáng. Tôi đang ngủ thì có người lay tôi dậy khẽ gọi:

– Anh Hùng! Anh Tư Hùng dậy sửa soạn lên đường!

Tôi giật mình, bật dậy như cái lò xo. Anh cán bộ đại đội đứng bên vồng tôi, nai nịt gọn gàng, khẽ tiếp:

– Đã đến giờ lên đường. Xin anh đánh thức báo cáo dùm với anh Ba!

– Các đồng chí xong hết rồi hả?

– Dạ báo cáo anh, xong!

Tôi tuột xuống vồng, lặng lẽ cuộn mùng, cuộn vồng bỏ vào bông. Kể từ hôm rời khu A, tuy đi đường tôi không đi cùng đoàn giữa với Ba Đình mà cố ý đi với Trung đội Bảo vệ đoạn hậu sau chốt, nhưng đến trạm tôi vẫn phải ngủ chung

nhà. Ngoài công việc, trên tinh thần và nguyên tắc tổ chức, tôi còn có bốn phận bảo vệ thủ trưởng của tôi như mọi người khác.

Chợt có tiếng bật lửa xoèn xoẹt. Ánh sáng bùng lên. Thì ra Ba Đình cũng đã thức dậy, đốt chiếc đèn dầu trên bàn. Tôi nói một câu có vẻ thừa:

– Dạ, báo cáo anh Ba, đến giờ lên đường.

Anh cán bộ đại đội bảo vệ cũng bước vào, tiếp theo:

– Dạ báo cáo anh Ba, theo kế hoạch đã định ba giờ rưỡi khuya nay mình lên đường để kịp qua lộ 13 vào lúc bình sáng.

Ba Đình ngắt ngang, giọng nói ráo hoảnh:

– Thế nào? Tiểu đoàn cảnh giới đã có liên lạc cho biết tình hình chưa?

– Dạ, báo cáo anh Ba, cách đây chừng mười lăm phút các đồng chí ấy cho có một tổ trinh sát đến liên hệ với mình. Dạ, tình hình yên, không có chi. Đáng ngại nhất là khu vực bên kia lộ Chơn Thành-Xa Cát vùng đó tụi biệt kích thường hoạt động, vùng chung quanh lộ Chơn Thành, Xa Cát đó, có hai trung đội phối hợp với đơn vị cơ động Bình Dương được đưa đến từ chiều hôm qua, đang cảnh giới chặt chẽ. Dạ, nói chung tình hình yên tĩnh ạ!

– Tốt! Từ đây ra đến lộ 13 mất bao nhiêu giờ đồng chí?

– Dạ! Báo cáo anh Ba, đi nhanh hai tiếng. Chậm hai tiếng rưỡi! Dạ... bây giờ có cần chi... xin chỉ thị anh Ba?

Anh cán bộ đại đội, đứng nghiêm chờ đợi. Ba Đình ngồi trên văng xích nhẹ, nghiêng đầu suy nghĩ một lúc. Đoạn trả lời

– Thôi, không có gì! Có gì tôi chỉ thị sau. Bây giờ...cà-phê cho tỉnh người đã! Bốn giờ lên đường!

– Dạ, báo cáo anh Ba... dạ...

– Gì đồng chí? Ba Đình quay mặt lại gắt.

– Dạ... dạ... sợ trễ... anh Ba

Ba Đình khó chịu:

– Tôi đã bảo pha cà-phê! Trễ cái gì? Xong chừng nào đi chừng đó!

– Dạ!

Anh cán bộ đại đội đưa tay lên ngang mày chào thật nhanh đoạn lui ra.

Trong nhà, tôi nghe tiếng tập hợp, điểm số, và «sinh hoạt phổ biến tình hình» từ phía ngoài vọng vào. Cà-phê đã pha xong. Anh cần vụ mang để lên bàn. Ba Đình rời văng bước đến. Và anh cần vụ tiến lại, nhanh nhẹn lo tháo gỡ mùng, cuốn văng cho vào bồng của anh ta.

✱

4 giờ kém 5. Cả đoàn im lặng, lần lượt tiếp nối nhau ra khỏi cổng chiến đấu của Trạm 132. Người sau theo người trước. Đèn pin, đèn dầu, loang loáng chớp sáng, thành một dãy đèn dài uốn khúc di động quanh co theo đường mòn.

Như “chiến thuật” đã dự định từ lúc

đầu, tôi chần chờ ở cổng, tháp tùng vào “đoạn cuối” của trung đội đoạn hậu. Nhìn hàng đèn di động trải dài ra rồi mất hút ở rừng le trước mặt, tôi tưởng chừng như một cuộc rước đèn của trẻ con chơi Tết Trung Thu vừa đi qua.

Tôi chột rùng mình. Nghe lạnh ở hai bờ vai. Tỉnh ngủ một cách dị thường. Trong vòng vài tiếng đồng hồ nữa, một khúc ngoặt mới của đời tôi hiện ra. Làm sao đây? Những gì sẽ đến với tôi đây? Tôi phải làm gì, hành động như thế nào, đối phó ra sao? Quả thực cho đến giờ phút này tôi hãy đang trong trạng thái hoang mang, chưa biết phải làm sao cả?

Nghe qua mẫu báo cáo của anh cán bộ đại đội bảo vệ với Ba Đình tôi hoang mang không xiết. Người ta bố trí chu đáo như thế đó, tôi còn biết phải làm sao? Một sự chán nản tuyệt vọng dâng

lên trong đầu tôi. Cái quả quyết của buổi ban đầu đã bị dũa mòn.

Tôi nghe vang trong đầu tôi câu hỏi:

– Có nên liều không?

Liều ư? Liều thì được rồi nhưng kết quả sẽ ra sao? Chưa biết! Nhưng... Tôi hình dung đến tiếng súng nổ, tiếng người chạy và... máu. Tôi nhắm mắt, rung mình lần nữa. Không dám nghĩ tiếp.

– Đi anh!

Tiếp theo câu nói, vai tôi bị vỗ nhẹ một cái. Tôi giật mình đến run người lên. Thì ra anh Trung đội trưởng Trung đội đoạn hậu gọi tôi. Ủa! Cả đội kéo đi hết. Chỉ còn ba bốn người nữa là dứt đuôi.

Tôi bước như cái máy. Tôi bấm đèn pin lên. Trước tôi, mọi người đang rào bước,

một dải đèn dài di động. Phía sau tôi là anh Trung đội trưởng và hai người nữa.

Chợt, trên trời cao một ánh sáng chớp loảng nhảng...tắt phụt. Gió bắt đầu thổi lạnh. Anh Trung đội trưởng lên tiếng se se:

– Điều này, thế nào mình cũng mắc mưa.

Tôi vừa đi vừa cố ý lắng tai nghe. Ừ, có tiếng gió mạnh rào rào trên rừng le. Sắp mưa thật. Đêm yên tĩnh quá, dội rõ mồn một tiếng gió và tiếng chân người. Vài tiếng vạc sành kêu te te trong lá.

Tôi cứ bước đều trong xao xuyến, hoang mang như một kẻ mất hồn. Không còn ý thức được gì ngoài những bước chân đi. Khi quanh qua, khi lộn lại, khi bước xuống thấp, khi trèo lên cao.

Cơn mưa đột ngột ào xuống. Nhiều chiếc đèn phía trước tắt phụp. Tối đen. Từ phía trước có tiếng hấp tấp truyền lệnh chuyển đến:

– Nghỉ mười phút choàng nylon!

Đụng lưng người đi trước, tôi bấm tắt đèn bỏ vào túi áo đứng lại, vội vã giữ tấm nylon choàng khoác nhanh lên đầu, phủ chung quanh. Trời mưa như trút nước. Mưa một cách ngon lành. Thỉnh thoảng một làn chớp loé lên, rồi bóng tối mịt mù.

Có lệnh lên đường. Tôi lại bấm đèn bước theo người đi trước.

Hơn một giờ sau, mưa đã tạnh và đoàn chúng tôi cũng đã qua khỏi vùng cây rậm rạp lẫn với rừng le. Những trắng tranh trống mọc cao đến ngực, nối tiếp nhau.

Tôi cũng chợt nhìn thấy những đám mây ngang ửng hồng, chân trời ửng sáng phía sau lưng.

Trời càng lúc càng sáng rõ. Những trắng tranh cũng cứ tiếp nối nhau bằng những rặng cây thưa, như không bao giờ dứt. Tôi hỏi trung đội trưởng đi sau:

- Gần tới đường 13 chưa anh?
- Gần rồi! Chừng vài chục phút nữa.

Tôi hồi hộp, thăm dò:

- Từ đây chắc toàn là trắng tranh?
- Dạ!

Tôi thấy giờ phút quyết định thái độ của tôi đã đến. Phải tính ngay từ bây giờ. Nếu không thì không còn kịp nữa. Dọc suốt trên đường đi tôi cố ý rọi đèn sâu vào hai bên đường và để ý xem có gì lạ,

có người “nằm đường” hay dấu vết khả nghi gì không. Tôi không thấy gì cả. Vậy cả một đại đội cảnh giới vùng bên này quốc lộ, họ ở đâu? Có lẽ họ ở sát quốc lộ. Vậy phải gấp rút tính chuyện thoát ở đây.

Giờ trời đã sáng rõ. Giữa trắng tranh trống, tôi không thể nào làm khác hơn là đi theo đoàn. Sự “mất tích bất ngờ” sẽ bị phát giác ngay.

Tôi suy tính, chỉ còn cách chờ đến rặng cây nằm giữa hai trắng tranh phía trước mặt... Tôi sẽ thụt lại đi sau cùng. Khi những người trước vượt qua rặng cây, tôi sẽ nhờ rặng cây đó khóa tầm mắt nhìn của những người đi trước. Tôi ở lại phía sau sẽ tách khỏi đoàn rẽ về phía trái hoặc phía mặt, chạy cho thật xa, tìm chỗ ẩn cho kín. Sau đó sẽ tính sau.

Nghĩ là làm ngay. Tôi vờ trật chân, sụp xuống giữa lúc tốc độ của đoàn đi thật nhanh. Anh Trung đội trưởng sau tôi vội dừng lại, hấp tấp hỏi:

– Sao vậy? Gì vậy anh? Có sao không?

– Không! Tôi vấp. Sút quai dép.

Anh ta hỏi:

– Gần đến lộ rồi. Anh nhanh nhanh lên kéo đứt đuôi theo không kịp đoàn.

Tôi cố lấy giọng hết sức bình tĩnh, tự nhiên:

– Không sao! Tôi vừa đi vừa rút quai cũng được. Anh vượt lên đi, đừng chờ.

Anh ta không chút nghi ngờ, vượt lên qua mặt tôi. Tôi rút chiếc dép ra khỏi chân, vờ sờ soạng mấy chiếc quai và bảo hai cậu chiến sĩ sau cùng:

– Hai đồng chí tiếp theo đi. Tôi chạy theo bây giờ. Chút xíu thôi.

Thế là hai cậu chiến sĩ vượt qua khỏi tôi. Tôi cũng bước «cà thọt» theo với một chân dép, một chân trần. Tôi nghe như run lên, hơi mất bình tĩnh, thở gấp. Tôi trót thành kẻ đi sau chót.

Anh Trung đội trưởng đi được một đoạn, quay đầu nhìn lại thấy tôi đang “cà thọt”, tay mân mê chiếc dép, anh ta cười và yên tâm bước tới. Bước chân tôi chậm dần. Cự ly giữa tôi và người trước có đến mười thước.

Gần đến rừng cây, tôi mới “rút quai” xong. Tôi xỏ chân vào dép.

Con đường mòn chui qua hàng cây rậm. Anh chiến sĩ trước tôi vừa mất hút vào lùm cây. Tim tôi đập mạnh đảo mắt

nhìn quanh. Tai tôi như ù lên. Vừa đến ven cây, thoát cái, tôi vội rẽ sang trái, tách khỏi con đường mòn.

Hai chân tôi thoăn thoắt. Thần kinh căng thẳng tột độ. Tranh cao ngang ngực chỉ cần hơn mười bước là tôi không còn sợ ai thấy nữa rồi.

Chợt từ trong bụi cây có tiếng hét:

– Đứng lại! Đi đâu đó?

Cùng lúc đó tiếng cò súng khua lách cách. Trời ơi! Thôi rồi! Tôi rụng rời tay chân. Hình cảnh chết chóc chợt lóe lên trong đầu tôi. Hết rồi! Bại lộ rồi. Làm sao đây? Ăn nói thế nào đây?

Từ trong lùm rậm, một cậu chiến sĩ trẻ, xách AK, mặt cau có xăm xăm bước tới:

– Đi đâu đó cha nội?

Tôi tìm một lối thoát, với tư thế của một cán bộ chỉ huy, vừa sừng sộ vừa run:

– Gì đấy chú? Tấp vô đám tranh ỉa một chút, làm gì la hét om sòm vậy?

– Ỉa mà sao lại chạy vô đám tranh cao? Bộ tính “chém vè” hả?

Tôi thò lỗ mắt ra. Đồng thời tôi rút khẩu P38 cầm lăm lăm trên tay:

– Ê chú! Chú có biết tôi là ai không? Sao chú dám hồ đồ vô tổ chức vậy?

Nhìn thấy khẩu súng lục và gương mặt hầm hầm của tôi, cậu ta sững lại và thái độ đổi khác liền. Hiệu nghiệm làm sao. Có lẽ cậu ta cũng đang bối rối, run như tôi. Vì cậu ta không ngờ tôi là cán bộ và cho rằng mình đã lỡ lời, xúc phạm cấp trên.

Thấy người tách khỏi đường mòn chạy và đám tranh, trong khi tranh cao ngang ngực thì làm sao phân biệt nổi đó là cán bộ hay chiến sĩ. Huống hồ tôi chỉ mới tách khỏi đường mòn chừng năm thước. Đi ỉa là đúng lắm

Được thể, tôi làm tới:

– Đồng chí tên gì? Ở đơn vị nào?

Cậu ta đứng nghiêm, run run ấp úng:

– Dạ... báo cáo đồng chí... em... em ở Q1... Dạ, em xin lỗi đồng chí, em... tưởng....

– Đoàn đã đi xa rồi đó. Vậy còn ỉa đái gì nữa? Đồng chí phải hiểu chứ? Chẳng lẽ tôi ngồi ỉa ngoài đường cho nó thúi om lên à?

– Em xin nhận khuyết điểm với đồng

chí. Bị em nhận nhiệm vụ gác ở đây... em có lỗi rồi...

Cậu ta từ từ rút lui để cho tôi ỉa, nhưng tôi đút súng vào bao, lăm bằm trong miệng, bước trở ra đường thở dài một tiếng thật dài. Rủi mà may. Tất cả mọi sự kiện xảy ra làm tôi choáng váng, mồ hôi chảy thành giọt.

Hú vía! May mắn cho tôi biết chừng nào. May mà cậu ta vội vã, phản ứng, nếu không để tôi lọt sâu vào đám tranh, chừng đó tôi mới trả lời làm sao cho trôi? Cậu ta không nổ súng cũng la om lên. Cả đoàn đều biết. Ba Đình biết. Cục Chính Trị biết. Tôi chỉ còn cái chết để trả lời, hoặc vùi xác ở một trại giam nào đó giữa rừng sâu.

May! Giờ này đây, cậu ta còn con nít, thêm khẩu súng lục của tôi với tư thế

người cán bộ nổi xung của tôi, cậu ta cứ ngỡ mình vừa phạm khuyết điểm với cấp trên thực, cậu ta sẽ kín miệng. Chuyện này chỉ biết có hai người.

Tôi hăm hừ nói một câu sau cùng:

– Đáng lẽ tôi sẽ có biện pháp với đồng chí, nhưng thôi, tôi bỏ qua. Từ nay về sau, đồng chí nên nhớ trường hợp hôm nay, thành khẩn mà sửa chữa. Làm việc cũng phải điều nghiên cho kỹ không được ăn nói một cách hồ đồ. Đồng chí rõ chưa?

Cậu chiến sĩ, đứng nghiêm, mấp mấp môi:

– Báo cáo, rõ!

Tôi thở dài, thất thểu bước ra đường mòn. Không biết cậu ta sau này nghĩ sao về chuyện vừa rồi và hành động, báo cáo gì với cấp chỉ huy của cậu ta không thì

không rõ, nhưng tôi nghĩ chắc cậu ta không thể nào tìm những kẽ hở của sự thực. Và ngay bây giờ tôi cũng được yên thân. Tuy chưa thoát được, cũng không gây nên một tình trạng bất lợi thêm nào.

Tôi bước vội về phía trước. Qua khỏi rặng cây, tôi bắt gặp anh cán bộ trung đội trưởng từ phía trước chạy lại:

– Tôi trở lại kiểm anh nè! Anh mà có gì thì chết tôi.

Tôi giựt mình hỏi anh ta:

– Chuyện gì?

– Biệt kích tụi nó dám chặn khúc đuôi bắt anh lắm, chớ chơi sao! Gần đến lộ rồi. Vùng này tụi nó đột thường lắm đó!

Tôi nghe nhẹ nhõm, yên dạ. Tôi cười không tròn miệng:

– Tôi có súng mà! Dễ gì tụi nó bắt được, anh!

Anh ta nhường tôi qua mặt. Nhìn phía trước đoàn đi đã khá xa. Tôi lúp xúp chạy theo để thu ngắn dần khoảng cách.

Trong đầu tôi, lúc đó ở một trạng thái bất bình thường, bàng hoàng xao xuyến không sao tả được. Vừa như tiếc rẻ, đánh mất một vậy gì. Vừa như chưa hết sợ hãi âu lo, buồn vui lẫn lộn. Phải không gặp cậu chiến sĩ Q1 nằm đường la lên, khi anh cán bộ trung đội này chạy trở lại tìm thì tình thế ra sao nhỉ? Hay giữa lúc tôi còn đang đôi co trong đám tranh, anh ta nghe thấy...?

Thôi! Hết hy vọng rồi! Trên suốt đoạn đường này tôi không thể nào có cơ hội để trốn thoát nữa rồi! Nơi nào cũng có người canh gác, theo dõi nhất cử nhất

động. Làm sao bây giờ, Hiền?

Cho đến chiều tối thì đoàn chúng tôi đã vượt qua hai con lộ nguy hiểm là lộ 13, lộ Chơn Thành-Xa Cát và qua sông Sài Gòn, lọt về địa phận của khu B. Anh cán bộ Trung đội trưởng cho tôi biết, kể từ đây coi như hoàn toàn yên ổn. Và cũng bắt đầu từ đây là phần đất của khu Tây Bắc.

Bốn hôm sau nữa, qua 2 trạm suối Bô, suối Ngô, chúng tôi theo lộ đá đỏ đi về Bô Túc, Kàtum rẽ vào Suối Nước Trong đến Phòng Thường Trực của Bộ Chỉ huy Ba Cục, tức Bộ Chỉ huy R.

PHẦN 16

BỘ CHỈ HUY BA CỤC

Khi gần đến Phòng Thường Trực, tôi nghe danh từ «BỘ CHỈ HUY BA CỤC» trên cửa miệng của anh cán bộ trung đội nói ra.

Danh từ này thật mới lạ, tôi chưa nghe lần nào trong suốt 2 năm qua ở khu A. Anh ta giải thích cho tôi biết Bộ Chỉ huy Ba Cục hay Bộ Chỉ huy R đều là «Bộ Chỉ huy tối cao các lực lượng vũ trang và bán vũ trang» Miền Nam.

Ở các vùng xa, các nơi, các tỉnh gọi đây là Rờ (R) hay Bộ Chỉ huy R. Họ không biết danh từ Bộ Chỉ huy Ba Cục. Nhưng khi về đến Tây Bắc, đến đây, các đơn vị trực thuộc của R thì lại gọi là Bộ Chỉ huy Ba Cục. Nó có tính cách xử dụng trong phạm vi nội bộ.

BA CỤC, bởi R chỉ mới thành lập có ba Cục: Cục Tham Mưu, Cục Chính Trị, Cục Hậu Cần. Và Ba Cục đều đóng chung nhau trong một căn cứ, chiếm một vùng rừng rộng nằm giữa lộ Bồ Túc-Kàtum và biên giới Miến, giáp ranh với tỉnh Mismot, chiếm hàng chục cây số vuông dọc theo suối Nước Trong.

Để bảo vệ R, E70 tức trung đoàn 70 chia nhau đóng chung quanh căn cứ, cảnh giới thường xuyên và ba cổng gác trước khi đến Phòng Thường Trực.

Đến cổng gác thứ nhất, cả đoàn dừng lại nghỉ mười phút. Tôi vừa lột bông ngồi xuống ven đường thì từ trước cậu chiến sĩ cần vụ của Ba Đình chạy lại gọi tôi:

– Báo cáo anh, anh Ba cho gọi anh!

– Có chuyện gì đó cậu? Tôi hỏi.

– Dạ... em không biết!

Tôi lại đứng dậy, xách bông bước thất thểu về trước. Ba Đình đang ngồi trên một gốc cây mục, nhịp nhịp gậy nhìn tôi đi tới. Tôi lên tiếng:

– Dạ... thưa anh Ba cho gọi tôi?

– Ủ! Đồng chí ngồi đây.

Tôi ngồi xuống. Ba Đình nói khẽ vừa đủ cho tôi nghe

– Gọi đồng chí lên đây để chốc nữa

đồng chí theo tôi với tiểu đội vệ binh đi vào Phòng Thường Trực. Còn đại đội theo bảo vệ mình từ khu A, các đồng chí ấy dừng quân ở lại đây. Họ không được vào.

Nhìn tôi ngơ ngác. Ba Đình giải thích:

– Cái đó thuộc về vấn đề nguyên tắc tổ chức.

Sự giải thích của Ba Đình càng làm cho tôi ngơ ngác thêm, tôi mù thêm. Nguyên tắc tổ chức là thế nào? Nhưng yêu cầu Ba Đình giải thích thêm, điều đó không thể được. Tôi đâu dám yêu cầu!

Mười phút sau, tiểu đội vệ binh. Ba Đình và tôi bắt đầu theo đường mòn tiến vào cổng gác thứ hai. Một tổ tam tam ngồi tán hươu tán vượn với nhau thấy Ba Đình đến, vội đứng dậy chào. Thì ra,

có lẽ lính ở đây, hầu hết đều biết mặt Ba Đình. Cho nên, vừa thấy mặt, cậu nào cũng dậm ra khép nép.

Qua hết lần cổng gác thứ 3 và hàng rào chiến đấu, mấy gian nhà tranh án ngữ ngang đường hiện ra Trong nhà đầu tiên, ba bốn người đang quay quần uống trà quanh một chiếc bàn con cười khê khà với nhau. Chợt một người nhìn ra:

– Kia, anh Ba về tới kia!

Mọi người lật đật đứng dậy, bước ra khỏi bàn. Tôi nhận ra Cường. Và Cường bước vội tới:

– Dạ, chào anh Ba! Anh Ba mới về tới, anh Ba mạnh giỏi anh Ba?

Ba Đình lật nón, cười thành tiếng:

– Vậy chứ không mạnh làm sao về tới đây, đồng chí Cường. Đang mỗi chân và thềm trà đây.

– Dạ, báo cáo anh Ba, cái gì chớ trà thì sẵn lắm.

– Tốt!

Cường nhìn tôi:

– Có anh Hùng nữa nè! Mạnh giỏi chớ anh?

Tôi cũng cười vui vẻ:

– Còn anh? Không ngờ mình lại gặp nhau ở đây. Trong anh có vẻ phát tướng lắm rồi đó.

Chúng tôi bắt tay nhau, đi song song theo Ba Đình vào nhà. Ba Đình liệng nón lên bàn, cởi phăng cúc áo phanh ngực.

– Đâu! Trà đâu! Mấy cậu làm một nồi thực ngon coi.

Anh cán bộ vừa bắt tay anh Ba Đình xong, đứng ở sau lưng nháy mắt với người đứng cạnh. Anh kia gãi tai, thập thò bước ra trước mặt Ba Đình

– Dạ, báo cáo với anh ba có trà Lý tông Ích...

Mắt Ba Đình sáng lên, chăm chú nhìn:

– Hả? Lý tông Ích hả? Chà, đâu vậy?

– Dạ, báo cáo anh Ba, vừa mới có một hộp nửa cân, do anh Cường mang tới nhưng....

Quay nhanh sang Cường, Ba Đình gật gật nhẹ đầu:

– Cường! Đâu vậy Cường? Mấy cậu chơi sang hơn Bộ Chỉ huy rồi.

Cường đáp nhanh:

– Dạ đâu có anh Ba! Dạ, của Bộ Chỉ huy đó!

– Ủa, của Bộ Chỉ huy sao ở đây?

– Dạ, theo lệnh của anh Chín Phó Chính Ủy, anh Năm Hòa bảo tôi đi Tà Bàng kiểm về để đãi khách. Tôi mới đem đến cho các đồng chí ở Phòng Thường Trục một hộp.

– Khách nào?

– Dạ, đoàn Điện Ảnh Tân Hoa!

– À!...

Cường xum xoe:

– Dạ, để tôi lấy hộp trà anh Ba xem. Cũng may là cánh hợp tác xã mậu dịch của anh Trường Sơn còn được một hộp

nếu không chắc còn phải chờ cho người đi Nam Vang mua về.

– Gian nan ha!

Cường đi lại với tay lên kệ để quần áo sát mái nhà, đem xuống một hộp thiếc tròn, dài, sơn đỏ, in chữ bạc trông rất đẹp mắt và cũng rất “Tàu” đưa cho Ba Đình:

– Dạ, đây anh Ba!

Ba Đình cầm lấy, thấy nhẹ trên tay. Cường tiếp:

– Dạ, lệnh của anh Chín bảo lấy để tại đây một hộp phòng hờ mỗi khi có phái đoàn ghé lại bất ngờ thì pha khách uống. Dạ, nghe mấy anh bảo đây là loại trà Tàu ngon nhất của Đài Loan. Ngon gấp mấy lần chè Phú Thọ loại một của ta ở miền Bắc.

– Ủ thứ này trứ danh lắm. Nhưng loại này cũng có nhiều hạng, nhiều thứ hoa ướp khác nhau. Hộp này ít ra cũng hai ngàn rưỡi bạc!

Cường cười theo kiểu “cầu tài”:

– Hì...hì! Dạ khui ra nghe anh Ba? Khui ra lấy một nôi, pha phục vụ anh Ba. Dạ, anh Ba đang mệt uống một nôi này, khỏe liền.

Ba Đình đổi giọng, yếu hản đi:

– Chà! Của khách mà! Cậu đừng có xúi bậy tôi chứ cậu!

– Dạ, cả nửa... cân trà, cả hộp, một nôi có là bao anh Ba. Tiên chủ hậu khách mà. Mấy đồng chí Trung Quốc biết uống, mình cũng biết uống vậy chứ anh Ba.

– Cậu ăn nói bậy quá cậu!

– Dạ, may gặp anh Ba... pha cho anh Ba một nồi. Sẵn dịp anh Ba cho tụi này nếm thử coi nó ra sao mà quý quá vậy. Hì... hì. Dạ có thử qua một lần, sau này có hy sinh ngoài mặt trận cũng không ân hận là chưa biết cái mùi Lý tông Ích nó ra sao...

Cường lém thật. Mọi người không ai nhin được cười, nhưng trước mặt Ba Đình cũng không ai dám cười ra tiếng. Cứ sùng sục, hích hích, lấy chỏ thúc vào nhau.

Ba Đình liếc nhìn mọi người, bật cười thành tiếng, vui vẻ, cời mở, thân mật làm sao:

– Cậu quá lắm nghe Cường. Thôi! Được, khai ra đi. Lấy một nồi, cho mỗi cậu nếm qua một chút cho biết với người ta.

– Dạ, cảm ơn anh Ba!

Cường hí hửng, nhanh nhẩu rút dao găm, đón lấy hộp khui lớp chì hàn. Một cán bộ khác lấy bình trà trên bàn đi ra sân đổ xác cũ. Lại thêm một người rinh bộ chung trà và cái phích đựng nước sôi đi sang bên phía nhà bếp lấy nước chùi rửa lại. Bỗng nhiên cái hộp trà làm không khí rộn rịp vui vẻ thêm ra.

Cái tên trà Lý tông Ích này tôi mới nghe đến lần đầu. Không hiểu nó ngon đến mức nào, nó thơm tho ra sao mà xem bộ ai cũng «ngưỡng mộ» quá cỡ như vậy. Những tên ù lì, dốt nát về trà như tôi, dĩ nhiên không tài nào hiểu nổi, cũng không đủ «tư cách» nói chuyện về trà.

Kể ra, theo lời Ba Đình vừa nói, chỉ nửa cân trà mà ít lắm hai ngàn rưỡi bạc. Đắt thật. Nó đắt về cái khoản nào nhỉ? Không

biết nó có được mấy “chú Ba” dựng lên một huyền thoại nào theo kiểu như “hầu trà” “trăm mã trà” cho nó không? Tôi nghĩ sau này có dịp nào gặp mấy chú Ba Chợ Lớn, thế nào tôi cũng hỏi thử xem cái thứ trà Lý tông Ích nó ra sao? Cái gì chú Cholon thì thừa “tư cách” lắm.

Ở khía cạnh khác, nếu xét về “tư cách” uống trà, ở chiến khu này có lẽ chỉ có Bộ Chỉ huy là đủ “tư cách” thôi. Kỳ dư cán bộ lớn bé nào cũng không dám mơ ước đến nó. Bởi nó đắt quá, không ai làm sao có đủ điều kiện để mua. Dù cho có đủ đi nữa cũng không có gan dùng. Dùng để bị kiểm thảo nhận xét là hoang phí, có tư tưởng hưởng thụ hưởng lạc, thiếu ý thức gian khổ và nêu gương xấu cho cách mạng, bố ai dám dùng!

Bây giờ, Bộ Chỉ huy ra lệnh mua trà Lý tông Ích để phục vụ cho đoàn điện

ảnh Tần Hoa. Tần Hoa là đoàn điện ảnh của ai đây? Trung Quốc chẳng? Có thể lắm! Cái tên đặc sệt mùi Trung Quốc rồi. Nhưng đoàn điện ảnh mà được chú ý phục vụ thế này...Thợ chụp hình, thợ quay phim của Trung Quốc, sướng thật, «tư cách» thật! «Tư cách» như những Tướng lãnh cao cấp Việt Nam!

Hộp trà khai xong thì phích nước sôi cũng được mang đến. Bộ bình trà “chuẩn bị” đã xong. Cường đưa hộp trà lên mũi ngửi, hít hít mấy cái:

– Thơm quá anh Ba! Thơm thiệt! Nhưng không biết so với chè hoa nhài Phú Thọ loại một của ta nó ra sao, anh Ba?

Ba Đình ung dung theo dõi Cường nãy giờ, nhướng mắt:

– Hờn chứ cậu! Hờn xa!

Cường trình trọng đồ nước sôi tráng bình, tráng chén, xong, nhóm lấy từng dúm trà nhỏ bỏ vào bình. Cử chỉ thận trọng kiểu cách của Cường, tôi thấy sốt ruột ghê. Mấy thằng cha uống trà... «ngứa mắt» làm sao ấy!

Ba Đình cũng sốt ruột:

– Thôi cậu, nhanh lên! Trông cậu làm sốt ruột quá. Uống được ngụm trà của cậu pha, đế quốc Mỹ nó về nước từ đời tám hoánh nào.

Cường cười hì hì:

– Dạ, báo cáo anh Ba! Làm vậy mới đúng sách anh Ba!

– Thôi, cậu! Mai mốt cậu có pha trà cho các đồng chí Trung quốc, nhớ đừng

có kiểu cộ thế này. Đâm phiến ra.

À! Tôi nghĩ thế mà đúng. Đoàn điện ảnh Tân Hoa là đoàn điện ảnh từ Trung quốc sang. Cái thế giới này, được làm dân Tàu là đệ nhất thiên hạ rồi.

Cường nghiêng bình, chắt hết nước trà pha lần thứ nhất ra. Một cái ca lớn, đoạn chế nước vào lần thứ hai. Ba Đình với tay lấy ca sang qua mấy chèn chung nhỏ.

Cường đưa tay ra giữ:

– Dạ báo cáo anh Ba, nước này là nước rửa trà. Không ngon lành gì đâu, anh Ba. Xin anh Ba chờ một chút, uống nước hai...

Ba Đình có vẻ cáu:

– Dẹp cậu đi! Không có nước một, nước hai gì hết. Khát nước cháy cổ mà

cậu cứ ở đó kiểu cọ... Chưởng quá!

Cường rút tay về, nụ cười tắt mất, tỏ vẻ hơi khộp. Ba Đình chẳng nói chẳng rằng, tiếp tục sang ra chung nhỏ, vừa thổi vừa uống không ngừng. Mọi người chung quanh im phăng phắc, chẳng ai dám thở mạnh.

Do đó, sau khi uống đến trà trắng nhách, không biết nước thứ mấy nữa, chẳng có ai mở miệng bình phẩm lấy một câu. Tướng đã nổi nóng thì cấp dưới đừng có đại ba hoa xích thố, thêm khổ.

Còn tôi, không thuộc loại sành trà, thích trà nên từ lúc đầu đứng dựa gốc cột ở hàng hiên, tôi lôi bình ton nước chín ra «ực» đã đợi, no bụng. Chẳng màng đến cái thứ Lý tông Ích Đài Loan, tôi không «tham gia» thành ra không hiểu hương vị nó ngọt bùi ra sao.

Tôi nhìn mặt Cường như cái bánh bao bán ế chảy dài, trông buồn cười hết sức. Cái anh chàng này vốn vui tính, hay nói, hay đùa, anh ta mà không được nói, không được đùa, thực không gì khổ cho anh ta hơn. Giá không bị Ba Đình mắng, thế nào khi bụng chung trà lên uống anh ta cũng “làm” một câu tương tự:

– Xin phép các đồng chí Trung quốc vĩ đại, miễn vô phép làm trước một chung! Tiên chủ hậu khách mà!

Chợt Ba Đình quay sang anh cán bộ ngồi kế bên Cường:

– Anh Ba Long có ở nhà chứ, đồng chí?

Anh ta khép nép thưa:

– Dạ, báo cáo anh Ba, em không rõ ạ. Nhưng chắc anh Ba Long không đi đâu đâu. Nếu có, khi đi ngang Phòng Thường

Trực này em biết ngay.

Ba Đình với tay lên bàn, giở ống điện thoại để ở góc, quay rè rè:

– Alo! Alo!... Dạ anh Ba hả anh Ba?... Dạ, báo cáo anh Ba, Đình đây!... Tôi mới về tới Phòng Thường Trực. Ở nhà vẫn khỏe chứ anh Ba... Dạ, có gì lạ không anh Ba?... Dạ, chút nữa tôi về tới. Dạ cũng có ít quà Tiên Phương mang về biếu anh Ba và mấy anh... Dạ, thêm vấn đề nữa là trường hợp đồng chí Vũ Hùng.. Đồng chí ấy cũng hiện có mặt ở đây. Dạ mình tạm thời để đồng chí ấy Phòng Thường Trực rồi giải quyết sau hay cùng đi với tôi về trong ấy?... Dạ....

Ba Long là ai vậy cà? Qua giọng nói và lời lẽ của Ba Đình, hẳn Ba Long phải là một nhân vật quan trọng cấp trên của Ba Đình nữa. Và, không biết người ta đã

định đoạt số phận tôi ra sao? Tôi hết sức
băn khoăn chờ đợi.

Uống thêm một chung nước. Ba Đình
ra lệnh cho anh cán bộ Phòng Thường
Trực:

– Đồng chí mang đến đây cho tôi bốn
chiếc xe đạp.

– Dạ! Ngay bây giờ hả anh Ba?

– Ủ! Tôi với anh Hùng và hai đồng chí
cần vụ của tôi về ngay MỘT BẢY BA
CHÍN (1739).

Anh cán bộ đứng dậy, nài nỉ

– Dạ, bây giờ cũng chiều rồi. Hơn 5 giờ
rồi, chắc anh Ba cũng đói. Dạ, nếu không
gấp, xin mời anh Ba ở lại dùng cơm rồi
hãy đi về trong ấy. Gần mà anh Ba.

Ba Đình cười nụ

– Sao? Các đồng chí có tiết mục gì lạ lắm sao?

– Dạ, báo cáo anh Ba, tụi này vừa bắn được một con công, chắc cũng hơn mười cân. Hiện đang làm dưới bếp.

– Chà! Nhưng sợ tối...

– Dạ, đây về đó chừng mười lăm phút. Xe có đèn, tốt mà anh ba...! Hồng mấy thuở tụi này mời anh Ba.

Ba Đình liếm môi lưỡng lự. Anh ta tiếp thêm:

– Vậy là anh Ba đồng ý rồi. Dạ, để em làm mấy món này, anh Ba ăn sẽ nhớ Hoài...

– Món gì mà cậu quảng cáo dữ vậy cậu?

– Dạ cái món gỏi lá bứa với nem nướng, nhậu thú lắm anh Ba.

Anh cán bộ chạy đi.

Ba Đình ra lệnh cho tôi và hai đồng chí cần vụ:

– Thôi, các đồng chí nghỉ! Ăn cơm xong cái đã!

Một cậu cần vụ loay hoay tháo bông, lấy võng giăng cho Ba Đình nằm nghỉ. Tôi hấp háy mắt, hát hàm ra hiệu cho Cường theo tôi ra góc sân. Tôi vừa tháo võng mắc vào hai cành cây ngành ngạnh vừa hỏi Cường:

– Võng anh để đâu? Xách võng ra đây giăng, tụi mình nói chuyện chơi cho vui!

– Ủ! Bỏ trong nhà. Chờ chút!

Cường vào nhà xách võng ra, giăng

kế bên tôi. Vài câu chuyện theo kiểu trời mưa, trời nắng, tôi hỏi Cường:

– Bộ anh mới đi mua trà Lý tông Ích ở đâu về đó hả?

– Ủ! Về tới đây trước anh chừng nửa giờ. Mua ở hợp tác xã mậu dịch biên giới ở Tà Bảng?

– Đoàn điện ảnh Tân Hoa của Trung quốc chắc mới từ bên Nam Vang vượt biên giới qua đây chứ gì, phải không anh?

Cường đang nằm, nhòm đầu dậy, ngoài ra khỏi võng về phía tôi. Anh ta thì thầm ra vẻ quan trọng:

– Không phải đâu, từ Hà Nội, theo đường giây Xã Hội Chủ Nghĩa vào đó. Nói là đoàn điện ảnh chứ toàn là tướng tá không đó, ông! Đoàn điện ảnh Tân Hoa chỉ là một cái tên ngụy trang

– Ủa, nói vậy...

– Ủ! Phái đoàn cố vấn quân sự của quân giải phóng Trung quốc đến nghiên cứu chiến trường miền Nam mình, rút kinh nghiệm về chiến thuật chiến lược đó. Trưởng phái đoàn là đồng chí Trần Hoa. Theo lời anh Chín Vinh phó Chính ủy giới thiệu trong buổi tiếp tân hạn chế, chào mừng phái đoàn tại Hội trường Cục Chính Trị thì đồng chí Trần Hoa là thiếu tướng. Còn theo lời tiết lộ của anh Hùng thông dịch viên của phái đoàn theo phục vụ từ miền Bắc vào đây thì bảo cấp bậc đồng chí Trần Hoa là Trung tướng.

– Phái đoàn chắc đâu chừng hai ba người chứ gì?

– Không! Tất cả là chín người. Ngộ một cái là tất cả chín người đều họ Trần.

Tôi cười:

– Trần ở đâu mà lắm thế? Chắc lại nguy trang nữa thôi?

– Chắc vậy! Nào là Trần Hoa, Trần Quang, Trần Quý, Trần Hòa, Trần Quảng.... cả đồng Trần. Trong đoàn có một đồng chí trẻ nhất, đẹp trai, cốt-xì-tô là mang cấp bậc thấp nhất: đại úy. Đồng chí đó vừa là cận vệ riêng vừa là bí thư của đồng chí Trần Hoa.

– Nhưng dưới tên Đoàn điện ảnh Tân Hoa, họ có mang theo máy quay phim, máy chụp ảnh gì không? Chẳng lẽ nguy trang là đoàn điện ảnh mà không có máy móc gì, nó lộ bí mật cha đi rồi.

Cường lỗ mắt:

– Bậy nè! Có chớ! Chẳng những mang theo bốn năm cái camera, rồi mỗi người

thêm một máy chụp ảnh còn cả một trung đội đi theo mang đủ thứ máy móc dụng cụ vật liệu. Thùng lớn, thùng nhỏ đủ hết. Ấy là chưa kể cái chuyện quay phim thật sự suốt trên quãng đường từ Khu 5 vào đây. Đâu có thua gì điện ảnh nhà nghề.

Tôi lấy làm lạ về hình thức ngục trang. Hết cách ngục trang rồi sao? Chọn chi cái hình thức chuyên môn rắc rối đó thêm cực ra. Tôi hỏi Cường thì Cường giải thích, theo lời tiết lộ của anh thông dịch viên tên Hùng cho biết việc này đã được Đảng Cộng sản và quân đội Trung quốc tính toán kỹ lưỡng với những yếu tố như sau:

Việc quay phim, ngục trang là mục phụ. Mục chính yếu là Trung quốc có được những phim tài liệu trung thực về du kích chiến, về những trận đánh tại

chiến trường, về đời sống, sinh hoạt của các cơ cấu tổ chức điều hành, tinh thần vật chất của giải phóng quân miền Nam.

Mặt khác, phái đoàn Trung quốc còn chụp ảnh được toàn bộ hình thái chiến tranh xảy ra tại đây, những phương tiện chiến tranh hiện đại, kỹ thuật tác chiến chính qui của «đế quốc Mỹ» cũng như những tài liệu, dụng cụ v.v...

Nhờ đó, công tác điều nghiên chiến lược, chiến thuật sao cho phù hợp với tư tưởng, lý thuyết «chiến tranh nhân dân» của đồng chí «Mao Trạch Đông vĩ đại», nâng cao đường lối «chiến tranh nhân dân» lên mức tuyệt đỉnh, chỉ có thắng và đại thắng. Đồng chí Mao bảo thế, quả quyết như thế.

Vì vậy, phương tiện phim ảnh là phương tiện nghiên cứu chính xác, cần

thiết. Nó còn giúp cho «giải phóng quân Trung quốc», cho những chiến lược gia ở Bắc Kinh và cả đồng chí chủ tịch Mao Trạch Đông nữa. Phim sẽ được gửi về Trung quốc nghiên cứu thêm.

Ấy là chưa kể những cuốn phim quay được sẽ in ra nhiều bản, gửi đi khắp thế giới làm tài liệu tuyên truyền vô cùng hữu hiệu, lợi ích vô song. «Bọn đế quốc» sẽ thua chúng ta, thua xã hội chủ nghĩa, phần lớn nhờ vào công tác tuyên truyền.

Cho nên, để đạt được «nhất cử tam tứ lợi» phái đoàn cố vấn quân sự Trung quốc trước khi được cử đi sang nghiên cứu chiến trường Nam Việt Nam, mọi người trong phái đoàn đều trải qua một lớp huấn luyện đặc biệt về kỹ thuật điện ảnh, đạt đến trình độ chuyên viên.

Phái đoàn cố vấn quân sự Trung quốc

lên đường sang Hà Nội từ sau lễ Quốc Khánh tháng mười năm 1963, mang theo sứ mạng của Đảng cộng sản Trung quốc và đồng chí Mao chủ tịch vĩ đại.

Tại Hà Nội, phái đoàn được Hồ chủ tịch tiếp kiến, Ủy ban Thường vụ Trung Ương Đảng Lao Động thảo luận công tác và sau cùng là Tổng Quân ủy toàn quân miền Bắc bố trí thực hiện chuyển đi Nam chịu trách nhiệm bảo vệ sức khỏe, an ninh và mọi nhu cầu cần thiết khác.

Theo chân phái đoàn có ba thông dịch viên do Trung ương Đảng chỉ định, hai bác sĩ, ba y tá, một đại úy An ninh và một Trung đội Bảo vệ thiện chiến. Chưa kể trên đường đi, mỗi khi sắp đến địa phương nào ở đó được báo trước, chuẩn bị tiếp rước, đưa đón và tập trung lực lượng quân sự để bảo vệ, đãi đằng, ăn uống chu đáo v.v...

Vì là một cuộc nghiên cứu, quan sát, cố vấn kỹ thuật cho toàn chiến trường miền Nam, nên phái đoàn không đi theo hệ thống đường dây Xã Hội Chủ Nghĩa, cũng không có lịch trình nhất định. Sau khi vượt Bến Hải phái đoàn dừng lại ở Quảng Trị. Hết Quảng Trị đến Thừa Thiên v.v... Tỉnh nào cũng được phái đoàn chiếu cố đến nghiên cứu tỉ mỉ, quay phim, quay phiến đằng hoàng, tà tà vào cho đến sông Đồng Nai.

Do đó, phải đến gần mười tám tháng sau, đoàn «Điện ảnh Tân Hoa» mới đặt chân đến Bộ Chỉ huy Ba Cục. Nghỉ ngơi, bồi dưỡng, hội họp tại Bộ Chỉ huy Ba Cục hơn mười ngày sau, bất thần, phái đoàn lại khăn gói lên đường lộn ngược trở về khu A đi nghiên cứu đường 20 và các khu vực trọng yếu thuộc tỉnh Biên Hòa.

Trong buổi tiếp cận hạn chế tại hội trường Cục Chính Trị dưới sự chủ tọa của đồng chí Sáu Vi, tức đại tướng Nguyễn Chí Thanh, trưởng phái đoàn Trần Hoa đã tuyên bố:

...Nhân danh hai Đảng, chúng tôi xin gửi đến các đồng chí lời thăm hỏi nồng nàn nhất...

Ở phần khác, Trần Hoa xác định:

...Nhận nhiệm vụ của hai Đảng giao cho chúng tôi đến đây với các đồng chí, ước mong được đóng góp với các đồng chí và cuộc cách mạng thần thánh của nhân dân miền Nam một phần nhỏ kinh nghiệm chiến tranh nhân dân của «T Chung của tư Jền mĩng chie-phang chuẩn túi» (giải phóng quân nhân dân Trung quốc)...

Lời tuyên bố, xác định nhiệm vụ của Trần Hoa nẩy lửa «xanh dờn». Hai đảng tức là Đảng Cộng sản Trung quốc và Đảng Lao Động Việt Nam. Hết sức rõ ràng...

Sau khi tiết lộ cho tôi biết những chi tiết tối mật trên, Cường kết luận:

– Bây giờ phái đoàn còn công tác đâu ở bên khu A. Vậy mà ở đây, anh Chín Vinh đã chỉ thị cho anh Năm Hòa bắt tôi đi Tà Bạng mua sẵn trà Lý tông Ích để ở Phòng Thường Trực này phòng hờ thì anh đủ biết tính cách quan trọng nó ra sao?

Cường ngã đầu xuống vống cười khúc khích

– Kể ra cũng khoái! Công mình đi cực khổ, về đến đây nhờ có anh Ba Đình nên được hưởng trước một nôi, kể cùng cha

thiên hạ thiệt. Nhưng anh Ba ảnh làm mình tối tăm mặt mũi, mất hết tinh thần có còn thưởng thức được mẹ gì cái hương vị Lý tông Ích đâu.

– Vậy anh uống để làm chi mà anh hồng biết?

– Bởi vậy mới nói? Anh nghĩ, vừa uống, vừa tức, vừa run thì biết gì?

Tôi cười phá lên làm Cường cũng cười theo.

Nghe Cường nói đến đại tướng Nguyễn Chí Thanh tôi càng ngạc nhiên, tò mò thêm, nôn nao thêm. Suốt bao nhiêu năm trời qua, riêng tôi, tôi chưa hề nghe nói đến đại tướng Nguyễn Chí Thanh lần nào. Tôi chỉ được biết ở miền Bắc có mỗi mình đại tướng Võ Nguyên Giáp, suốt từ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp.

Bây giờ sao lại có một đại tướng nữa? đại tướng Nguyễn Chí Thanh là nhân vật như thế nào? Cái tên lạ hoắc, không quen.

Trong những ngày về công tác ở Bộ Chỉ huy Tiền Phương từ tháng ba 1965 vừa qua, tôi đã được nghe Cường và những anh em khách kể chuyện R, chuyện Bộ Chỉ huy, chuyện những anh lớn. Nào anh Tư Chi, anh Ba Trần, anh Sáu Vi, anh Chín Vinh, anh Ba Long, chị Ba Định v.v... nhiều lắm. Nhưng trong số những người ấy tôi chỉ nghe quen và biết mỗi một mình chị Ba Định từ hồi kháng chiến chống Pháp.

Ngoài ra, trong số những «anh lớn» kể tên, tôi chưa hề biết một ai. Những cái tên nghe lạ. Hẳn nhiên những tên này chỉ là những tên ngụy trang. Còn tên thật, tôi không tiện hỏi. Hỏi thì sợ người

ta cho là tò mò. Mà không hỏi thì chẳng ai bao giờ tiết lộ những gì mình biết, trái với nguyên tắc phòng gian bảo mật.

Bây giờ, đã về đến Bộ Chỉ huy R rồi, tôi không thể không hỏi Cường để biết những «anh lớn» và nề nếp sinh hoạt ở đây.

Tôi mở đầu bằng chuyện «nguyên tắc», «điều lệnh » ra vào Bộ Chỉ huy:

– Anh Cường, lúc nãy anh Ba nói về nguyên tắc ra vào khu vực Bộ Chỉ huy, tôi nghe sao khó khăn quá vậy anh?

– Chuyện đó là chuyện tự nhiên, có gì đâu mà khó!

– Không khó nhưng không phải ai muốn vào cũng được.

– Đúng! Bộ Chỉ huy quy định rằng, chỉ có cán bộ D trở lên, tức từ cấp thượng úy trở lên mới được qua khỏi ngưỡng cửa Phòng Thường Trục vào các Cục để giải quyết công việc.

– Còn những cán bộ thấp hơn họ không được vào, dù họ đến một Phòng, một Ban nào đó của một Cục để giải quyết công việc cũng vậy?

– Chớ sao! Quy chế quân đội là vậy. Ngay những năm tôi còn ở Hà Nội, Bộ Tổng áp dụng triệt để quy chế đó Bộ Tổng giải thích rằng, những cán bộ sơ cấp, không có việc gì phải cần vào để giải quyết hết. Bởi cán bộ sơ cấp không bao giờ đảm nhận những trách vụ quan trọng đến nỗi phải liên hệ đến những bộ phận chuyên môn của Bộ Tổng Tư Lệnh. Ở cấp thấp, phải theo hệ thống quân giai chớ!

– Bây giờ ở đây cũng áp dụng quy chế đó?

– Đây cũng là Bộ Tổng của miền Nam! Cũng chính quy như miền Bắc. Phải noi theo truyền thống chứ anh!

Tôi vẫn thắc mắc:

– Như vậy, giả dụ như có một đại đội trưởng nào đó, thuộc đơn vị trực thuộc của Cục Tham Mưu chẳng hạn, đóng ở nơi khác trở về Cục để báo cáo một công tác quan trọng đồng chí ấy cũng bị giữ lại ở Phòng Thường Trực, không cho vào?

– Tùy! Nguyên tắc thì không được. Thông thường, Cục Tham Mưu sẽ cử người ra Phòng Thường Trực tiếp xúc, làm việc tại đây. Khi nào vấn đề vô cùng quan trọng, cán bộ Cục không giải quyết được mới báo cáo vô trong, ở trong cho phép mới được vào.

– Găng ha! Tôi cười.

Cường cũng cười. Tôi nhớ đến «anh Ba» mà Ba Đình vừa điện thoại, liên lạc ban nãy. Ba Đình thuộc cán bộ cao cấp một tướng lĩnh của Cục Tham Mưu, chắc «anh Ba» kia là người lãnh đạo, điều khiển Cục Tham Mưu.

Tôi hỏi Cường:

– Còn anh Ba Long là ai vậy anh?

Cường nhìn tôi trân trân

– Anh không biết thiệt sao?

– Mấy năm nay ở bên khu A có ai nói gì đâu mà biết!

– Chủ nhiệm Cục Tham Mưu R đó! Anh Ba Long tức là Trung tướng Lê Trọng Tấn. Trước năm 1954 là sư trưởng Sư đoàn 312. Sau này là Hiệu trưởng

trường Lục quân Trung Cao.

– Còn anh Chín Vinh phó Chính ủy?

– Là Trung tướng Trần Độ, cựu Chính ủy Sư đoàn 312 và Chính ủy quân khu Hữu Ngạn. Vào đây lấy tên mới là Trần Quốc Vinh. Ảnh thứ 9 nên anh em đều gọi là anh chín Vinh.

– Nhưng sao còn gọi là anh Phó Chính ủy?

– Ừ, thì anh Chín Vinh là Phó Chính ủy Quân ủy Miền, kiêm chủ nhiệm Cục Chính Trị R.

Tôi làm ra vẻ hiểu biết, nói về một nhân vật khác:

– Vậy ra Trung tướng Trần văn Trà tức là ủy viên quân sự của Mặt Trận dưới cái tên ngụy trang Trần Nam Trung vừa làm

Tư lệnh Bộ Chỉ huy R vừa kiêm nhiệm luôn Chính ủy Quân ủy Miền.

Cường nhếch mép cười nụ, giọng ồm ờ:

– Ai nói với anh như vậy

– Thì anh em người ta nói!

– Bậy rồi ông ơi! Trật hết. Ông nên nhớ, Trần Nam Trung và Trung tướng Trần văn Trà là hai nhân vật khác nhau. Trần Nam Trung tức Trung tướng Trần Lương, ở một bảy ba chín (1739) đều gọi là anh Ba Trần.

Còn Trung tướng Trần văn Trà, tên mới bây giờ là anh Tư Chi. Và Trung tướng Trà cũng không phải Chính ủy Quân ủy đâu.

Tôi đâm ra ngỡ ngàng, chưng hửng. Tôi đã hiểu sai. Càng nghe thêm, tôi thấy cái hiểu biết của tôi chẳng có gì cả! Tôi gần như không biết gì hết.

Tôi chợt khám phá ra rằng như vậy, cuộc chiến tranh tại miền Nam hôm nay, gần như Trung ương Đảng đã động viên hầu hết các tướng lĩnh nổi danh miền Bắc đưa vào điều khiển, chỉ huy về quân sự.

Chân ướt, chân ráo tôi mới về đây, nghe sơ sơ đã ngán ấy tướng lĩnh rồi, còn ở chiến trường Khu 5, Khu 6, chiến trường miền Tây, miền Trung Nam bộ nửa chi. Có lẽ ít ra cũng có đến mười lăm tướng lĩnh là ít.

Tôi nghe đến tên đại tướng Nguyễn Chí Thanh, tôi không hiểu ngày nay miền Bắc có còn đại tướng nào ngoài đại

tướng Võ Nguyên Giáp nữa hay không?
Tôi lại tò mò:

– Anh Cường nè! ở miền Bắc mình ngày nay chắc mới có 2 đại tướng. Một là đại tướng...

Cường ngắt lời tôi ;

– Chắc với không chắc gì nữa. Ông thiệt không biết gì hết. Ai ai cũng đều biết rằng quân đội miền Bắc ta chỉ có hai đại tướng thôi, đại tướng Nguyễn Chí Thanh ngày nay còn lớn hơn đại tướng Võ Nguyên Giáp nữa.

Tôi ngơ ngác

– Ủa! Tôi có biết gì đâu. Hồi 9 năm kháng chiến, chỉ có mỗi một mình đại tướng Võ Nguyên Giáp. Uy danh đại tướng Võ nổi như cồn. Còn Nguyễn Chí Thanh tôi có nghe đến bao giờ đâu.

– Đại tướng Nguyễn Chí Thanh mới thụ phong đại tướng trong đợt phong quân hàm toàn quân năm 1958 thôi. Nhưng đại tướng Nguyễn Chí Thanh mới thực sự là người lãnh đạo quân đội, bởi vì đại tướng Nguyễn Chí Thanh là đại tướng chính trị Chính ủy toàn quân, bí thư Tổng Quân ủy. Về cấp bậc Đảng, vừa là Bí thư trong Ban Bí Thư Trung ương Đảng đặc trách về thanh niên và nông dân, vừa là ủy viên Bộ Chính trị. Sau cuộc cải cách ruộng đất, chính sách cũng như vấn đề lãnh đạo của Trường Chinh bị sai lầm, bị kiểm thảo, rồi Trường Chinh bị mất chức vụ Tổng Bí Thư, nhường cho anh Ba Duẩn. Nhưng trong khi đó, đại tướng Nguyễn Chí Thanh lãnh đạo quân đội thực hiện chính sách cải cách ruộng đất lại rất đúng đường lối. Nơi nào có quân đội tham gia thì nơi đó hết sức toàn hảo, thành công vượt bậc. Do đó mà sau

phong trào phóng tay cải cách ruộng đất, uy tín của đại tướng Nguyễn Chí Thanh đột nhiên tăng lên vùn vụt. Trung ương Đảng đánh giá Nguyễn Chí Thanh còn vượt hơn cả Trường Chinh thì anh đủ biết. Nếu kể về ngôi thứ thì trên hết là Hồ chủ tịch, Lê Duẩn đứng hàng thứ hai. Thứ ba phải là Nguyễn Chí Thanh, thứ tư mới đến Trường Chinh, thứ năm thủ tướng Phạm văn Đồng, đại tướng Võ Nguyên Giáp đứng hàng thứ sáu. Đây, tuy chế độ ta không có chuyện sắp hạng nhưng nếu có thì mọi người, ai ai cũng phải đồng ý sự sắp hạng như trên.

Ngưng một chút, Cường tiếp:

– Cho nên người nắm vững quân đội, đề ra chánh sách đường lối lãnh đạo Đảng trong quân đội, người đó phải là đại tướng Nguyễn Chí Thanh. Anh hiểu ra rồi chứ?

– Bây giờ đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã vào đây để lãnh đạo cuộc kháng chiến miền Nam?

– Ủ! Nhưng cái tên Nguyễn Chí Thanh thì không còn nữa. Bây giờ là anh Sáu Vi. Viết báo thì dùng bí danh Trường Sơn hay hạ sĩ Trường Sơn. Về đây, anh mà lảng cháng kêu bằng đại tướng, lòi thoi to đó. Nghe chưa ông!

– Vậy anh, Sáu Vi vào đây giữ nhiệm vụ gì, nhiệm vụ chính thức, danh chính ngôn thuận như thế nào anh?

– Trời đất ơi! Sao mà ông ngây thơ quá vậy ông?

– Thiệt mà, tôi không biết thiệt mà, nên mới hỏi...

– Thì còn nhiệm vụ gì nữa bây giờ? Đại diện Trung ương Đảng, thay mặt Bộ

Chính trị lãnh đạo tại chỗ, quyết định mọi đường lối chính sách của Đảng, của Mặt Trận. Anh Sáu Vi vừa là Chính ủy Quân ủy Miền, vừa là Bí thư Trung ương Cục Miền Nam. Bây nhiêu đó cũng đã quá đủ rồi.

Chợt Cường nhồm đầu lên:

– Có điều này tôi cần nhắc ông để ông đừng quên là cái tập quán sinh hoạt ở khu B, hoàn toàn khác hẳn với khu A. Cái nếp sống du kích, lượm thượm của khu A không còn thích hợp nữa. Ở đây thì nề nếp, nguyên tắc chính quy được áp dụng triệt để như miền Bắc. Nhất là tại khu căn cứ Bộ Chỉ huy Ba Cục. Nguyên tắc triệt để.

– Nhưng nguyên tắc chính quy như thế nào?

– Trong nhất thời, khó thể trình bày cho anh hình dung được sự việc cụ thể nó tròn, nó méo ra sao. Khi vào trong đó rồi, sống chung với mọi người, các đồng chí khác sẽ nói cho anh biết. Bây giờ tôi chỉ muốn nhắc nhở anh, để anh chuẩn bị tinh thần, không bị bối ngỡ trong những ngày đầu.

Mà thực, Cường có nói gì đi nữa, tôi làm sao có thể hình dung được khung cảnh và nếp sống nguyên tắc triệt để ở đây? Cái hiểu biết về thế giới vô sản chuyên chính của miền Bắc như thế nào, tôi làm sao biết được. Chưa chi trong ngày ở khu A, khung trời đã cách biệt quá xa, khác hẳn với những ngày kháng chiến chống Pháp trước 1954. Vậy mà tôi còn thấy ngộp ở đây còn «triệt để» hơn ở khu A nhiều, tôi phải «chuẩn bị tinh thần»... tôi sẽ còn bị ngộp thở đến đâu?

Ba Đình, tôi và hai cậu cảnh vệ lên xe chạy về đến B1 của C-1739, tức Cục Tham Mưu, thì trời đã tối từ lâu. Qua khỏi bộ phận cảnh vệ và mấy căn nhà khác, chúng tôi ghé vào một căn nhà có chiếc đèn Hoa Kỳ đốt sáng choang để trên bàn. Bên trong có chiếc chõng tre. Mỗi chiếc vừa cho một người nằm.

Ở hàng hiên, một người đàn ông đang nằm trên võng đưa nhè nhẹ. Chiếc Radio Philip Hòa Lan ở đầu bàn sát võng, oang oang bản tin khoa học trong chương trình Việt ngữ của Đài VOA (tiếng nói Hoa Kỳ)

Bốn chiếc đèn xe đạp của chúng rọi sáng khoảng sân nhỏ rồi tắt ngúm.

Người đàn ông nằm trên vũng nằm im nhìn ra không lên tiếng. Đến chừng Ba Đình dựng xe vào chiếc băng cây ở gốc sân, khệnh khạng bước vào nhà, chừng đó người đàn ông mới lật đặt ngối dậy, với tay vặn tắt radio và vồn vã la lên:

– Anh Ba! Mới về tới hả anh Ba? Vậy mà tôi tưởng ai đâu chứ? Mạnh giỏi anh Ba!

Ba Đình vừa bắt tay vừa cười:

– Phải mạnh mới về tới đây chứ anh! Ở nhà có gì lạ không?

– Dạ, không anh!

– Anh cho tôi gửi một đồng chí cán bộ mới của tôi ở đây nhé! Mai tôi ra. Bây giờ tôi về trong anh Ba Long.

– Dạ! Dạ được anh Ba!

– Mai tôi ra! Có gì giải quyết sau.

– Dạ, ở Tiền phương về, chuyến này có gì lạ không, anh Ba?

– Cũng có! Đang thực hiện biến chế tổ chức mới của Quân ủy. Chuẩn bị thành lập hai công trường. Để xem, để tôi bàn lại với mấy anh ở trên, không chừng tôi sẽ kéo anh về công trường mới của tôi đó, anh Tám. Đồng ý chứ!

– Dạ, đồng ý quá xá, anh Ba. Lâu nay ngồi nhà cuồng chân cuồng cẳng, tôi muốn hoạt động, xông xáo ở chiến trường hết sức, đề nghị mãi mà anh Ba Long chưa chấp thuận.

– Được, phen này thời cơ đến rồi đó. Để tôi bàn với Quân ủy. Thôi bây giờ tôi đi đây.

Đoạn Ba Đình quay ra sân:

– Anh Hùng, dẫn xe, mang đồ đạc vào đây!

Tôi đang đứng vịn xe với hai cậu cần vụ ngoài giữa sân, vội dạ lên một tiếng rồi đẩy xe vào.

Ba Đình giới thiệu tôi với người được gọi là «anh Tám» đoạn bảo tôi:

– Đêm nay anh nghỉ ở đây. Mai tôi sẽ trở ra rồi ta bàn chuyện công tác sau. Vui vẻ chứ?

– Dạ.

Vui hay không vui gì cũng phải dạ, đâu sao làm khác hơn được. Ba Đình lại leo lên xe, quay trở ra đường rồi đi mất. Tôi còn đang ngỡ ngàng chưa biết phải làm sao thì «anh Tám» lên tiếng:

– Dừng xe đó, đồng chí! Hay sợ mưa

thì đồng chí đẩy tuốt vô trong kia để chung với xe tôi kia. Đấy! Rồi đồng chí lấy đồ đạc ra, nghỉ trên giường này.

Lần đầu tiên, sau hơn hai năm trời vào chiến khu, tôi được nằm giường, ngủ giường, không phải ngủ võng. Không biết có phải chuyện được ngủ giường là nề nếp sinh hoạt chính quy mang từ Hà Nội vào hay không?

Từ chiều đến giờ, có hai cái lạ đối với tôi. Cái lạ thứ nhất là được đi xe đạp. Cái lạ thứ hai là ngủ giường. Như vậy «nề nếp sinh hoạt chính quy» nhất định đáng được hoan hô hơn «nề nếp du kích» rồi.

Dọn dẹp, sửa soạn xong, tôi ngỏ lời với «anh Tám» muốn được tắm rửa, giặt giũ trước khi ngủ, «anh Tám» liền lên tiếng gọi cậu cần vụ riêng, chơi đầu gần đấy về dẫn tôi đi tắm. Cậu ta có vẻ vui lắm.

Dường như cậu ta vừa dự một cuộc vui tập thể nào, nét hả hê còn vương lại trên mặt, trên mắt và trong cử chỉ sẵn đón nhanh nhẹn của cậu ta. Cậu ta đốt chiếc đèn chai, che lá đi trước dẫn đường. Tôi ôm quần áo đi sau.

Đến một cái giếng tròn có nắp cây đậy lại, cậu ta để đèn xuống đất vui vẻ:

– Dạ, thưa... thưa... anh để em xách nước cho.

Tôi chưa kịp nói gì, cậu ta đã lật ngang nắp giếng, bày miệng giếng trong tối om om. Chung quanh miệng giếng lót cây tấn chung quanh để nước bùn bên trên không thể chảy xuống được. Cậu ta bước lại bụi le gần đấy, lấy chiếc thùng thiếc (thùng chứa dầu hôi 20 lít) có đóng cây ngang miệng. Đồng thời, cậu ta kéo ra 1 sợi dây mây to cột dính liền vào miệng

thùng, dạng chân ra bỏ thùng xuống đáy giếng.

Tôi chợt phát giác ra rằng, sợi dây mây, phía trên cột dính vào một đầu cần, thứ «cần vọt» của đồng bào ở rầy để xách nước cho nhẹ. Và giếng ở đây sâu thật. Chiếc «cần vọt» chuyển động kêu cọt két. Cậu ta kéo sợi dây mây tuột phăng phăng đến chín mươi lần vẫn chưa đựng đáy. Tôi hỏi

– Bộ giếng sâu lắm hả đồng chí?

– Dạ báo cáo anh, sâu lắm ạ. Hơn chục thước. Tháng này còn mưa, đỡ đó. Chớ qua tháng nắng, mười sáu, mười bảy thước mới có nước. Dạ, sâu thì sâu nhưng mình xách nước bằng «cần vọt» cũng khỏe ru, đâu có nặng nề gì.

Cậu ta lại kéo sợi dây. Thùng nước đầy treo tòn ten ở cái móc. Cậu ta đi lấy một thùng thiếc khác đổ ra, xách chạy te te đến bụi le trước mặt. Tôi nghe có tiếng đổ vào vật chứa.

Tôi đi theo cậu ta. Thì ra có nhà tắm đang hoang, có thùng cây to chứa nước. Sàn nhà tắm là sàn cây lót cao khỏi mặt đất trên ba gác. Chắc đây cũng là một sản phẩm, một tập quán của «nếp sinh hoạt chính quy»? Bởi mấy năm nay, «sinh hoạt du kích» có tắm chỉ toàn tắm suối, lội dưới suối ào ào, chẳng cần vật che thân, cũng chẳng nhà tắm gì cả. Phái nam đã thế, phái nữ cũng vậy. Cho nên đôi lúc cái cảnh «đụng độ» nhau bất tử, kẻ thì «ứ hự», kẻ la oai oái, đó là chuyện thường. Ở đây thì chính quy rồi. Có nhà tắm «đình huỳnh» nam nữ khỏi phải lo chuyện «du kích» chộ mặt nhau.

Cậu cần vụ xách cho tôi bốn thùng nước rồi bung đèn vào.

– Dạ, anh còn nhớ đường vô nhà không?

Tôi quên để ý đến chi tiết nhỏ này, nên bối rối:

– Chà!... Cậu... có thể chờ tôi một chút được không?

– Dạ được. Hay để em chạy lại đằng này một chút rồi em trở lại. Anh ăn chè không? Tối nay có nấu chè hợp tác xã!

Tôi mỉm cười hỏi cậu ta:

– Chè hợp tác xã là chè gì vậy?

– Anh hồng... hồng biết sao?

– Tôi mới nghe cậu nói lần đầu đó!

Cậu ta cười:

– Là mỗi người bỏ phần vào “hợp tác xã” đó! Cái lệ ở đây là vậy, Tổ chức ăn uống đều theo kiểu hợp tác xã. Rẻ thôi! Chè hợp tác xã tối nay mỗi người chỉ có 5 đồng.

– Nếu không bỏ phần vào “hợp tác xã” thì có được ăn không?

Cậu ta cười hì hì

– Dạ... cái đó... cái đó kệt quá. Dạ, nó thành lệ rồi. Ai không “hợp tác xã” thì coi như không muốn ăn, tự do, không ép ạ.

– Ủ, thì cậu cho tôi “hợp tác xã” với nhé! Thôi, cậu đi đi, một chút trở lại dẫn tôi về.

Cậu ta chạy đi. À, ra đây cũng là một kiểu “sinh hoạt chính quy” theo miền Bắc “xã hội chủ nghĩa”! Tôi sực nhớ đến

cải tập quán sinh hoạt kiểu Mỹ, do những người bạn kể lại lúc tôi còn ở Sài Gòn.

Tắm rửa xong về, ngồi ăn chè với «anh Tám», qua câu chuyện, tôi được biết Bộ Chỉ huy R vừa ra lệnh giải tán Bộ Chỉ huy Tiền Phương. Đồng thời, quyết định thành lập hai sư đoàn chủ lực đầu tiên của Miền là “công trường 9” và “công trường 5”. Công trường 9 gồm có 3 trung đoàn Q761, Q762, Q763. Công trường 5 gồm Q764, Q765, Q766.

Như vậy, trên thực tế, cho đến hôm nay chỉ có công trường 9 là sẵn sàng thành hình, còn công trường 5 chưa tập trung đủ quân số, chỉ mới có 1764 và hai tiểu đoàn từ I-2 và I-3 gửi về, số còn lại có lẽ trên con đường đến khu A nay mai. Tất cả các đơn vị từ I-2, I-3 gửi đến sẽ được sát nhập lại thành Q765, Q766.

Việc chọn khu A làm địa điểm tập trung quân, làm lễ thành lập, xuất quân là vì Khu A “đất đai rộng”, rừng dày, dễ giấu quân. Thêm nữa, R quy định vùng hoạt động cho công trường 5 phía đông đường 20 và quốc lộ số 1. Sau lễ thành lập, công trường này dễ dàng di chuyển về vùng của mình được nhanh chóng.

Riêng về Bộ Chỉ huy Tiền Phương, sau khi giải tán sẽ chuyển sang công trường 9. Nghĩa là Ba Đình, Năm Thạch, Hai Chân trước đây là Tư lệnh, Phó Tư lệnh, Chính ủy của Bộ Chỉ huy Tiền Phương, giờ trở thành Tư lệnh, Phó Tư lệnh Chính ủy của công trường 9

Nghe qua «anh Tám» nói, tôi ngạc nhiên hết sức. Những sự kiện này R đã thông báo cho Bộ Chỉ huy Tiền Phương biết trước lâu rồi, ngay những ngày sau chiến dịch Đồng Xoài, vậy mà tôi chẳng

hay biết một mảy may nào dù tôi là kẻ ở kề cận bên Ba Đình. Hèn chi, lúc này đây «anh Tám» này ngỏ ý muốn Ba Đình cho mình «theo», tức anh ta muốn đến công tác ở công trường 9. Anh ta có vẻ là một cán bộ «bự» vậy anh ta sẽ đảm nhiệm chức vụ gì ở đó, nếu Quân ủy R chấp thuận lời yêu cầu «ra tiền tuyến» của anh ta?

Tôi ngủ một giấc ngon lành cho đến sáng. Mọi sự suy tưởng bản khoản đều tan theo giấc ngủ say. Thức dậy, súc miệng rửa mặt xong, vừa ngồi vào bàn nhâm nhi chung trà nóng với “anh Tám”, kể chuyện Tiên Phương thì Ba Đình và một cậu cảnh vệ đạp xe đến, quẹo vào sân.

Tôi nghĩ bụng, lạ thật! Ông này thức dậy từ lúc nào mà mới sáng bảnh mắt đã đạp xe đến đây rồi? Lúc ở khu A, giờ này

hãy còn giờ ngủ kia mà. Rồi, đêm hôm qua, biết đâu ông đã chẳng thức đến một hai giờ sáng để hàn huyên, hội ý kể chuyện chiến trường với những tướng tá khác, những bạn bè của ông ta, với anh Ba Long tức Trung tướng Lê Trọng Tấn, chủ nhiệm Cục Tham Mưu? Chắc có nguyên cớ gì đây...

Anh Tám đứng dậy đón Ba Đình, vốn vĩa mời vào uống trà, và hỏi:

– Dạ, anh Ba định đi đâu mà anh Ba dậy sớm dữ vậy anh Ba?

Ba Đình miễn cưỡng:

– Đến đảng... anh Sáu.

Đoạn quay sang tôi, Ba Đình bảo:

– Anh sửa soạn đi với tôi. Đi chơi một chút rồi về!

– Dạ, ngay bây giờ, anh Ba?

– Ừ!

Ba Đình gọi cậu cảnh vệ

– Chú vào đây! Chú ở đây chơi, để xe đó, đồng chí Hùng đi với tôi được rồi. Một chút tôi trở về. Nếu tôi chưa về chú theo mấy anh em ở đây ăn sáng nhờ một bữa đi.

Tôi máng vội sợi thắt lưng lên bụng, nhanh chân theo Ba Đình ra sân. Trên chiếc xe đạp của cậu cần vụ, sau “bọt-ba-ga” có ràng một chiếc bông chứa đồ có vẻ nhiều. Tôi lên tiếng:

– Dạ thưa anh Ba còn cái bông của đồng chí cảnh vệ...

– Không! Không phải đâu. Bông đó đựng quà của Tiên Phương đem về biếu

cho anh Sáu Vi và anh Tư Chi đó.

À. Vậy là bây giờ tôi theo Ba Đình để chở “quà” này đến biểu đại tướng Nguyễn Chí Thanh với Trung tướng Trần văn Trà đây. Nhưng mới sáng sớm thế này, biểu gì biểu gấp dữ vậy? Trưa chiều gì chả được!

Tôi sờ nhanh chiếc bông, nắn nắn mấy cái xem giống gì trong ấy. Toàn lục cục, lòn hòn, hộp lớn, hộp nhỏ... Hình như có mấy hộp thuốc lá.

Leo lên xe đạp, đạp theo Ba Đình, tôi bản khoản không hiểu Ba Đình muốn đem trình diện tôi với một ông Tướng nào đó hay bảo tôi đi theo với dụng ý nào khác, quả tình tôi không sao đoán nổi. Ba Đình đạp xe đi trước, tôi theo sau với bao nỗi suy tư bản khoản ngang dọc trong đầu.

Dọc theo đường những sợi dây điện thoai xanh đỏ trắng vàng, cột lại thành chùm máng cao khỏi đầu gác trên những cành le. Hết ngã ba này, đến ngã tư khác, nơi nào tôi cũng thấy dây điện thoai rẽ ngang chẳng chịt. Và ở mỗi ngã rẽ, đều có một tổ cảnh vệ ngồi dựng súng xuống đất nói chuyện thầm thì với nhau, như không màng để ý đến ai.

Có hơn mười lăm phút, tôi và Ba Đình đến một quãng nhà thưa, năm sáu cái cất xa xa nhau. Đến trước một ngõ vào nhà có cảnh vệ đứng gác. Ba Đình cho xe ngừng lại:

– Anh Tư dậy chưa, đồng chí?

Anh cảnh vệ đứng nghiêm chào Ba Đình

– Dạ, báo cáo thủ trưởng, anh Tư vừa đạp xe đi...

Ba Đình chưng hửng, như nói một mình:

– Lạ! Đi đâu sớm vậy kia? Tôi tưởng tôi đến sớm thế này, sợ anh Tư chưa kịp thức... Chả lẽ anh Sáu đi sinh hoạt thời sự...

Đứng tần ngần một lúc, Ba Đình quay xe trở lại:

– Thôi mình trở lại chỗ bệnh xá 70, ghé đó bảo mấy chú y sĩ nấu nước pha trà cho mình uống cái đã.

Thế là chúng tôi quay xe trở lại đường cũ, rẽ vào bệnh xá 70. Vừa ngừng xe trước sân, trong nhà đã có tiếng reo lên:

– Chà! Lâu dữ mới được gặp anh Ba! Ở Tiền Phương mới về hả anh Ba?

–Ồ, mới về hôm qua! Có cà-phê, có trà ngon pha uống chơi ông! Sao? Khỏe chứ!

Một người đàn ông cao lớn, mặc đồ bà ba đen tuổi có đến 50, tiến ra:

– Dạ, báo cáo anh Ba khỏe ạ!

Tuy miệng Ba Đình vừa bảo pha cà-phê, pha trà nhưng mắt vẫn liếc ra đường:

– Tôi vừa đến anh Tư, không biết mới sáng sớm thế này anh đã đạp xe đi đâu mất. Chả lẽ, anh đi vào anh Sáu sinh hoạt thời sự?

– Dạ không, anh Ba! Dạ ít lâu nay, kể từ khi có đồng chí cố vấn Trung quốc Trần Hoa đến ở với anh Sáu Vi thì mỗi sáng sinh hoạt thời sự tại nhà anh Tư chứ không vào trong nhà anh Sáu nữa. Tin tức thời sự hàng ngày có gì lạ anh Tư

vào một mình báo cáo với anh Sáu thôi. Sáng nay, anh Tư đi sớm vậy chắc có lẽ có việc chi khẩn cấp vào trình với anh Sáu đó.

– Dạ anh Ba chở cái chi một bông bỏ ngoài xe, bộ anh Ba định ủy tạo cho tụi này hả anh Ba?

– Quà Tiền Phương đem về biếu anh Sáu với anh Tư. Mấy anh, chịu khó chờ lần khác vậy.

– Dạ, nếu vậy lần khác chắc anh Ba về đây đâu còn gặp tôi ở đây nữa.

Ba Đình sực nhớ ra:

– Xin giới thiệu với anh đây là đồng chí Vũ Hùng cán bộ của tôi. Còn đây là đồng chí Đại, y sĩ trưởng bệnh xá 70.

Tôi xuống xe, bắt tay Đại. Và chúng tôi đi vào nhà, ngồi xuống ghế.

– Dạ, vài tháng nữa tôi đi học rồi, anh Ba. – Đại nói:

– Học gì?

– Dạ, lớp bổ túc bác sĩ ở Trường Quân y của anh Ba Thọ. Tôi được Phòng Quân y báo cho biết và anh Ba Long cũng đã chấp thuận rồi.

– À!

Đại rót nước trà ra cốc mời Ba Đình và tôi. Nhưng Ba Đình đã đứng dậy:

– Không được! Tôi phải trở lại đảng nhà anh Tư một chút mới được. Hai đồng chí ngồi uống nước nói chuyện chơi. Tôi đi một chút.

Nói xong, Ba Đình hấp tấp bước ra sân, leo lên chiếc xe đạp có chở cái bóng của tôi đạp thẳng ra đường.

Suốt từ sáng đến giờ, đi theo Ba Đình, tôi thấy dường như Ba Đình ở trong một trạng thái tinh thần bất ổn định. Đầu óc như lơ mơ, để ở đâu. Vừa bồn chồn, vừa nóng nảy. Không biết vì những món quà cho hay vì công tác sắp tới của Ba Đình?

Giờ, chiếc xe đạp với cái bóng đựng quà biếu mà Ba Đình giao cho tôi chuyên chở, bỗng không Ba Đình leo lên cỡi nó đi, không nói, không giải thích lấy một lời.

Đại đẩy cốc nước đến trước mặt tôi:

– Uống anh Hùng! Anh chắc mới về công tác với anh Ba sau chiến dịch Bình Giã hả?

– Dạ, trước đây tôi công tác ở Khu A. Tôi được rút về công tác tại Bộ Chỉ huy Tiền Phương từ tháng 3 năm nay.

– Anh công tác chung với anh Ba có gì vui không anh?

Tôi cười:

– Cũng bình thường...

– Anh Ba được cái là vui tính. Nhưng ảnh nóng dữ lắm. Tôi công tác chung với ảnh từ năm 1960, từ lúc R chưa có ai, lèo tèo chỉ có mấy người. Hồi đó, làm việc toàn làm việc miệng, chẳng giấy tờ, nguyên tắc gì hết. Sướng lắm.

– Chắc anh về Nam từ 1960?

– Ủ! Tôi về đây từ năm 1960. Lúc đó R chưa có tên, đâu có Bộ Chỉ huy, đâu có Cục này Cục nọ như bây giờ. Y tế chỉ

có Ban Quân Dân Y Miền do anh Bác sĩ Mười Năm làm trưởng ban. Nhân viên đâu được chục mạng gì đó, toàn y tá với cứu thương. Anh Mười Năm thì lại lo công tác chính trị, lãnh đạo chung, qua bên Mặt Trận ở Hoài bên đó. Thành ra về quân y coi như chỉ có mỗi mình tôi.

– Vậy anh thuộc loại khai sơn phá thạch ở R này rồi. Thuở đó chắc là vui lắm phải không anh?

– Vui! Ngay như việc tổ chức phát triển ngành Quân y, mở các lớp huấn luyện y tá cứu thương, hồi đó loay hoay cũng chỉ có mỗi một mình tôi. Sướng lắm! R coi như chỉ thu gồm vào hai tay tổ là anh Tư Khanh và anh Ba Đình. Dự án công tác toàn dự án miệng. Mấy ống ừ một cái là xong. Khởi báo cáo, báo cung gì hết. Tiền nong thì tôi hô cần bao nhiêu là ảnh móc túi quần đưa cho bấy nhiêu.

Năm chục, ba chục ngàn gì cũng vậy, chẳng cần làm biên nhận, chẳng cần sổ sách thanh toán, chi tiêu. Hết thì lại lấy. Không biết tiền của mấy ông ở đâu mà sẵn thế, không biết nữa. Lúc nào mò vào túi quần là cũng có tiền cả cọc.

Uống một cốc nước, Đại tiếp:

– Rồi sau này, năm 62, 63, y sĩ bác sĩ từ miền Bắc lục tục đổ đồng kéo về, mới bày ra trò này, trò nọ, chớ trước nó như vậy đó anh. Bây giờ thì găng lắm. Nguyên tắc, điều lệnh, răng rắc, chính quy như miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Từ ngày có mấy anh Chín Huê, anh Tám Hoa, anh Ba Trung, anh Ba Thành về, thành lập phòng Quân y R tới nay, tôi bị nhét vào cái bệnh xá 70 này dưỡng già. Mới đây lại được quyết định gọi đi học lớp bổ túc bác sĩ do anh Ba Trung mở ở trường Quân y R, tháng 12 tới đây.

– Vậy ra lúc tập kết ra Bắc anh chưa học bác sĩ?

– Chưa! Hồi kháng chiến, tôi là y tá trưởng bệnh viện Chợ Rẫy, ra khu tham gia kháng chiến tôi ở chi đội 16. Sau tập kết, tôi được đi học lớp y sĩ chương trình 3 năm, mình học ở miền Bắc lúc đó nó cực bỏ mẹ đi, đâu phải như mấy lớp y sĩ sau này chỉ học có một năm hay theo lối cấp tốc tám tháng. Y sĩ mà học tám tháng thì mần ăn chó gì được.

Nghe Đại nói, tôi nghĩ thầm trong bụng, cha nội này lại có điều gì ẩn ức, bất mãn đây! Cái nhiệm vụ bệnh xá trưởng bệnh xá 70 của anh ta không làm anh ta hài lòng, có lẽ vì bỗng chốc mình bị loại ra khỏi cái hàng cán bộ quan trọng, nhường cho những kẻ về sau nhiều khả năng hơn.

Đại chép miệng, mắt nhắm chiêu như tiết nhớ thời oai hùng cũ:

– Kể ra mấy anh ở Tiền Phương, nguy hiểm thì có nguy hiểm thật nhưng đi đó đi đây, được sử dụng hết khả năng mình chứ còn như tui tôi....

Tôi cười “bốc thơm” anh ta:

– Coi vậy chứ công tác nào nó cũng có cái thú riêng của nó. Anh ở đây, kể ra cũng chúa thiên hạ rồi. Để gì những anh em y sĩ khác được như anh?

Ở phía sau nhà, có một gian nhà khác. Tôi thấy có bốn, năm thanh niên cũng đang ngồi vây quanh chiếc bàn con nói chuyện, cười vui vẻ. Trên tay mỗi người đều cầm ca, muống, đang sửa soạn đi ăn sáng.

Tôi hỏi Đại:

– Công tác điều trị của bệnh xá có vất vả lắm không anh?

– Anh coi, bệnh xá của tụi này có điều trị ai đâu?

– Ủa! Tôi ngạc nhiên. Ở đây không ai bị bệnh sao?

– Anh biết bệnh xá này, tuy thuộc Cục Tham Mưu quản lý, nhưng nó là một bệnh xá đặc biệt, chăm sóc sức khỏe riêng cho Bộ Chỉ huy. Mà mấy ông tướng làm sao có thể bệnh được? Dù có bệnh đi nữa mấy ông tướng cũng ở nhà riêng, tụi tôi đến chăm sóc chứ đâu có ai đến đây.

– Bên khu A thì sốt rét dữ lắm. Chắc bên khu B này ít sốt hơn nhiều, phải không anh?

Đại lắc đầu:

– Đâu? Khu B đâu thua gì khu A. Tôi đây nè, anh xem mặt mày xanh xao có khác gì mặt giộc. Anh em khác cũng vậy. Chỉ có Bộ Chỉ huy...

– Máy ông ấy sao hay vậy, anh?

Đại cười vui vẻ:

– Có tụi tôi đây để làm gì? Nhưng nói chơi với anh vậy chứ anh cũng hiểu là vi trùng chỉ vật ngã mình khi sức khỏe của cơ thể bị giảm sút, yếu tố đề kháng bị tiêu mòn. Chỉ nên yếu tố cơ thể đề kháng là yếu tố chính. Yếu tố vi trùng là yếu tố phụ. Bộ Chỉ huy ăn uống, bồi dưỡng nhất định không giống như bọn mình rồi. Tiêu chuẩn đặc biệt mà! Ăn uống đã vậy, mỗi tháng còn có mấy sư tổ ở bệnh viện 320 và Phòng Quân Y đến khám sức khỏe hai lần.

– Mấy anh ở đây chi? Cần gì phải đến người khác?

– Ấy! Cái sự đời nó... ấy lắm! Mang tiếng bệnh xá đặc biệt phục vụ cho Bộ Chỉ huy, thực ra suốt hai năm nay tụi này chỉ là những chuyên viên... chuyên bưng nước, rót nước và làm thợ lụi theo mệnh lệnh của sư tổ. Sư tổ mỗi lần khám sức khỏe cho mấy ông tướng, kê toa, ra mệnh lệnh điều trị, tụi này cứ việc răm rắp thi hành. Theo dõi, bảo vệ sức khỏe cho Bộ Chỉ huy là công việc của những sư tổ. Tụi tôi đâu được cái hân hạnh, đó anh!

– Sư tổ nào vậy, anh?

– Anh không biết sao? Anh Ba Thành với anh Ba Trung chớ còn ai vào đây nữa.

– Phải anh Ba Thành tức anh Bác sĩ

Nguyễn Thiện Thành, quân y viện trưởng khu 9 và anh Bác sĩ Trương Công Trung, quân y viện phó Khu 9 hồi kháng chiến chống Pháp đó hả?

– Ủ, đúng! Anh Ba Thành sau 1954 tập kết ra Hà Nội được đưa đi Liên Xô học về khoa thần kinh cao cấp, đỗ thủ khoa Phó tiến sĩ Y học. Còn anh Ba Trung cũng sang Liên Xô về ngoại, chuyên giải phẫu bụng và ngực. Sau cả hai anh ấy trở về Hà Nội làm chủ nhiệm khoa nội và khoa ngoại ở bệnh viện 103. Cả hai anh ấy cũng được Trung Ương Đảng cử làm bác sĩ riêng theo dõi sức khỏe cho mấy ủy viên Trung Ương Đảng như Lê Đức Thọ, Nguyễn văn Vịnh, Lê văn Lương. Ngoài những nhiệm vụ trên, hai anh ấy còn là giáo sư dạy ở đại học Y Khoa và trường Quân y cao cấp của Viện nghiên cứu y học quân sự Hà Nội. Về trong này

hồi năm ngoái, hai anh ấy giữ nhiệm vụ Phó Phòng Quân y R kiêm chuyên gia nội và ngoại ở bệnh viện 320 – bệnh viện lớn nhất của R. Anh nghĩ, ở miền Nam này có ai hơn hai anh ấy? Mấy anh thuộc hàng sư tổ còn mình thuộc loại nhép, nghĩa lý gì?

– Thành ra công tác thường ngày của mấy anh chỉ có vậy?

– Vậy chứ còn gì nữa bây giờ? Mỗi tháng hai lần, cứ đầu tháng, giữa tháng hai ông sư tổ lóc cóc khăn gói đạp xe đến thăm sức khỏe ra mệnh lệnh điều trị, cho tiêm thứ thuốc bổ này, cho bồi dưỡng thứ thuốc uống kia.

Thỉnh thoảng vài tháng một lần, hai ông còn kéo theo một lô mấy bác sĩ nha khoa, bác sĩ tai mắt mũi họng khám toàn bộ một lần. Bệnh xá dưới quyền tôi có

bảy y sĩ. Tôi phân công mỗi chư vị, theo dõi một ông Tướng, lo bung nước uống thuốc tiêm thuốc và sẵn sóc ăn uống thường xuyên hàng ngày. Riêng tôi mỗi sáng tôi phải đến vấn an hỏi thăm tình hình sức khỏe ăn uống cho anh Sáu Vi, đại tướng Nguyễn Chí Thanh đó. Chẳng những vậy, còn nhắc nhở, phân công anh em đảo qua các bếp kiểm soát thức ăn, đề nghị thực đơn mới cho mấy ông ăn được ngon miệng. Ngày nào có ông tướng nào ăn ít cơm, uể oải là hôm đó có vấn đề rồi. Phải kiểm thảo, tìm hiểu nguyên do, rút kinh nghiệm đủ thứ. Ấy là chưa kể cái khoản thỉnh thoảng làm phiếu lệnh cho người đến xưởng được lãnh acide citrique về phân chia cho anh nuôi các bếp pha ra làm dấm trộn gói gà...

Chà lấy acide citrique pha thay dấm, cái này thì sang quá mạng rồi. Dấm là acide acétique e rằng các tướng lãnh ăn có hại không tốt bằng acide citrique. Mấy ông y sĩ này ở đây, vẽ chuyện thực. Không biết người ta có lấy acide citrique pha đường sirop làm nước ngọt uống chơi chẳng? Tôi chép miệng.

– Mấy anh sướng thiệt! Nhân viên bệnh xá cũng sang.

Đại chu mỏ ra:

– Khổ muốn chết chứ sướng. Mới nghe qua anh tưởng sướng lắm phải không? Không đâu.

– Vậy chớ còn gì nữa anh!

– Trách nhiệm lớn như núi đó! Từ cái ăn, cái ngủ, cái bực mình, cho đến hàng trăm thứ liên quan đến đời sống,

sinh hoạt thường ngày của mấy ông tướng đều là trách nhiệm của tụi tôi. Lúc ngon, lúc sướng đâu có ai biết đến tụi này, nhưng hể không vừa ý một tí là a lê kiểm thảo trùng đầu, chớ anh đừng tưởng. Còn công tác này nữa nè, là ngoài những công tác đó, còn có cái khoản pha cà-phê, ca-cao cho thủ trưởng uống nữa chớ! Phải đi khai cá hộp, khai thịt hộp ăn sáng, đi lấy thuốc lá, đi chế xăng bật lửa, rút quai dép, vân vân...

– Chuyện đó là chuyện của cần vụ chớ!

– Ấy! Vậy mà cần vụ không được làm. Y sĩ, bác sĩ làm hết. Đôi lúc còn phải trông chừng con chó berger Đức quốc chính hiệu ăn.

– Ủa! Ở đây cũng có chó berger? – Tôi ngạc nhiên.

– Con chó berger của anh Chín Vinh, Phó Chính ủy. Anh Chín ảnh có nuôi một con. Từ miền Bắc gửi vào. Ảnh khoái chó lắm. Đi đâu, ảnh cũng dẫn nó theo. Mà, anh lạ gì cái giống chó berger Đức, nuôi phải chăm sóc đủ mọi thứ, nó sướng gấp mấy mình, nếu không thì nó chết làm sao.

Tôi hỏi nhỏ nhỏ:

– Anh Chín Vinh là Phó Chính ủy Trần Quốc Vinh đó phải không anh? Mà cũng là Trung tướng Trần Độ cựu Chính ủy sư đoàn 312 miền Bắc?

– Ủ! Chính ủy sư đoàn 312 hồi trước 1954, chớ bây giờ trước khi vào Nam anh Chín Vinh là Chính ủy Quân khu Hữu Ngạn. Đó! Anh thấy đó, tui tôi đâu có sướng, có sang như anh tưởng. Nè để tôi kể chuyện thằng Điệp, thằng y sĩ

dưới quyền tôi, nó tiêm thuốc cho anh Ba Long như thế nào, thì anh biết..

Vấn một điều thuốc rê, đưa lên miệng bập bập, nhả khói bay um, Đại kể lể:

– Trong số mấy tướng lãnh ở Bộ Chỉ huy, tiêm thuốc «găng xi tê» nhất phải kể là anh Ba Long. Anh Ba Long là Trung tướng Lê Trọng Tấn. Anh biết chứ?

– Dạ, chưa biết anh, nhưng có nghe nói. Tôi đọc quyển «Đại đoàn chiến thắng»

– Thăng Diệp là một trong bảy y sĩ thuộc bệnh xá tôi. Tôi phân công nó theo dõi, săn sóc sức khỏe cho anh Ba Long. Lần đó, trong mệnh lệnh điều trị bồi dưỡng, anh Ba Thành ảnh kê toa tiêm cho anh Ba Long năm ống Receptol. Anh biết thuốc Receptol là một loại thuốc “thập toàn đại bổ” đắt tiền lắm. Một hộp có ba

lọ, mỗi lọ hai phân khối, giá cả có đến hơn ba trăm đồng một lọ... Anh biết... thằng Điệp phải rình như ăn trộm rình nhà, suốt mấy ngày liền. Rút thuốc vào ống tiêm rồi phải bỏ đến hai hộp sáu lọ vẫn chưa tiêm được.

– Sao kỳ cục vậy?

– Có gì đâu mà kỳ! Anh Ba Long ảnh bảo có tiêm thuốc thì chờ lúc nào thấy ảnh rảnh rang hãy mang thuốc đến tiêm. Anh xem, sáng ra thì mấy ống mắc sinh hoạt thời sự ở nhà sau Sáu Vi. Hết sinh hoạt thì về nhà ăn sáng. Ăn sáng xong thì làm việc. Hết làm việc đến ăn trưa. Rồi ngủ, rồi thức dậy đi tắm, làm việc, chơi bóng chuyền. Lại đi tắm, đi ăn, đi dạo mát, rồi họp, rồi ngủ. Như vậy, anh tính coi làm gì cái khe hở nào để chích thuốc? Từ sáng sớm đã nấu kim, thằng Điệp nó rút thuốc vô ống, ra ngoài đường đứng

ngóng đã đòi ảnh đi sinh hoạt về. Không chích được, thấy thuốc rút đã lâu sợ bị nhiễm trùng, phải bỏ, rút ống khác. Cứ thế bốn ngày liền không tiêm nổi một ống thuốc.

Tôi góp ý kiến:

– Thì mình cứ mang ống tiêm đến xin phép lui một phát. Có gì khó đâu, anh!

– Ai dám? Trước kia thằng Điệp nó bị anh Ba Long hét cho một lần rồi. Ảnh bảo: “Thầy thuốc vẽ chuyện! Bày đặt mất thì giờ! Chưa rảnh chưa chích được!”

– Cui vậy mà găng ha!

– Chỉ có anh Tư Chi với anh Chín Vinh thì việc tiêm thuốc tương đối dễ hơn. Xách ống, xách kim đến báo cáo xin phép là được liền.

– Rồi lần đó mấy anh làm sao tiêm thuốc cho anh Ba Long?

– Thăng Diệp nó báo cáo lên tôi, tôi phản ánh với Chi ủy rồi thỉnh thị ý kiến anh Chín Vinh. Chờ anh Chín Vinh, ảnh điều đình, thảo luận, sau đó mới tiêm được.

Đại đứng dậy bảo tôi:

– Coi mời anh Ba Đình trưa mới trở lại đây. Hơi đâu mà anh chờ. Thôi anh xuống dưới này ăn cơm sáng với tụi tôi.

Tôi khẽ gật đầu, đứng dậy bước theo Đại.

PHẦN 17

RỪNG BIÊN GIỚI

Quả thực cái sinh hoạt, cái nếp sống tại đây Hoàn toàn khác hẳn, xa lạ với cái nếp sống mà tôi đã sống qua trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, hay trong thời gian ở Khu A mới đây.

Từ cái sinh hoạt theo kiểu công chức thuần túy, theo kiểu “kẹo kéo” của Mỹ cơm ai nấy ăn, nhà ai nấy ở, tiền ai nấy xài v.v..., cả đến cách nói chuyện cũng

bị chia theo tôn ti trật tự, “kẻ cao người thấp” và lúc nào mở miệng ra là cũng nghe nói đến những “nguyên tắc”, “chế độ”, “tiêu chuẩn”, “nghị quyết” rồi “báo cáo”, “thỉnh thị”, “mệnh lệnh” v.v..., làm tôi vốn đã có ác cảm càng “ác cảm” thêm.

Sự phân chia ngôi thứ, cấp bậc ở đây là một thứ tự nhiên như cơm ăn áo mặc. Phân chia một cách triệt để, hết sức chặt chẽ theo một trật tự mới của cách mạng, làm cho giá trị con người trở thành những loại hàng quy ước sẵn, mà đối với tôi nó xốn xang làm sao.

Giá trị con người tùy thuộc vào loại đảng viên hay đoàn viên, hoặc quần chúng. Trong ba loại đó cũng được phân chia lần nữa qua thành phần giai cấp: bần cố nông hay phú nông địa chủ, hoặc tư sản, tiểu tư sản trí thức v.v... Cán bộ thì phân loại theo kiểu sơ cấp, trung cấp,

cao cấp, theo kiểu “mùa thu”, “mùa đông” về Nam sớm hay muộn v.v...

Phe Quốc Gia, phe Tư Bản, Đế Quốc cũng có những tôn ti trật tự, những sự phân chia ngòi thứ nhưng đâu có đến nỗi triệt mất cái bản ngã và tâm hồn của con người đến như thế này. Nó còn quá quắt, triệt để gấp mấy lần hơn của thứ tôn ti trật tự đại phong kiến xa xưa.

Từ ngày về đây, tôi được giao nhiệm vụ mới ở văn phòng 1739 tức Cục Tham Mưu R. Ba Đình thì đã trở về Khu A làm Tư lệnh công trường 9.

Một lần, nhân lúc dịch xong một tài liệu tình báo đánh cắp được của Mỹ ở nơi nào đó, tôi được lệnh mang ngay đến trình cho anh Sáu Vi xem. Lần đó là lần đầu tiên, cũng là lần duy nhất tôi được gặp anh Sáu Vi, tức đại tướng Nguyễn

Chí Thanh, bằng xương bằng thịt tại chiến khu này.

Trong bộ đồ pyjama bằng vải đen, cao cổ, kiểu cao cổ của Trung quốc làm nước da ngăm ngăm đen của đại tướng càng sậm màu hơn. Anh em trước đây có nói cho tôi biết rằng đại tướng mập mập, vạm vỡ, cao lớn người, có lẽ điều này chỉ đúng khi đại tướng còn ở Hà Nội trong những năm trước đây. Giờ thì đại tướng đã gầy nhiều, má hơi cốp lại, nhô lên. Chiếc cằm vuông như bạnh ra.

Tôi bước vào nhà giữa lúc đại tướng đang nằm trên chiếc võng dù đôi, màu cứt ngựa, giăng ở hàng hiên, mang kính viễn đọc một tập sách bằng chữ Trung quốc. Gương mặt chữ điền với đôi mắt lơ lơ ẩn dưới hàng chân mày đậm nét trông đại tướng có vẻ mệt mỏi như người

mới ồm dậy. Mái tóc hớt thấp ngả màu muối tiêu.

Cử chỉ của đại tướng lúc đó từ tốn, chậm chạp, tôi cố gắng nhưng không sao tìm thấy qua dáng dấp bên ngoài đó, một đặc điểm, một nét khác biệt, phi thường nào của một viên đại tướng dù đó là đại tướng về chính trị.

Có lẽ đại tướng Nguyễn Chí Thanh được báo trước việc tôi mang tài liệu dịch đến và nghe giới thiệu nét sơ lược về tôi là một cựu sinh viên luật khoa ở Sài Gòn. Đại tướng nhìn kỹ tôi một lần nữa, lúc sửa soạn ngồi dậy. Rồi cười nụ, cảm ơn tôi theo kiểu xã giao.

Đoạn đại tướng hỏi tôi mấy câu về chương trình giáo dục ở các đại học Sài Gòn, về đời sống của các giới và ý thức chính trị của nhân dân đô thị.

Trong cuộc nói chuyện gần một giờ đồng hồ, lần đó, tôi không hề nghe đại tướng Nguyễn Chí Thanh phát biểu một ý kiến nào. Lẳng lặng ngồi nghe, nghe một cách chăm chú, thỉnh thoảng đặt câu hỏi và cười nụ, làm những vết nhăn hai bên khóe miệng hằn sâu kéo dài ra.

Chỉ lần ấy rồi thôi.

Vào những ngày cận Tết đầu năm 1966, Năm Thạch tức thiếu tướng Hoàng Cầm từ công trường 9 về họp ở Bộ Chỉ huy. Trong lúc ngồi uống trà với anh Ba Long, tình cờ tôi được nghe qua câu chuyện là đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã về Hà Nội họp Bộ chính trị Đảng, ở ăn Tết xong mới vào.

Và sau đó, những ngày của tháng ba 1966, khi phái đoàn Cu Ba do nữ ký giả Martha làm trưởng đoàn sang thăm

«chiến khu» lên đường trở về thủ đô La Havane thì, một buổi tối một đồng chí cảnh vệ thì thăm cho tôi biết bà Đại tướng đau nặng lắm.

Tôi hỏi cậu ta:

– Sao cậu biết?

Cậu ta nhướng mắt, khoa tay:

– Thì em mới dẫn đường, đưa ông bác sĩ Ba Nhân với ông bác sĩ Ba Kính từ Phòng Thường Trực vào bệnh xá 70 nè. Hai ông đó ở K70 được điện khẩn của Bộ Chỉ huy kêu về gấp. Trên đường đi em nghe hai ông nói chuyện với nhau.

– À! Tôi thốt lên.

Thì ra, sau Tết từ Hà Nội trở về căn cứ Bộ Chỉ huy Ba Cục, đại tướng Nguyễn Chí Thanh không vào một mình mà

còn có cả vợ đi theo. Rồi bà Nguyễn Chí Thanh ngã bệnh. Dĩ nhiên, Bộ Chỉ huy, Quân ủy phải cấp tốc triệu hồi thầy thuốc đến điều trị.

Dù sao đi nữa, bệnh xá 70 vẫn là loại bệnh xá dã chiến, đặc biệt, dành cho các tướng lĩnh trong Bộ Chỉ huy. Từ trước đến nay tuy chưa phải cứu cấp cho một tướng nào, nhưng hẳn thuốc men không bao giờ thiếu.

Và những phương tiện tối tân tuy không có, ít ra nó cũng có những phương tiện «tự tạo» đủ để làm những cuộc cứu cấp thông thường.

Kể ra, Bộ Chỉ huy gọi Ba Nhân, Ba Kính đến điều trị cho bà Nguyễn Chí Thanh cũng đã quá đủ về phương diện «chuyên viên» rồi.

Ba Nhân tức bác sĩ Nguyễn Thiện Thành mà Đại trước đây từng bảo đó là một trong những sư tổ y khoa. Còn Ba Kính tức bác sĩ Vũ Trọng Kính cũng là một sư tổ y khoa, phó Tiến sĩ y học Liên Xô về chấn thương mà tôi đã gặp ở bệnh viện đội 17 của Khu A.

Bây giờ, Kính đã về Khu B, «cư trú» tại bệnh viện K71 cùng với Ba Nhân, cho nên cả hai được lệnh triệu hồi đến điều trị cho bà Đại tướng.

Không biết kết quả của một cuộc điều trị ra sao và bà Đại tướng bị bệnh gì, để sau đó hai bác sĩ thượng tá Nhân và Kính phải «hộ tống» bệnh nhân vượt biên giới Mimot đưa đến tận Nam Vang. Rồi bệnh nhân được chuyển thẳng về Hà Nội trên chuyến phi cơ Iliouchine vào một ngày thứ sáu của hàng hàng không dân dụng Liên Xô.

Lướt về, vì lý do «chiến thuật» đổi lộ trình về qua ngã Sway-riêng, làm khi đến biên giới Tà Bảng cậu vệ sĩ của Nhân bị bom B52 văng mất xác. Suýt tí nữa, Nhân và Kính cũng phải đi châu trời sau một lần đi... chữa bệnh cho bà Đại tướng.

Không như Khu A với rừng sâu hoang vu, bóng cả cây già, rừng Khu B toàn rừng chồi, cây thấp, nhiều trắng tranh tiếp nối chạy ngút ngàn, suốt dọc vùng biên giới. Phần lớn toàn rừng le.

Do đó, những con đường mòn ngang dọc trên Khu B tiếp nối từ chiến khu Dương Minh Châu từ khu C «tam giác sắt» Long Nguyên, Hồ Bình, Núi Cậu cho đến bên kia biên giới Miên là những con đường lộ thiên, luôn luôn bị phi cơ theo dõi không ngừng.

Sau chiến dịch Đồng Xoài tháng 6 năm 1965, cục diện chiến tranh miền Nam đã chuyển sang một hình thái mới. Mức độ ác liệt của chiến tranh đột nhiên leo thang, bằng thang máy, vì sự tham gia trực tiếp quân đội Mỹ và đồng minh Úc, Tân Tây Lan, Đại Hàn v.v...

Hơn lúc nào hết, Trung Ương Cục và Quân ủy không ngớt nhắc nhở, đề cao ý thức chịu đựng gian khổ cao độ, đề cao sự hy sinh tuyệt đối cho Đảng. Cuộc chỉnh huấn toàn quân 1966, Quân ủy đưa tài liệu nghị quyết Trung Ương ra cho từ trên xuống dưới học tập, thảo luận,

Nghị quyết đó có thể gồm vào mấy chữ «tình hình mới», «nhiệm vụ mới». Cách mạng miền Nam bước vào giai đoạn khó khăn về mọi mặt nhất là về phương diện hậu cần, phải tổ chức lại, phân tán mỏng, phải áp dụng triệt để tư tưởng

chiến tranh nhân dân với chiến thuật du kích chiến v.v...

Về tình hình căn cứ ở chiến khu, Bộ Chỉ huy cũng báo cho biết bây giờ không có nơi nào được coi là an toàn, là hậu phương vững chắc nữa. Nơi nào cũng có thể là chiến trường. Tiến tuyến và hậu phương lẫn lộn vì sức cơ động và hoả lực tối đa của quân đội Mỹ, đồng minh, tham gia vào cuộc chiến.

Lệnh báo động toàn Khu B, cấp một, cấp hai của Cục Tham Mưu (tức B1) cứ thông báo liên miên. Toàn Khu B trong tình trạng chuẩn bị chống càn thường trực. Kế hoạch bảo vệ Khu B, kế hoạch chống càn B1 đưa ra là chính Ba Long trực tiếp chỉ đạo chung.

Ngoài việc điều động công trường 9 về bảo vệ căn cứ và kết hợp các trung đoàn

thực binh từ miền Bắc vào như Trung đoàn 140, Trung đoàn 116...thành lập công trường 7 để đối phó, tất cả các cán bộ tham mưu của B1 được lệnh tập trung phân phối đi khắp cơ quan, đơn vị R đóng ở Khu B để hướng dẫn, huấn luyện tất cả mọi người, mọi đơn vị công tác chiến đấu, bảo vệ, chống càn, rút lui....

Mặt khác, Bộ Chỉ huy R cho một trung đoàn vượt qua rừng Mimot xây dựng căn cứ hai cho R, chuẩn bị cho những ngày sẽ tới. B1 cũng cho nghiên cứu toàn bộ kế hoạch phân phối căn cứ đóng quân cho toàn các đơn vị trực thuộc R đóng trên đất Khu B. Đơn vị nào cũng phải có căn cứ dự bị. Các đơn vị trực thuộc R, ngoài những đơn vị chiến đấu, bảo vệ, còn vô số cơ quan, bộ phận tinh tại của Ba Cục. Cục có nhiều đơn vị trực thuộc nhất là Cục Hậu Cần với những

hệ thống tiếp liệu, kho dự trữ, thu mua, hệ thống quân y, bệnh viện, xưởng được v.v...nhưng Cục cũng có nhiều cơ quan, đơn vị bí mật, ít người biết đến nhất lại là Cục Chính Trị.

Ngoại trừ những Đảng ủy viên của Đảng ủy Cục Chính Trị hay ủy viên Quân ủy, không ai có thể biết được Cục Chính Trị gồm có những cơ quan nào, bộ phận nào, công tác ra sao trong việc điều hành Quân ủy, quản lý cán bộ, các trường huấn luyện, thông tin quốc nội, quốc ngoại, báo chí, phát thanh, binh địch vận, văn công, giáo dục v.v...cho đến cả các trại tù binh, trại giam an dưỡng. Cán bộ lãnh đạo đơn vị trực thuộc này không hề biết cán bộ lãnh đạo đơn vị trực thuộc khác là chuyện thường. Bởi chưa bao giờ có chuyện hội nghị toàn Cục Chính Trị. Công tác ai nấy biết, thế thôi.

Ngược lại Cục Tham Mưu thì ai cũng biết, cán bộ cứ đụng đầu nhau chan chát, đơn vị trực thuộc chẳng có bao nhiêu, ngoài những Phòng cố định. Duy chỉ có Phòng nghiên cứu quân báo và hệ thống này, dĩ nhiên vấn đề bí mật là một nguyên tắc bất khả kháng. Bởi nó là vấn đề sinh tử, sống còn, thắng bại của cuộc chiến tranh.

Suốt bao năm trời qua, kể từ ngọn lửa chiến tranh tái phát năm 1966 là năm đầu tiên căn cứ nếm mùi sóng gió, bị ảnh hưởng cao độ của chiến tranh. Cái thời vàng son, ung dung, ngất ngưỡng, nhàn hạ của những tướng tá, của «thần dân Khu B» đã qua rồi.

Chiến tranh thực sự rồi đây.

Song song với những lệnh báo động cấp một, cấp hai, thử nguy hiểm mới làm

căng thẳng thần kinh mọi người cho đến cả trong giấc ngủ say, đe dọa thường trực từng giờ, từng phút là phi cơ B52.

Tin quân báo hàng ngày điện về cho biết những cuộc oanh tạc của B52 cất cánh từ đảo Guam. Những tin tức đó báo trước cho biết ngày giờ oanh tạc cũng như vùng mà phi cơ sẽ đến. Có những chuyển tin báo cho biết trước đến 18 giờ.

Thông thường, tin báo chỉ có tính cách chung, không xác định rõ chi tiết. Nhưng cũng có nhiều lần, những tin trên còn xác định giờ phút, vị trí và số lượng phi cơ tham gia vào cuộc oanh kích hủy diệt. Có lần sai và cũng có nhiều lần đúng. Như vậy là những bí mật trên đây đã có một khe hở để chui qua.

Do đó, Cục Tham Mưu bận rộn không ít vì phải thông báo hàng ngày, điện

đi các nơi lệnh báo động B52, hoặc cho cảnh vệ cởi xe đạp mang tin đến tận tay những đơn vị đóng gần khu căn cứ thiếu bộ phận điện đài. Mặt khác còn phải chỉ thị, ra mệnh lệnh đối phó, phòng bị cho từng nơi di chuyển, tản cư.

✱

Đầu tháng năm 1966, một bữa trưa tôi đang nằm đọc tài liệu bằng Anh ngữ về chiến thuật của Mỹ áp dụng trong cuộc chiến tranh Triều Tiên trước khi dịch lại, bổng Hòa – một cán bộ tham mưu trung cấp ở chung nhà tù ngoài sân bước vào. Mặt anh ta nhăn nhăn:

– Lại chuẩn bị cho đồ đặc xuống hầm đấy, ông ạ!

Tôi buông tập tài liệu xuống:

– Gì thế anh? B52 hả?

– Ủ! Quân báo vừa nhận được tin báo 3g15 đến 5g sáng đêm nay B52 sẽ oanh kích khu vực Tây Ninh.

– Mình ở đây đã điện đi cho toàn Khu B biết rồi chứ?

– Rồi!

Hòa ngồi phịch xuống ghế, rót một cốc nước trà nguội, chép miệng:

– Cả tháng nay nó vắng tiếng ở vùng này. Bây giờ lại tới nữa! Kính nghiệm cho biết, nó không tới thì thôi mà hễ tới thì nó tới năm bảy ngày liền. Anh có bị nó cho xơi bom bao giờ chưa?

– Chưa! Chưa được hân hạnh đó. Bất quá cũng như loại B26 thả bom dây hồi thời kháng chiến chứ gì?

– Không! Không đâu! Ác lắm! Nó chơi toàn bom địa. Quả nào quả nấy từ 250 kí trở lên. Có quả đến 500 kí là ít. Nơi nào nó oanh kích là nó đào địa nát bấy chỗ đó.

– Tôi cũng có nghe nói. Như trước đây, trong chiến dịch Dầu Tiếng hồi đầu năm, mấy anh em Q1 bị nó bừa đi bừa lại năm, bảy loạt, hàng trăm trái nhưng chỉ bị thương vong đâu hơn chục mạng. Vậy thì cũng chẳng có gì ghê gớm lắm. Nếu bom nó rớt ngay mình thì đành chịu lãnh đủ. Nhưng nếu nó rơi cách năm bảy thước, có hầm tốt, tức ngực sơ sơ tí thôi. Hề gì anh!

Hòa lắc đầu, ngao ngán:

– Trong chiến dịch Dầu Tiếng, tôi bị nó quần cho hai trận điếng hồn. Và anh Tư Thắng, Chủ nhiệm Cục Hậu Cần

cũng hy sinh trong loạt đó ở Hồ Đá. Ảnh nằm dưới giao thông hào cách tôi không đầy mười bước. Ảnh bị nhánh cây gãy rớt xuống cắm ngay vào giữa sọ. Đầu ảnh nát bấy ra.

Hình ảnh của Tư Thắng hiện ra trong đầu tôi rõ mồn một. Tôi nhớ cái ngày tôi về trình diện Bộ Chỉ huy Tiền Phương, Tư Thắng đã «mượn» tôi về công tác ở Tiểu đoàn I Dân Công. Trong số bốn tướng lãnh có mặt hôm đó, Ba Đình, Năm Thạch, Hai Chân, Tư Thắng, chỉ có Tư Thắng vừa là chủ nhiệm Cục Hậu Cần vừa là chủ tịch Hội đồng Cung Cấp Trung Ương. Tội nghiệp!

Tôi nói với Hòa:

– Vậy mà kỳ đó, chuyển xác anh Tư Thắng về chôn ở đây. Bộ Chỉ huy bảo ảnh bị sốt rét ác tính. Lễ truy điệu hạn

chế trong vòng một số cán bộ cao cấp thôi. Ai biết đâu!

– Cũng trong kỳ đó, khi nghe tiếng rù rù như cối xay có người la lên: «B52 nghe!» thì tụi tôi nhào xuống giao thông hào liền. Phía sau tôi là cả một đại đội dân công hỗn độn, vô trật tự. Thế mà qua loạt bom đầu, tôi ngóc đầu lên khỏi công sự thì đám dân công đâu mất hết, không thấy một người. Văng hoe, cả một vùng chung quanh tôi trống hoang. Khói mù mịt. Cây ngã la liệt, không còn chỗ nào ngoi ra được. Tôi nằm chịu hết cả chục loạt như vậy đó. Anh nghĩ coi có kinh khủng không?

Ngưng một chút, như hồi tưởng lại cảnh tượng hãi hùng trước đây, Hòa tiếp:

– Cũng may, quả rơi gần tôi nhất cách chừng chục thước. Tôi đang ngồi dưới

chiến hào, luồng hơi dội của nó đi qua xô tôi té sấp. Hai lỗ tai như bị điếc đặc. Cả tháng sau còn lùg bùng. Tôi cầm chắc cái chết trăm phần trăm. May thiệt! Nhưng theo tôi, kinh khủng nhất là tiếng bom rơi.

– Nó thế nào, anh?

– Như một trận bão đi qua. Những cánh quạt đuôi bom từ trên cao rơi xuống, cùng một lượt nó xé gió kêu ào ào không khác một cơn giông nghe rợn da gà. Tôi phải bịt lỗ tai lại, không dám nghe thì anh biết nó ra sao?

Toàn bộ căn cứ chiều hôm đó đã được báo tin đều khắp. Cũng như những lần trước đây, hễ được tin báo có phi cơ B52 thì tất cả các cơ quan, các đơn vị đều cho đồ đạc xuống hầm, xuống giao thông hào. Các công sự trú ẩn được kiểm

tra lại. Tổ chức canh gác báo động được tăng cường, chú trọng đặc biệt.

Lần này cũng vậy. Chúng tôi lo khuôn đồ đạc liệng xuống hầm, xuống giao thông hào. Xe đạp liệng xuống giao thông hào trước. Kế đó là bàn ghế, máy đánh chữ, sách vở, tài liệu, máy móc, điện thoại, cho đến cả những lon lớn, lon nhỏ, phích đựng nước sôi, bộ chung trà v.v...

Riêng bông bị, ba-lô và những tài liệu mật quan trọng thì cho xuống hầm núp, công sự có nắp đậy để trên những miếng ván kê, tránh được mối và những trận mưa.

Và cứ mỗi lần như thế, y như không ai làm công việc gì được, ngồi uống trà nói chuyện tào lao. Thần kinh dao động và căng thẳng cực độ.

Đêm hôm đó mới hai giờ ba mươi sáng tất cả đều được đánh thức bằng những tiếng còi báo động, thổi hoét hoét mấy hồi dài. Vì bỗng bị, đồ đạc đã cho xuống hầm nên không ai còn ngủ trên giường tre nữa mà phải ngủ võng, để có gì thì nhào xuống công sự cho nhanh.

Sau khi thức dậy, cuốn mừng, cuốn võng, chúng tôi ra ngồi bên miệng công sự, vắn thuốc hút, đợi chờ trong sự hồi hộp, nao nao, chờ nghe tiếng rù rù của phi cơ B52 là a lê hấp, nhảy xuống, chui tọt vào, kéo tấm vĩ bằng le che miệng công sự lại. Thế là xong.

Sở dĩ miệng công sự có tấm vĩ dày kín vì ở trên cho biết, nhiều nơi B52 thả bom bi, mỗi quả chỉ bằng cổ chân, rơi xuống dày đặc như trấu xay. Do đó tấm vĩ nó vô nghĩa đối với bom thường nhưng với bom bi, nó có hiệu quả lắm, làm cho

bom nổ trên mặt đất. Ngồi dưới công sự, chẳng ăn nhằm gì.

Tôi lấy làm lạ một điều là trước đây, những anh em đi công tác ở đồng bằng hay ở bên Khu A về có đưa tôi xem mấy tờ bướm bướm của Mỹ từ phi cơ rải xuống. Tờ bướm bướm, in hình những trái bom nối đuôi nhau rơi ra khỏi bụng phi cơ. Phía dưới viết mấy hàng đe dọa cho biết B52 bay cao kinh khủng. Cao đến độ không thấy, cũng không nghe tiếng động cơ. Khả năng chở bom đến hai mươi tấn. Mức huỷ diệt hết sức tàn khốc như bom rơi xuống nơi nào thì nơi đó không ai còn có thể sống sót được.

Việc ném bom cũng hết sức chính xác. Tờ bướm bướm đó cho biết phi cơ B52 là tử thần, hiệu năng của nó khủng khiếp vô song, bỗng dưng không nghe tiếng phi cơ, không thấy gì hết, thành linh bom nổ

liên hồi kỳ tận, thế là tan xác không hay.

Tuy tôi chưa «nắm mùi» B52 lần nào, nhưng tôi đã nhiều lần nhìn thấy B52 bay ngang trên đầu. Nó to tổ bố, dài ngoằng. Tám động cơ của nó tôi nhìn rất rõ. Cánh của nó cong cong như cánh cung. Và tiếng động cơ của nó rền rĩ như tiếng cối xay lúa.

Bao nhiêu lần tôi nghe, tôi thấy nó đi qua, lần nào nó cũng bay thành nhiều đoàn. Mỗi đoàn luôn luôn là ba chiếc cách khoảng xa xa, so le nhau trên một hàng dọc. Đoàn trước đi qua chừng 3 phút là đoàn sau lại đến, cũng theo một hàng dọc so le nhau như đường chéo của hình bình hành.

Tôi cũng đã nhìn thấy nó bay ngang trên đầu tôi về ban đêm. Mỗi chiếc 1 cái đèn đỏ rực. Ba chiếc đèn đỏ cách khoảng

nhau xa xa tạo thành một đường chéo bình hành thật dài.

Đấy, nó như thế đấy. Vậy mà trong tờ bướm bướm của Mỹ rải xuống với những lời đe dọa đến buồn cười. Nó có vẻ xác xược, khích động sự thù hằn, oán ghét hơn là sợ sệt. Tuy tôi chưa nếm mùi B52 nhưng những người đã «nếm mùi» nó kể lại cho tôi thì kinh khủng quả có kinh khủng thật, nhưng mức huỷ diệt của nó đưa đến kết quả về tác động tinh thần nhiều hơn là thiệt hại về sinh mạng. Những người đã «nếm mùi» ai ai cũng khiếp, dao động tinh thần cùng cực vì tiếng bom rơi, tiếng nổ kinh hồn nhưng không phải ai cũng chết. Tỷ lệ chết chóc qua một cuộc ném bom của B52 trên một hàng quân nằm dưới cộng sự theo thống kê của Phòng nghiên huấn cho biết, trung bình chỉ đến tỷ lệ thương

vong 5 phần trăm. Nhưng ai sẽ là 5 phần trăm đó?

Chính vì vậy, tác dụng thật sự lớn lao của B52 là tác dụng tâm lý, tác động tinh thần, làm căng thẳng thần kinh mọi người thế thôi.

Vậy sao, chú Mỹ lại bảo là không nghe không thấy, bỗng dưng bom nổ rồi lặn ùng ra chết. Rõ là mấy chú Mỹ này ngoa ngôn lắm, thích dùng những danh từ đao to búa lớn để hù nhau chơi. Hay là ngoài địa phận Khu B ra, cái cách oanh tạc B52 có khác đi chăng?

Ngồi ở miệng hầm, chúng tôi cứ đợi chờ, chờ đợi, nói chuyện về tờ truyền đơn, bướm bướm của Mỹ rồi quay sang những chuyện bâng quơ khác cho đến sáng.

Vẫn chưa có gì xảy ra. Tôi nghĩ chắc là B-52 đã oanh tạc ở một địa phận nào xa lắm, tuốt dưới đồng bằng không chừng nên ở đây chúng tôi không nghe thấy. Ngay suốt cả ngày hôm đó, vẫn không thấy tăm dạng B52 đâu. Và tin tức quân báo trưa lại cho biết, trong đêm qua không có bất kỳ một cuộc oanh kích nào.

Hòa cười bảo tôi:

– Máy thăng Mỹ hù mình chưa đủ «phón» hay sao mà máy cha nội quân báo còn hù thêm mình nữa. Kiểu này dám đứt gân máu chết quá ông!

Tôi nói:

– Không chừng tại tin báo sai ở chỗ khác điện về chứ đâu phải của đám anh em mình tại Cục.

– Quân báo phải chính xác chứ! Ở đâu

hay ở đây cũng là quân báo. Báo ẩm ở vậy thiệt là báo hại. Hồng mần ăn gì được, thức trắng chờ con mắt ra. Hại quá mạng.

Riêng Bộ Chỉ huy và tướng lãnh của B1, B2, B3 tức Cục Tham Mưu, Cục Chính Trị, Cục Hậu Cần thì đã khăn gói lên đường tản cư đến căn cứ hai đang xây cất ở bên kia đất Miên.

Cùng đi với Bộ Chỉ huy có bộ phận Cơ Yếu điện từ, một tiểu đoàn của Trung đoàn Bảo vệ căn cứ E70 và con chó berger của anh Chín Vinh – Phó Chính ủy Trần Độ. Dĩ nhiên trong số các tướng lãnh đó, có thủ trưởng B1 của tôi – Ba Long – và thiếu tướng Năm Thắng vừa ở Hà Nội vào.

Còn lại bao nhiêu chiến sĩ cán bộ khác thì «án binh bất động» tiếp tục công việc thường ngày. Nhưng trong trạng thái

«đợi chờ B52», thần kinh căng thẳng, tai luôn luôn chú ý lắng nghe tiếng động từ xa thì lòng dạ nào, trí óc nào còn có thể làm việc nổi?

Tôi cũng vậy, bỗng bị, vật dụng tôi vẫn để nguyên dưới gầm, chưa đem lên vội. Như thế «chắc ăn» hơn, B52 chưa đến là nó còn đến. Đêm hôm qua chưa oanh tạc, biết đâu đêm nay nó đến thì sao? Cho nên, đêm đến có một số cán bộ tôi bỗng bị lên khỏi hầm ngủ trên giường như thường lệ thì tôi lại ở trong cái số ngủ võng, giăng ở hàng biên, cách miệng công sự không đầy ba thước.

Và đêm nay B52 đến thật.

Tôi đang ngủ ngon giấc bỗng giật mình, bật dậy như cái lò xo vì có tiếng còi báo động thổi liên hồi cùng với nhiều tiếng la thất thanh vang dậy:

– B52 nghe! B52 nghe!

Tiếng động cơ như xay lúa rền rĩ trên trời từ hướng đông bay đến rõ dần. Đúng là tiếng động cơ B52 rồi. Tôi tỉnh ngủ hẳn, tốc mừng nhảy xuống đất, lật đật phóng thực mạng ra miệng hầm.

Rừng đêm tối đen, trời lại không trăng, ngửa bàn tay không thấy. Chỉ có những lá mục, cây mục trở thành từng đám lân tinh ngồi ngồi khắp chung quanh. Và tiếng mỗi càng nghiền lá lắc rắc, bò từng đàn đi ăn trong đêm.

Hòa cũng đã thức dậy đang gọi thất thanh phía sau lưng tôi:

– Tư Hùng ơi! Anh đâu rồi? B52 tới rồi! Công sự nằm chỗ nào đâu?

Quỳnh quá, anh ta quên mất cả cái công sự quen thuộc ở chái nhà. Anh ta

không thấy đường, cũng không còn phân biệt nổi phương hướng nữa.

Giọng anh ta như muốn khóc, lạc đi:

– Trời ơi! Công sự đâu, anh Tư Hùng ơi!

Tôi lên tiếng, hỏi hỏ:

– Đây nè! Lẹ đi!

– Đâu? Anh đâu!

– Đây! Lẹ lên!

Tôi nghe tiếng lộp cộp, va chạm, tiếng Cường té sấp «hự» lên một tiếng xuyết xoa. Có lẽ Cường chạy đụng đầu vào cột, vấp ghế. Nhưng cùng lúc ấy, mãi lo ngoái cổ về phía sau, tôi bị hụt chân ở công sự ngã chúi đập trán vào khúc gỗ để bên bờ đất, nháng lửa. Sao, đom đóm nẩy lên

sáng loà trước mắt. Tôi tưởng chừng như đầu mình đã nứt làm đôi.

Tôi vừa buông mình nhảy xuống công sự thì Hòa cũng vừa ra đến:

– Xuống lệ lên! Miệng công sự đâu? Đâu?

– Đây!

Tôi chui tọt vào trong. Tiếng B52 rền rĩ trên đỉnh đầu. Tôi cũng vừa nghe vài tiếng nổ lớn, cách khoảng rời rạc trên không trung. Tôi hồi hộp cực độ, hét Hòa:

– Rồi! Mình bị rồi! Anh kéo tấm vĩ đập miệng công sự lại.

Hòa kéo tấm vĩ rơi xuống đánh sầm, vọt vĩ phóng sát vào tôi. Sau những tiếng nổ lớn trên không trung là một cơn bão

với tiếng gió rít rền rĩ. Hình như Hòa run run:

– Bom bi! Nó oanh kích ngay căn cứ mình rồi.

Tiếng đó là những tiếng nổ liên hồi, không làm sao có thể đếm được, đình tai nhức óc. Thành đất công sự rung chuyển không ngừng. Đất, cát, trên nóc công sự rơi vãi xuống đầu tôi như một trận mưa không ngừng.

Không khí bị ép dội vào công sự, như muốn bay bổng lên.

Tôi cúi thấp đầu xuống, tựa trên hai đầu gối dựng thẳng. Hai tay bịt chặt lấy hai tai. Bom vẫn nổ không ngừng.

Có hơn ba phút đồng hồ tiếng nổ thừa dần rồi còn vài tiếng rời rạc, nổ muộn.

Trong loạt bom vừa qua, đoàn ba chiếc B52 có lẽ đã ném xuống đến sáu ngàn trái bom bi. Theo những tài liệu tôi được đọc qua, cũng như kinh nghiệm của những anh em ở chiến trường về cho biết thì bom bi mỗi trái to bằng cổ chân, lớn hơn trái lựu đạn một tí, có sáu cánh xếp làm đuôi, cân nặng vào khoảng một kí hai, sơn màu vàng.

Bom bi cũng tròn quay như lựu đạn, chỉ khác có cánh và lớn hơn. Chung quanh thân bom, nhiều hàng bi tròn, chi chít. Mỗi viên bi, nhỏ hơn hạt tiêu, như những «bạc đạn» xe đạp, nằm trong một lỗ trong nhỏ vừa khít.

Bom bi được đựng trong một thùng vuông, sắp lớp. Mỗi thùng có đến hơn 160 trái. Khi ném, mỗi B52 tuôn ra một loạt hàng bốn mươi thùng. Những thùng đó rơi xuống giữa chừng thì nổ tung ra,

bom bi đựng trong thùng tung toé rồi như người ta nắm lúa vãi mạ, rơi thẳng xuống đất, chạm nổ.

Nghe hết tiếng nổ, tôi mở tay ra, Hòa chắc lưỡi, xuýt xoa:

– Cha! Không biết căn cứ mình, anh em có ai sao không? Không biết nữa!

Chợt Hòa như nhảy nhồm, la lên:

– Chết cha!

– Gì vậy anh? Tôi hỏi.

Hòa thẳng thốt

– Quần áo, ba-lô, súng đạn bỏ quên trên giường hết rồi. Làm sao giờ, anh?

Thì còn biết làm sao giờ! Loạt B52 thứ hai lại tới, rền rĩ trên đầu. Lại vài tiếng nổ trên không trung. Tôi chép miệng

– Còn làm sao nữa. Đợt khác lại bay tới ném bom xuống rồi đó. Anh mà phất phơ ở miệng công sự cũng đủ “qua phần” nói gì tiếc của bỏ lên đấy. Thôi, bỏ đi! Kệ nó! Lỡ rồi!

– Ừ hự! Thế nào cũng bị «cạo» sát ván ngồi kiểm thảo ngay lưng ra cho coi.

Lại cơn giông rít lên. Rồi bom bi lại nổ. Tôi đưa tay lên bịt chặt lấy hai lỗ tai. Mùi thuốc nổ khét lẹt tràn xuống công sự. Tôi nghe từng tức ở lồng ngực, khó thở dị thường.

Cái gì cũng phải đi qua. Qua ba loạt bom nổ rừng yên tĩnh trở lại.

Nhưng thỉnh thoảng còn vài trái bom bi nổ muộn, có lẽ khi rơi xuống nó máng trên những cành le, những ngọn cây rừng bây giờ mới kịp rơi xuống đất. Do

đó, dù B52 đi mất đã lâu, tôi và Hòa vẫn cứ phải ngồi chong góc dưới công sự. Không dám lộ đầu lên mặt đất, sợ gặp phải những trái bom nổ muộn.

Và, biết đâu còn vô số bom bi chưa kịp nổ, nằm lăn lóc trên mặt đất, lẫn trong lá rừng, những cành cây gãy đổ. Trời lại tối đen. Vô phúc bò lên dẫm phải nó thì tan xương là cái chắc.

Tôi nghe nhiều tiếng ới ời gọi nhau, tiếng người la hét vọng xuống, như chẳng nghe rõ được họ nói gì. Dù không bị hại tai, tai tôi vẫn lùng bùng.

Cơn hồi hộp, lo sợ tan dần. Đến giờ này, tôi mới biết chắc là mình còn sống. May mà B52 nó chỉ ném bom bi, chứ nó ném bom địa thì chưa biết đã ra sao? Nếu có trái bom địa nó rơi ngay công sự bay gần công sự thì không tan xác cũng

mất thở vì hơi ép. Đàng này chỉ bom bi. Bom bi mà chui xuống công sự có lớp đất tràn đầy cả thước thì quả là bất khả xâm phạm, dù có ném hàng ngàn trái trên mặt đất, nóc công sự cũng chả hề hấn gì!

Tôi và Hòa như hai con chuột trong hang, co ro sờ soạng bản khoắn, không biết phải làm gì bây giờ. Lên chưa dám lên, ngồi dưới này thì ngọt ngọt khó thở.

Có đến hơn hai mươi phút sau, không còn nghe tiếng nổ nào nữa, Hòa hỏi tôi:

– Anh có quẹt máy đó không?

– Có! Tôi trả lời.

– Anh đưa tôi mượn. Đàng nào cũng phải mò lên. Có quẹt máy soi đường mò vào nhà được rồi.

Tôi mò vào chiếc bóng:

– May quá! Cái đèn pin có trong bóng tôi nè!

Tôi mở bóng, đưa đèn pin cho Hòa, Hòa bấm đèn bò lên trước tôi theo sau.

Vừa chui lên khỏi miệng công sự, mùi khói thuốc bom hăng hăng tràn vào mũi tôi. Qua vệt sáng của đèn pin, khói trắng menh mông. Cành cây gãy đổ, lá rụng đầy mặt đất. Tôi không còn thấy đường đi. Và gian nhà, bóng chốc đã biến đi đâu.

Hòa đứng sững như kẻ mất hồn. Im lặng. Tôi cũng đứng nhìn ngơ ngẩn giữa vùng khói trắng với một tâm trạng bơ vơ. Phía nhà bếp tôi còn nghe tiếng la ới ới.

Tôi thở dài, Bộ Chỉ huy, các tướng lãnh đã tản cư đi về căn cứ hai, bên đất Miên,

cách đây có hơn mười cây số đường chim bay. An toàn quá. Chỉ có chúng tôi, những cán bộ, những chiến sĩ trực thuộc vừa trải qua một trận mưa bom.

PHẦN 18

TẠ TỪ CÁCH MẠNG

 heo nhận định của Bộ Chỉ huy, căn cứ đã bị lộ. Dịch sẽ còn oanh tạc, bừa đi bừa lại nhiều lần nữa. Sáng ra tất cả đều được lệnh tản cư về căn cứ hai, ở bên kia biên giới Miên thuộc tỉnh Mimot.

Chúng tôi được lệnh trên vào buổi sáng. Tôi lo thu vén đồ đạc, tài liệu chất gom thành đống để chờ lực lượng cảnh vệ đến chuyển đi.

Giữa lúc đó, Hòa, không biết ở đâu lù lù dẫn xác về, tay cầm mấy miếng giấy mỏng đánh máy, đứng ở bờ giao thông hào, gọi tôi:

– Tư Hùng ơi! Anh được lệnh đi công tác xuống I-4 nè!

Tôi chợt thảng thốt. Một sự thảng thốt bất ngờ. Không bao giờ tôi dám ngờ đến.

– Sao? Sao anh? Đi công tác xuống I tư ngay bây giờ? Thiệt sao? Thiệt sao anh?

– Bộ anh tưởng tôi nói gạt anh sao? Thật mà! Đáng lẽ công việc này là công việc của tôi, nhưng, như anh thấy đó! Quần áo, đồ đạc tôi, bom nó ăn hết rồi, làm sao đi được? Cho nên, tôi vừa báo cáo với anh Ba để anh đi thay. Giấy giới thiệu, giấy đi đường tôi vừa lo xong anh đây!

Tôi muốn nhảy dựng lên vì xúc động. Tôi nghe mình nhẹ nhõm phơi phới tưởng chừng có thể bay bổng được như chim. Chỉ có mình tôi hiểu được nguyên cơ vì sao. Hơn ba năm 6 tháng rồi, còn gì nữa! Tôi đã tính từng ngày, từng năm tháng của thời gian đi.

Lặng người đi một thoáng, tôi cất giọng, run run hỏi

– Tôi có biết công việc gì đâu mà làm?

Hòa nhảy qua giao thông hào, đi về phía tôi:

– Đừng lo! Anh giữ giấy tờ đi rồi tôi báo cáo lại chút xíu là anh rõ liền hà!

– Tôi đi với ai? Và chừng nào đi? Công tác gấp lắm không?

– Dĩ nhiên là gấp! Anh sửa soạn đi ngay

bây giờ. Cùng đi với anh, có hai đồng chí cảnh vệ theo bảo vệ cho anh. Hai đồng chí đó là anh Ba Long cho mang chỉ thị công tác từ căn cứ hai vừa về đến cách đây một giờ. Hiện đang chờ anh ở Phòng Thường Trực.

Hòa đưa tôi tất cả giấy tờ trên tay anh ta:

– Có hai công tác. Công tác thứ nhất là liên hệ với đoàn công tác “Nghiên cứu kế hoạch chống xúc tác dân” ở các xã ven quốc lộ I, thuộc quận Trảng Bàng. Đoàn công tác đó gồm có cán bộ Tham mưu của mình phối hợp với Trung Ương Cục, Hội đồng Cung Cấp Trung Ương và Tỉnh ủy Tây Ninh. Anh đến đó đúc kết quả nghiên cứu đợt đầu mang về đây trình lên cho anh Ba Long. Hiện giờ Ban Chỉ huy của Đoàn công tác đang đóng tại xã Gia Lộc. Lộc Hưng hay An Tịnh gì đó.

Đến đây, gặp cấp ủy địa phương họ sẽ đưa anh đến gặp Đoàn công tác.

– Còn công tác thứ hai?

– Việc thứ hai là liên lạc với cơ sở thu mua của Hậu Cần Khu B, Đoàn 82 đây, mua một số máy móc dụng cụ cho bộ phận B12. Bảng danh sách các món cần mua, anh đang cầm đó.

– Rồi biết cơ sở thu mua của đoàn 82 đâu mà đến?

– Xuống suối Đôi, anh ghé liên lạc với Ban Chỉ huy đoàn 82 trước. Anh Ba Thắng, anh Tám Cường sẽ cho người hướng dẫn anh đến vùng Phước Hiệp ở ven quốc lộ số 1 gặp cơ sở thu mua. Tóm lại, công tác chính của anh là gặp Đoàn công tác “nghiên cứu kế hoạch chống xúc tác dân”. Còn công tác liên hệ với cơ

sở thu mua là công tác kết hợp. Vì cơ sở thu mua cũng ở gần đó.

– Nhưng...

– Nhưng gì? – Hòa hỏi.

– Nhưng tôi đâu biết đường đi nước bước từ đây xuống căn cứ đoàn 82 cũng như I-4?

– Anh đừng lo. Hai đồng chí cảnh vệ do anh Ba gọi về, có một đồng chí cán bộ B phó. Chư vị đó là thổ công, đi công tác I tư đi đi về về như đi chợ. Đoàn 82, anh ta cũng đã tới hàng chục lần.

Tôi thở phào, nhẹ nhõm. Tôi vờ như miễn cưỡng nhận công tác, trách Hòa:

– Anh ác quá! Công tác của anh, anh lại đùn cho tôi. B1 bộ hết cán bộ rồi sao, anh đề nghị chi tôi, ác vậy?

Hòa cười:

– Quanh năm suốt tháng anh chẳng đi đâu. Nhân dịp này anh cũng nên đi về I tư một lần cho biết mùi pháo bầy với người ta. Chúc anh thượng lộ bình an. Đừng có đi luôn nghe! Ở lì dưới đó để ở nhà phải làm lễ truy điệu thì buồn lắm đó.

Tôi mỉm miệng cười, cho tất cả giấy tờ vào túi áo bà ba đen, không cần xem lại.

Suốt hơn ba năm nay, cái điều mà tôi ao ước đợi chờ không bao giờ đến. Giờ giữa lúc tôi không ngờ nhất, nó lại đến.

Năm ngoái đây sau chiến dịch Đồng Xoài, trên đường về căn cứ Bộ Chỉ huy R. Ngang lộ 13 tôi đã thực hiện một cuộc đào thoát nhưng không thành. Suýt tí nữa, tôi phải nằm mãi mãi trong lòng đất

lạnh giữa rừng sâu Khu A.

Tôi đã nhần nhục trong cái vui hồn nhiên giả tạo, đếm thời gian đi qua cho đến hôm nay. Có lẽ chính nhờ sự nhần nhục cần thiết đó, đạt được sự bất ngờ hôm nay. Tôi được giao cho một công tác ở vùng ven quốc lộ số 1. Một vùng kém an ninh mà những cán bộ không được tin cậy không bao giờ được phép bén mảng đến.

Tuy ngoài mặt làm ra vẻ miễn cưỡng, vờ thôi thoát với Hòa, nhưng trong lòng tôi mừng không sao xiết kể. Bao lâu nay, ý nghĩ giải thoát ra khỏi cái khung trời quỷ quái này, tôi đã gói ghém, giấu giếm nén xuống tận đáy lòng. Sự dồn nén chất chứa gần như nín hơi, nhịn thở chờ đến phút xì ra.

Tôi gần như không sửa soạn gì cả, đi ra giao thông hào lôi chiếc xe đạp lên, ràng chiếc bông đựng quần áo sau «bọc-ba-ga».

Hòa lửng thưởng bước ra với vẻ thèm thuồng:

– Phen này, anh tha hồ mở chiến dịch bồi dưỡng ăn hút rồi nhé! Đấy phải cảm ơn tôi đấy nhé!

Tôi cười:

– Cảm ơn anh! Nếu không gặp tai nạn ở I tư thì sẽ còn cảm ơn anh nhiều hơn nữa. Thế nào cũng có quà cho anh.

Tôi dẫn xe đạp ra đường:

– Chào anh nhé! Vĩnh biệt anh nhé!

– Bậy nè! Hòa cầu nhậu - Ông đừng có nói bậy vậy! Sao lại vĩnh biệt?

– Thì phòng hờ vậy mà!

– Cái ông này kỳ! Ông làm như đi là... đi luôn.

Tôi leo lên xe đạp, đưa tay ra hiệu từ giã Hòa lần nữa rồi phóng đi.

Hai đồng chí cảnh vệ đang chờ tôi ở Phòng Thường Trực. Tôi ra đến, đồng chí B phó trình diện tôi và hỏi ngay:

– Báo cáo anh, mình đi ngay bây giờ?

– Ủ! Tôi nói. Đi ngay! Nhưng tối nay mình nghỉ ở đâu? Ăn uống dọc đường thế nào? Tôi giao cho anh quyết định đó?

– Dạ!

Sau khi “hội ý” chớp nhoáng với anh ta, cho biết những công việc mà tôi sẽ làm, anh ta vẽ phác cho tôi một lịch trình. Theo đó, tối nay chúng tôi sẽ đến

Suối Đồi, nghỉ ngơi cơm nước, làm việc với Ban Chỉ huy Đoàn 82. Sáng mai lên đường qua sông Bà Hảo, đến Bến Củi vào quãng giữa trưa.

Nghỉ lại đây một ngày rưỡi, bồi dưỡng chè chén cho lại sức, sau đó sẽ đạp xe đi một mạch đến cơ sở thu mua của đoàn 82 ở Phước Hiệp. Tại đây, liên hệ với địa phương để tiếp xúc với đoàn công tác “nghiên cứu kế hoạch chống xúc tác dân”.

Thế là chúng tôi lên đường nhiều năm rồi không có dịp đi đâu xa bằng xe đạp lần này leo lên xe tôi cảm thấy khoan khoái dị thường. Tôi cỡi dây thắt lưng có bình ton và súng ngắn máng ở ghi đông. Luồn theo bóng râm điểm lỗ chỗ vài đốm nắng nhạt xuống đường mòn, xe tôi vun vút lao ra khỏi căn cứ Bộ Chỉ huy Ba Cục.

Gió mát, không khí thoải mái, cộng với niềm vui vô hạn giữa lòng tôi. Tôi quên khuấy đi mất sau lưng mình còn có hai đồng chí cảnh vệ cót két đạp xe theo. Tôi rướn người lên, đạp mạnh như những tay đua đường trường. Miệng tôi huýt gió theo điệu nhạc “Cầu sông Kwai” mỗi lúc càng lớn với niềm vui vô tả.

Ngủ một đêm ở căn cứ đoàn 82, sáng dậy chúng tôi tiếp tục lên đường. Đường đi đầy những hố bom B52 trải dài.

12 giờ hơn, chúng tôi bắt đầu đạp xe quẹo vào con đường đá đỏ. Vườn cao su Bến Củi đây rồi.

Đường phẳng, rộng thênh thang. Cao su từng hàng, từng hàng chen nhau chạy dài mút mắt. Bốn bên toàn cao su, cây thẳng đứng, vỏ xù xì, xám ngoét, bên trên vòm lá xanh rì mát rượi. Những lộ

cao su phẳng phiu, dưới gốc trống hoang không cỏ mọc. Xa xa, mấy phu cạo mù lác đác dẫn xe đạp băng ra đường.

Qua khỏi khúc quanh, nhìn về cuối đường, chợ Bến Củi hiện ra trên khoảng đất trống dưới ánh nắng chói chang. Chân tôi mỗi rưng, nhưng giờ cảm giác đó không còn nữa.

Bến Củi không khác một thị trấn nhỏ. Cũng những dãy phố gạch, tường sơn trắng, dân cư đông đúc với những tà áo đủ màu xanh đỏ trắng vàng nhồn nhơ như đàn bướm.

Cũng đường đá rộng thênh thang, cũng xe hơi, xe gắn máy, xe lam chạy đi chạy lại. Hai biệt thự lầu kiến trúc thật đẹp với những giàn hoa leo, kín cổng cao tường như thách đố với chiến tranh.

Đặc biệt nhất là nhà máy mủ với những tiếng máy chạy xình xình, khói nhà máy theo ống khói sừng sững bốc lên cao. Rồi lâu nước cao vời vời, rồi sân tráng xi măng với cả một dãy nhà xe máy mười chiếc đậu thành hàng.

Dù ở đây nhân dân quen nhìn «giải phóng quân», nhưng khi thấy tôi và hai đồng chí cảnh vệ kẻ mang súng ngắn, người AK, CKC quẹo xe qua dãy nhà đầu, ai ai cũng lăm lét đưa mắt nhìn, tò mò, sợ sệt. Đồng chí B phó, AK mang trước ngực, cỡi xe vượt lên trước, rẽ vào một đường phố hẹp, bảo tôi:

– Anh theo tôi!

Đến trước căn phố có trồng giàn hoa giấy trước ngõ, một thiếu phụ tuổi ngoài ba mươi đang đứng hái ớt trước sân, anh ta ngừng xe lại gọi ta:

– Chị Hai! Mạnh giỏi chị Hai!

Chị Hai nhìn ra, cười xã giao:

– Dạ, chào cậu! Mấy cậu mới tới?

– Dạ! Tụi tôi đi công tác ngang đây, ghé xin chị cho nghỉ nhờ một bữa nghe chị?

Chị ta ngáp ngừng một lúc:

– Mấy cậu hỏi, tụi thiệt hông biết... phải nói sao...

– Tụi tôi xin nghỉ nhờ một bữa thôi mà! Mai tụi tôi đi sớm. Hổng có gì đâu mà chị sợ! Vậy chớ mấy lần trước tụi tôi đi mua hàng tiếp phẩm, xuống đây chị cho nghỉ nhờ đó thì sao?

– Trước khác, lúc rày khác. Lúc rày gắng lắm cậu ơi! Tụi sợ....

– Hổng sao đâu mà! Chị ừ đại cái đi!

Chị ta ừ một cách miễn cưỡng:

– Ừ!.. Mà hể có động tĩnh gì mấy cậu phải ra khỏi nhà tui ngay... Mấy cậu cũng biết đây là làng hai. Từ đây ra làng một có ba bốn cây số. Rồi từ làng một đi qua Dầu Tiếng cũng có ba bốn cây số nữa thôi. Dầu Tiếng kế một bên, rồi còn trực thăng chụp bắt tử, biệt kích nữa chứ! Tui là dân chúng mần ăn, ai kêu cũng phải dạ. Mấy cậu ở nhà tui, tội nghiệp tui lắm!

Đồng chí B phó cảnh vệ của tôi hăm hở đẩy xe vào sân:

– Hồng sao! Tôi đảm bảo với chị mà! Thôi, mình vào nhà chị Hai nghỉ, còn ăn cơm nước nữa, anh Tư!

Vậy là chúng tôi đẩy xe vào nhà. Liệng đồ đạc, bỗng bị xuống chiếc divan bằng gỗ tạp một găm độc nhất ở gian nhà trước, anh B phó cảnh vệ bảo tôi:

– Báo cáo anh, bây giờ anh ở nhà nghỉ, tắm rửa lần đi. Để hai đứa tôi cỡi xe đảo một vòng qua mấy cái quán, kiếm mua đồ ăn về làm cơm.

Khi này, trước khi đến đây, tôi để ý thấy có mấy quán phở, cà-phê, hủ tiếu ở đầu ngõ nên tôi nói ngay:

– Không cần đâu! Mấy anh em mình kéo nhau ra quán, ăn phở hay hủ tiếu gì đó cho tiện. Nấu nướng mất công. Coi có cái món gì lạ, mình làm một châu bia cho nó sướng cái miệng. Gần bốn năm rồi tôi chưa biết mùi bia đó.

Anh ta xum xoe:

– Dạ, báo cáo anh, để buổi chiều hay tối mình hãy đi anh Tư! Bây giờ mới mười hai giờ, còn sớm! Từ giờ đến bốn giờ chiều còn phải để phòng trực thăng

nó chụp bắt tử. Lang thang ngoài quán rồi nhậu nhẹt ngủ quên, nguy hiểm lắm anh Tư! Để tui tui mua đồ về nhà nấu cho chắc.

Hai đồng chí cảnh vệ ra khỏi nhà, tôi men ra hàng hiên làm quen với chị chủ nhà, hỏi thăm tình hình ở đây. Nghe nói Dầu Tiếng ở cách đây không xa...

Tôi lên tiếng:

– Dạ, anh Hai đâu vắng rồi chị Hai?

Ngẩng đầu lên nhìn tôi giây lâu, chị ngập ngừng:

– Ảnh mất rồi, cậu! Mất trong... đợt dân công bên Dầu Tiếng hồi trước Tết năm ngoái.

– Ủa! Tôi ngạc nhiên - Vậy ra anh Hai đi dân công!

Tôi nhớ đến Hòa kể chuyện bị bom B52 lần đó ở Hồ Đá. Tôi hỏi tiếp:

– Chắc anh bị B52 chớ gì? Phải không chị?

– Đà!

– Anh chị bây giờ được tất cả mấy cháu?

– Được 6 đứa, cậu! Đứa lớn nhất năm nay mới mười lăm. Đứa nhỏ nhất mới bốn tháng.

– Chà! Như vậy chị vất vả lắm mới nuôi nổi mấy cháu. Tôi nghiệp chị!

Chị cúi đầu xuống, mân mê trái ớt đỏ trong tay:

– Hai đứa lớn tui phải cho nó nghỉ học để phụ đi cạo mủ với tui, nuôi mấy em nó. Nhưng mới tháng rồi, người ta ở đây

bắt nó phải vô du kích, vác súng trường bá đồ đi tối ngày...

Khung trời này nó là thế. Chế độ này nó là thế. Nó trở thành một sự bắt buộc, một quy luật bất di bất dịch. Đâu ai có thể làm khác được. Bằng lòng hay không bằng lòng, muốn hay không muốn cũng phải chấp nhận thể thức mà người ta gán cho. Lớn nhỏ gì cũng phải vào du kích.

Nếu không chỉ còn cách bỏ nhà, bỏ xứ, dắt dìu nhau về một phương trời khác. Không đi được thì chấp nhận. Thế thôi.

Tôi bắt đầu đi sâu vào những vấn đề tôi còn đang thắc mắc:

– Trước giờ ở đây, cũng yên ổn chớ, chị Hai?

– Cũng không yên gì đâu cậu! Trực thăng cũng chụp Hoà. Tỉnh thoảng

lính bên Dầu Tiếng họ cũng kéo qua, luôn theo mấy lô cao su. Phía này là làng 1 rồi Dầu Tiếng. Đường xe chạy thông thống. Xe rồ máy năm phút tới đây rồi. Còn phía này thì Truong Mít, Bàu Đôn, cách năm, bảy cây số, giỏi lắm là một giờ đi bộ.

– Nhưng du kích có canh gác chớ chị?

– Nhiều lắm cậu! Họ rình đầu ngoài đường, ngoài bụi. Ngoài số du kích, còn có an ninh nữa. Họ giả dạng làm phu cạo mủ, đi bắt cua, bắt ếch để xét hỏi những người lạ mặt ra vô nơi đây.

Chị bước vào hàng hiên tránh nắng, đứng đối diện trước mặt tôi:

– Như hôm kia tôi đi mua cá ở suối ông Hùng, mấy ống núp trong bụi thành linh nhảy ra chặn đường hỏi giấy kiểm

tra làm tui hết hồn hết vía. Trước đây có lệnh cấm, mấy cậu đâu có ai được ghé lại Bến Củi này nghỉ ngơi gì đâu. Bây giờ canh gác năm tầng bảy lớp, nên mới bỏ lệnh cấm đó chớ. Nhưng mà hễ nghe bắn súng báo động thì phải cuốn gói đông liền.

– À!...

– Cách đây bốn năm bữa gì đó, có hai cậu tân binh đâu ở trên rừng xuống dưới này, trốn ra Truong Mít bị du kích họ bắn chết, kéo xác về bỏ ở ngã tư đàng kia. Cả ngày không chôn cất gì hết. Trông thảm làm sao!

Trời đang nắng bỗng tối sầm lại trước mắt tôi. Cái ý nghĩ tìm đường về Sài Gòn qua ngõ Dầu Tiếng hay Truong Mít của tôi tắt ngóm. Tôi biết không thể nào đi thoát qua cái lưới kiểm soát, canh gác ở

đây được nữa rồi. Huống hồ, tôi là một người lạ, không thuộc đường đi nước bước ở đây.

Đành chỉ còn chờ, còn hy vọng đến vùng ven quốc lộ số 1. Mong rằng may mắn sẽ đến với tôi. Trời không lẽ nỡ bắt tôi phải kéo dài sự câm nín triền miên, vô vọng hay sao?

Tôi ngẩng đầu lên. Bên ngoài, cái nắng oi ả của buổi trưa, nổi sao chập chờn trên đường đá đỏ.

✱

Sau một đêm trần trọc, lo âu không ngủ, sáng tôi dậy thật sớm. gọi hai đồng chí cảnh vệ cùng dậy ra quán ăn điểm tâm và lên đường đi nốt chặng đường còn lại. Theo đồng chí B phó cảnh vệ cho

biết thì nếu không có gì trở ngại, trễ lắm là 7 giờ tối hôm nay, chúng tôi sẽ đến cơ sở thu mua của đoàn 82, đóng ở Phước Hiệp.

Trời vừa rạng sáng. Chúng tôi dựng xe trước quán. Trong quán hủ tiếu hẹp, qua hai chiếc đèn dầu hôi leo lét, quanh mấy cái bàn gỗ long chân, ọp ẹp cũng có hai cụ già mặc áo thun lá, phơi những cánh tay trần xương xẩu, đen sạm ngồi khề khà với ly rượu để trước mặt.

Và năm sáu cán bộ, chiến sĩ mặc quân phục vải ta đen, súng AK, Carbine, thắt lưng bỏ lổn ngổn trên bàn, sì sục húp vội mấy tô hủ tiếu bốc khói. Mùi hành mùi tiêu thơm phưng phức bay ra. Tôi đứng tần ngần chưa muốn vào.

Anh B phó thì thâm vào tai tôi:

– Mấy chủ vị này chắc ở công trường
9. Nếu không, cũng dám tiếp phẩm của
mấy đơn vị của mình trên R xuống mua
hàng mua thực phẩm tải về.

– Trong quán chật ních rồi, còn chỗ
đâu mình ngồi? – Tôi nói.

– Kệ... anh Tư! Chen chúc ngồi đại.
Ăn lệ, còn đi sớm anh. Giờ này là giờ
nguy hiểm lắm đó! Mình mà còn chàng
ràng ở đây, có gì thì dễ “qua phần” như
chơi!

– Gì ghê vậy ông?

– Thiệt mà, anh! Sáng sớm là lúc tui
biệt kích ở Dầu Tiếng hay Truong Mít,
Bàu Đồn hay đột kích bắt tử lắm. Trục
thăng nó cũng hay chụp vào lúc này. Vô
anh!

Tôi không nói gì, bước vào quán.

Sau khi mỗi người tống vào bụng hai tô hủ tiếu, một cốc cà-phê sữa, tôi đứng dậy trả tiền và mua thêm một chục bánh bao, giao cho cậu cảnh vệ mang theo, phòng hồ bữa trưa.

Anh B phó phóng xe lên trước dẫn đường. Chúng tôi rời khỏi Bến Củi lúc 6 giờ sáng. Băng qua mấy lô cao su, bắt đầu rẽ vào rừng, theo đường mòn đạp về hướng đông. Hai bên đường toàn tre gai và những cây tạp, với những lỗ bom, hố đạn đại bác loang lổ.

Nước mưa dậy sinh, ngập lối. Chúng tôi cứ cắm cúi đạp xe với nỗi lo sợ vu vơ, không biết pháo ở Dầu Tiếng «hỏi thăm» giờ phút nào suốt trên quãng đường tôi đang đi đây.

Cặp theo sông Sài Gòn, chúng tôi lần lượt qua khỏi xóm Bà Nhã, Sóc Lào, rừng

Bời Lờ, rồi Cầu Xe, cho đến 6 giờ chiều thì đến địa phận xã An Tịnh – một xã nằm dọc theo hai bên quốc lộ số 1. Tại tôi nghe tiếng động cơ xe rù rù chạy trên đường. Và ba bên bốn phía tiếng pháo 105 nổ ù ù.

Ngồi bên bờ ruộng nghỉ chân mười phút, tôi hỏi anh B phó cảnh vệ của tôi:

– Bộ đây gần đường số 1 lắm sao anh?

Anh ta nói một cách thản nhiên:

– Dạ, đâu có xa xôi gì anh! Hai cây số
đường chim bay là cùng.

– Vậy đồn bót của địch đâu có xa?

Anh ta cười, đưa tay chỉ một vòng:

– Nè, con đường này nè, chạy thẳng ra
bót Mới, cách chợ Trảng Bàng chừng một
cây số. Xế xuống phía dưới này chừng

bảy trăm thước là Trảng Dấu. Dưới nữa là Suối Sâu. Cầu Chùa đường số 6, Suối Cụt. Đường số 6 nó chạy tọt về phía này nè, đồn Trung Hòa ở đó. Nói tóm lại chỗ mình đang ngồi đây, chúng quanh toàn là đồn bót. Theo địa hình, mình đang ở giữa bụng một chữ U. Anh ngán chưa?

Tôi cười. Tôi đã ao ước, chờ đợi, mong muốn được đến nơi này, thì giờ đây tôi mừng chứ sao tôi lại ngán? Nếu có buồn chẳng là nỗi lo âu trước giờ phút sắp sửa “tháo củi sổ lồng” lại bị tai nạn vậy thôi.

Thà rằng có chết thì chết quách ở trên rừng cho xong chứ đã về đến đây, sắp sửa đến Sài Gòn mà bị pháo, bị bom thì quả buồn không sao kể xiết. Nếu không bảo đó là ầm ức không nguôi.

Tôi không trả lời anh ta hỏi thêm:

– Từ đây đến Phước Hiệp, chỗ cơ sở thu mua đoàn 82 gần xa anh?

– Gần rồi, chừng nửa giờ đạp xe thôi.

– Anh bảo địa hình, vị trí mình đang ngồi ở giữa bụng chữ U, thế mình đến Phước Hiệp, nó là chữ gì?

– Chữ O. Đường số 6 và quốc lộ số 1 tạo thành một hình tam giác, mà mình thì ở sát góc tam giác. Cách đường số 1 nhiều lắm chừng năm trăm thước. Xe cộ chạy ngoài đường, nghe rõ lổn lộn.

– Nguy hiểm quá vậy! Nửa đêm biệt kích đột nhập thì chạy ngõ nào?

– Chun xuống hầm bí mật!

– Nếu mình đang ngủ không hay kịp thì sao?

– Thì mình ngủ luôn.

Tôi chép miệng, lấy gói thuốc Ruby vừa mua ban sáng, đưa cho mỗi người một điếu. Anh ta đốt thuốc hít một hơi khói thật dài. Vẻ hả hê, thống khoái hiện trên đôi mắt lim dim. Anh ta nói như trong mơ:

– Như đường đi từ chiều đến giờ đó, anh thấy vùng này toàn là ruộng trống. Vườn chia thành từng cụm, từng khoảng giống như những cù lao. Địa thế ở đây đều như vậy hết. Từ đây đến Phước Hiệp mình còn phải băng qua hai khoảng đồng trống nữa. Mùa này lại nhằm mùa nước, không biết đường đắp có cỡi xe được không đây!

– Găng ha!

– Găng hay không găng gì, khi đã đến đây, mình chỉ có mỗi một cách giải quyết là đi tới, chấp nhận...

Mặt trời lặn vào trong mây ở cuối chân trời, bên kia đường quốc lộ số 1. Ven cây xa, khói trắng, phủ mờ. Mấy ngôi nhà nóc trắng, nóc đỏ như ẩn như hiện qua làn sương chiều nhạt, xa xa.

Tiếng “đề pa” của đại bác ở đồn Trung Hòa nghe rõ mồn một, bắn vào hướng Lộc Thuận, Hồ Bò, dọc theo sông Sài Gòn. Ở men đường quốc lộ, tiếng súng đại liên cũng nổ nhát gừng, từng loạt ngắn.

Nơi tôi ngồi đây là đường đắp, hun hút chạy dài xuống hướng đông, lác lõng giữa ruộng nước, lúa non vừa được cấy. Tiếng nhái bầu kêu “nhắc nhen, nhắc nhen” nghe sao buồn lạ.

Tôi nhớ những ngày còn bé trên quê hương tôi. Những buổi chiều mưa tạnh, sau khi ở trường về, tôi ăn cơm thực

nhANH để chạy theo Hinh – người chẵn trâu cho nhà tôi – ra bờ ruộng cắm câu, lội dài trong lúa mới trổ đòng đòng.

Tiếng cá lóc mắc câu, quẫy lổn xổn, tiếng nhái bầu kêu giữa lúc trời nhá nhem tối, là một âm thanh vui thú. Tôi chẳng nghe buồn. Tôi lội, ào ào trong lúc với sự khoái trá cùng cực. Khoái nhất những lúc cá quẫy, kéo ngọn cần câu ghệt sát mặt nước. Và tôi nhổ câu lên. Con cá lóc to bóng nhảy dấy dựa trong bàn tay tôi.

Tôi vừa la om, nhảy cẫng nhưng cũng vừa chột nghĩ kiếm cách trả lời dối với má tôi, để người không biết tôi đã dám cãi lời theo Hinh ra ruộng cắm câu, chân cẳng đầy sinh, quần áo ướt mem. Giờ thời thơ ấu cũ đã qua rồi. Nó chỉ còn là dư hưởng của một giấc mơ xa qua nhiều năm tháng.

Tôi đốt thêm điều thuốc nữa. Khói tản mạn bay theo làn gió nhẹ. Giờ phút này, ở Vĩnh Kim xa xăm kia bên bờ Cửu Long giang sóng vỗ, ba má tôi chắc ngồi thơ thẩn trên băng đá trước sân, ngược mắt trông trời, thương nhớ đến tôi, mấy năm trời biệt, không thư từ, tin tức, không biết đường đời trôi nổi sống chết ra sao?

Và hai em tôi... Cúc đã tốt nghiệp chưa nhỉ? Đã đi dạy học ở nơi nào? Đã có chồng chưa? Hơn ba năm trời nay, biết bao nhiêu là thay đổi? Không chừng nay đã tay bế tay bồng là đẳng khác. Còn Dũng học hành đến đâu...

Hiền tôi đó. Giờ này em đang làm gì hở Hiền? Em có mỏi mắt chờ anh? Vết thương của em, ừ, vết thương...lưu niệm! Cách mạng giải phóng miền Nam đến công lao cho em đó. Em có biết rằng

chỉ vài hôm nữa là anh về với em không?

Anh đang ngồi đây, anh đang nhớ đến em. Nhớ nhiều lắm lắm. Điều này không ai ngờ, không ai biết, nhưng anh biết, chúng mình biết, phải không em? Nếu vài ngày nữa mà anh không về thì...em ơi! Em mất anh vĩnh viễn rồi! Anh đã phải vùi xác bên men đường quốc lộ...

Lại một tràng đại liên nổ dòn, lòi tôi trở về thực tại. Tôi nghe nóng bờ mi. Điều thuốc trên tay cháy gần tàn.

Tôi đứng dậy:

– Thôi, mình đi thôi. Tối đến nơi rồi!

Anh B phó cảnh vệ cũng đứng dậy:

– Nửa giờ nữa, mình tới nơi nghỉ rồi, anh Tư. Anh nghe đói chưa?

– Chưa!

– Dạ, có... điều này, quên báo cáo anh rõ là...

Cùng lúc đó, vội chột nghe thứ tiếng như tiếng trống đổ hồi văng vẳng xa tít về hướng đông vọng lại. Rồi tiếng xé gió rợn người, cùng với đám lửa bùng lên trước mắt, thảng thốt, chói chang. Oành! Oành! Oành! Một loạt tiếng nổ long trời, hất tôi nhào lộn xuống bờ ruộng. Tất cả sự kiện ấy xảy ra trong một giây đồng hồ, điếng hồn, thất thanh, tôi không kịp hiểu những gì đã xảy ra.

Trời ơi!... Pháo! Mặt mũi tôi tối sầm. Người tôi bất động tê dại không còn phân biệt được gì nữa.

Khói mịt mù. Mùi thuốc súng khét lẹt. Mãi hơn một phút sau tôi mới Hoàn hồn trở lại. Từng loạt, từng loạt đạn đại bác rút lên vút qua đầu tôi nổ liên thanh,

rung chuyển cả đất trời, càng lúc càng sâu vào trong xóm, phía sau lưng.

Tôi sờ soạng khắp người, không biết đã có vết thương nào trên cơ thể? Sự thể xảy ra nhanh trong nháy mắt. Tôi chưa kịp hiểu. Tôi chưa kịp phản ứng đã bị lật nhào xuống bờ ruộng. Giờ mới Hoàn hồn, và cái chết đã đi qua.

May sao, tôi không bị thương tích gì cả. Đột đại bác bắn bất thần im tiếng. Tôi ngóc đầu lên vừa hỏi vừa run:

– Hai đồng chí có ai làm sao không?

Hai đồng chí cảnh vệ của tôi nằm dưới bờ ruộng cách tôi vài thước. Đồng chí B phó cảnh vệ lên tiếng:

– Dạ... không, anh! May thiệt!

Quả là may vô song. Số mạng chúng tôi còn dài. Anh ta tiếp:

– Nhờ trái pháo nổ phía bên kia bờ đắp, lại cách xa mình có hơn bảy thước nên bờ đắp che miêng cho mình. Nếu không thì mình theo ông bà rồi.

Anh ta lồm cồm đứng dậy. Mình mấy ướm mem như chuột. Nước chảy ròng ròng. Tôi đứng lên theo. Hai chân nghe run run dường như không đứng vững.

Anh ta giải thích:

– Pháo bấy ở đây nó bắn như vậy đó, anh ạ. Pháo cực nhanh của tụi Mỹ ở Củ Chi, ác thật. Sư đoàn 25 của tụi nó, có mấy giàn pháo, mỗi giàn sáu nòng, nó tập trung bắn một lượt như bão táp mưa sa. Bị nó rồi, vô phương chạy. Bởi vậy, mới kêu là pháo bấy. Năm bảy chục trái, cùng nổ một lúc.

– Củ Chi xa đây lắm mà!

– Xa thì có xa đó anh. Nhưng thứ pháo này nó bắn xa mười bốn, mười lăm cây số là chuyện thường. Máy anh ở trên bảo nó là pháo cực nhanh 203 ly 2. Trái nào trái nấy như trái bom.

Không biết anh ta nói đúng không, nhưng trước đây tôi có đọc qua mấy tài liệu về pháo, tôi thấy nói đến nòng pháo Howitzer, loại 174 ly, 203 ly 2 v.v... Hôm nay nếm mùi nó lần đầu, mới thực biết đá biết vàng.

Mấy chiếc xe đạp nằm lỏng chỏng ngổn ngang trên mặt đất. Bùn sinh dính đầy. Anh B phó cảnh vệ vừa dựng xe lên vừa bảo tôi:

– Bây giờ... bây giờ mình phải cố gắng đẩy xe chạy thoát ra cho xa chỗ này mới có thể tránh được mấy loạt kế tiếp đó, anh Tư. Nó chưa thôi bắn đâu. Mình

không hầm, không công sự, phơi lưng thì khó sống lắm, anh ơi!

Thế là chúng tôi hối hả chạy về phía trước. Trời bắt đầu tối. Cảnh vật mờ dần, chập choạng chung quanh, phía đồn Trung Hòa hoả châu sáng rực, lơ lửng trên ngọn cây cao.

8 giờ 10. Chúng tôi vào đến bìa xóm. Một nhánh chà tre lấp ngang đường. Tôi dừng xe định bảo cậu chiến sĩ bảo vệ kéo chà tre sang bên lấy lối đi thì anh B phó đã lên tiếng trước:

– Coi chừng lựu đạn nổ, đó anh Tư!

Tôi giật mình. Trời tối đen như mực. Tôi móc đèn pin ra soi thay cho đèn xe đạp:

– Chà! Nhè đường đi của người ta đem gài lựu đạn thế này bậy quá.

– Du kích họ rào phòng vệ, đề phòng biệt kích đột nhập vào xóm...

– Bây giờ làm sao?

– Dạ, lợi ruộng, anh! Phía trước kia có cái gò mả, mình băng vô đó.

– Rồi xe đạp?

– Mình vác lên vai.

Không còn cách nào khác. Cả ba chúng tôi vác xe đạp lên vai lợi ruộng. Anh B phó cảnh vệ đi trước dẫn đường. Tôi loạng choạng bước theo sau.

Vừa đói, vừa mệt, thêm nổi bức dọc làm tôi như muốn rũ ra. Nếu trên đường đi chỉ mỗi mình tôi, có lẽ tôi đã vất chiếc xe đạp cho rảnh nợ.

Nhưng rồi chúng tôi lại mò đến đường mòn, tiếp tục đạp xe đi sâu vào trong

xóm. Chừng năm phút, chúng tôi lọt vào trước sân một gian nhà nhỏ, tối om ẩn sát vào bụi tre gai.

Anh B phó dừng xe, bảo nhỏ cho tôi biết:

– Dạ, tới rồi anh Tư! Máy cha nội thu mua của Đoàn 82 đóng đô ở đây nè!

Anh ta dựng xe sát vách, đập vào cái cửa chắn bằng lá dừa nước cặp lại:

– Anh Bảy ơi! Anh Bảy!

Không một tiếng trả lời. Anh ta nói bâng quơ:

– Chà! Máy cha nội tối đến là tản cư trốn hết rồi chắc?

Tôi chợt nghe tiếng lên cò súng, khô khan, gãy gọn. Tiếp theo là tiếng hỏi, ngập ngừng:

– Ai!... Ai... đó?

– Bồ nhà mà! Tụi tôi trên rừng xuống đây!

– Trên rừng nào?

– Thôi mà! Trên đoàn 82 xuống. Lạ lùng gì mấy cha! Có anh Bảy ở nhà chớ?

– Chờ chút! Đốt đèn lên cái đã!

Đèn được đốt sáng và cánh cửa lá nhấc sang bên, để lộ cái hầm đất đắp nổi bờ thật dày. Một cậu thanh niên chừng 18 tuổi ở trần, mặc quần cụt, súng cạc-bin xuống tay, dăm dăm nhìn ra.

– Máy đồng chí ở đoàn 82 sao tui hông biết?

Anh B Phó, lững thững bước vào nhà, cười:

– Tụi tôi ở trên đoàn 82 xuống đây chớ đâu phải quân số của đoàn 82 mà đồng chí biết mặt. Tụi tôi có công tác với anh Bảy. Anh Bảy đâu, đồng chí?

Anh thanh niên dụi mắt:

– Mấy đồng chí biết anh Bảy?

– Biết! Biết nhiều! Tụi tôi từ trên Cục Tham Mưu xuống đoàn 82 hôm qua, gặp đồng chí Bảy Hùng, Ban Chỉ huy đoàn 82 rồi mới xuống đây.

Anh thanh niên cố kéo dài chuyện không đâu:

– Mấy đồng chí xuống đoàn 82 ngày hôm qua hả? Rồi bữa nay...

Anh B phó của tôi có vẻ bức, ngắt lời:

– Tôi muốn gặp anh Bảy. Anh Bảy đâu đồng chí?

– Anh... ảnh đi công tác...

– Đi đâu?

Anh thanh niên gãi đầu sồn sột:

– Ảnh... đi lại đằng xóm giải quyết một vụ rắc rối với địa phương.

– Với chi bộ xã hả? Nếu vậy chút nữa ảnh về đây chứ gì?

– Dà!

– Máy đồng chí ở đây có gì mà rắc rối với chi bộ xã?

– Hồng phải? Rắc rối với đồng bào. Giải quyết ba bữa rồi chưa xong.

Anh B phó quay ra sau, bảo tôi:

– Dạ, báo cáo anh Tư, mình đẩy xe vô nhà rồi tắm rửa lo cơm nước anh Tư. Chút xíu nữa, anh Bảy về.

Chúng tôi vào nhà. Sau khi tắm rửa thay đồ xong, trong khi lo cơm nước thì anh thanh niên xì ra cho tôi biết vụ rắc rối trên trở thành quan trọng. Anh ta kể lể:

– Chả là cái vùng đất này có đường xe bò đi ra ruộng. Hồi trước tới giờ, tụi này bỏ trống. Kệ họ! Đồng bào họ muốn đi chừng nào thì đi. Nhưng thời gian gần đây, tình hình động nên tụi này cho rào kín bốn bên. Đường xe bò cứ 6 giờ tối bít lại, có thông báo cho đồng bào trong xóm biết là có gài lựu đạn, quá giờ đó đừng có ai lui tới hoặc giở rào, chết thì rán chịu...

Tôi hỏi:

– Vì vậy đồng bào họ phản đối chớ gì, đồng chí?

– Dạ hồng phải! Đành là họ có phản đối, không bằng lòng cho tui tui rào bít đường xe bò ban đêm nhưng cha con chú Bảy đằng kia, ông còn kéo giỡ rào lấy đường cho xe chạy.

– Rồi các đồng chí cản lại nên xô xát?

– Dạ cũng hồng phải. Tui tui có gài lựu đạn ở đó...

– À! Vậy là rắc rối thiệt rồi. Có ai chết không?

– May là không có ai chết, chỉ có thằng con chú Bảy bị gãy giò trái. Ông nọ thấy vậy, nổi nóng vác rựa xông vô đây chém tui tui trả thù.

– Mấy đồng chí làm sao?

– Dạ... biết làm sao bây giờ? Chạy thôi! Nhưng rủi ro lại chạm cò súng làm

ổng bị thương ở tay. Tụi tui đâu phải cố ý. Rủi ro mà!

Tôi cười nụ. Không cố ý mà hai tai nạn xảy ra. Rủi ro kiểu này thiệt con nít cũng không tin nổi.

Tôi hỏi tiếp:

– Ban Chỉ huy Đoàn 82 biết vụ này chưa?

– Dạ...hình như anh Bảy có báo cáo rồi.

– Ý kiến Ban Chỉ huy thế nào?

– Dạ... tui hông nghe anh Bảy nói.

– Còn Chi ủy xã, họ có phản ứng gì không?

– Nhờ chú Bảy đó là con của bí thư Chi bộ xã, nên chút xíu nữa tụi tui nể

đầu mấy thằng du kích lò dò tới đây «cà chớn» rồi. Bây giờ anh Bảy ảnh đang đi họp với huyện ủy Trảng Bàng xuống kiểm thảo, giải quyết. Không biết giải quyết ra làm sao... ảnh chưa về.

Ngồi bên bếp, nhóm lửa kho trứng vịt, anh B phó cảnh vệ ngựa miêng thêm vào

– Vậy thì còn giải quyết nổi gì nữa! Mấy đồng chí chỉ còn cách là cuốn gói trốn khỏi chỗ này gấp thì họa may. Chớ ở đây thế nào có ngày cũng chết. Không chết bắn, chết lựu đạn thì cũng chết chém.

Cơm nước xong gần mười một giờ đêm, Bảy vẫn chưa về. Tôi nghe tay chân mỗi rúng. Và mí mắt nặng như treo đá. Cậu thanh niên bảo tôi:

– Dạ, anh Bảy chắc đến một hai giờ sáng mới về. Bây giờ mấy đồng chí chun

vô hãm ngủ với tôi. Nhưng...

Cậu ta ngáp ngừng. Anh B phó cảnh vệ nhìn cái hãm đất, lắc đầu:

– Bốn mạng mà nhét vô cái hãm này chịu sao xiết, đồng chí? Thôi để tôi giảng võng ngủ ở ngoài cho.

Cậu chiến sĩ cảnh vệ cũng hưởng ứng.

– Tui nữa! Tui cũng ngủ ở ngoài. Chun vô hãm nó ngộp chắc chết luôn.

Cậu thanh niên phản đối:

– Hai đồng chí ngủ ngoài, pháo nó bắn thì hy sinh như chơi. Kệ chậ chội gì mình cũng chen chúc với nhau cho nó bảo đảm.

– Bảo đảm cái cóc khô gì! Pháo nó bắn ngay hãm thì sập tuốt, chết ngắc rảo trội.

– Nếu xui tận mạng vậy thì phải chịu chứ làm sao bây giờ? Cút cò mà ỉa trúng miệng chai, đúng là tới số. Tới số thì chịu, còn hơn mấy đồng chí nằm ngoài pháo nó không bắn ngay nhà mà rớt ngoài sân, nó mượn đồng chí cái tay, cái chân thì nó hận lắm đó, đồng chí!

– Nhưng...tôi cũng không ngủ hầm đâu. Ngộp thấy mẹ!

Tôi không góp ý kiến nào về vấn đề này. Đáng lẽ ra, theo nguyên tắc, tôi là thủ trưởng của hai đồng chí cảnh vệ, tôi phải có trách nhiệm góp ý kiến, giải quyết tất cả mọi vấn đề liên quan đến cán bộ, chiến sĩ dưới quyền tôi.

Trong trường hợp này, nếu có ý kiến quyết định của tôi, dĩ nhiên tôi phải ra lệnh cho hai cảnh vệ của tôi phải chun vào hầm ngủ. Bởi không quyết định như

vậy, rủi ro có tai nạn nào xảy ra, khi về Cục Tham Mưu tôi sẽ bị kiểm thảo, tôi phải chịu trách nhiệm trước Bộ Chỉ huy.

Thà rằng, trên đường đi công tác, như lúc chiều, bị pháo tập kích bất ngờ, tai nạn thương vong có xảy ra, là chuyện bất khả kháng, còn bây giờ... Bây giờ thuộc về vấn đề ý thức cảnh giác, ý thức bảo vệ sinh mạng sức khỏe của cán bộ chiến sĩ. Trách nhiệm ở chỗ đó.

Nhưng, tôi đã quyết... Tôi xem như lần đi này là vĩnh biệt Bộ Chỉ huy, vĩnh biệt núi rừng và khung trời mà tôi đã phải sống mấy năm trời nay. Vậy đối với tôi tất cả mọi vấn đề đều vô nghĩa. Có chăng, vấn đề quan trọng nhất đối với số phận tôi là... về Sài Gòn, có thể thôi.

Cho nên hai cậu cảnh vệ của tôi, muốn ngủ ngoài hầm, cứ ngủ. Tôi thì... bằng

mọi giá, không thể để bị thương hay chết một cách lãng nhách trong những giờ phút sắp sửa được giải thoát tự do. Tôi cần phải sống. Nhất định phải sống cho bằng được. Tôi chui vào hầm.

Nền hầm được đào thấp hơn mặt đất chừng ba tấc. Trần hầm ngời cao quá đầu. Trong lòng hầm, chiều ngang chưa đầy một thước rưỡi. Chiều dài chừng ba thước. Qua ánh sáng chiếc đèn dầu để sát cửa hầm, tôi lơ mơ nhìn thấy chiếc chiếu trải bị rách mấy đường dài.

Hầm hố thế này, cũng lắm chỉ chứa nổi ba người, theo kiểu nằm ngay đơ, không cục kịch xoay trở gì hết thì được, chứ thêm một người chỉ “sắp cá mè” thôi. Vậy mà cậu ta lại kỳ kèo muốn cho hai đồng chí cảnh vệ của tôi phải vào ngủ theo. Ấy là chưa kể chốc nữa đây, anh Bảy phụ trách cơ sở thu mua về không

biết phải nằm vào cái chỗ nào?

Vừa chui vào hầm, ngả lưng chưa đầy một phút tôi đã bắt đầu thấy ngột. Mồ hôi rịn ra đầy trán, ướt cả sống lưng. Nằm nán thêm chút nữa, quả tình tôi không chịu nổi, phải ngồi dậy cởi áo, quạt phành phạch cho đỡ cực. Cơn buồn ngủ của tôi bỗng nhiên tiêu tan. Thấy tôi cứ lục đục, cậu thanh niên nằm kế bên tôi lên tiếng:

– Dạ, nực quá phải không anh?

– Ừ, nực quá!

– Ở trên rừng yên tĩnh, không pháo phiếu gì hết, ngủ sướng thiệt! Chớ dưới này thì pháo bầy nổ sáng đêm. Không quen ngủ không nổi đâu. Như anh thấy đó! Vùng này toàn ngủ hầm. Mới tối đã lo chun hầm rồi. Mà chun hầm thì mờ

hôi ra như tắm. Được cái tụi tui quen.

– Thực chun vô hăm, nực nội, ngọt ngọt quá. Chắc đêm nay hết ngủ.

– Ở đây là vậy, găng lắm. Anh rán chịu vài bữa thấy quen liền. Để sáng ra anh sẽ thấy chung quanh cái nhà này, hạng bét cũng cả chục cái lộ pháo 105. Cho nên không ngủ hăm thì hy sinh như chơi.

– Chắc lâu lâu mới bị nên pháo một lần chứ đâu phải thường xuyên hàng ngày, phải không đồng chí?

Cậu ta cười khúc khích:

– Anh coi, lâu lâu một lần còn chịu không xiết. Mỗi ngày thì có nước bỏ, chớ ai ở nổi.

– Còn vấn đề càn quét, biệt kích đột nhập thì sao?

– Dạ, cũng đỡ! Tuy ở sát nách đồn Suối Sâu, không đầy cây số đường chim bay, nhưng suốt năm rồi, tụi nó ở đồn chưa kéo vô tới đây lần nào. Chỉ có đám trực thăng với xe lội nước của tụi Mỹ là hay chụp với bao vây bất ngờ. Tháng trước, nó mới làm một vỏ, tụi này thiếu điều rụi tùm!

– Vậy, địa phương họ có canh gác chặt chẽ không?

– Thường thường du kích, an ninh ở đây ban đêm tổ chức phòng vệ chu đáo lắm. Chỉ có những hôm tình hình động họ mới rút đi nơi khác.

– Thế còn ban ngày?

– Dạ, ban ngày thì cũng tùy bữa. Có bữa du kích ở đây. Có bữa kéo đi đâu mất biệt. Thường thường, họ chỉ tập trung

ở Sở Cốt, rìa ấp chiến lược. Chỗ đó có rừng rậm, rút lui dễ. Ngoài ra có mấy tổ an ninh nguy trang, kiểm soát đường ra vào ấp chiến lược luôn luôn. Mình không ngại gì lắm. Nhưng ở đây, chủ yếu là hỗn sanh ai nấy giữ. Phải lo hầm bí mật. Phải liệu đường rút lui. Tự lực lo lấy. Nếu không thì rán chịu.

– Đồng bào ngoài ấp chiến lược có ra vô đây thường không?

– Cũng có, nhưng ít lắm. Họ cũng sợ vô trong này bị nghi này nọ du kích bắt giữ khổ thêm ra. Nhưng đồng bào ở đây, sáng nào cũng đi ra chợ Suối Sâu nườm nượp. Người thì đi bán cá, bán gà, vịt, rau cải trái cây. Người thì đi chà gạo, mua đồ ăn, thực phẩm, vật dụng hàng ngày.

Tôi còn định «điều tra», «nghiên cứu» tình hình thêm cho thật kỹ, nhưng cậu ta lên tiếng:

– Thôi, bây giờ mình ngủ anh! Ngủ để khuya dậy sớm lo cơm nước, phòng ngừa bị đột kích bất ngờ. Mà ngủ, cũng phải sẽ thức mới được có gì hay liền. Không thì nguy lắm.

– Ừ, ngủ thì ngủ!

Miệng tôi tuy nói vậy, nhưng hăm thì nực nội, ngộp thở thế này làm sao ngủ được? Rồi trong hăm đầy những muỗi hết vo vo bên tai thì đốt ở chân. Hết chân tới tay, tới mặt, đập chanh chách không ngừng.

Ở căn cứ ban đêm rất vắng, gần như không tiếng động, ngoài những tiếng chim rừng. Trong đêm, chỉ đôi lần nghe

tiếng phi cơ vào lúc đầu hôm và nửa đêm. Ngủ thì ngủ trên giường, giảng mừng cẩn thận. Ít khi nào nghe tiếng súng dù là tiếng súng đi săn.

Ở đây, chưa chi tôi đã suýt toi mạng vì một trận pháo hồi ban tối. Và bây giờ thì bốn bên pháo nổ inh tai.

Tôi nằm suy tính bằng quơ chờ giấc ngủ.

Theo tình hình này, về đêm ở đây không một ai thoát ra khỏi hầm trú ẩn thì cái chuyện canh gác ban đêm của du kích tất không thể nào có được.

Như vậy, muốn trốn thoát ra quốc lộ số 1 để đón xe đò về Sài Gòn thực hiện vào buổi tối là tốt nhất.

Nhưng nếu thoát được đến ấp chiến lược ban đêm, tôi sẽ ở đâu chờ đến sáng?

Vì sáng ra mới có xe đồ. Rồi làm sao tránh khỏi đám dân vệ, những lực lượng phòng thủ áp chiến lược, đồn bót không nổ súng? Vậy cũng nguy. Làm thế nào đây?

Thêm một điều nữa, là với tự ái cá nhân, tôi muốn rằng tôi phải được về thẳng Sài Gòn, không bị lôi thôi dọc đường như bị các lực lượng kiểm soát Quốc Gia giữ lại.

Vì giấy căn cước của tôi, cũng như mọi giấy tờ liên hệ khác mà tôi giấu đứt gìn giữ suốt hai năm trời ở Khu A, sau vụ trốn hụt ở đường 13, phòng ngừa những tai hoạ có thể xảy đến, nên khi về Cục Tham Mưu, trong một phút hoang mang mất bình tĩnh tôi đã ra rừng lén đốt tất cả.

Tôi phải làm như vậy vì tôi sợ người sẽ chú ý theo dõi tôi người ta sẽ bí mật

lục soát bỗng tôi những khi tôi bỏ quên đầu đó. Như vậy tôi sẽ ăn làm sao nói làm sao, khi người ta hỏi lý do tại sao đi kháng chiến chống Mỹ Diệm, là cán bộ các mạng lại giữ căn cước, giấy tờ của kẻ thù để làm gì? Tôi không phải là cán bộ vùng địch hậu, không là cán bộ công tác cần những giấy tờ hợp pháp đó. Vậy tôi giữ để làm gì nếu không phải là...

Thế đấy! Tôi sợ nên tôi lén thủ tiêu rồi!

Bây giờ tôi là thứ dân lậu, dân bất hợp pháp. Cảnh sát, công an, lính đồn sẽ điều tra tôi nghi ngờ tôi, nhìn tôi với con mắt không chút thiện cảm. Dù cho tôi có nói thật đến đâu đi nữa, bắt quá người ta cũng chỉ đánh giá tôi là một kẻ bại trận đầu hàng.

Không! Điều đó không thể được. Nhất định không được. Tôi không bằng lòng

chấp nhận như vậy. Bằng mọi cách tôi phải về đến Sài Gòn một cách suôn sẻ. Tôi phải là tôi.

Bởi tôi là một kẻ bị bắt buộc làm cái công việc gọi là tham gia cách mạng, bị bắt buộc bằng sức mạnh, bằng tình cảm, bị đe dọa, tôi không làm khác hơn được. Giờ được dịp trốn thoát thì tôi trốn trở về nhà tôi, sống cuộc đời bình thường của ngày xưa.

Tôi không là kẻ thù, không là một người cầm súng chiến đấu cho một chiến tuyến nào, cho một mục đích nào thì việc gì tôi phải đầu hàng ai?

Quốc Gia ư? Quốc Gia đã không bảo vệ được cho tôi, giải thoát nỗi cho tôi trong ba năm trời qua thì giờ này lấy tư cách gì để xem tôi như một kẻ đầu hàng, không xấu hổ ư?

Cho đến cả những hành động của tôi sau này cũng vậy. Tôi là một con người của tự do thì mọi việc làm của tôi không phải bị ràng buộc vào một khuôn khổ chính trị nào. Phải để tôi trọn quyền suy nghĩ và quyết định.

Cái chuyện người ta đã thách thức tôi, đã hành hạ tôi, đó là chuyện khác, thuộc phạm vi khác. Tôi sẽ làm gì để «đáp lễ» lại, chấp nhận lời thách thức đó theo cái kiểu nào, điều đó nhất định không sao tránh được nhưng «đáp lễ» như thế nào chấp nhận thách thức theo kiểu nào đều do tôi hành động lấy. Tôi phải chủ xướng. Không một ai có quyền ép uống tôi phải như thế này hay như thế khác.

Do đó, tôi muốn tôi được thoát về tận Sài Gòn, tận nhà tôi và tôi hành động như một công dân tự do.

Khổ nổi, giấy tờ, căn cước của tôi không còn nữa. Bây giờ trên đường đi, qua các trạm kiểm soát ai còn tin tôi nữa? Cả một sự rắc rối.

Quần áo tôi nhàu nát, cũ kỹ, dép râu như thế thật không thích hợp chút nào. Nhất định tôi sẽ bị để ý dọc đường bị xét giấy lời thôi. Tôi cần phải có một cái lót mới.

Tôi nghĩ đến việc phải may một bộ âu phục mới, một đôi giày v.v... Nhưng quần áo thì có thể được chú, giày, thì nhất định không kham rồi. Ở đây người ta nghi ngờ thì nguy to, dứt đầu chú đừng hòng trốn thoát.

Tôi nằm lan man nghĩ hết điều này đến điều kia, cho đến khi mòn đi trong giấc ngủ, chung quanh không ngớt tiếng pháo nổ oành oành và cái ngộp thở trong

hầm đất, mồ hôi ra như tắm. Và thân thể tôi là bữa đại tiệc chiêu đãi bọn muỗi vây đoàn tổ chức liên hoan.

*

Khi tôi thức dậy, mặt trời đã lên cao. Mọi người trong nhà không biết thức dậy từ bao giờ, có lẽ rất sớm.

Bảy, người phụ trách cơ sở thu mua của đoàn 82 cũng đã có mặt, ngồi xếp bằng bên bộ bình trà, trên manh đệm trải giữa nhà. Cậu thanh niên ngủ chung hầm với tôi và hai đồng chí cảnh vệ của tôi, ngồi vây quanh.

Tôi chui ra khỏi hầm, chào Bảy rồi đi súc miệng, trở vào nhà cùng với mọi người ăn cơm sáng. Bữa cơm với rau dền luộc tương kho và cá mè hộp. Kể cũng

sang chán.

Vừa ăn, tôi vừa hỏi anh Bảy:

– Anh Bảy nè, ở đây mình sống chung đụng với đồng bào, lại sát nách địch, mấy anh có phải ngụy trang thành dân địa phương không?

– Dạ, có chứ anh! Bảy trả lời. Không địa phương hóa thì có ngày mình chết không kịp ngáp đó!

– Tôi nghĩ chẳng những cơ sở của anh mà bất cứ anh em nào đến công tác ở vùng này cũng vậy. Cũng nên địa phương hóa tác phong, ăn mặc, nói năng cho nó thích hợp. Có ngụy trang mới bảo mật và bảo vệ an ninh cho mình được, phải không anh?

– Dạ, đúng đó anh! Nhưng tiền ở đâu mà may sắm anh Tư? Nhà nước đâu có

chịu cho mình. Phải tự lực lo lấy! Anh em mình «lưng túc» đâu đủ khả năng. Như tụi tôi cũng phải xin gia đình mới có.

Như vậy là những băn khoăn lo lắng của tôi đêm hôm qua không còn là vấn đề khó khăn nữa rồi. Việc may sắm cho tôi, chuẩn bị cho một cuộc trở về Sài Gòn sẽ không còn ai để ý đến nữa. Có đây, nó là một điều bình thường chứ không là bất thường, gây sự chú ý cho mọi người chung quanh. Dù vậy, tôi vẫn phải chuẩn bị «dư luận» trước.

Tôi vờ chép miệng:

- Chà, như tụi tôi ở đây cũng gay!
- Gay gì anh?
- Công tác của tụi tôi ở vùng này có lẽ còn lâu mới về căn cứ. Còn phải đi tới đi

lui mà cứ nhỏng nhỏng, bẹo cái đôi dép râu, trưng cái bộ quân phục vải ta đen mốc thích, lại cứ xề xệ cây súng ngắn P.38 bên hông, khác nào cho gián điệp của địch nó biết: «Lạy ông tôi ở bụi này» Ngán chớ!

– Ủa! Nói vậy, anh còn ở đây lâu?

– Dà! Có công việc với anh chỉ là phụ thuộc. Chính yếu là công tác ở «Đoàn nghiên cứu kế hoạch chống xúc tác dân».

– Dạ... vậy mấy anh cũng nên nguy trang. Anh có đủ phương tiện không?

– Phương tiện gì, anh?

– Phương tiện tài chánh. Ở đây miễn có tiền, cái gì cũng mua được hết.

– Tôi cũng có được vài ngàn.

–Ồ! Vậy là thừa thãi quá rồi. Anh

đừng lo, để tôi lo cho. Ngay sáng nay cũng được nữa!

Tôi không ngờ sự thế quá tốt đẹp, thuận lợi đến đường này. Có lẽ Bảy đã hiểu lầm tôi, ngờ rằng tôi đến đây để điều tra vụ xung đột nghiêm trọng giữa cơ sở thu mua này với đồng bào địa phương. Trong cử chỉ của Bảy có vẻ e dè, lo lắng. Và sự vồn vã, chiêu đãi tôi có thể xuất phát từ nguyên nhân đó.

Tại sao tôi không biết lợi dụng hoàn cảnh này nhỉ? Cứ mập mờ, kéo dài tình trạng ồm ờ, khoan nói chuyện mua hàng vội hay biết bao nhiêu. Tôi vẽ ra một kế hoạch trong đầu chuẩn bị tư thế thật nhanh và phải đẩy hai cậu cảnh vệ của tôi đi khỏi nơi đây mới thực hiện được.

Tôi bảo Bảy:

– Sáng nay tôi nhờ anh cho người dẫn hai đồng chí cảnh vệ của tôi đi liên hệ với Chi bộ xã để nhờ xã họ dẫn các đồng chí của tôi đến gặp đoàn công tác được chứ? Làm thế nào, nội trong vòng ngày mai các đồng chí ấy trở về đây, hướng dẫn tôi đến đó. Bây giờ thì tôi chưa biết địa điểm của Đoàn đóng ở đâu.

Bảy mau mắn

– Dạ, được anh!

Tôi phân công tác cho hai đồng chí cảnh vệ của tôi ngay trong bữa ăn:

– Ăn cơm xong, hai đồng chí theo người của anh Bảy đây, đến liên hệ với chi bộ xã. Sau đó hai đồng chí nhờ chi bộ cho người hướng dẫn đến xã Gia Lộc tìm gặp Ban Chỉ huy Đoàn công tác, trao cái thư của anh Ba Long cho các đồng chí

ấy. Loay hoay tìm cho được Ban Chỉ huy Đoàn có lẽ cũng đến chiều tối là ít. Tối nay các đồng chí ngủ lại đó. Sáng mai, chờ trưa, thấy tình hình êm, các đồng chí hãy về đây cho tôi hay. Hai đồng chí rõ chứ?

– Dạ báo cáo anh Tư, rõ ạ!

– Hai đồng chí có còn hỏi gì không?

– Dạ... không!

– Ăn cơm xong tôi sẽ đưa thư cho hai đồng chí.

Để lấy lòng và gây phấn khởi cho hai đồng chí cảnh vệ, tôi nói thêm.

– Xong công tác này tôi sẽ giúp hai đồng chí liên lạc với gia đình. Móc gia đình lên đây thăm chơi vài hôm. Hai đồng chí vui chứ?

Đồng chí B phó của tôi, đôi mắt sáng rỡ, ấp úng:

– Dạ... dạ, báo cáo anh, được vậy thì... không gì tuyệt bằng. Cảm ơn anh chiếu cố tới tụi tôi. Nhưng...

– Nhưng gì?

– Dạ... sợ khi về đoàn 87, Ban Chỉ huy tụi tôi kiểm thảo về tội tự ý liên lạc gia đình, không xin phép đảng ủy trước.

Điều lo sợ của hai đồng chí cảnh vệ của tôi là chuyện tất nhiên. Bởi từ trước đến giờ, việc liên lạc với gia đình, móc gia đình đến thăm, đối với tất cả cán bộ, chiến sĩ ở chiến khu là một đặc ân của Đảng.

Không phải ai cũng được phép liên lạc với gia đình. Có nhiều «cán bộ mùa thu» từ Bắc về đã ba bốn năm nay vẫn chưa

được hưởng đặc ân đó. Với «cán bộ mùa đông», chiến sĩ mới tham gia cách mạng thì là cả một vấn đề.

Đảng không đưa ra một tiêu chuẩn nào, cũng không xác định một chính sách nào rõ rệt về vấn đề này. Nó Hoàn toàn tùy thuộc và sự phán xét của Ban Chỉ huy và Đảng ủy của mỗi đơn vị, dựa vào tình hình công tác, tình hình quản lý nội bộ, cũng như quá trình tư tưởng, tinh thần công tác, lập trường cách mạng của cá nhân trong đơn vị mình. Ấy là chưa kể đến việc kiểm tra lý lịch, xét thành phần của gia đình v.v...

Cho nên, ở chiến khu, bất kỳ cán bộ chiến sĩ nào muốn liên lạc với gia đình, phải đề nghị lên Ban Chỉ huy, cụ thể là chính trị viên của đơn vị. Mà chính trị viên, luôn luôn và bao giờ cũng là Bí thư cấp ủy. Chính trị viên sẽ đưa ra cuộc họp

chi bộ, cuộc họp thường vụ cấp ủy thảo luận để lấy quyết nghị cho phép hay không.

Có những trường hợp mọi người trong cuộc họp đều đồng ý cho phép một cá nhân nào đó được phép liên lạc gia đình nhưng chính trị viên nhân danh Đảng ủy xét thấy... không có lợi, thì kể như không. Ngược lại, có nhiều trường hợp chính trị viên đồng ý nhưng cấp ủy không đồng ý thì kể như... huê.

Đó là trường hợp của những cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị. Còn riêng Ban Chỉ huy đơn vị, muốn liên lạc gia đình thì lại phải báo cáo lên cấp trên, chùng nào ở cấp trên cho phép mới đi được.

Do đó, việc xin được phép liên lạc gia đình là cả một vấn đề phiền toái, rắc rối, cả một sự may mắn, không phải bất cứ

ai, bất cứ lúc nào cũng có thể liên lạc gia đình được.

Tôi hiểu sự băn khoăn của đồng chí B phó cảnh vệ. Tuy hai đồng chí ấy được phân công theo bảo vệ tôi và cũng có nghĩa là kiểm soát tôi, nhưng hai đồng chí ấy và tôi thuộc hai đơn vị khác nhau. Tôi thuộc Cục Tham Mưu, dưới quyền lãnh đạo trực tiếp của anh Ba Long, tức trung tướng Lê Trọng Tấn.

Còn hai đồng chí cảnh vệ lại thuộc đơn vị đoàn 87, tức trung đoàn bảo vệ R, bảo vệ căn cứ Bộ Chỉ huy Ba Cục. Đi công tác với tôi, dù chịu sự điều khiển của tôi trong thời gian «biệt phái», nhưng hai đồng chí cảnh vệ vẫn phải chịu trách nhiệm trước đơn vị gốc của mình là đoàn 87, mỗi khi có khuyết điểm nào xảy ra.

Tôi trấn an đồng chí B phó cảnh vệ:

– Không sao! Các đồng chí đi công tác với tôi thì tôi trọn quyền quyết định trong thời gian này. Nếu tôi cho phép các đồng chí liên lạc gia đình là khuyết điểm, là lỗi thì lỗi đó không phải do các đồng chí. Có ai phê bình, thì phê bình tôi. Và nếu có «cạo» tôi thì chỉ có anh Ba Long «cạo» tôi, chứ Ban Chỉ huy Đoàn 87 không ăn nhằm vào đâu hết. Hai đồng chí yên tâm đừng lo. Có gì, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trong việc này.

– Dạ...nếu anh đồng ý và hứa nhận trách nhiệm cho tụi này thì cảm ơn anh lắm lắm.

– Được! Hai đồng chí cứ yên tâm! Để tôi nhờ anh Bảy kiểm dùm người liên lạc hộ cho. Được chứ anh Bảy?

– Dạ, được anh! Ở đây có mấy bà già chuyên môn đi móc nối gia đình cho cán

bộ. Chỗ nào khó khăn, xa xôi mấy cũng kiếm được. Nói ngay, có tiền thì việc gì cũng xong.

Ăn cơm xong, hai đồng chí cảnh vệ của tôi đi rồi tôi liền nhờ anh Bảy thu xếp giúp việc may quần áo và mua dép cao su. Bảy đưa tôi đi một vòng quanh xóm, đi đến nhà của một người đàn bà chuyện đi mua hàng hưởng lời cho cơ sở. Chị ta đeo vòng vàng loè loẹt ở cổ, ở tay, trong chướng mắt hết sức.

Ở nhà chị ta ra, Bảy lại đưa tôi đến thăm anh thợ may ở đầu xóm. Tuy anh ta không mua trữ những loại hàng đắt giá, bởi may ở đây, khách hàng chỉ có loại cán bộ, chiến sĩ ở địa phương hoặc những nơi khác đến công tác, nhưng cũng có sẵn Tergal, Nyl-France.

Tôi yêu cầu anh ta may gấp cho tôi một bộ, tối nay ráng cho xong để sáng mai tôi đến lấy sớm đi công tác. Tôi phải năn nỉ anh ta mãi và chịu trả tiền công đắt gấp rưỡi, anh ta mới bằng lòng.

Vậy là xong, tôi đã quyết định rồi. Sáng mai, tôi phải rời khỏi nơi đây, trước khi hai đồng chí cảnh vệ của tôi về đến.

Ra khỏi nhà anh thợ may, tôi chợt nghe tiếng động cơ xe hơi rồ máy không xa lắm. Tôi nói với Bảy.

– Anh Bảy! Tiếng xe rồ máy nghe sao mà gần quá anh Bảy? Coi chừng xe lội nước nó càn vào đây mình chạy không kịp đó.

Bảy dường như không quan tâm, cười với tôi:

– Không phải đâu! Xe nó chạy trên đường đó, anh! Có bữa xuôi gió nghe còn gần hơn nữa kìa! Anh có muốn coi xe không?

Muốn? Dĩ nhiên là tôi muốn lắm, nhưng không tiện nói trước đó thôi. Địa hình ở đây tôi muốn biết rõ đường đi nước bước, cũng như tình hình canh gác, sinh hoạt của địa phương để chuyển ra đi của tôi không nguy hiểm, không gặp một trở ngại nào. Sơ xuất một chút, hớ hênh một ly, điều nghiên không kỹ là tôi khó sống rồi.

Nghe Bảy hỏi, tôi cố giấu cảm xúc mình, vờ như không:

– Lâu dữ, mấy năm rồi tôi cũng chưa được nhìn thấy chiếc xe đồ. Bây giờ được xem cũng hay, nhưng liệu có nguy hiểm gì không, anh?

– Dạ, chẳng hề gì đâu! Mình đạp xe lại ven cây đó, núp cẩn thận, nhìn ra thấy rõ bong. Quốc lộ số 1 nổi cao trên mặt ruộng, thấy rõ lắm.

– Ừ, ta đi xem một chút đi!

Bảy đạp xe vượt lên trước dẫn đường, băng qua một đám đậu phộng xanh om. Đến ven cây, tôi dựng xe vào hàng trúc, bước lại hàng bã đậu sát bờ ruộng.

Núp sau thân cây, tôi nhìn ra quốc lộ số 1 chạy ngang trước mặt tôi, cách một đám ruộng trống chừng năm trăm thước. Khoảng cách ngắn thế thôi nhưng với riêng tôi, muốn đi được từ đây đến đó thực còn khó hơn vượt cả quãng đường nghìn dặm từ Nam ra bắc. Muốn đi phải là cả một sự tính toán, nghiên cứu, chuẩn bị nhiều công.

Trên mặt lộ, xe dò chiếc vàng, chiếc xanh chiếc đỏ nối đuôi nhau di chuyển, tôi nhìn với tất cả sự thèm khát và không nén được tiếng thở dài.

Thấy chúng tôi đứng nhìn xe bên hàng bã đậu, mấy người đàn ông cuốc đất ở gần đấy bỏ cuốc, đứng nhìn chúng tôi như quan sát, xoi mói, như muốn biết nguyên cớ tại sao chúng tôi có mặt ở «cửa ải» này. May quá là có Bảy, anh ta ở đây lâu. Mọi người đều quen mặt, nếu không, hẳn là phiền hà rồi.

Tôi xem đây là phần chuẩn bị đợt đầu. Tôi cần phải hỏi kỹ Bảy. Tôi nói nhỏ, vừa đủ nghe:

– Anh Bảy nè! Mấy ông đứng cuốc đất làm gì mà dòm mình lom lom vậy:

– An ninh ở đây đó, anh! Mấy ông giả làm đồng bào nông dân ở đây, ngày nào cũng cuốc, cũng xới mà chẳng trồng gì hết. Họ đón cái ngõ này đó. Tại thấy anh lạ mặt, lại mò ra đây nên họ chú ý đó thôi.

– Nếu vậy, con đường này thông thương ra tới đường số 1 sao?

– Dạ!

Bảy đưa tay chỉ ven cây xanh bên kia đám ruộng:

– Đó! Bên đó là ấp chiến lược Suối Sâu. Con đường này là con đường tắt qua ruộng đi vào phía dưới đồn Suối Sâu. Đồng bào ở đây đi chợ, toàn đi đường này. Bờ mầu khó đi nhưng gần. Đi đường phía bên sở Cốt thì xa. Đường mòn lẩn hết đó, anh.

Tôi thẩm soát lại trong đầu kế hoạch chuẩn bị của tôi. Quần áo xem như đã xong rồi. Dép cao su cũng đã gởi mua. Như vậy, về hình thức “hợp pháp” xem như hợp pháp chán! Ngày mai, khi lên đường, tôi sẽ bỏ lại tất cả, từ chiếc xe đạp đến cái bông đầy quần áo, vật dụng cho đến cả sợi thắt lưng lẫn khẩu súng lục P-38.

Tôi sẽ đi như một kẻ đi chơi, nhàn hạ. Tôi ném lại quá khứ, dĩ vãng như làn sương mỏng, lúc mặt trời lên. Sau khi tôi đi, chà! Vui đấy! Tôi tưởng tượng đến khuôn mặt ngơ ngác của hai đồng chí cảnh vệ của tôi khi trở về không gặp tôi. Rồi dùng một cái, tin tôi bị «mất tích» loan ra...

Tự dưng tôi mỉm cười.

Con đường ngày mai tôi đi sẽ là con đường này. Những anh chàng “nông dân giả hiệu” không biết họ có mặt ở đây từ lúc nào trong ngày. Dù sao, sáng họ cũng phải ăn sáng chuẩn bị chống càn như thói quen thường ngày và quy luật ở đây. Tôi sẽ nhập bọn với những người đàn bà đi chợ sáng.

Ừ, vậy thì phải kiếm một cái giỏ xách nylon, một cái nón lá. Có thể, vừa giấu được mặt, vừa làm cho người ta lầm tưởng tôi là một chú Ba Tàu ở một tiệm chạp phô nào đó, quanh đây. Khi đi ngang cửa ải này, những chú “nông dân giả hiệu” nếu không ở sát đường đi, không tài nào phát giác nổi.

Nghĩ đến đây, tôi quay sang bảo Bảy:

– Thôi, mình về anh! Đứng ở đây lâu cũng không tiện lắm!

Bảy dạ khẽ một tiếng rồi theo tôi đi lại hàng trúc đập xe về nhà.

Sau bữa ăn trưa, tôi muốn đi quan sát lại lần nữa việc đi lại cũng như sinh hoạt của đồng bào trong xóm. Nhất là tôi muốn tìm một cái giỏ xách nylon và chiếc nón lá. Việc này, tôi phải đi một mình. Có Bảy thì có thể gặp khó khăn cho tôi.

Để tránh sự phát giác của Bảy, tôi dùng đến cách cầm chân Bảy ở nhà và “phủ đầu” anh ta phát sốt lên chơi. Tôi bảo anh ta:

– Anh Bảy nè, nhà chú Bảy mà mấy anh bắn gậy tay đó ở chỗ nào đâu anh?

Bảy giật mình, nhìn tôi ấp úng

– Dạ... dạ... chi vậy?

– Tôi phải đến thăm người ta một chút mới được.

Bảy lo lắng:

– Dạ vụ này Ban Chỉ huy Đoàn 82 đã báo cáo về R rồi hả anh Tư?

– Rồi!

– Dạ, ý kiến ở trên về vụ này thế nào?

Tôi lợi dụng tình thế, úp mở “hù” cho anh ta sợ

– Hiện giờ thì chưa có ý kiến gì rõ rệt đâu. Để tôi đi xem qua và liên hệ với địa phương cái đã! Nhưng đảng nào, dù phải dù trái anh cũng phải chịu trách nhiệm về việc đáng tiếc này. Đụng chạm với nhân dân bao giờ lỗi cũng về phần mình. Đúng chứ, anh?

Bảy đáp xuôi xì

– Dạ, đúng!

– Máy nhà quanh xóm đây chắc đều là bà con của chú Bảy?

– Dạ, chỉ có vài nhà thôi.

Tôi nhìn Bảy, nghiêm trang:

– Tôi muốn đến chơi, thăm qua bà con trong xóm một tí.

– Dạ, để tôi đưa anh Tư đi

Tôi gạt phăng:

– Thôi anh ở nhà. Một mình tôi đi được rồi. Có anh thêm bất tiện.

Bảy thở dài chép miệng

– Khổ thiệt! Lính của tôi nó hại tôi mà!

Những lời nói úp mở của tôi càng làm cho Bảy ngỡ là tôi có nhiệm vụ điều tra

sự rắc rối kể trên. Mặt của Bảy xịu xuống đến buồn cười.

Tôi bước ra đường, men theo hàng tre rợp bóng, đến căn nhà ngói ở phía trước. Một bác nông dân già, cõng trần, bịt khăn đầu rìu ngồi đan rổ ở hàng ba.

Tôi lúng thủng bước vào:

– Dạ, chào bác!

Bác nông dân ngẩng đầu lên nhìn tôi rồi nhìn xuống, tiếp tục đan rổ, lạnh lùng:

– Ờ! Chào chú!

Bác ta không muốn tiếp chuyện tôi ư? Không sao cả. Thế lại càng hay cho tôi. Tôi bắt đầu làm quen:

– Dạ, bác đan rổ để dùng hay bán vậy bác?

– Dừng trong nhà chờ bán gì! Chú tới chơi, có chuyện gì hông chú?

– Dạ cháu từ xa mới tới đây hồi sáng. Cháu muốn được hỏi thăm bác về chuyện chú Bảy đảng kia với mấy anh em cơ sở thu mua.

– Bộ chú về đây điều tra đó hả?

– Dạ!

– Ờ!

Bác ta ngẩng đầu lên, ngừng tay đan:

– Thì còn làm sao nữa! Gài lựu đạn cho con người ta gãy giò. Rồi còn vác súng bắn người ta gãy tay. Rõ như ban ngày, chú còn hỏi gì nữa?

– Dạ, cháu có biết. Mấy anh em đó họ có lỗi trăm phần trăm rồi. Ở trên sẽ có biện pháp kỷ luật...

– Biện pháp gì? Bác ta ngắt lời tôi -
Năm sáu ngày nay mấy đứa nó cứ vác
súng đi nhớn nhoe trong xóm. Có ai dám
làm gì nó đâu?

– Dạ, thưa bác chuyện đâu còn có đó.
Gây nên tội, phải chịu tội, chạy làm sao
khỏi, bác!

– Tui nói thiệt tui chẳng có bà con gì
với chú Bảy nhưng tui thấy giận quá. Chú
đừng giận, tánh tui ăn ngay nói thẳng,
chú cho tui hỏi một câu?

– Dạ cháu không dám! Xin bác cứ hỏi.

Bác ta nhượng mi, lộ mắt ra:

– Nè chú! Mấy chú hô mấy chú đi làm
cách mạng, nhưng cách mạng là gì vậy
chú?

Tôi nhăn nhó với vẻ mặt khốn khổ:

– Dạ, tội nghiệp cháu mà bác! Bác giận mấy anh em đó rồi bác giận lây tới cháu. Mấy anh em đó thì bậy quá sức như bác thấy. Đồng bào cho mình ăn, nuôi mình sống, mà gài lựu đạn cho đồng bào gãy cẳng, bắt nhân bắt nghĩa quá rồi.

Bác ta có vẻ dịu xuống:

– Ấy! Còn cái chuyện thằng em tui nó còn tức tợn báng hòng hơn nữa. Sắn chú đi điều tra thì tui nói cho chú nghe luôn.

– Dạ sao bác?

– Mấy thằng du kích ở xã Phước Hiệp, mắc ông mắc cha gì mà đem mìn gài ngay đường xe bò đi lộ số 6. Thằng em tui, bữa đó đánh xe ra đồng chở rơm về cho bò ăn. Cái xe tanh bành. May mà thằng em tui nó chỉ bị thương sơ sơ. Chú biết không?

– Dạ...

– Chú biết cặp bò kéo xe được bây giờ giá đáng bao nhiêu hông? Cả trăm ngàn đồng! Cái xe cũng mấy chục ngàn nữa?

– Dạ...

– Tụi nó đã không chia buồn, xin lỗi, thường bồi thì chớ lại còn tới nhà bắt lỗi thằng em tui. Tụi nó nói mìn nó để gài xe tăng, tại sao làm nổ mất trái mìn của tụi nó... Vậy thì trái mìn của tụi nó nặng 10 kí, thằng em tui phải thường cho tụi nó mười ngàn đồng. Mỗi kí một ngàn, chú nghe coi có nổ lỗ tai, điếc con ráy chưa?

– Trời đất! Có chuyện lạ đến như vậy sao bác?

– Chú cho là lạ lắm sao? Chuyện mới ràng ràng hồi tháng trước. Ở đây, ai mà không biết!

Dù sao, cho đến giờ phút này, tôi vẫn còn là một cán bộ, tôi có phần nào trách nhiệm tôi phải biết nói một câu cho hợp lý, hợp lẽ. Ít ra, nó cũng là một biểu hiện giá trị của con người tôi, con người có nhân tính:

– Dạ thưa bác, những chuyện đó bậy lắm. Cách mạng không bao giờ dung túng và chấp nhận cho những cán bộ địa phương làm bậy, trái với đường lối chánh sách chung. Cháu rất lấy làm tiếc và xấu hổ khi được bác cho biết chuyện đó.

Thái độ của bác nông dân già có vẻ xúc động. Bác ta đứng dậy mời tôi vào nhà uống nước. Có lẽ từ trước đến giờ, chưa bao giờ bác nghe được một lời nhã nhặn biết phải biết quấy của cán bộ địa phương. Dưới mắt bác, tất cả là một sự vô lý, thù hằn.

Sau một hồi cãi mở, kể mọi chuyện về địa phương, tôi hỏi bác:

– Dạ, thưa bác, ở gần đây có chỗ nào bán xách nylon hay xách mây gì không bác?

– Không! Chi vậy chú?

– Dạ, cháu muốn mua một cái để ngủ trang, xách đồ đạc đi tới đi lui cho tiện. Mang bông mang túi nó lộ quá. Đi lại ở vùng này không tiện chút nào.

– Vậy ra chú còn ở đây lâu sao?

– Dạ, chuyện điều tra đâu phải một ngày một buổi mà xong bác!

– Ủ, ha!

Tôi nói thêm

– Với lại trong việc điều tra, cháu khô-

ng muốn bị địa phương ở đây để ý, dòm ngó chi, làm cản trở công tác của cháu.

Bác ta cười vui vẻ:

–Ồ hay! Ý kiến của chú tôi nghe thông rồi. Được! Chuyện gì chờ chuyện điều tra hành động của mấy thằng phá xóm phá làng ở đây, tui giúp liền. Để tui kiểm cho.

– Dạ, vậy thì quý quá bác! Cháu xin cảm ơn bác. Và nếu bác kiểm thêm dùm cho cháu được cái nón lá thực không còn gì hơn.

Bác ta xì một tiếng:

–Ồi! Tưởng gì! Dễ ị hè chú! Xách mây, bà nhà tui bả có hai cái. Để tui nói bả nhường lại cho chú một cái. Còn nón là thiếu gì. Có điều là cũ đa! Tui cho chú một cái liền bây giờ.

Như sực nhớ điều gì, bác ta vỗ đùi đánh đét một cái:

– Ồ! Nè chú! Nhà tui mới cảm câu được mấy con cá lóc bự, lát nữa tui bắt cho chú một con đem về nướng nhậu chơi. Chú biết nhậu chớ?

ĐOẠN KẾT

Những tiếng pháo 105 ly nổ gần làm tôi giật mình tỉnh giấc. Tôi mò lấy đèn pin, bấm soi đồng hồ tay. Mới 5 giờ sáng.

Suốt đêm qua, cái ý nghĩ mình được «thoát củi sổ lồng» làm tôi nôn nao không ngủ được. Một nỗi nôn nao rạo rức lẫn với sự hồi hộp, một sự pha trộn tình cảm và diễn biến tư tưởng mâu thuẫn buồn cười.

Tôi hết ở trạng thái này lại chuyển sang trạng thái khác như chong chóng. Cho đến lúc vừa mòn đi trong giấc ngủ chập chờn thì tiếng pháo lôi tôi tỉnh dậy.

Trong hầm nực nội quá, tôi bò ra miệng hầm đốt đèn lên ngồi hút thuốc lá. Hồi 10 giờ đêm, tôi đã đến nhà anh thợ may chờ lấy bộ đồ vừa may xong. Nón và xách mây thì còn gọi lại nhà bác nông dân đằng kia.

Đêm về sáng, nghe lành lạnh làm tôi tỉnh như sáo sậu. Và đêm nay sao dài. Thật dài.

Cậu thanh niên chiến sĩ của cơ sở thu mua cũng vừa thức dậy bò ra nấu cơm sáng.

6 giờ thì Bảy thức dậy, cùng ngồi vào ăn cơm sáng. Tôi quyết định, ăn cơm

xong là tôi lên đường. Tôi sẽ thay bộ đồ mới, thế nào Bảy và cậu thanh niên này cũng thắc mắc, tò mò trước hành động có vẻ « lạ » và bất thường của tôi.

Nhưng còn biết làm sao bây giờ? Dịp may đâu thể có hai lần? Thời cơ đến, cơ hội nghìn năm một thuở, bằng mọi cách tôi phải nắm cho kỳ được. Tôi đã chờ đợi hơn ba năm trời để có được ngày hôm nay kia mà.

Trước 6 giờ sáng tôi không đi được đã đành. Nhưng sau 7 giờ khi nắng đã lên, những người « nông dân giả hiệu » bắt đầu chường mặt ra sát lộ và lúc đó, những người đi chợ sáng cũng đã đến chợ lâu rồi thì tôi làm sao thoát qua cái cửa ngõ của xóm này được trơn tru? Thời cơ của tôi được hạn định trong quãng thời gian ngắn ngủi đó.

Tôi nhai cơm mà tưởng chừng như mình nhai sạn, nuốt không trôi. Trống ngực cứ đánh thình thình.

Mắt cứ lảo liêng, nhấp nhòm nhìn kim đồng hồ. Từng tiếng “tích tắc” rất khẽ nhưng làm vang vọng trong tim tôi.

Không thể dừng được. Tôi cố trấn tĩnh lấy mình, cố giữ cho giọng được tự nhiên bảo Bảy:

– Ăn cơm xong là tôi phải đi ngay đó anh Bảy!

Bảy hỏi tôi:

– Anh đi đâu mà sớm vậy? Đi ra khỏi nhà giờ này nguy hiểm lắm đó anh Tư!

– Anh có bao giờ nghe nói đến tên chị Sáu Xoa không? Trước đây có biệt danh là “chị Sáu y vụ” đó?

– Dạ, không! Sao anh?

– Trước kia chị Sáu Xoa là Bí thư Tỉnh ủy Tuyên Đức, ở T6. Bây giờ rút về Miền là ủy viên Trung Ương Cục, nằm trong Hội đồng Cung Cấp Trung Ương. Hồi trưa hôm qua tôi gặp chỉ xuống công tác ở đây, chỉ dặn tôi hôm nay đúng 6 giờ rưỡi sáng đến nhà chị Hai trên kia, gặp chỉ để liên lạc với tôi vài công tác.

Cố vét hết miếng cơm trong chén cho vào miệng, tôi tiếp:

– Bây giờ 6 giờ hơn rồi. Tôi phải sửa soạn để đến gặp chỉ mới được. Vậy anh ở nhà coi dùm cái bông của tôi nha. Ngoài quần áo đồ dùng còn có một ít tài liệu quan trọng. Có gì, anh chạy nhớ mang theo dùm tôi.

Bảy cười:

– Dữ hôn! Tưởng gì chớ chuyện đó, anh đừng lo. Anh yên tâm đi.

– Bữa nay, tôi sẽ bận đồ mới, bận đồ âu phục cho ra vẻ dân thành thị, làm lé mắt thiên hạ chơi.

Tôi cười, Bảy và cậu thanh niên cũng cười, vui vẻ. Không ai ngờ gì lời nói láo của tôi cả. Vậy là trơn tru rồi. Tôi nghe nhẹ nhõm trong người như vừa trút được gánh nặng.

Tôi xách chén đĩa ra sau rửa sạch và trở vào bắt đầu thay quần áo. Áo sơ mi bỏ ra ngoài, phủ sợi thắt lưng và khẩu P38 đeo lưng lẳng bên hông. Tôi xỏ chân vào đôi dép cao su trắng nõn, bước vội ra cửa, đi thẳng đến nhà bác nông dân đan rổ trưa hôm qua để lấy nón và xách mây. Trên đường, lác đác có nhiều người đàn bà kéo kệt gánh hàng đi chợ sáng.

Bác nông dân đang ngồi trên bộ ván giữa nhà, uống trà một mình. Thấy tôi bước vào, bác ta cười thành tiếng:

– Chà! Bữa nay chú cưới lột rồi. Giống hệt thanh niên ở đây. Coi cũng ra vẻ thầy chú dữ chớ!

Tôi thấy hả hê trong lòng, quên cả lời chào:

– Dạ, giống lắm hả bác?

– Ờ, giống lắm! Giống y khuôn! Ủa! Mà chú tính đi đâu bây giờ? Sớm quá vậy! Uống nước chú!

Tôi ngồi ghé xuống góc ván:

– Dạ, cháu có việc phải đi ngay bây giờ. Bác cho cháu xin cái xách mây với cái nón lá....

– Ờ, gấp vậy?

Tuy miệng nói thế, nhưng bác cũng vào trong mang cái xách mây và chiếc nón lá cũ ra trao cho tôi:

– Đâu! Chú đội nón lá rồi xách giỏ đi tới đi lui cho tui coi thử coi!

Tôi đỡ lấy nón đội lên đầu, đứng dậy xách giỏ làm theo lời bác. Bác cười ha hả:

– Bậy quá! Đội nón thành ra bậy. Giống cái gì cũng không biết nữa. Thêm cái xách, cha chả! Giống mấy thằng chệt chủ tiệm چاپ pho ở ngoài Suối Sâu hết sức.

– Vậy càng tốt chứ, bác!

– Ờ, thì tốt. Nhưng dòm chú, tui thấy cười quá đi. Lớ quớ du kích nó tưởng lầm nó bắt chú cho coi.

Tôi vội vã:

– Dạ, bây giờ cháu đi nghe Bác. Trưa không chừng cháu về tới.

– Ồ! Chú đi! Trưa có về sớm, ghé nhà tui nhậu chơi!

Tôi đội nón xách giỏ bước ra đường. Từ trong nhà bác ta hỏi vọng ra:

– Ủa, chú đi đâu đó? Đường đó thẳng ra ấp chiến lược Suối Sâu đó!

Tôi nói với vào để bác khỏi thắc mắc:

– Dạ, cháu đến gặp mấy anh em an ninh, gác đường ở đằng kia!

– Ồ, chú có muốn gặp họ, giờ này họ còn ở trong nhà. Phải vô nhà mới gặp, chớ hổng có mạng nào ở ngoài đường đâu.

À! Thế lại hay. May cho tôi biết bao nhiêu. Tôi định bụng rằng nếu đi ngang

đó, có ai kêu thì tôi sẽ chạy thực mạng túng quá tôi buộc lòng phải nhờ đến khẩu P38 giải vây. Vì định vậy tôi mới mang theo khẩu súng chứ không thì tôi mang theo làm gì cái thứ nguy hiểm giết người đáng ghét này.

Tôi bước nhanh hơn. Ngoài đám đất trống cạnh đường không có ai cuộc xới gì hết. Cách đường chừng vài mươi thước về bên trái, có hai gian nhà lá nhỏ, ẩn sau rừng trúc, khói tỏa nhẹ bay lên cao. Không biết trong đó, những đôi mắt lạnh lùng hiểm ác có trông chừng ra đường và quăng ruộng trống chạy dài đến ấp chiến lược?

Cửa ngõ đây rồi. Tôi hồi hộp vô tả. Tôi sửa lại chiếc nón, chuyển cái xách mây sang tay trái để tay mặt được rảnh, khi cần tôi có thể cho tay vào bụng rút súng một cách mau chóng. Giờ phút cực

kỳ nguy hiểm cho tôi đã bắt đầu. Thần kinh tôi căng thẳng sẵn sàng trong tư thế chuẩn bị đối phó một mất một còn.

Con đường nghe như dài ra. Tôi bước mãi, bước mãi. Không khí buổi sáng sớm vẫn yên tĩnh, bình thường. Liếc mắt nhìn vào phía trong nhà thật nhanh, tôi không thấy gì cả. Tai tôi thoáng nghe có tiếng chén đĩa, nôi niêu chạm nhau nghe lanh cách. Người ta đang ăn cơm đầy chắc!

Trước mặt tôi là khoảng ruộng trống và ven cây xanh um. Những chiếc xe đồ chạy vun vút trên đường quốc lộ số 1. Đã ra đến đồng trống. Vượt qua cửa ngõ một cách an lành. Chân tôi rảo bước nhanh hơn và không dám nhìn quay lại.

A! Thế là thoát! Ấp chiến lược là đây. Những trụ sắt và những hàng rào dây

thép gai sừng sững, chạy dài theo ven ruộng.

Tôi đã đợi chờ suốt ba năm trời, làm đủ mọi cách để có được giờ phút hôm nay. Con ác mộng và nguy hiểm rời xa trong phút chốc.

Nhìn lại rừng cây phía sau lưng, chỉ một cánh đồng con ngăn cách mà hai lối sống, hai khung trời khác biệt. Tôi thở một tiếng dài, nhẹ nhõm, lâng lâng tưởng chừng có thể bay bổng tận chín tầng mây. Từ nay, tôi là của tôi, không thuộc về bất cứ ai. Tôi lột chiếc nón lá liệng xuống bờ ruộng. Liệng luôn cả cái xách mây. Tôi tháo sợi thắt lưng ra, khẩu P38 im lặng vô tri, tôi ngơ ngàng nhìn nó một lúc, đoạn ném mạnh xuống nương sâu, dọc bờ rào.

Tôi không là con người của chiến tranh. Vũ khí ư? Xin trả về với đất!

Tôi phúi tay, sửa lại áo quần cho ngay ngắn, bước qua cửa rào, đi thoăn thoắt ra đường số 1, giữa hai hàng nhà dày đặc của ấp chiến lược Suối Sâu...

Nắng đã lên, nhuộm vàng khoảng đường trước mặt.

✱

9 giờ 40 sáng, xe đò về đến Ngã Sáu Sài Gòn. Ngày tôi đi khỏi Sài Gòn, ngày mừng 4 Tết năm Quý Mão nhằm 28 tháng 1 năm 1963. Và hôm nay, tôi trở lại Sài Gòn là ngày 7 tháng 8 năm 1966. Tính ra, tất cả 1287 ngày mà tôi tưởng chừng như dài cả một đời người, với không biết bao nhiêu hoàn cảnh đã xảy ra.

Giờ, được nhìn thấy lại Sài Gòn, tôi ngỡ một thành phố xa lạ nào. Ngã tư Bảy Hiền đường Nguyễn văn Thoại, nơi xe chạy qua, trước kia là vườn cao su, là những bãi đất trống, những vũng sình lầy lội nay biến thành những dãy phố lâu, những cao ốc, những cơ sở thương mại, kỹ nghệ, và những cơ quan nhà nước.

Tôi ngỡ ngáo như một chú Mán rừng, nhìn mãi không thôi.

Suốt trên quãng đường từ Suối Sâu về đến Sài Gòn, may mắn thực, tôi không một mảnh giấy lộn trong lưng, qua rất nhiều trạm kiểm soát, xe ngừng lại để cảnh sát khám xét nhiều lần nhưng tuyệt nhiên không người nào hỏi đến tôi.

Có lẽ sự hưởng thụ tự do làm cho tôi có một khuôn mặt rạng rỡ, trong sáng, hiền lành. Nó biến tôi trở thành một con

người đặc hiệu, không thể lầm lẫn với những bộ mặt héo hắt u ám, đầy những dấu vết tàn bạo, hung hãn đáng nghi ngờ.

Tôi gọi taxi về thẳng nhà tôi như một người du lịch xa mới về. Con đường quen thuộc. Nhà tôi vẫn như xưa. Duy có cửa đóng im ỉm. Tôi thoáng chút băn khoăn: không biết hai em tôi còn ở đây hay nhà đã bán cho người khác? Những gì đã xảy ra ở căn nhà đó trong ba năm trời qua?

Tôi xuống xe. Trên đường, xe cộ vẫn tấp nập, nối đuôi nhau qua lại như đàn kiến khổng lồ.

Tôi xoay quả nắm, đẩy vào. À, cửa không khóa. Trong nhà, đồ đạc bày biện vẫn như xưa. Cũng vẫn bộ xa-lông màu đỏ, chiếc tủ búp-phê mi-ca xanh điểm trắng, cũng những bức tượng bằng thạch cao và những đồ chơi của hai em tôi gắn trên

tường, trên giá sách ngăn giữa nhà. Tôi chạy thẳng vào nhà sau, vào trong bếp với niềm vui vô hạn.

Nhà vắng hoe. Trên bếp, hai chiếc nồi nhôm đậy kín với những đốm thau hồng. Tôi quay ra, ba chân bốn cẳng nhảy sầm sập lên thang gác.

Tôi chợt nghe tiếng quen thuộc thân yêu của má tôi vọng xuống:

– Làm gì mà con chạy ùng ùng dữ vậy, Dũng?

Câu nói của má tôi vừa dứt thì tôi vừa ló đầu lên gác. Má tôi ngồi quay lưng về phía cầu thang, đang lột cam trên ghế. Người chưa hay tôi đã về.

Nghe tiếng động sau lưng, má tôi quay lại. Bỗng má tôi giật mình, sững sốt buông rơi dao xuống bàn:

– Trời ơi! Con! Hùng!..

Má tôi oà lên khóc. Nước mắt tuôn trào chảy dài xuống đôi má nhăn nheo. Hai vai người run run. Hai tay đưa về phía tôi.

Tôi cũng chỉ thốt lên được:

– Má!

Hai má tôi nóng hổi. Nước mắt bỗng nhiên ràn rụa. Và tôi đứng chết sững ở đó nghẹn ngào:

– Má ơi!

Tình yêu thương và nỗi vui sướng ngập tràn đã làm tôi như trẻ con bé bỏng thuở còn thơ ấu. Mẹ tôi, hai em tôi mừng không sao xiết kể.

Chiều lại, sau khi cho gia đình tôi biết chuyện tôi và Hiền, tôi đi hớt tóc, tắm

rửa, mở tủ ra lấy quần áo của tôi còn để lại ngày trước, vận thật sang, chải chuốt để đến nhà Hiền.

Cúc buổi chiều không đi dạy học, nó đòi theo:

– Anh Tư! Anh cho em đi với. Cho em gặp mặt chị dâu em với mà.

Tôi gạt đi:

– Để tối đã! Tối tao sẽ đưa chị em bây đi chơi. Tha hồ mà nói chuyện. Còn bây giờ... thôi để mình tao đi.

Nói xong tôi ra đường đón xe. Nắng trên đường rạng rỡ.

Xe qua lại không ngừng, nhưng tôi chờ mãi hơn mười lăm phút không gặp một chiếc taxi, xích lô máy nào còn trống. Cả xích lô đạp cũng không. Những năm

trước, đón xe đâu có chờ lâu thế này? Thiên hạ Sài Gòn đi đâu mà lắm thế, đến nỗi không chùa cho tôi một chuyến xe?

Tôi nôn nao, sốt ruột lạ. Tôi muốn gặp Hiền của tôi ngay bây giờ. Năm ngoái nàng đã trốn thoát ở đường 13. Nhưng nàng không được may mắn như tôi. Cảnh vệ bắn nàng bị thương. Không biết vết thương ấy trúng nơi nào nhỉ? Tôi băn khoăn lắm. Hiền bây giờ làm gì? Có nhớ tôi nhiều và đã chuẩn bị những gì để chờ đợi tôi?

Tôi nhớ đến đôi mắt, đôi môi, mái tóc hết quần pha màu cỏ cháy vì nắng gió của trời Đồng Nai Thượng.

Tôi khẽ hát bài «Qui sait! Qui sait». Tiếng hát lẫn với tiếng động cơ xe chạy ồn ào trên đường.

Nhà của Hiền tôi đây rồi. Tôi ra hiệu cho xe dừng lại. Trả tiền xong, tôi đứng tần ngần một lúc, nghe lòng mình nôn nao, ngượng ngáp như tình yêu vừa đến thuở ban đầu. Lúc ở nhà, tôi hăng hái bao nhiêu, giờ đến cổng nhà nàng tôi e dè lúng túng bấy nhiêu.

Đến đây, đâu phải chỉ có riêng hai đứa tôi trong ngôi nhà này? Còn có ba nàng, má nàng, anh chị nàng, em nàng. Tôi sẽ tự giới thiệu làm sao? Tôi đối với gia đình nàng Hoàn toàn xa lạ, chưa có chút cảm thông, chưa có chút tình cảm... Khó đấy chứ!

Ngày xưa, trong rừng sâu chỉ có hai đứa, thực dễ dàng. Bây giờ, còn gia đình, còn có bao nhiêu là liên hệ.

Nhưng dù sao chắc Hiền cũng tôi cũng đã thú thật cho gia đình biết hết cả rồi.

Những điều tôi lo ngại âu là lo vẫn lo vợ?

Tôi trấn tĩnh tinh thần mình bằng cách ưỡn ngực ra, ngẩng mặt lên bước từng bước một, chậm chạp, cố lấy lại «phong thái» ngày xưa.

Nhà nàng là một biệt thự rộng. Trước sân có trồng một vườn hoa nhỏ.

Hai đường trải sỏi vòng hai bên. Cửa nhà mở rộng. Bên hông nhà phía mặt chiếc xe Peugeot 403 đen quay đầu ra, 2 đèn xe như 2 con mắt trắng dã trợn trừng. Nhà sao vắng quá? Không thấy ai thấp thoáng. Hay nàng đi chơi rồi chẳng?

Tôi đưa tay nhấn chuông. Từ trong cửa, một mái đầu quần thò ra nhìn. A! Hiền của tôi đây rồi! Tôi suýt la lớn lên gọi nàng. Nhưng khi cả mái đầu, khuôn mặt và chiếc «rộp xác» hiện thân ra khỏi

cửa, tiến về phía cổng thì... tôi đã lầm.

Không phải Hiền! Không phải Hiền nhưng giống Hiền làm sao.

Vân đây chẳng? Chắc là Vân! Bởi Hiền có cho tôi biết, nàng có một người em gái tên Vân, nhỏ hơn nàng một tuổi. Hai chị em giống nhau như đúc. Vân ngoan lắm, thương chị lắm. Lúc Hiền còn ở nhà, hễ đi đâu chơi đều có chị có em. Cho đến bất cứ một «âm mưu vặt» nào trong nhà là y như hai chị em đều thảo luận «mưu mô» với nhau.

Vậy là Vân rồi! Tuy chưa gặp Vân lần nào nhưng sao tôi nghe như thân thiết lắm. Tôi chợt loé lên ý nghĩ phá Vân một chút chơi. Chắc là vui lắm. Tôi thấy mình dạn dĩ lên, quên mất cái tâm trạng bất bình thường khi vừa đến.

Vân ra đến, nàng không mở cổng, chỉ gật đầu nhẹ chào tôi rồi hỏi:

– Thưa ông hỏi ai ạ?

Tôi cười, nheo nheo mắt, trêu lại:

– Em là Vân phải không?

Mặt nàng đột ngột cau lại. Hai hàng chân mày xếch lên. Đôi mắt bất mãn, khó chịu nhìn chòng chọc vào mắt tôi. Giọng nàng nặng chình chịch:

– Xin lỗi ông! Ông là ai?

Tôi chỉ cười không trả lời, thư thả móc thuốc ra châm hút. Tôi thấy mắt nàng như có lửa:

– Ồ hay! Ông là ai? Tôi chưa hề quen biết ông mà! Sao ông biết tôi? Có chuyện gì thế ông?

– Gì mà cau có vậy Vân? Chưa biết anh thì... cứ mở cổng rồi vào nhà sẽ biết anh chứ gì!

– Cái ông này! Xin lỗi ông. Ông nên lịch sự một chút! Ông muốn hỏi ai?

Tôi lại cười:

– Anh hỏi Vân. Mà này, đừng nóng. Chưa chi đã giận hờn một cách lằng ằng. Có chị Hiền ở nhà chứ Vân?

Đột nhiên, nàng giật mình sửng sốt, mở mắt lớn nhìn tôi. Thái độ giận dữ thoáng cái đã biến đi mất, trở thành kinh dị. Nàng thở hổn hển đưa tay lên dè ngực:

– Trời ơi! Ông là... anh là...

Tôi cười lớn thành tiếng, vui vẻ thật sự

– Gì mà em ngạc nhiên dữ vậy, Vân? Ủ! Anh là Hùng đây. Chắc Hiền đã kể

cho em và gia đình biết chuyện anh và Hiền rồi chứ gì? Em giống Hiền quá. Em là Vân, anh biết ngay mà!

– Dạ.... em là Vân. Em đâu ngờ...

– Chị Hiền có nhà chứ em?

– Dạ... mời anh vào. Chị Hiền em đi vắng. Anh vào nhà chơi rồi gặp chị Hiền em sau.

Vân lách cách mở cồng. Nàng đi trước, tôi theo sau vào nhà. Sỏi dưới chân tôi kêu rào rào, nghe vui tai làm sao.

– Ba má có nhà chứ Vân? Tôi hỏi.

– Dạ ba má đi Cấp chơi với mấy em. Có lẽ tối lắm mới về tới, ở nhà có mỗi mình em với dì Năm.

Ngồi xuống ghế xa-lông ở phòng khách, Vân mang đến cho tôi một cốc nước trà để trước mặt:

– Mời anh uống nước! Anh chắc mới về đến Sài Gòn phải không anh?

– Anh về đến hồi trưa này.

Nàng ngồi đối diện với tôi, nhìn tôi đắm đắm.

Dường như nàng muốn tìm xem tôi có gì khác lạ, có còn dấu vết nào của núi rừng vương lại trên gương mặt, mái tóc, làn da, cách phục sức cũng như giọng nói, đặc biệt của cái thế giới mà nàng chưa biết.

Đột ngột Vân hỏi tôi

– Anh về chiều hồi phải không anh?

Tôi nhìn sững nàng

– Em nói gì, anh không hiểu? Sao lại chiêu hồi? Suốt nhiều năm trời nay anh chưa hề nghe đến danh từ đó. Lúc anh còn ở Sài Gòn cũng như lúc anh ở trong rừng anh cũng chưa được nghe chưa được biết.

– Ủa sao kỳ vậy? Vậy anh không có nghe đài phát thanh, không có coi vô tuyến truyền hình, cũng không đọc báo, truyền đơn, bướm bướm máy bay rải xuống sao?

Tôi cười

– Vô tuyến truyền hình thì trong rừng làm gì có Vân? Còn radio thì cấm nghe đài Sài Gòn, đài quân đội cả những đài thuộc thế giới tự do. Ngay cả đài Phát thanh giải phóng đài Hà Nội, đài Bắc Kinh, đài Mạc Tư Khoa anh còn không nghe lần nào nữa kia. Sách báo thì không

bao giờ có. Còn truyền đơn bướm bướm mà em nói đó, anh cũng chưa được thấy, chưa biết gì cả. Nơi anh ở đâu có rải truyền đơn.

– Bộ anh ở nơi nào xa lắm sao?

– Xa! Gần biên giới Miên. Nơi anh ở là cơ quan đầu não chỉ huy cuộc chiến tranh ở miền Nam này.

Vân có vẻ e dè, thắc mắc:

– Vậy... Anh không về... Vậy anh còn hoạt động cho đảng kia nữa sao?

– Không! Anh không còn dính líu gì hay hoạt động gì cho bên kia. Anh chỉ biết có mỗi một điều, trước kia anh bị họ bắt buộc, đe dọa phải đi theo họ. Anh là nạn nhân chiến tranh. Chính quyền, quân đội không bảo vệ được cho anh, anh phải đi. Bây giờ có cơ hội trốn được

là anh trốn về. Nhà anh ở Sài Gòn. Đời sống bình thường của anh là một sinh viên Luật Khoa ở Sài Gòn. Anh trở về tiếp tục lại đời sống đó.

– Nói như anh, vậy đâu được. Những cơ quan an ninh đâu có để anh yên. Người ta sẽ bắt anh về cái tội theo VC.

– Anh có theo VC đâu? VC bắt anh phải theo họ mà. Ai muốn gán ghép cho anh cái gì cũng được. Người ta lại buộc anh phải chấp nhận điều người ta có quyền nghi kỵ thì... quả là chua xót cho anh. Buồn lắm đó. Nhưng thôi! Chị Hiền có nói với em chị Hiền đi chừng nào về không? Mà chị Hiền đi đâu vậy?

Vân bối rối, mất tự nhiên. Đôi mắt nàng không dám nhìn tôi mà nhìn xuống đất. Tôi thắc mắc, lấy làm lạ về thái độ đó của Vân. Hiền đi đâu, Hiền làm gì mà Vân

phải bối rối muốn giấu tôi?

Hay Hiền đã.... đã có chồng?

Trời ơi! Hiền đã có chồng rồi sao? Hiền đã quên tôi quên những lời hứa và mối tình gắn bó ngày nào. Tuy chưa cưới hỏi, tuy gia đình đôi bên chưa biết nhưng tôi và Hiền đã là vợ chồng.

Đã sống như một đôi vợ chồng với đầy đủ nghĩa của nó. Hai đứa biết nhau từ a tới z, chung chăn gối, chung một cuộc đời, chung một nghịch cảnh và cũng chia sẻ với nhau, nương tựa vào nhau mà sống trong vui buồn cay đắng có nhau.

Tình đó, nghĩa đó thoát chốc biến thành sương khói. Tôi nghe nghèn nghẹn ở cổ, đau buốt trong tim. Một nỗi chán chường, chua xót từ đâu kéo đến làm tôi như kẻ mất hồn:

– Vân! Việc gì em phải giấu anh, Vân? Nếu... nếu sự thể nó xấu, nó buồn cho anh đến ngần nào đi nữa, anh vẫn chịu được mà. Anh là con trai. Anh không hèn đâu. Anh có thể chết nhưng anh không thể hèn. Ủ, anh không thể hèn...

Vân nhìn tôi với đôi mắt thật buồn, cũng thoáng chút ngơ ngác. Nàng hơi nhúu mày:

– Anh nói gì em không hiểu?

Tôi nghĩ mau và quyết đoán rằng, chắc hẳn Hiền đã có mặt ở nhà sau, chứ nàng không hề đi đâu vắng. Có thể, còn có một người đàn ông nào đó nữa, cho nên nàng không muốn tôi gặp mặt. Không muốn tiếp, không muốn nói chuyện với tôi. Hừ! Nàng đẩy cho em nàng cái trách nhiệm nói thay nàng...

Vân đưa ngón tay lên miệng, cắn giữa hai hàm răng, nàng cúi đầu có vẻ khó nghĩ, ngồi im. Một lúc, nàng từ từ đứng dậy:

– Xin mời anh theo em!

Vân định bày trò gì nữa đây? Đi đâu? Theo nàng để làm gì? Tự dưng tôi mỉm miệng cười – cái cười chua chát và ngạo mạn. Được! Đi thì đi! Thử xem người ta muốn bày trò gì nữa?

Vân bước qua cửa ở cuối phòng khách, vào trong. Tôi cho hai tay vào túi áo veste, lững thững bước theo. Phía sau phòng khách, hai bên có lẽ có buồng ngủ, cửa khép kín. Giữa nhà là gian phòng trống, để hai cái bàn thờ. Một cái lớn, một cái nhỏ.

Hai chiếc đèn chong leo lét, lạnh lùng.

Vân đến trước bàn thờ nhỏ, đôi mắt đăm đăm nhìn lên tấm bài vị vài kim tuyến đỏ và khung ảnh, đứng im.

Qua cửa cuối phòng khách, thấy cử chỉ Vân như vậy, lạ quá, tôi bỗng nghe lòng mình dao động, linh cảm một chuyện bất thường. Đang ở trạng thái cau có bức dọc, khinh thường, đột nhiên tôi run lên, hồi hộp. Gì đây? Tôi sợ...

Tôi bước đến gần Vân, cùng nhìn lên bàn thờ...

Trời ơi! Bài vị để tên Hiền. Khung ảnh của Hiền dựng ở đây. Bàn thờ này để thờ Hiền. Trời ơi! Trời ơi! Hiền của tôi chết rồi. Tôi hốt hoảng kêu lên:

– Trời ơi! Vân! Vân! Sao thế này Vân?

Tôi nghe như trời đất quay cuồng. Gian phòng đang sáng bỗng tối om. Tôi đứng sững như một pho tượng. Nước mắt tôi trào ra, chảy không ngừng. Hai dòng nước mắt trào xuống má, vòng theo mũi vào miệng. Vị nó mặn mặn. Tôi nuốt lấy.

Những giọt nước mắt của tôi. Tôi khóc cho tôi. Tôi khóc cho Hiền. Tôi khóc cho một phần đời tôi vụn vỡ. Hiền đi, Hiền đã mang theo nửa phần đời của tôi. Nửa phần đời đó chất chứa những nụ cười, chất chứa yêu thương và khung trời rạng rỡ của tình yêu và hạnh phúc.

Thế là hết, Hiền để lại cho tôi nửa phần đời oán hờn, thương nhớ với muôn ngàn vạn ức tầng cay đắng chất chồng lên mái tóc đang xanh.

Tuy chân dường như rủ liệt, tôi thất thểu như kẻ không hồn đến sát bàn thờ

trên trời nhìn vào khung ảnh Hiền đang cười. Hiền ơi! Em đây hả em? Em đang nhìn anh đấy phải không em? Nhưng em đang ở đâu? Đang đứng nơi nào Hiền? Sao anh không sờ đụng em, không nghe hơi em thở, không được ôm cái thân thể nóng bỏng của em vào vòng tay của anh? Hiền! Hiền! Em ở nơi nào?

Không biết bao nhiêu khắc thời gian đi qua. Tôi như sống lại những ngày yêu đương tuyệt diệu với Hiền, với rừng xanh heo hút của trời Đồng Nai Thượng. Ngày đó, ngày đó vợ chồng mình vui quá phải không Hiền? Chúng mình sống, chúng mình cười, chúng mình quên thời gian trong ái ân, chúng mình dạy học, chúng mình làm rẫy... Rồi em đi trước, rồi anh đi sau. Em bàn anh điều này, em khuyên anh điều nọ, em bảo anh yên lòng, em chê anh bi quan...

Cái hôm mà anh bị sốt rét bên bờ suối, em đến tìm anh rồi chúng mình hôn nhau, nhìn hàng hoa chuối nước...Em còn nhớ chứ?

Tôi chợt nghe tiếng khóc oà lên bên tai và một bàn tay lay mạnh vai tôi. Tôi mới hay mình đang khóc.

Tôi lau nước mắt và không khóc nữa. Tôi rút mấy cây nhang và châm vào ngọn đèn, rồi cắm lên lư hương. Những sợi khói xanh, thơm mùi trầm, vẽ thành những đám mây nhỏ tản mạn bay lên trần nhà rồi biến mất. Ấy thế mà, trước đây mấy phút tôi đã nghĩ oan cho Hiền, nghĩ xấu cho vợ tôi, người vợ đã cưới rồi nhưng chưa cưới.

Tôi vừa bước trở ra phòng khách, gieo mình xuống ghế, Vân cũng rón rén theo sau. Tôi ngậm ngùi:

– Em biết về cái chết của chị thế nào?
Em kể cho anh nghe đi, Vân!

Nước mắt nàng rung rung. Nàng thần
thờ nhìn ra khoảng sân nhạt nắng.

– Tháng ba năm ngoái, một buổi trưa,
có một sĩ quan ở Bộ Tổng Tham Mưu
đến nhà báo tin cho ba má biết là chị
Hiền muốn gặp mặt ba má tại Tổng y
viện Cộng Hòa. Gấp lắm! Cả nhà chưng
hửng, ngơ ngác và sợ sệt hết sức, không
biết chuyện gì xảy ra. Bởi chị Hiền đi vào
khu mấy năm nay, do anh Hai em cho
người về rước. Thì làm gì có chuyện chị
Hiền em có mặt ở Sài Gòn?

– Lúc đó em có mặt ở nhà chứ?

– Dạ, có! Cả nhà đang ăn cơm. Ở nhà
ai cũng hồi hộp. Ba má thì sợ điếng hồn.
Thứ nhất là thấy ông sĩ quan đó bảo là

làm việc ở Tổng Tham Mưu. Ba sợ bị dính líu vào một vụ chính trị nào đó, và cơ quan tình báo họ biết gia đình có người vào khu. Những vụ như vậy, ba có thể bị điều tra rắc rối lắm.

Vân lấy khăn tay lau mắt, tiếp:

– Lúc đầu ba bối rối, chối là không biết, không quen với người nào tên Hiền. Con của ba không có người nào tên Hiền. Ông ta cười, lật sổ tay và quả quyết là không lầm. Rồi ông ta nhấn mạnh là chính chị Hiền lặp đi, lặp lại hai ba lần địa chỉ này cho ông ta biết.

– Ông ta không giải thích thêm gì sao?

– Có! Sau đó ông ta mới giải thích thêm, cho biết chính chị Hiền yêu cầu nhờ ông ta đến nhà cho ba má hay chị trốn thoát Việt Cộng ở đường 13 để về

Sài Gòn, nhưng bị họ rượt bắn gãy tay trái và lưng bụng. Bị thương nặng như vậy, nhưng nhờ trốn vào lúc ban đêm, trời tối nên họ tìm không thấy. Sáng ra, đoàn xe tuần tiểu của tiểu Khu Bình Dương đến đó, gặp chị nằm mê man bất tỉnh giữa đường mới chở về Bình Dương cấp cứu rồi gọi phi cơ trực thăng chuyển ngay về Tổng y viện Cộng Hòa.

Vân lại cắn môi, cánh mũi phập phồng, lắc đầu không nói nữa. Tôi cố gắng để nói cho được trọn câu:

– Rồi... rồi Ba có nhận không em?

– Có!... Có! Ba... khóc. Còn má thì xỉu trong tay em. Cả nhà đều khóc ồ lên

– ...Em có đi thăm chị Hiền hôm ấy không? Chị... chị có đau đớn nhiều không em? Chị ra sao hả em?

– Có! Em cùng đi với ba má. Em... có gặp chị và lúc đó chị đã tỉnh lại rồi. Người ta vừa mổ cho chị xong. Người ta... cắt mất cánh tay và quấn băng trắng lớp quanh bụng. Người ta đang truyền máu và để chị nằm ở phòng lạnh. Cấm không cho ba má và em vào thăm. Má phải khóc lóc năn nỉ mãi cả giờ sau mới được vào.

– Chị có nói được câu nào không, em?

– Có! Anh ơi... chị nói nhiều lắm, chị tỉnh lắm. Chị có kể lại chuyện chị và anh cho ba má em nghe. Nhưng... nửa chừng... nửa chừng...

Vân oà lên khóc lớn. Nàng tức tưởi:

– Nửa... chừng... chị...la lên một... tiếng rồi... trợn mắt... đi... luôn.

Không biết đến bao lâu sau, khi Vân

ngừng khóc và tôi thở được một tiếng dài, thoát được hơi nấc nghẹn trong buồng ngực ra thì Vân tiếp:

– Trước khi chị tắt hơi, chị nhìn em. Chị khóc, thều thào yêu cầu em, khi anh về thì.... thì...

Tôi đập tay xuống mặt nệm ghế ngồi như một kẻ mất trí:

– Thôi, Vân!... Anh xin em! Anh không đủ can đảm để nghe hết đâu. Trời ơi! Anh đâu có ngờ là chị chết như thế này! Vô lý! Vô lý quá đi.

– Anh! Kìa anh! Cả nhà còn đau đớn hơn anh nữa kia! Bác sĩ cho biết chị mất máu nhiều quá, lại qua một thời gian dài mới được cấp cứu nên chị bị shock nặng nề, và đuối sức nên không sao cứu kịp.

– Mẹ chị ở đâu Vân?

– Bên Gia Định. Nghĩa trang của gia đình bên đó.

– Anh nhờ em đưa anh đến thăm mộ chị. Đem cho chị mấy cành hoa, thắp vài nén hương để hồn chị đỡ bơ vơ nghe Vân?

– Dạ...

Vân đứng dậy, đưa tôi đi rửa mặt, đoạn khép cửa dẫn tôi ra đường. Ngừng xe ở chợ Bà Chiểu, tôi ghé vào mua vội một bó hoa Gladiolus. Màu hoa đỏ như màu máu. Nhìn hoa tôi nhớ khôn nguôi. Những cành hoa chuối nước đỏ rưng rưng bên suối ngày nào, kỷ niệm của ngày đầu hai đứa yêu nhau.

Ngày mới yêu, rừng dăng hoa cho hai đứa. Bây giờ tôi dăng hoa cho người tôi yêu, cho người vợ trẻ mãi mãi nằm trong

lòng đất lạnh.

Nó là một kỷ niệm tuyệt vời, làm sao nhìn hoa, mà không nhớ đến người phải không Hiền?

Một khu mộ nằm yên tĩnh trong vườn tre xanh. Những đám hoa mười giờ cần cỗi, mọc đó đây, lẫn với hàng cúc dại và mấy cây măng cầu ta trái sai oằn.

Vân đi đến góc trong cùng, đứng trước nấm mộ xi-măng sơn vôi trắng toát, thì thào:

– Chị nằm đây, anh!

Tôi để bó hoa trên đầu mộ. Giữa mộ chỉ bằng đá cẩm thạch có gắn một đĩa tráng men, in ảnh Hiền. Ảnh màu, bản thân, với chiếc miệng cười thật tươi, thật vui. Tôi quỳ xuống, nhìn không thôi. Em cười với anh đó phải không Hiền?

Em đón mừng anh đó phải không?
Anh đến với em đây!

Qua màn lệ nHòa, tôi thấy ảnh Hiên trở thành lớn hẳn lên, thật lớn. Tôi thì thâm với Hiên:

– Anh đã về với em rồi đây, Hiên! Từ hôm nay, mỗi chiều anh sẽ đến với em, em nhé! Em có còn nhớ không? Trước đây người ta thách thức anh. Anh đã chấp nhận lời thách thức. Em đã biết em phải làm gì. Anh lại càng biết mình phải làm gì để được nhiều hơn. Tự do phải đánh đổi bằng máu mới có được. Chính máu của em đó. Đời em đó. Từ ngày mai, anh sẽ bắt tay vào việc thực hiện phần thách thức còn lại.

Mỗi chiều, anh sẽ đến với em. Mỗi tối anh sẽ ngủ với em nhưng những giờ khác, anh phải làm việc, làm cho anh, cho em,

cho vòm trời tự do của chúng ta đầy ánh sáng, rạng rỡ tiếng cười. Tiếng cười làm vỡ toang khung trời ma quỷ chập chờn âm u mà ta đã sống qua.

Em vui lòng chứ? Chắc chắn là em sẽ hài lòng khi thấy anh làm việc cho anh, cho em và cho chúng ta.

Qua bờ mi giếng nước, Hiền mỉm miệng cười. Trên cao, không gian bỗng sáng....

Sài Gòn, Đông Kỷ Dậu

25-07-1969

KIM NHẬT

– HẾT –

